Phẩm 6 - Tương Ưng Vua (Kinh số 58 - 71)

Kinh Trung A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

PHẨM 6: TƯƠNG ƯNG VUA1 (Gôm 14 kỉnh, 7 kỉnh đâu thuộc ngày tụng thứ nhát, 7 kinh sau thuộc ngày tụng thứ hai)

Kệ tóm tắt:
Thất bảo, Tướng, Tứ châu
Ngưu phẩn, Ma-kiệt vương
Tỳ-bà-ly-lăng-kỳ
Thiên sứ tối tại hậu.1
2
1 Quyển 11. 2 Nguyên tác Nhiếp tụng:.Do đặt lại tựa đề
kinh nên Nhiếp tụng không trùng với tên kinh.

58. KINH BẢY BÁU1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nên biết ràng, khi Chuyển Luân Thánh Vương ra đời thì có bảy báu xuất hiện ở thế gian. Những gì là bảy? Đó là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, thần châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu và chủ binh báu. Khi Chuyển Luân Thánh Vương ra đời thì bảy báu này xuất hiện ở thế gian. Cũng vậy, nên biết rằng, khi Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thị hiện ở đời thì có bảy giác chi quý báu xuất hiện ở thế gian. Những gì là bảy? Đó là niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an 2 định giác chi và xả giác chi. giác chi,1 Nên biết rằng, khi Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thị hiện ở đời thì có bảy giác chi quý báu xuất hiện ở thế gian. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

1 Nguyên tác: Thất bảo kinh (roi. 0026.58. 0493al0). Tham chiếu: Luân vương thất bảo kinh (ro 0038. 0821 ai 8); Tạp.(T.02. 0099.721. 0194a05); Tạp.(g02.J)099.72?. 0194a23); Tang.(02. 0125.39.7. 0731bl4); D. 17, Mahāsudassana Sutta {Kinh Đại Thiện Kiến vương)', S. 46.42 - v. 99. 2Nguyên tác: Tức giác chi ()..(7.02. 0099.705. 0189b29) ghila4ty giác chi"(); Câu-xảluận (7.29. 1558.25. 0132018) ghi là “khinh an giác chip).

59. KINH BA MƯƠI HAI TƯỚNG1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ? ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, sau khi thọ trai xong, các Tỳ-kheo tập hợp tại giảng đường roi cùng nhau bàn luận như vầy: "Chu Hiền! Thật kỳ diệu! Thật hy hữu! Bậc Đại nhân thành tựu ba mươi hai tướng thì nhất định có hai điều chắc thật không sai. Một là, nếu vị ấy sống đời tại gia thì chắc chắn sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương, thông minh trí tuệ, đủ bốn binh chủng, thống tri thiên hạ, tùy ý tư tại, là vị vua tuân theo pháp, dùng Chánh pháp để trị nước12 và thành tựu bảy báu: Đó là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, thần châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu và chủ binh báu. Vị ấy có đủ ngàn người con dung mạo đoan chánh, dõng mãnh can đảm, có the nhiếp phục kẻ khác, thống lãnh toàn cõi đất liền cho đến biển cả mà không dấy binh

đao, dùng pháp giáo hóa, khiến dân chúng được an lạc. Hai là, nêu vị ây cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niêm tin tha thiêt5 rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo thì chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, danh tiếng truyền khắp, mười phương đều nghe." [0493b08] Bấy giờ, Thế Tôn đang tĩnh tọa,3 bằng thiên nhĩ thanh tịnh hơn hẳn người thường, Ngài biết sau khi thọ trai xong, các Tỳ-kheo tập hợp tại giảng đường rồi cùng nhau bàn luận như vầy: “Chu Hiền! Thật kỳ diệu! Thật hy hữu! Bậc Đại nhân thành tựu ba mươi hai tướng thì nhất định có hai điều chắc thật không sai. Một là, nếu vi ấy sống ở gia đình thì chắc chắn sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương, thông minh trí tuệ, đủ bốn binh chủng, thống trị thiên hạ, tùy ý tự tại, là vị vua tuân theo pháp, dùng Chánh pháp đe trị nước và thành tựu bảy báu: Đó là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, thần châu báu, ngọc

1 Nguyên tác: Tam thập nhi tướng kinh roi. 0026.59. 0493a24. Tham chiếu: D. 30, Lakkhana Sutta Kinh tưởng. 2 Như pháp Pháp vương ,Dhammikā Dhammarājā. Như pháp :Noi theo pháp, tuân theo pháp, đúng với pháp. Pháp vương Trong ngữ cảnh này chỉ cho vị vua trị nước băng Chánh pháp. Tham chiếu: 5.41.10 - IV. 302: Ayam kho citto gahapati, sīlavā [sīlavanto ka.] kalyānadhammo. Sace panidahissati - anāgatamaddhānarn rājā assam cakkavattī'tỉ, 'tassa kho ayarn ijjhissati, sīlavato cetopanidhi visuddhattā dhammiko dhammikarn phalarn anupassatī.' Gia chủ Citta này là người thực sự giữ giới và sống theo thiện pháp, nếu phát nguyện: t4Trong tương lai, ta sẽ trở thành vị Chuyển Luân Thanh Vyơng" thì chắc chắn nguyện đó sẽ thành tựu, ông taxử trị dựa theo luật và pháp thanh tịnh nên sẽ dẫn đến két quả đúng pháp, HT. Thích Minh Châu dịch. 3 Yen tọa ,patisallāna còn gọi là "an toa",utọa thiền",an trú trong thiền định.

nữ báu, cư sĩ báu và chủ binh báu. Vị ấy có đủ ngàn người con dung mạo đoan chánh, dõng mãnh can đảm, có thể nhiếp phục kẻ khác, thống lãnh toàn cõi đất liền cho đến biển cả mà không dấy binh đao, dùng pháp giáo hóa, khiến được an lạc. Hai là, nếu vị ấy cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sông không gia đình, làm người học đạo thì chác chăn sẽ chứng đắc quả vị Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, danh tiếng truyền khắp, mười phương đều nghe.” Thế Tôn nghe như vậy rồi, vào lúc xế chiều, Ngài liền rời khỏi nơi tĩnh tọa, đi đến giảng đường rồi trải tòa ngồi trước đại chúng và hỏi các Tỳ-kheo: -Hôm nay, các thây bàn luận vê việc gì mà cùng tê tựu tại giảng đường này? Các Tỳ-kheo thưa: -Bạch Thế Tôn! Hôm nay, chúng con tề tựu tại giảng đường rồi cùng nhau bàn luận như vầy: "Chu Hiền! Thật kỳ diệu! Thật hy hữu! Bậc Đại nhân thành tựu ba mươi hai tướng thì nhất đinh có hai điều chắc thật không sai. Một là? nếu vị ấy sống đời tại gia thì chắc chắn sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương, thông minh trí tuệ, đủ bốn binh chủng, thống tri thiên hạ, tùy ý tự tại, là vị vua tuân theo pháp, dùng Chánh pháp để trị nước và thành tựu bảy báu. Đó là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, thần châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu và chủ binh báu. Vị ấy có đủ ngàn người con dung mạo đoan chánh, dõng mãnh can đảm, có thể nhiếp phục kẻ khác, thống lãnh toàn cõi đất liền cho đến biển cả mà không dấy binh đao, dùng pháp

giáo hóa, khiến dân chúng được an lạc. Hai là, nếu vị ấy cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo thì chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, danh tiếng truyền khắp, mười phương đều nghe." Bạch Thế Tôn! Chúng con bàn luận việc như trên nên mới cùng tề tựu tại giảng đường này. [0493c05] Bấy giờ, Thế Tôn dạy: -Này các Tỳ-kheo! Các thây muôn được nghe đích thân Như Lai nói vê ba mươi hai tướng không? Bậc Đại nhân đã thành tựu ba mươi hai tướng thì nhất định có hai điều chắc thật không sai. Một là, nếu vị ấy sống đời tại gia thì chắc chắn sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương, thông minh trí tuệ, đủ bốn binh chủng, thống trị thiên hạ? tùy ý tự tại, là vị vua tuân theo pháp, dùng Chánh pháp để tri nước và thành tựu bảy báu. Đó là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, thần châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu và chủ binh báu. Vị ấy có đủ ngàn người con dung mạo đoan chánh, dõng mãnh can đảm, có thể nhiếp phục kẻ khác, thống lãnh toàn cõi đất liền cho đến biển cả mà không dấy binh đao, dùng pháp giáo hóa, khiến dân chúng được an lạc. Hai là, nếu vị ấy cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo thì chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, danh tiếng truyền khắp, mười phương đều nghe.

59. KINH BA MƯƠI HAI TƯỚNG 329

Khi nghe như vậy rồi, các Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Nay thật đúng lúc! Bạch Thiện Thệ! Nay thật đúng thời! Nêu The Tôn nói cho chúng Tỳ-kheo nghe về ba mươi hai tướng thì sau khi nghe xong, chúng con sẽ khéo ghi nhớ. The Tôn bảo: Này các Tỳ-kheo! Lắng nghe, lắng nghe! Hãy ghi nhớ kỹ! Ta sẽ giải thích tường tận cho các thầy. Bấy giờ, các Tỳ-kheo vâng lời lắng nghe. Đức Phật liền giảng nói về ba mươi hai tướng:4 Thứ nhất, bậc Đại nhân có lòng bàn chân bằng phẳng, đầy đặn. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Hai, lòng bàn chân có hình bánh xe báu đầy đủ ngàn căm. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Ba, ngón chân thon dài. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Bốn, đôi chân ngay thẳng.5 Đó là tướng của bậc Đại nhân. Năm, hai gót chân đây đặn. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Sáu, đôi măt cá chân tròn trịa. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Bảy, lông trên thân đều mọc hướng lên. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Tám, giữa kẽ tay và kẽ chân có màng lưới mỏng như loài ngỗng chúa. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Chín, chân tay rất đẹp, mềm mại như sợi bông đâu-la.67Đó là tướng của bậc Đại nhân. Mười, da dẻ mịn màng; bụi, nước không bám dính được. Đó là tướng của bậc Đại nhân. [0494a01] Mười một, mỗi lỗ chân lông có một sợi lông, sắc lông xanh biếc, môi sợi lông đêu xoăn vê bên phải. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Mười hai, bắp chân thon dài như chân nai chúa. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Mười ba, có âm mã tàng/ giống như của ngựa chúa. Đó là tướng của bậc Đại nhân.

4 Tham chiếu: Ba mươi hai tướng trong DÃ. l. 5 Nguyên tác: Túc châu chánh trực .Tham chiếu: D. 30 ghi là enijañgha cỏ ống chânnhư con dê rừng, HT. Thích Minh Châu dịch. Tương tự ở Phật bôn hạnh tập kinh r03. 0190.26. 0772b29 ghi Tuông túc châu chánh”cũng bổ nghĩa cho trường hợp này. 6 Đâu-la À7,m0t loại cây lấy sợi, cây bông gòn. Tơ sợi lấy từ bông của cây này nổi tiếng

mềm mịn khó có gì sánh bằng. 7 Âm mã tàIIg ,kosohỉta vattaguyhà. Đại bổn kinh roi. OOOl.l. 0005b22 ghi là t4ma âm tâng";Du-già sư đỉa luận T.30. 1579.49. 0566c 17 ghi là "thphong" :Nam căn của Phật không hiện ra ngoài.

Mười bốn, thân thể cân đối đẹp đẽ như cây Ni-câu-loại,8 trên dưới tương xứng hài hòa. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Mười lăm, thân ngay thẳng, không gù, không còng, khi đứng tay duỗi dài quá gối. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Mười sáu, sắc thân như màu vàng ròng. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Mười bảy, bảy chỗ trên thân, tức là hai bàn tay, hai bàn chân, hai vai và cổ đều đầy đặn. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Mười tám, phần trên của thân lớn, như thân sư tử. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Mười chín, hai gò má như sư tử. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Hai mươi, lưng thẳng bằng. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Hai mươi mốt9 bờ vai đầy đặn bằng phẳng. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Hai mươi hai, có bốn mươi chiếc răng. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Hai mươi ba, răng ngay ngắn, đều đặn. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Hai mươi bốn, răng liền khít, không hở. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Hai mươi lăm, răng trắng sạch, sáng bóng. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Hai mươi sáu, ăn thức gì cũng trở thành thượng vi.9 Hai mươi bảy, tiếng nói tuyệt diệu như tiếng Phạm thiên, trong trẻo như tiếng Ca-lăng-tần-già. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Hai mươi tám, lưỡi rộng dài, khi thè lưỡi ra có thê che trùm khắp mặt. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Hai mươi chín, mí mắt đầy đặn như của trâu chúa. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Ba mươi, mắt màu xanh biếc. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Ba mươi mốt, đỉnh đầu có nhục kế tròn đầy cân xứng, tóc xoắn ốc về hướng bên phải. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Ba mươi hai, có sợi lông trắng thanh mảnh giữa hai chân mày, xoắn tròn bên phải theo hình trôn ốc. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Này các Tỳ-kheo! Bậc Đại nhân thành tựu ba mươi hai tướng trên, ắt có hai điều chắc thật không sai. Một, nếu vị ấy sống đời tại gia thì chắc chắn sẽ làm Chuyển Luân Thánh Vương, thông minh trí tuệ, đủ bốn binh chủng, thống tri thiên hạ, tùy ý tự tại, là vi vua tuân theo pháp, dùng Chánh pháp để trị nước và thành tựu bảy báu. Đó là, bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, thần châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu và chủ binh báu. Vi ấy có đủ ngàn người con dung mạo

8 Ni-câu-loại Nigrodha, cây đa Ấn Độ, tên khoa học là Ficus Benghalensis. 9 Nguyên tác: Thông vị đệ nhất vị .Tham chiếu: M. 91 ghi là Rasaggasaggī kho pana so bhavam gotamo..y Tôn giả Gotama có vi giác hết sức sắc bén, HT Thích Minh Châu dịch.

9 • X , đoan chánh, dõng mãnh can đảm, có thê nhiêp phục kẻ khác, thông lãnh toàn cõi đát liên cho đên biên cả mà không dây binh đao, dùng pháp giáo hóa, khiên dân chúng được an lạc. Hai, nếu vị ấy cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo thì chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, danh tiếng truyền khắp, mười phương đều nghe. [0494b06] Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ

phụng hành.

60. KINH BỐN CHÂU1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ, ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Tôn giả A-nan ở nơi thanh văng, tĩnh tọa tư duy roi suy nghĩ như vầy: “d thế gian, rất hiếm người thỏa mãn với dục, rất ít người chán bỏ được dục, cho đến khi chết, ở thế gian, người thỏa mãn với dục, chán bỏ được dục, cho đến khi chết, quả thật hiếm c6.” Thế rồi, vào buổi xế chiều, Tôn giả A-nan rời nơi tĩnh tọa5 đi đến chỗ Phật, đảnh lễ Ngài xong, đứng sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Hôm nay, con ở nơi thanh vắng, tĩnh tọa tư duy rồi suy nghĩ như vầy: "d thế gian, rất hiếm người thỏa mãn với dục, rất ít người chán bỏ được dục, cho đến khi chết, ở thế gian, người thỏa mãn với dục, chán bỏ được dục, cho đen khi chết, quả thật hiếm co." Đức Phật bảo A-nan: Đúng vậy, đúng vậy! ở thế gian, rất hiếm người thỏa mãn với dục, rất ít người chán bỏ được dục, cho đến khi chết. Này A-nan! ở thế gian, người thỏa mãn với dục, chán bỏ được dục, cho đến khi chết, quả thật hiếm có. Này A-nan! ở thế gian, quả thật rất hiếm, rất hiếm người thỏa mãn với dục, chán bỏ được dục, cho đến khi chết. Thế nhưng, này A-nan! Thế gian này có rất nhiều, rất nhiều người không thỏa mãn với dục, cho đến khi chết vẫn không chán bỏ được dục. Vì sao như vậy? NàyA-nan! Thuở quá khứ có vua tên Đảnh Sanh, làm Chuyển Luân Vương, thông minh trí tuệ, đủ bon loại quân, thống trị thiên hạ, tùy ý tự tại, là vị vua tuân theo pháp, dùng Chánh pháp để trị nước12 và thành tựu bảy báu. Đó là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, thần châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu và chủ binh báu. Vua có đủ ngàn người con, dung mạo đoan chánh, dõng mãnh can đảm, có thể nhiếp phục kẻ khác, thống lãnh toàn cõi đất liền cho đến biển cả mà không dấy binh dao, dùng pháp giáo hóa, khiến dân chúng được an lạc. Này A-nan! Trải qua thời gian rất lâu về sau, Vua Đảnh Sanh ấy nghĩ rằng: "Ta có châu

1 Nguyên tác: Tứ châu kinh (T.01. 0026.60. 0494b09). Tham chiếu: Đảnh Sanh vương cổ sự kinh (roi. 0039. 0822b12); Văn-đà-kiệt vương kinh (roi. 0040. 0824a20); Tăng.(&. 0125.17.7. 0583bl5). 2 Nguyên tác: Như pháp Pháp vương (Dhammikā Dhammarājā). Xem chú thích 2, kinh số 59, tr. 327.

Diêm-phù này, giàu có vô cùng, vui sướng tột bậc, dân chúng đông đúc, lại có bảy báu, đủ ngàn người con, nhưng nay ta muốn ở ngay cung điện này có mưa báu bảy ngày, của báu dâng cao đến tận đầu g6i." Này A-nan! Vua Đảnh Sanh có sức mạnh lớn, có oai đức lớn, có phước đức lớn và có oai thần lớn nên vừa khởi tâm như vậy, tức thì trong cung liền có mưa báu bảy ngày, của báu chất cao lên đến đầu gối. [0494c09] Này A-nan! Trải qua thời gian rất lâu về sau, Vua Đảnh Sanh lại thầm nghĩ: "Ta có châu Diêm-phù này, giàu có vô cùng, vui sướng tột bậc, dân chúng đông đúc, lại có bảy báu, đủ ngàn người con và trong cung mưa báu bảy ngày, của báu dâng cao đến tận đầu gối. Thế nhưng, ta nhớ từng nghe người xưa kể rằng, ở phương Tây có châu Cù-đà-ni3 giàu có vô cùng, vui sướng tột bậc, dân chúng đông đúc. Nay ta muốn đến xem và cai trị châu d6." Này A-nan! Vua Đảnh Sanh có sức mạnh lớn, có oai đức lớn, có phước đức lớn và có oai thần lớn nên vừa khởi tâm xong, liền dùng như ý túc cưỡi hư không mà đi cùng

với bon loại quân. A-nan! Trong phút chốc, Vua Đảnh Sanh kia liền đen ở châu Cù-đà-ni. Sau khi đến châu này, vua đã thống trị ở đó suốt vô lượng trăm ngàn vạn năm. Này A-nan! Một thời gian rất lâu về sau, Vua Đảnh Sanh kia lại nghĩ: "Ta có châu Diêm-phù giàu có vô cùng, sung sướng tột bậc, dân chúng đông đúc, lại có bảy báu, đủ ngàn người con, trong cung mưa báu bảy ngày, của báu dâng cao đến tận đâu gói. Ta lại có thêm châu Cù-đà-ni nữa. Thê nhưng, ta từng nghe người xưa kể rằng, ở phương Đông có châu Phất-bà-tỳ-đà-đề4 giàu có vô cùng, vui sướng tột bậc, dân chúng đông đúc. Nay ta muốn đến xem và cai tri châu d6." A-nan! Vua Đảnh Sanh kia có sức mạnh lớn, có oai đức lớn, có phước đức lớn và có oai thần lớn nên vừa khởi tâm xong, liền dùng như ý túc cưỡi hư khônẹ mà đi cùng với bon loại quân. A-nan! Trong phút chốc, Vua Đảnh Sanh kia liên đến ở châu Phất-bà-tỳ-đà-đề. Sau khi đến châu này, vua thống tri ở đó suốt vô lượng trăm ngàn vạn năm. [0495a02] Này A-Nan! Lại một thời gian rất lâu về sau, Vua Đảnh Sanh lại nghĩ: "Ta có châu Diêm-phù giàu có vô cùng, vui sướng tột bậc, dân chúng đông đúc, lại có bảy báu, đủ ngàn người con, trong cung mưa báu bảy ngày, của báu dâng cao đến tận đầu gối. Ta cũng có châu Cù-đà-ni, lại còn có thêm châu Phất-bà-tỳ-đà-đề nữa. Thế nhưng, ta từng nghe người xưa kể rằng, ở phương Bao có châu Uât-đơn-viêt5 giàu có vô cùng, vui sướng tột bậc. Dân chúng ở đó tuy không có ý niệm về ta và của ta, nhrnig ta vẫn muốn cùng quyến thuộc đi xem và thông trị châu đó?5 A-nan! Vua Đảnh Sanh có sức mạnh lớn, có oai đức lớn, có phước đức lớn, có oai thần lớn, nên vừa khởi tâm như vậy, liền dùng như ý túc cưỡi hư không mà đi cùng với bốn loại quân.

3 Cù-đà-ni châu còn gọi là Tây Ngưu Hóa châu ,Aparagoyna. 4 Phất-bà-tỳ-đà-đề còn gọi là Đông Thắng Thân châu Pubbavideha. 5 uất-đơn-viết còn gọi là Bắc Câu-lô châu Uttarakurū.

60. KINH BỐN CHÂU 335

Này A-nan! Từ xa, Vua Đảnh Sanh nhìn thấy đất đai bằng phẳng một màu trắng tinh, liền hỏi các cận thần: “Các khanh có thấy châu uất-đơn-viết đất đai bằng phẳng một màu trắng tinh kh6ng?” Các cận thần đáp: "Dạ thấy, tâu Thiên vương!" Vua bảo: "Các khanh biết chăng? Đó là lúa tự nhiên của người uất-đơn-viết. Người xứ uất-đơn-viết thường ăn thực phẩm này, các khanh cũng nên ăn thực phẩm như vay.” A-nan! Từ xa, Vua Đảnh Sanh lại thấy châu uất-đơn-viết có rất nhiều loại cây, quý hiêm tuyệt dẹp, khoe đủ màu sác, trang hoàng trên những lan can, liên hỏi cận thần: "Các khanh có thấy châu uất-đơn-viết có rất nhiều loại cây, quý hiếm tuyệt đẹp, khoe đủ màu sắc, trang hoàng trên những lan can kh6ng?” Các cận thần đáp: "Dạ thấy, tâu Thiên vuông!" Vua lại bảo: "Các khanh biết chăng? Đó là loài cây mà người xứ uất-đơn-viết dùng làm y phục. Người xứ uất-đơn-viết dùng loại này để mặc, các khanh cũng nên mặc y phục như vầyy A-nan! Trong chốc lát, Vua Đảnh Sanh đã đến ở châu uất-đơn-viết. Sau khi cùng quyên thuộc đên châu này, Vua Đảnh Sanh thông trị ở đó suôt vô lượng trăm ngàn vạn năm. Này A-nan! Một thời gian rất lâu về sau, Vua Đảnh Sanh lại nghĩ: "Ta có châu Diêm-phù? giàu có vô cùng, vui sướng tột bậc, dân chúng đông đúc, lại có bảy báu, đủ ngàn người con, trong cung mưa báu bảy ngày, của báu dâng cao đến tận đầu

gối. Ta còn có châu Cù-đà-ni9 châu Phất-bà-tỳ-đà-đề, lại có thêm châu Uất-đan-việt nữa. Thế nhưng, ta từng nghe người xưa kể rằng có cõi trời tên Ba Mươi Ba.6 Nay ta muốn đến xem cõi trời ấy." A-nan! Vua Đảnh Sanh kia có sức mạnh lớn, có oai đức lớn, có phước đức lớn, có oai thần lớn, nên vừa khởi tâm xong, liền dùng như ý túc cưỡi hư không hướng theo ánh sáng mặt trời mà đi cùng với bốn loại quân. [0495b04] A-nan! Từ xa, Vua Đảnh Sanh nhìn thấy trong cõi trời Ba Mươi Ba giống như có một đám mây lớn trên đỉnh núi Tu-di, liền hỏi cận thần: “Các khanh có thây trong cõi trời Ba Mươi Ba giông như có một đám mây lớn trên đỉnh núi Tu-di kh6ng?"

6 Tam Thập Tam thiSn còn gọi Đao-lợi thiên ữp. Tāvatimsa.

Các cận thần đáp: "Dạ thấy, tâu Thiên vương!" Vua nói: "Các khanh biết chăng? Đó là cây Trú Độ7 của cõi trời Ba Mươi Ba. Dưới tán cây ấy? vào bốn tháng mùa hạ? chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba hưởng thụ đầy đủ năm thứ dục lạc, vui chơi thỏa thích." A-nan! Từ xa, Vua Đảnh Sanh lại thấy trong cõi trời Ba Mươi Ba, trên đỉnh núi Tu-di, giông như có đám mây lớn ở gân hướng Nam, liên hỏi các cận thân: "Các khanh có thấy trong cõi trời Ba Mươi Ba, trên đỉnh núi Tu-di, giống như có đám mây lớn ở gần hướng Nam không?59 Các cận thần thưa: "C6 thấy, tâu Thiên vương !,9 Vua bảo: "Các khanh biết chăng? Đó là giảng đường Chánh Pháp của cõi trời Ba Mươi Ba. Vào những ngày mùng tám, mười bôn và ngày răm môi tháng, tại giảng đường này, các vi trời cõi Ba Mươi Ba vì chư thiên và loài người mà tư duy về ý nghĩa của ph§p." A-nan! Trong chốc lát, Vua Đảnh Sanh đã đến được cõi trời Ba Mươi Ba. Sau khi đên nơi, Vua Đảnh Sanh liên vào giảng đường Chánh Pháp. Bây giờ, Trời Đế-thích8 liền nhường một nửa tòa rồi mời vua ngồi. Vua Đảnh Sanh liền ngồi vào nửa tòa bên cạnh Đế-thích. Khi ấy5 Vua Đảnh Sanh và Trời Đế-thích không khác gì nhau: Anh sáng không khác, sắc diện không khác, dung mạo không khác và oai nghi lễ tiết cho đến y phục cũng không khác, chỉ đôi mắt nhắp nháy là khác nhau. Này A-nan! Một thời gian rất lâu về sau, Vua Đảnh Sanh kia lại nghĩ: “Ta có châu Diêm-phù giàu có vô cùng, vui sướng tột bậc, dân chúng đông đúc, lại có bảy báu, đủ ngàn người con, trong cung mưa báu bảy ngày, của báu dâng cao đến tận đầu gối. Ta còn có châu Cù-đà-ni, châu Phất-bà-tỳ-đà-đề9 châu Uất-đơn-viết. Ta đã được thấy chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba vân tập đại hội. Ta cũng được vào giảng đường Chánh Pháp, lại được Đế-thích nhường một nửa tòa ngồi. Ta ngồi trên nửa tòa bên cạnh Đế-thích. Ta và Đế-thích không khác gì nhau: Anh sáng không khác, sắc diện không khác, dung mạo không khác và oai nghi lễ tiết cho đến y phục cũng không khác, chỉ đôi mắt nhấp nháy là khác nhau. Nay có lẽ ta nên đuổi Đế-thích đi5 đoạt lấy nửa tòa kia để làm vua trời và người, tùy ý tự tại."

7 Trú B.Xem chú thích 2, kinh số 2, tr. li. 8 Đế-thích ,vua cõi trời Đao-lợi.

[0495c02] Này A-nan! Khi Vua Đảnh Sanh vừa khởi niệm này, bất giác rơi xuống châu Diêm-phù, mất như ý túc, phát bệnh rất nặng. Lúc vua sắp băng hà, các cận thần đến bên vua, thưa: "Tâu Thiên vương! Nếu có Phạm chí, cư sĩ hay thần dân nào đến hỏi

chúng thân răng: 'Lúc sắp băng hà, Thiên vương có ban bố những gì không9 thì chúng thần phải trả lời thế no?" Bấy giờ, Vua Đảnh Sanh trăn trối với các cận thần: "Nêu có Phạm chí, cư sĩ hay thần dân nào đến hỏi các khanh: 'Lúc sắp băng hà, Vua Đảnh Sanh đã ban bố những gi' thì các khanh nên đáp như vầy: 'Vua Đảnh Sanh đã được châu Diêm-phù, nhưng đến khi băng hà vẫn chưa thỏa mãn. Vua Đảnh Sanh đã được bảy báu, nhimg đến khi băng hà vẫn chưa thỏa mãn. Vua Đảnh Sanh đã có đủ một ngàn người con, nhưng đến khi băng hà vẫn chưa thỏa mãn. Vua Đảnh Sanh đã có bảy ngày mưa báu trong cung, nhưng đến khi băng hà vẫn chưa thỏa mãn. Vua Đảnh Sanh đã được châu Cù-đà-ni5 nhưng đến khi băng hà vẫn chưa thỏa mãn. Vua Đảnh Sanh đã được châu Phất-bà-tỳ-đà- đề, nhimg đến khi băng hà vẫn chưa thỏa mãn. Vua Đảnh Sanh đã được châu uất-đơn-viết, nhưng đen khi băng hà vẫn chưa thỏa mãn. Vua Đảnh Sanh đã thấy chư thiên tụ hội, nhưng đến khi băng hà vẫn chưa thỏa mãn. Vua Đảnh Sanh đã được hưởng đầy đủ năm thứ dục lạc là sắc, thanh, hương, vị và xúc, nhưng đen khi băng hà vẫn chưa thỏa man.9 Nêu có vị Phạm chí, cư sĩ hay than dân nào đến hỏi các khanh rằng: 'Lúc sắp băng hà, Vua Đảnh Sanh đã ban bố những gi' thì các khanh nên trả lời đúng như vay." Bay giơ, The Ton liên noi kê: Bậc Hiền trí thấy rõ, Tham vui ít, khổ nhiều, Dù trời mưa bảy báu, Tham chưa đầy bao nhiêu. Bậc trí quán như vầy, Dù vàng bạc chất đay, Cao như dãy núi Tuyêt, vẫn chưa đủ mảy may, Được năm dục cõi trời, Chẳng cho đó là vui, Dứt ái, không đắm dục, Đệ tử Phật thường vui. Rồi đức Phật dạy: Này A-nan! Thầy nghĩ rằng Vua Đảnh Sanh xưa kia là người nào khác chăng? Chớ nghĩ như the! Nên biết rằng nhà vua ấy chính là Ta vậy. A-nan! Lúc ấy, Ta làm lợi ích cho mình, cũng làm lợi ích cho người và làm lợi ích cho nhiều người, thương xót thế gian, vì chư thiên và loài người mà mong càu ý nghĩa và lợi ích, mong càu an ổn và hân hoan. Thế nhưng lúc ấy, Ta thuyết pháp không đến chỗ rốt ráo, không rốt ráo thanh tịnh, không rốt ráo Phạm hạnh. Vì Phạm hạnh không rốt ráo nên lúc ấy Ta không thể thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, khóc than, ảo não, cũnẹ chưa thể thoát khỏi hết thảy khổ đau. Này A-nan! Nay Ta thị hiện ở đời, là đang Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điêu

Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn. Nay Ta đã làm lợi ích cho mình, cũng làm lợi ích cho người và làm lợi ích cho nhiều người, thương xót thê gian, vì chư thiên và loài người mà mong câu ý nghĩa và lợi ích, mong cầu an ôn và hân hoan. Nay Ta thuyêt pháp đã đên chô rót ráo, thanh tịnh rót ráo và Phạm hạnh rốt ráo. Khi Phạm hạnh đã rốt ráo, Ta lìa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, khóc than, ảo não và đã thoát khỏi mọi kho đau. [0496al2] Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành.

61. KINH VÍ DỤ VỀ PHÂN BÒ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ9 ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, có vị Tỳ-kheo ở nơi thanh văng, tĩnh tọa tư duy roi suy nghĩ như vây: "C6 sác nào thường trụ, không biến đổi, hoàn toàn vui thích và tồn tại vĩnh viễn chăng? Có thọ, tưởng, hành và thức nào thường trụ, không biến đổi, hoàn toàn vui thh và ton tại vĩnh viễn chăng?,^ Thế rồi, vào lúc xế

chiều, Tỳ-kheo ấy rời nơi tĩnh tọa, đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ rồi ngồi sang một bên và thưa: -Bạch Thế Tôn! Hôm nay con ở nơi thanh vắng, tĩnh tọa tư duy rồi suy nghĩ như vây: "C6 sác nào thường trụ, không biên đôi, hoàn toàn vui thích và tồn tại vĩnh viễn chăng? Có thọ, tưởng, hành và thức nào thường trụ, không biến đổi, hoàn toàn vui thích và tồn tại vĩnh viễn chăng?^, Đức Phật bảo Tỳ-kheo: Không có sắc nào thường trụ, không biến đổi, hoàn toàn vui thích và tồn tại vĩnh viễn. Không có thọ, tưởng, hành và thức nào thường trụ, không biến đổi, hoàn toàn vui thích và tồn tại vĩnh viễn. Rồi Thế Tôn dùng móng tay gạt một ít phân bò12 và hỏi: -Này Tỳ-kheo! Thầy có thấy Ta dùng móng tay gạt một ít phân bò chăng? Vi Tỳ-kheo thưa: -Bạch Thế Tôn! Con có thấy. [0496b0l] Đức Phật dạy: -Này Tỳ-kheo! Cũng vậy, không có săc nào thường trụ, không biên đôi, hoàn toàn vui thích và ton tại vĩnh viễn, dù chỉ chút ít. Cũng vậy, không có thọ, tưởng, hành và thức nào thường hằng, không biến đổi, hoàn toàn vui thích và tồn tại vĩnh viễn cả9 dù chỉ chút ít. Vì sao như vậy?

1 Nguyên tác: Ngưu phẩn dụ kinh (roi. 0026.61. 0496al5). Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.264. 0067C04); Tăng.(T.02. 0125.24.4. 0617b0); s. 22.96 - III. 143. 2 Ngựuxphẩn (,gomợyo): Phân bò, cũng gọi là "cùmadi"()hogc “CỊr-ma"().Những tín đồ An giáo cho rang ngưu phẩn là vật rát sạch sẽ, thanh tịnh.

Này Tỳ-kheo! Ta nhớ thuở xưa đã từng tu tạo phước lành trong một thời gian rất dài. Nhờ phước đã tu tạo ấy nên ở nhiều đời, Ta được hưởng quả báo phước lạc. Này Tỳ-kheo! Thuở xưa kia, Ta tu hạnh tâm từ trong bảy năm, nhờ vậy mà thế giới này trải qua bảy kiếp thành rồi hoại nhưng Ta vẫn chưa trở lại thế gian này. Vào thời kiếp hoại, Ta sanh về cõi trời Hoảng Dục.3 Vào thời kiếp thành, Ta sanh về cung điện trống không của Phạm thiên, ở trong cõi Phạm, Ta làm Đại Phạm thiên. Rồi trải qua một ngàn lần tái sanh về những nơi khác, Ta làm vua trời Tự Tại, ba mươi sáu lần tái sanh làm trời Đế-thích, rồi trải qua vô lượng lần tái sanh làm Vua Đảnh Sanh dòng Sát-lợi.4 Này Tỳ-kheo! Lúc làm Vua Đảnh Sanh dòng Sát-lợi, Ta có tám vạn bốn ngàn thớt voi lớn, được phủ bộ bành voi rất đẹp, trang sức châu báu, đeo chuỗi ngọc trắng. Voi chúa Vu-sa-hạ5 làm đầu đàn. Này Tỳ-kheo! Lúc làm Vua Đảnh Saiửi dòng Sát-lợi, Ta có tám vạn bốn ngàn con ngựa, được phủ bộ yên cương rất đẹp, trang sức châu báu, đeo vòng vàng bạc. Ngựa chúa Mao Mã6 làm đầu đàn. Này Tỳ-kheo! Lúc làm Vua Đảnh Sanh dòng Sát-lợi? Ta có tám vạn bốn ngan co xe, được lam băng bôn loại bau, dung các loại da quy bau, đu mau cua các loài thú như sư tử, cọp beo, dệt thành những tấm hoa văn nhiều màu sắc để trang sức. cỗ xe chạy nhanh nhất gọi là Lạc Thanh,7 làm xe dẫn đầu. Này Tỳ-kheo! Lúc làm Vua Đảnh Sanh dòng Sát-lợi, Ta có tám vạn bốn ngàn thành lớn, giàu có tột cùng, dân chúng đông đúc và chọn thành Câu-xá- hoa-đê8 làm kinh thành. Này Tỳ-kheo! Lúc làm Vua Đảnh Sanh dòng Sát-lợi, Ta có tám vạn bốn ngàn lau đài, được làm bằng bốn loại báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Chánh Pháp điện9 là uy nghi lộng lẫy nhất. Này Tỳ-kheo! Lúc làm Vua Đảnh Sanh dòng Sát-lợi, Ta có tám vạn bốn ngàn ngự tòa, làm bằng bốn loại báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh, nệm lót được dệt bằng lông thú, có chăn đắp bằng gấm lụa mịn màng, hai đầu đặt gối ngủ làm bằng

da sơn dương.10

3 Hoảng Dục thiên ,Ābhassarā còn gọi Quang Âm thiên ,Cực Quang thiên . 4 Sát-lợi Đảnh Sanh vương Khattiyā muddhāvasittā. 5 Vu-sa-hạ tượng vương Uposathanāgarāja. 6 Mao mã vương Valāhaka assarājā. 7 Lạc Thanh xa Vejayantaratha. 8 Câu-xá-hòa-đê Kusāvatī. 9 Chánh Pháp điện Dhammapsda. 10 Ca-lăng-già-ba-hòa-la ba-già-tất-đa-la-na •gQVára paccattharaụã, một loại vật liệu bọc bên ngoài bằng da sơn dương cực tốt.

61. KINH VÍ DỤ VỀ PHÂN BÒ 341

Này Tỳ-kheo! Lúc làm Vua Đảnh Sanh dòng Sát-lợi, Ta có tám vạn bốn ngàn bộ y phục, như là y phục bằng vải sô, y phục bằng gấm, y phục bằng lụa, y phục băng vải bông và y phục bằng da sơn dương. Này Tỳ-kheo! Lúc làm Vua Đảnh Sanh dòng Sát-lợi, Ta có tám vạn bốn ngàn mỹ nữ, thân thể tươi sáng, sạch sẽ thơm tho, xinh đẹp hơn người, không khác thiên nữ, dung săc đoan trang, ai thấy cũng thích, trang sức bằng đủ loại châu báu, chuỗi ngọc, tất cả đều thuộc dòng Sát-lợi. Ngoài ra, những mỹ nữ thuộc dòng khác thì nhiều vô số. Này Tỳ-kheo! Lúc làm Vua Đảnh Sanh dòng Sát-lợi, có tám vạn bốn ngàn món ăn được sửa soạn, dâng cúng suốt ngày đêm, mong Ta dùng đến. [0496c03] Này Tỳ-kheo! Trong tám vạn bốn ngàn món ăn kia, có một món cực kỳ thơm ngon, thanh sạch, đầy đủ hương vị, là món Ta thường dùng. Này Tỳ-kheo! Trong tám vạn bốn ngàn mỹ nữ kia, có thiếu nữ thuộc dòng Sát-lợi9 đoan chánh bậc nhất, dung sắc thù thắng, thường hầu hạ Ta. Này Tỳ-kheo! Trong tám vạn bốn ngàn bộ y phục kia, có một bộ y phục đẹp nhát, hoặc băng vải sô? hoặc bằng gấm, hoặc băng lụa, hoặc bằng vải bông, hoặc bằng da sơn dương quý, là bộ y phục Ta thường mặc. Này Tỳ-kheo! Trong tám vạn bốn ngàn ngự tòa kia, có một tòa trang nghiêm nhất được làm bằng vàng, hoặc bạc, hoặc lưu ly, hoặc thủy tinh, nệm lót được dệt bằng lông thú, có chăn đắp bằng gấm lụa min màng, hai đầu đặt gối ngủ làm bằng da sơn dương, là chỗ Ta thường nằm. Này Tỳ-kheo! Trong tám vạn bôn ngàn lâu đài kia, có một lâu đài uy nghi nhất, được làm bằng vàng, hoặc bạc, hoặc lim ly, hoặc thủy tinh, có tên Chánh Pháp điện, là nơi Ta thường ở. Này Tỳ-kheo! Trong tám vạn bốn ngàn thành lớn kia, có một thành hưng thịnh nhất, giàu có tột cùng, dân chúng đông đúc, tên Câu-xá-hòa-đê9 là nơi Ta thường cư ngụ. Này Tỳ-kheo! Trong tám vạn bốn ngàn cỗ xe kia, có một cỗ xe chạy nhanh nhất tên Lạc Thanh, dùng các loại da quý báu, đủ màu của các loài thú như sư tử, cọp beo, dệt thành những tấm hoa văn nhiều màu sắc để trang hoàng, là cỗ xe Ta thường ngự để đi quan sát lầu quán, nhìn ngắm vườn cảnh. Này Tỳ-kheo! Trong tám vạn bốn ngàn con ngựa kia, có một con thân màu xanh biếc, đầu ệiống như quạ? tên Mao mã vương, Ta thường cưỡi nó đi quan sát lau quán, ngắm nhìn vườn cảnh. Này Tỳ-kheo! Trong tám vạn bốn ngàn thớt voi lớn kia, có một con toàn thân màu trắng tinh, bảy chỗ đều uy dũng,11 tên là Vu-sa-hạ, Ta thường cưỡi nó đi quan sát lầu quán, ngắm nhìn vườn cảnh.

11 Nguyên tác: Thất chi tận chánh ;,cũng viết là Thất xứ bình trụ ,Thất xứ mãn .Theo Pham-ma kinh^ỊỘL 0026.161. 0686Ồ25, đó là 2 chân trước, 2

chân sau, 2 vai và cô .

Này Tỳ-kheo! Bấy giờ Ta nghĩ rằng: "Đó là do phước quả g12 do phước báu gì mà ngày nay Ta có thần thông lớn, uy đức lớn, phước đức lớn và uy thần lớn như thế" Này Tỳ-kheo! Ta lại nghĩ: "Nhờ ba phước quả, nhờ ba phước báu khiến Ta ngày nay có thần thông lớn, uy đức lớn, phước đức lớn và uy thân lớn, đó là bô thí, điều phục và thủ hộ.,ỉ3 Này Tỳ-kheo! Thầy hãy quán sát rằng, tất cả những gì mình có được thì cuối cùng cũng sẽ mất đi, ngay cả thần thông như ý rồi cũng mất đi. Này Tỳ-kheo! Thầy nghĩ thế nào? sắc là thường hay vô thường? [0497a01] Tỳ-kheo đáp: -Bạch Thế Tôn! Là vô thường. -Nếu là vô thường thì khổ hay không khổ? Bạch Thế Tôn! Là khổ, là biến đổi. -Nếu các pháp là vô thường, là khổ, là biến đổi thì vị Thánh đệ tử đa văn có nên cho rằng: "Cái này là ta, cái này là của ta, ta là của cái kia" chăng? Bạch Thế Tôn! Không nên. -Này Tỳ-kheo! Thầy nghĩ thế nào? Thọ, tưởng, hành và thức là thường hay vô thường? -Bạch Thế Tôn! Là vô thường. -Nếu là vô thường thì khổ hay không khổ? -Bạch Thế Tôn! Là khổ, là biến đổi. -Nếu các pháp là vô thường, là khổ, là biến đổi thì vị Thánh đệ tử đa văn có nên cho rang: "Cái này là ta, cái này là của ta, ta là của cái kia" chăng? Bạch Thế Tôn! Không nên. -Như vậy, này Tỳ-kheo! Thầy nên học như vầy: Những gì thuộc về sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc gần? hoặc xa; tất cả những thứ ấy đều chẳng phải là ta, chẳng phải là của ta và ta cũng chẳng phải của chúng. Hãy dùng trí tuệ quán sát, biết đúng như thật. Những gì thuộc về thọ, tưởng, hành và thức, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô5 hoặc tế, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần; tất cả những thứ ấy đều chẳng phải là ta, chẳng phải là của ta và ta cũng chẳng phải của chúng. Hãy dùng trí tuệ quán sát, biết đúng như thật. Này Tỳ-kheo! Nếu vị Thánh đệ tử đa văn đã quán như thế thì liền nhàm chán sác, nhàm chán thọ, nhàm chán tưởng, nhàm chán hành và nhàm chán

12 Nguyên tác: Nghiệp quả .Do được dùng với nghĩa tích cực nên gọi là t4phước qui'. 13 Nguyên tác: Nhất giả bố thí, nhị giả điều ngự, tam giả thủ hộ .

thức. Do nhàm chán nên không còn tham muốn. Do không còn tham muốn nên giải thoát. Sau khi giải thoát thì biết đã giải thoát và biết đúng như thật: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Bấy giờ, nghe đức Phật thuyết pháp như vậy, Tỳ-kheo ấy khéo ghi nhận, khéo thọ trì, liền đứng dậy đảnh lễ Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng rồi lui ra. Sau khi thọ trì lời Phật dạy, Tỳ-kheo ấy liền sống một mình với hạnh viễn ly, tâm không buông lung, siêng năng tu hành. Vì đê sông một mình với hạnh viễn ly, tâm không buông lung, siêng năng tu hành, thế nên người thiện nam ấy đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo? chỉ mong thành tựu Phạm hạnh vô thượng, ngay trong hiện đời, tự biết tự ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu

an tru và biết đúng như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.,, Như vậy, Tỳ-kheo ấy đã biết pháp,... (cho đến) chứng đắc quả vị A-la-hán. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

62. KINH VUATẮN-BÃ-SA-LA QUY HƯỚNG PHẬT1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng một ngàn vị Tỳ-kheo đều là những bậc Vô trước, Chí chân, vốn xuất thân từ những đạo sĩ bện tóc, du hóa nước Ma-kiệt-đà1 2 rồi đến thành Vương Xá, kinh đô của nước Ma-kiệt-đà. Bấy giờ, Tần-bà-sa-la?3 vua nước Ma-kiệt-đà, nghe tin đức Thế Tôn cùng đại chúng một ngàn vi Tỳ-kheo đều là những bậc Vô trước, Chí chân, vốn xuất thân từ những đạo sĩ bện tóc, du hóa tại nước Ma-kiệt-đà, đã đến thành Vương Xá, kinh đô của nước Ma-kiệt-đà, liền tập hợp bốn loại quân là quân voi, quân ngựa, quân xe và quân bộ, cùng vô số thuộc hạ, xếp thành hàng dài hơn một do-diên4 rồi đi đến chỗ Phật. Từ xa, trông thấy Vua Tần-bà-sa-la đang đến, đức Phật liền rẽ sang đường,5 đến bên cây Thiện Trụ Ni-câu-loại lớn nhất rồi trải ni-sư-đàn6 và ngồi kiết-già cùng chúng Tỳ-kheo. Tần-bà-sa-la, vua nước Ma-kiệt-đà, trông thấy đức Thế Tôn ngồi giữa khu rừng, đoan chánh rạng ngời như vầng trăng giữa các vì sao, tỏa sáng rực rỡ tựa như núi vàng, tướng tốt vẹn toàn, uy nghiêm sừng sững, các căn vắng lặng, không bi ngăn che, thành tựu điều phục, tâm tư tĩnh lặng. Thấy như vậy rồi? nhà vua liền xuống xe. Như các vị vua dòng Sát-lợi đã được rưới nước lên đỉnh đầu7 để làm bậc chúa tể của loài người, thống trị khắp các cõi, có đủ năm loại nghi trượng là kiêm, lọng, mũ thiên quan, phát trân cán ngọc và hài thêu, nhưng khi đên đây,

1 Nguyên^tác: Tần-tỳ-sa-la vương nghinh Phật kỉnh roi. 0026.62. 0497ỒO2. Thamchieu: Tan-ba-sa-lavươngkinh^roi. 0041.0825a19; Tạp. B r.O2.0099.1074. 0279al2; Biệt Tạp.r.02. 0100.13. 0377al4; Soạn tập bách duyên kinh T.04. 0200.2.19. 02Ì2b06; Mv. 1.22. 2 Nguyên tác: Vương Xá thành Ma-kiệt-đà ấp ."Áp"& đây chỉ cho kinh đô của đất nước. 3 Nguyên tác: Tần-tỳ-sa-la Bimbisāra, còn có âm khác là Tần-bà-sa-la .

4 Do-diên ,yojana. Xem chú thích 4, kinh số 2, tr. 11. 5 Nguyên tác: Tỵ đạo :Tránh khỏi đường đang đi, là lễ tiết thời xưa, thể hiện sự tôn kính khi gặp bậc Ton trưởng trên đường. Trong ngữ cảnh nay không mang nghĩa theo từ nguyên. 6 Ni-sư-đàn nỉsĩdană'. Tọa cụ.

7 Theo truyền thống Ấn Độ thời cổ, một vi vualEn ngôi đúng pháp phải thông qua nghi lễ Quán đảnh, tức vị chủ tế dùng nước thiêng rưới lên đảnh đầu tân vương.

nhà vua đã cởi bỏ tất cả rồi cùng với bốn binh chủng đi bộ đến chỗ đức Phật. Đen nơi, nhà vua cung kính đảnh lễ và ba lần tự xưng danh tánh: Bạch Thế Tôn! Con là Tẩy-ni Tần-bà-sa-la98 vua nước Ma-kiệt-đà. Đức Phật bảo: -Đại vương! Đúng vậy, đúng vậy! Ngài là Tây-ni Tân-bà-sa-la, vua nước Ma-kiệt-đà. Sau khi Tây-ni Tân-bà-sa-la, vua nước Ma-kiệt-đà tự xưng danh tánh ba lân và đảnh lễ Phật xong, liền ngồi sang một bên. Những người xứ Ma-kiệt-đà kia, có người đảnh lễ Phật rồi ngồi sang một bên, có người

thăm hỏi Phật rồi ngồi sang một bên, có người chắp tay hướng về Phật rồi ngồi sang một bên hoặc có người từ xa nhìn Phật rồi lặng lẽ ngồi xuống. Bấy giờ, Tôn giả uất-tỳ-la Ca-diếp9 cũng đang ngồi trong chúng. Tôn giả được người xứ Ma-kiệt-đà rất kính trọng, ton xưng là bậc Đại Tôn sư, bậc Chân nhân, Vô trước. Thế rồi, họ đều nghĩ như vầy: "Sa-m6n Cù-đàm theo Uất-tỳ-la Ca-diếp học Phạm hạnh? Hay uất-tỳ-la Ca-diếp theo Sa-môn Cù-đàm học Phạm hạnh?^, [0497c04] Khi ấy5 biết tâm niệm phân vân của những người Ma-kiệt-đà kia, đức Phật liền hướng về Tôn giả uất-tỳ-la Ca-diếp và nói kệ: Ca-diêp thây những gì, Mà bỏ lửa đên đây? Hãy nói cho Ta biết, Vì sao lửa không thờ? [Tôn giả uất-tỳ-la Ca-diếp thưa:] Vì dục mà thờ lửa, Uống ăn đủ vị ngon, Nay đã thấy vậy rồi9 Nên không thích thờ nữa! [Đức Phật nói kệ:] Uống ăn đủ các vị, Sao Ca-diếp không ưa? Hãy nói cho Ta biết, Sao không thích trời, người? [Tôn giả uất-tỳ-la Ca-diếp thưa:] Thấy tịch tĩnh, vô vi, Diệt sạch gốc tham dục, Không còn thích cõi trời, Cho nên không thờ lửa. Thế Tôn là tối thắng, Hết sạch ý niệm tà, Hiểu các pháp rõ ràng, Con thọ pháp tối thắng. LÚC áy, The Ton bao: Này Ca-diếp! Nay thầy hãy hóa hiện thần thông10 để chúng hội này đều có được niềm tin và sự hoan hỷ.

8 Nguyên tác: Tẩy-ni Tần-tỳ-sa-la .Đây là thuần túy phiên âm từ chữ Seniya Bimbisãra. Theo ngài Dhammapãla trong UdA. 104, sở dĩ tồn xưng mỹ hiệu Seniya vì nhà vua có quân đội hùng mạnh. 9 Uất-tỳ-la Ca-diếp ,Uruvela Kassapa. 10Nguyên tác: Hiện ïihựý túg .“Nhu ý?„iddhi cũng mang nghĩa là thần thông; "túc" .pada. Biệt Tạp.7.02.0100.13. 0377b23 ghi la “hiên thầnbiến^, .Trong ngư cảnh này, "Hiện như ý túc" được hiên là sự hóa hiện thần thông. J J

62. KINH VUA TẦN-BÀ-SA-LA QUY HƯỚNG PHẬT 347

LÚC đó, toàn thân Tôn giả uất-tỳ-la Ca-diếp bất động rồi nhập thiền định và hóa hiện thần thông như:11 Biến mất khỏi chỗ đang ngồi, rồi hiện thân ở phương Đông, bay lên hư không, hiển hiện bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi. Tôn giả lại nhập Hỏa định,11 vào Hỏa đinh rồi từ trong thân phóng ra vô số tia lửa đủ màu 1213 xanh, vàng, đỏ, trắng và màu thủy tinh. Thân dưới phóng ra lửa thì thân trên phun ra nước, thân trên phóng ra lửa thì thân dưới phun ra nước. Cũng thê, Tôn giả lại hiện thân ở phương Nam, phương Tây và phương Bác, rồi bay lên hư không, hiển hiện đầy đủ bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi. Ke đó, Tôn giả cũng nhập Hỏa định, vào Hỏa định rồi từ trong thân phóng ra vô số tia lửa đủ màu xanh, vàng, đỏ, trắng và màu thủy tinh. Thân dưới phóng ra lửa thì thân trên phun ra nước, thân trên phóng ra lửa thì thân dưới phun ra nước. Sau khi hiển hiện thần thông như thế xong, Tôn giả uất-tỳ-la Ca-diếp liền đảnh lễ Phật và thưa: Bạch Thế Tôn! Phật là thầy của con, con là đệ tử của Phật. Ngài có nhất thiết trí,13 con không có nhất thiết trí. [0498a01] Đức Phật bảo: -Đúng thế, Ca-diếp! Đúng thế, Ca-diếp! Ta có nhất thiết trí, còn thầy không có nhất thiết trí. Bấy giờ, Tôn giả uất-tỳ-la Ca-diếp vì chính mình mà nói kệ: Thuở xưa không biết gì, Thờ lửa câu giải thoát, Già chưa hết ngu si, Mê mờ không thấy đạo.14 Nay con thấy dấu đạo, Đấng Vô Thượng chỉ bày, Vô vi, thoát hết khổ, Dứt sanh tử từ đay. Sau khi nghe thấy như vậy, những người xứ Ma-kiệt-đà liền nghĩ: "Không phải Sa-môn Cù-đàm theo uất-tỳ-la Ca-diếp học Phạm hạnh mà chính uất-tỳ- la Ca-diếp theo Sa-môn Cù-đàm học Phạm hạnh." Biết suy nghĩ

của những người xứ Ma-kiệt-đà, đức Thế Tôn liền thuyết pháp cho Tẩy-ni Tần-bà-sa-la vua nước Ma-kiệt-đà nghe và mở bày, dạy bảo, khích lệ5 khiến được hoan hỷ. Sau khi dùng vô số phương tiện thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến cho nhà vua hoan hỷ xong, theo đúng pháp của

11 Nguyên tác: Như kỳ tượng tác như ý túc .Trước hết, cấu trúc í4Như kỳ tượng" là cách diễn đạt văn tắt của cú ngữ "Nhu kỳ tượng điĩlh,, E hy ^Nhu kỳ tượng tam-muọi^ hay "Nhu kỳ tirợng tam-muoi chanh thọ^ .Theo Pāli- Hản từ mdo Minh Pháp Tôn giả hiệu đính, 4tNỊ^kỳnrợng dịuir có nghĩa là giông như hình tượng bát động roi nhập định .Thứ hai, "tác như ý tú"Ễ nga là hóa hiện thần thông. Hai bản dị dịch sau đây có cùng quan điểm. Với Tan-ba-sa-la vương kinh 0041. 0825cl5: ;và Biệt Tạp. rx2. 0100.13. 0377024:. 12 Hỏa đinh ,vào định này có thể làm thân hành giả phóng ra lửa. 13 Nhất thiết trí ,Sabbañāna:Tn rõ biết tổng tướng của tất cả các pháp, một trong 3 trí mà bậc Chánh Đẳng Giác đạt được, đó là Nhất thiết trí, Đạo chủng trí và Nhất thiêt chủng trí. 14 Nguyên tác: Chân Chân tánh bình đẳng, nhất như.

chư Phật, trước hết, Thế Tôn thuyết về các hạnh lành cơ bản, khiến người nghe vui mừng. Ngài giảng về bố thí, về trì giới, về pháp sanh thiên, chê trách tham dục là tai họa, sanh tử là ô uế, khen ngợi vô dục là vi diệu, đạo phẩm là thanh tịnh. Thế Tôn đã nói cho nhà vua nghe những pháp như thế. Sau khi Ngài biết nhà vua đã có tâm hoan hỷ5 tâm đầy đủ, tâm nhu hòa, tâm kham nhẫn, tâm tăng thượng, tâm chuyên nhất, tâm hết nghi ngờ, tâm không bị che lấp, đủ năng lực thọ rũiận Chánh pháp rồi, theo đúng pháp thức của chư Phật, kế đó Thế Tôn thuyết pháp chánh yêu, giảng về khổ, tập, diệt, đạo cho nhà vua nghe. Phật dạy: Này Đại vương! sắc sanh diệt, Đại vương nên biết sắc sanh diệt. Đại vương! Thọ,15 tưởng, hành và thức cũng sanh diệt, Đại vương nên biết thức sanh diệt. Này Đại vương! Giống như khi mưa lớn, nhiều bọt nước nổi trên mặt nước roi biên mát liên tục, săc sanh diệt cũng như vậy, Đại vương nên biêt săc sanh diệt. Đại vương! Thọ, tưởng, hành và thức sanh diệt, Đại vương cũng nên biết thức sanh diệt. Đại vương! Nếu người thiện nam nào biết được sắc sanh diệt, liền biết sắc ấy không sanh khởi lại ở tương lai. Nếu người thiện nam nào biết thọ, tưởng, hành và thức sanh diệt, liền biết thức ấy không sanh khởi lại ở tương lai. Đại vương! Nêu người thiện nam nào biêt đúng như thật vê sác thì không chấp trước sắc, không phân biệt sắc, không đắm nhiễm sắc, không trụ nơi sắc, không ưa thích cho rằng sắc là ta. Nấu người thiện nam nào biết đúng như thật về thọ, tưởng, hành và thức thì cũng không chấp trước thức, không phân biệt thức, không đắm nhiễm thức, không trụ nơi thức, không ưa thích cho rằng thức là ta. Đại vương! Nếu người thiện nam không chấp trước sắc, không phân biệt sac, không đăm nhiêm săc? không trụ nơi săc? không ưa thích cho răng sác là ta thì không thọ nhận sắc ở tương lai. Nếu người thiện nam không chấp trước thọ, tưởng, hành và thức, cũng không phân biệt thức, không đắm nhiễm thức, không trụ nơi thức, không ưa thích cho rằng thức là ta thì không thọ nhận thức ở

tương lai. Đại vương! Có vô số, không thể tính kể, không có hạn lượng những người thiện nam ấy đã chứng đắc tịch tĩnh, nếu xả bỏ thân năm ấm này thì sẽ không còn thọ thân năm ấm khác nữa. [0498007] Bấy giờ, những người xứ Ma-kiệt-đà suy nghĩ: “Nếu sắc là vô thường, thọ, tưởng, hành và thức cũng vô thường thì ai tạo tác, ai thọ nhận khổ vui?99 Biết suy nghĩ trong tâm họ rồi, Thế Tôn liền bảo Tỳ-kheo: Những kẻ phàm phu mê muội, không chút hiểu biết, thấy ngã là ngã5 roi dính mắc nơi ngã, nhưng thật ra không có ngã, không có ngã sở. Vì ngã là không và ngã sở cũng là không. Pháp sanh khởi thì gọi là sanh, pháp tan hoại

15 Nguyên tác: Giác ,cách dịch khác là "thQ” hoặc ucảm th".

thì gọi là diệt, hết thảy đều do nhân duyên hội tụ mà sanh ra khổ, nếu không đủ nhân duyên thì khổ ấy liền tiêu diệt. Chúng sanh do nhân duyên tụ hội liên tục nên sanh khởi ra các pháp. Như Lai thấy rõ sự sanh khởi liên tục của chúng sanh nên mới nói: "C6 sanh ắt có tử" Bằng thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn người thường, Như Lai thấy chúng sanh này lúc chết lúc sanh, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc tốt hoặc không tốt, qua lại cõi lành hay cõi ác đều tùy theo nghiệp mà chúng sanh ây đã tạo. Như Lai thây đúng như thật vê chúng sanh đó: Nêu chúng sanh nào thân làm việc ác? miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác, hủy báng Thánh nhân, tà kiến và tạo nghiệp tà kiến thì do nhân duyên này nên sau khi qua đời, chắc chan sẽ đi đến cõi ác hoặc đọa vào địa ngục. Nếu chúng sanh nào thân làm việc thiện, miệng nói lời thiện, ý nghĩ điều thiện, không hủy báng Thánh nhân, chánh kiến và thành tựu nghiệp chánh kiến thì nhờ nhân duyên này nên sau khi qua đời, chắc chắn sẽ đi đến cõi lành hoặc sanh lên cõi trời. Như Lai biết chúng sanh kia như vậy, nhưng không cho rằng: "Đây là ngã, vì có thể cảm thọ, có thể nói năng, tự mình làm hoặc bảo người làm, tự sanh khởi hoặc làm cho sanh khởi, ở nơi này hoặc chốn kia thọ nhận quả báo thiện ác." ở đây, hoặc có người suy nghĩ như vầy: "Diều này không phù hợp, điều đó không đứng vững. Nghiệp của người kia theo đúng pháp thì nhân có cái này mà cái kia sanh, nếu không có cái này thì cái kia không sanh, vì có cái này nên mới có cái kia, nếu cái này diệt thì cái kia cũng diệt theo." Đó gọi là do duyên vô minh mà có hành,...(cho đến) do duyên sanh mà có già chết. Nếu vô minh diệt thì hành diệt,... (cho đến) sanh diệt thì già chết diệt. -Này Đại vương! Ngài nghĩ thế nào, sắc là thường hay vô thường? [0498c01] Vua thưa: -Bạch Thế Tôn! Là vô thường. Đức Phật hỏi: Nếu là vô thường thì khổ hay không khổ?

Vua thưa:

- Bạch Thế Tôn! Là khổ, là biến đổi.

Đức Phật hỏi:

-Nếu các pháp là vô thường, là khổ? là biến đổi thì vị Thánh đệ tử đa văn có nên cho rằng: “cai này là ta, cái này là của ta, ta là của cái kia" chăng?

Vua thưa:

Bạch Thế Tôn! Không nên.

Đại vương! Ngài nghĩ thế nào? Thọ, tưởng, hành và thức là thường hay vô thường?

Vua thưa:
-Bạch Thế Tôn! Là vô thường.
350 KINH TRUNG A-HÀM

Đức Phật hỏi: - Nếu là vô thường thì khổ hay không khổ? Vua thưa: -Bạch Thế Tôn! Là khổ, là biến đổi. Đức Phật lại hỏi: Nếu các pháp là vô thường, là khổ, là biến đổi thì vị Thánh đệ tử đa văn có nên cho rằng: "Cái này là ta, cái này là của ta, ta là của cái kia" chăng? Vua thưa: - Bạch Thế Tôn! Không nên. —Vậy thi, này Đại vương! Ngài nên học như vầy: Những gì là sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc gần, hoặc xa; tất cả những thứ ấy đều chẳng phải là ta, chẳng phải là của ta, ta cũng chẳng phải của chúng, hãy dùng trí tuệ quán sát, biết đúng như thật. Này Đại vương! Những gì là thọ, tưởng, hành và thức, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần; tất cả những thứ ấy đều chẳng phải là ta, chẳng phải là của ta, ta cũng chẳng phải của chúng, hãy dùng trí tuệ quán sát, biết đúng như thật. Này Đại vương! Nếu vị Thánh đệ tử đa văn đã quán chiếu như thế thì liền nhàm chán sắc, nhàm chán thọ, nhàm chán tưởng, nhàm chán hành và nhàm chán thức. Do nhàm chán mà kh6ng còn tham dục, do không còn tham dục nên giải thoát. Sau khi giải thoát thì biêt đã giải thoát và biết đúng như thật: “Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.,^ Đức Phật nói bài pháp này xong, Tây-ni Tân-bà-sa-la5 vua nước Ma-kiệt-đà liền xa lìa trần cấu, đạt được cái thấy đúng như thật về các pháp. Tám vạn chư thiên cùng một vạn hai ngàn người xứ Ma-kiệt-đà cũng xa lìa tran cấu, đạt được cái thấy đúng như thật về các pháp. Bấy giờ, Tẩy-ni Tần-bà-sa-la, vua nước Ma-kiệt-đà đã thấy pháp, đắc pháp, ngộ pháp thanh tịnh, đoạn trừ nghi hoặc, thoát khỏi mê lầm, không nương ai khác, không còn do dự9 đã trụ quả chứng, nơi pháp Thế Tôn, được Vô sở uy. Thế rồi? nhà vua liền từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ sát chân Phật và thưa: Bạch Thế Tôn! Từ nay con xin tự quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo, cúi xin Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc! Từ nay trở đi con nguyện quy y Tam bảo cho đến khi qua đời! Sau khi nghe đức Phật thuyết pháp như vậy rồi, vua nước Ma-kiệt-đà Tẩy- ni Tân-bà-sa-la cùng tám vạn chư thiên, một vạn hai ngàn người nước Ma-kiệt- đà và một ngàn Tỳ-kheo thảy đều hoan hỷ phụng hành.16

16 Bản Hán, hết quyển 11.

63. KINH TỲ-BÀ-LĂNG-KỲ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Câu-tát-la.12 Bây giờ, Thê Tôn cùng với đại chúng Tỳ-kheo đang đi trên đường, bông nhiên Ngài mỉm cười hoan hỷ. Thấy như vậy, Tôn giả A-nan liền chắp tay hướng Phật và thưa: -Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười? Các đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác nếu không có nhân duyên gì thì không bao giờ mỉm cười. Con muốn được nghe về ý nghĩa đó. Bây giờ, The Ton bao: - Này A-nan! Ngay tại nơi này, đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đã từng ngồi và thuyết pháp cho chúng đệ tử. Lúc ấy, Tôn giả A-nan liền nhanh chóng trải tọa cụ ngay nơi ấy, rồi chắp tay hướng Phật và thưa: -Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn cũng ngồi tại đây mà thuyết

pháp cho chúng đệ tử. Như vậy, chỗ này là nơi hành đạo của hai đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Bấy giờ, đức Thế Tôn liền ngồi xuống chỗ mà Tôn giả A-nan đã trải. Sau khi đã ngồi xuống, Ngài bảo: -Này A-nan! Ngay tại nơi này5 có một giảng đường vào thời đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đã ngồi trong giảng đường ấy để thuyết pháp cho chúng đệ tử. Này A-nan! Thuở xưa, ở nơi này có thôn tên Tỳ-bà-lăng-kỳ3 giàu có vô cùng, dân chúng đông đúc. Trong thôn có Phạm chí đại trưởng giả tên Vô Nhuế, giàu sang tột bậc, của cải vô số, sản nghiệp vật nuôi không thể tính kể, phong hộ thực ấp4 mọi thứ đầy đủ. Này A-nan! Phạm chí đại trưởng giả Vô Nhuế có người con thiếu niên tên Ưu-đa-la95 được cha mẹ nuông chiều, sanh trong gia

1 Quyển 12. Nguyên tác: Tỳ-bà-lăng-kỳ kinh T.Ol. 0026.63. 0499a09. Tham chiếu: Phật thuyết Hưng khởi hạnh kinh T.04. 0197.10. 0172c05; M. 81, Ghatikāra Sutta Kỉnh Ghatikāra; s. 1.40 - L 35. 2 Câu-tát-la ,Kosala còn gọi Kiêu-tát-la ,Cư-tát-la ,Câu-xá-la . 3 Tỳ-bà-lăng-kỳ ,VebhaḶinga,
một thị trấn thuộc nước Câu-tát-la. 4 Phong hộ thực ấp :Đất đai do nhà vua phong tặng. 5 Ưu-đa-la .M. 81 ghi là Jotipalā.

đình thuần tịnh, bảy đời cha mẹ luôn giữ gìn huyết thống, đời đời không bi pha tạp,6 học rộng hiểu nhiều, thông thuộc bốn bộ Vệ-đà,67 am tường năm thể tài ngôn ngữ là căn nguyên, chú giải, nghi quỹ, văn chương và cổ sử.8 Này A-nan! Thiếu niên Ưu-đa-la có người bạn hiền làm nghề thợ gốm tên Nan-đề-ba-la?9 thường được Ưu-đa-la quý mến, gặp gỡ chuyện trò không biết nhàm chán. [0499Ồ04] Này A-nan! Thợ gốm Nan-đề-ba-la đã quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo, không nghi ngờ Ba ngôi tôn quý, không nghi ngờ chân lý khổ5 tập, diệt, đạo; có chánh tín, giữ giới, học rộng, hay bố thí, thành tựu trí tuệ? xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh, xả bỏ đao gậy, biết hổ biết thẹn, có tâm từ bi, làm lợi ích cho tất cả chúng sanh cho đến các loài côn trùng. Đối với việc sát sanh, tâm vị ấy đã trừ sạch. Này A-nan! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa việc lấy vật không cho, đoạn trừ việc lấy vật không cho, được cho mới lấy, vui lòng nhận những gì được cho, thường ưa bố thí, hoan hỷ không tiếc, không mong báo đáp. Đoi với việc lấy vật không cho, tâm vị ấy đã trừ sạch. Này A-nan! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa tà dâm,10 đoạn trừ tà dâm, siêng tu Phạm hạnh, gắng tu hạnh lành, thanh tịnh không nhiễm, lìa dục đoạn dâm. Đối với việc tà dâm, tâm vi ấy đã trừ sạch. Này A-nan! Thợ gôm Nan-đê-ba-la xa lìa nói dôi, đoạn trừ nói dôi, chỉ nói lời chân thật, ưa sự chân thật, giữ tâm chân thật không hề dao động, hoàn toàn đáng tin, không dôi với đời. Đôi với việc nói dôi, tâm vị ây đã trừ sạch. Này A-nan! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa nói chia rẽ9 đoạn trừ lời nói hai chiêu, không nói lời hai chiêu, không phá hoại người, không nghe chuyện người này roi nói lại người kia với ý phá hoại người này; không nghe chuyện người kia rồi nói lại người này với ý phá hoại người kia, ai chia lìa thì làm cho hòa hợp, ai hòa hợp thì khiến cho hoan hỷ? không lập bè đảng, không ưa bè đảng, không khen bè đảng. Đoi với việc nói hai chiều, tâm vị ấy đã trừ sạch. Này A-nan! Thợ gôm Nan-đê-ba-la xa lìa nói lời thô ác, đoạn trừ nói lời thô ác. Nêu có lời lẽ thô lỗ cộc

cằn, nặng nề khó nghe, khiến người không vui, khiến người không thích, khiến người khổ não, không thể định tĩnh thì vị ấy

6 Sanh sanh vô ác :Đây nói về dòng dõi huyết thống. Tham chiếu: D. 4 ghi Anupakkuttho jātivādena không bị chê bai về phương diện huyết thống thọ sanh. J 7 Nguyên tác: Tứ điển kinh tức 4 bộ Vệ-đàxcíz/wr vẹdă, là Thánh điển căn bản của Bà-la- môn giáo, cũng là tư tưởng chính thống trong xã hội Ân Độ cổ đại. Bốn bộ gồm: Rgveda, Sãmaveda, Ycỳurveda, Atharvaveda. 8 Nhân, duyên, chánh, văn, hy, ngũ cú thuyết H,l 5 thể tài pañcamānani mà một vị Bà-la-môn can phải tinh ứiông mơi được gọi là Bà-la-môn thông đạt tam minh. Năm thể tai bao gôm: sanighanduketubhānam sākkharappabhedānaṃ itihāsapañcamānam danh nghĩa, lễ nghi, ngữ nguyên, chú giải và lịch sử truyền thống là thứ năm' HT. Thích Minh Chầu dịch. Tham khảo them từ “ngũ cú thuyêt" trong Kỉnh Trung A-hàm vê 5 thê tài trong kinh điển Bà-la-môn. 9 Nan-đề-ba-la .Tham chiếu: M 81 ghi là Ghatikāra. 10 Nguyên tác: Phi Phạm hạnh ,abrahmacariya.

không nói những lời như vậy. Nếu có lời lẽ hòa nhã nhu thuận, nhẹ nhàng dễ nghe, đáng ưa đáng thích, khiến người an lạc, thanh âm rõ ràng, không làm người sợ, khiến người đinh tĩnh thì vị ấy nói những lời như vậy. Đối với việc nói lời thô ác, tâm vị ấy đã trừ sạch. Này A-nan! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa nói thêu dệt, đoạn trừ nói thêu dệt nói đúng lúc, nói chân thật, nói về pháp, nói về nghĩa, lời nói từ tốn, thích nói từ tôn, đúng thời đúng phép, khéo dạy khéo răn. Đối với việc nói thêu dệt, tâm vị ấy đã trừ sạch. [0499c01] Này A-nan! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa buôn bán, đoạn trừ buôn bán, từ bỏ cân đong và đau hộc, không tích trữ đau cơ, không ép giá người khác, không cân non đong thiếu, không vì lợi nhỏ mà lường gạt người. Đối với việc buôn bán, tâm vi ấy đã trừ sạch. ữ Này A-n

Này A-nan! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa việc cất giữ vàng bạc, châu báu, đoạn trừ việc cất giữ vàng bạc, châu báu. Đối với việc cất giữ vàng bạc, châu báu, tâm vị ấy đã trừ sạch. Này A-nan! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa ăn quá ngọ, đoạn trừ ăn quá ngọ, thường ăn một bữa, không ăn ban đêm, tập ăn đúng thời. Đôi với việc ăn quá ngọ, tâm vị ấy đã trừ sạch. Này A-nan! Thợ gốm Nan-đề-ba-la trọn đời không cày cuốc, không tự tay đào đất, không bảo người đào, chỉ lấy đất sạt lở nơi bờ đê hoặc đất do chuột đào hang để làm đồ gốm5 rồi đem ra trao đổi với người mua, bảo với họ: "Các vị nếu có đậu oản,11 lúa thóc, lúa mì? hạt mè, hạt cải thì đem đến đây, rồi mang đo gom này đi, tùy theo ý muon.^, Này A-nan! Thợ gốm Nan-đề-ba-la trọn đời phụng dưỡng cha mẹ, bởi cha mẹ mù lòa cần nơi nương tựa nên Nan-đề-ba-la hết lòng hầu hạ. [0500a04] Này A-nan! Khi đêm đã qua, vào buổi sáng sớm, Nan-đề-ba-la đi đến chỗ đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, đảnh lễ rồi ngồi sang một bên. Đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thuyết pháp cho ông ta, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến được hoan hỷ. Sau khi dùng nhiều phương tiện thuyết pháp cho ông ấy, mở bày, dạy bảo,

khích lệ khiến được hoan hỷ rồi, đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác ngồi yên lặng. Này A-nan! Sau khi được đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng

11 Nguyên tác: Oản đậu còn gọi là hồ đậu ,uyển đậu .Một loại đậu mà
ngày nay hay gọi là đậu Hà Lan, co tên khoa học là Pisum Sativum. J ' 12 Nguyên tác: Phạm chí thu ,chỉ cho Thánh điển Vệ-đà.

63. KINH TỲ-BÀ-LÀNG-KỲ 355

Thiếu niên ưu-đa-la đáp: -Này Nan-đề-ba-la! Tôi không muốn thấy Sa-môn trọc đầu. Sa-môn trọc đầu không thể đắc đạo, vì đạo khó chứng đắc. Nghe vậy, thợ gốm Nan-đề-ba-la liền nắm lấy búi tóc của thiếu niên ưu-đa- la rồi kéo xuống khỏi xe. Khi ấy, ưu-đa-la nghĩ: "Thợ gốm Nan-đề-ba-la này bình thường không bỡn cợt, không dễ nổi nóng nhung nay lại nắm tóc mình, chắc có gì dây?" Nghĩ thế rồi, liền nói: -Nan-đề-ba-la! Tôi đi theo anh, tôi đi theo anh. Nghe vậy, Nan-đê-ba-la vui vẻ đáp: -Đi thì tốt lắm! Thế rồi, cả hai cùng đến chỗ đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, đảnh lễ xong rồi ngồi sang một bên. Khi ấy, Nan-đề-ba-la thưa với đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác rằng: -Bạch Thê Tôn! Thiêu niên Ưu-đa-la này là bạn của con, rát quý mên con, thường thích gặp con không hề biết chán, nhưng đổi với Thế Tôn thì bạn ấy không có lòng tôn kính và tin tưởng. Cúi mong Ngài hãy vì bạn áy mà thuyêt pháp, khiến bạn ấy hoan hỷ, có lòng tôn kính và tin tưởng Ngài. Khi ấy, đức Ca-diep Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác vì thợ gốm Nan-đề-ba-la và thiếu niên Ưu-đa-la mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến được hoan hỷ. Sau khi dùng nhiều phương tiện thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiên được hoan hỷ cho hai vi ây xong, Ngài ngôi yên lặng. Bấy giờ, sau khi được nghe đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến được hoan hỷ xong, thợ gốm Nan-đề-ba-la và thiếu niên Ưu-đa-la liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cung kính đảnh lễ, nhiễu quanh Phật ba vòng rồi ra về. [0500bll] Trên đường trở về, đi chưa được bao xa, thiếu niên Ưu-đa-la hỏi bạn: \ < -r

Này Nan-đê-ba-la! Anh đã được nghe pháp vi diệu như thê từ đức Ca-diêp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, tại sao còn ở nhà? Sao không lìa bỏ gia đình để học Thánh đạo? Thợ gom Nan-đề-ba-la đáp: -Này Ưu-đa-la! Anh cũng biết là tôi phải trọn đời phụng dưỡng cha mẹ. Cha mẹ mù lòa, cần nơi nương tựa, bởi vậy tôi phải ở nhà hầu hạ cha mẹ. Khi ấy, thiếu niên Ưu-đa-la hỏi: Này Nan-đề-ba-la! Tôi có thể theo đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác xuất gia học đạo, thọ giới Cụ túc, làm vi Tỳ-kheo? tu hành Phạm hạnh được chăng?

356 KINH TRUNG A-HÀM

LÚC đó, thợ gốm Nan-đề-ba-la và thiếu niên ưu-đa-la liền quay lại chỗ đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Đen rồi, hai người đảnh lễ đức Phật rồi ngồi sang một bên. Thợ gốm Nan-đề-ba-la bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Trên đường trở về chưa được bao xa, thiếu niên Ưu-đa-la này hỏi con rằng: "Này Nan-đề-ba-la! Anh đã được nghe pháp vi diệu như thế từ đức Ca-diếp Như Lai, Vo Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, tại sao còn ở nhà? Sao không lìa bỏ gia đình để học Thánh dạo?" Bạch Thế Tôn! Con đã trả

lời: “Này Ưu-đa-la! Anh cũng biết là tôi phải trọn đời phụng dưỡng cha mẹ. Cha mẹ mù lòa, cần nơi nương tựa, bởi vậy tôi phải ở nhà hầu hạ cha mẹ.,, Ưu-đa-la lại hỏi: “Này Nan-đề-ba-la! Tôi có thể theo đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác xuất gia học dạo, thọ giới Cụ túc, làm vị Tỳ-kheo, tu hành Phạm hạnh được chng?" Bạch Thế Tôn! Xin Ngài hãy độ cho bạn con xuất gia học đạo, truyền giới Cụ túc đe bạn ấy được làm Tỳ-kheo. Đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác im lặng nhận lời. Sau khi biết đức Phật đã chấp thuận, thợ gốm Nan-đề-ba-la từ chỗ ngồi đứng dậy, cung kính đảnh lễ, nhiễu quanh Phật ba vòng rồi ra về. [0500c06] Sau khi Nan-đề-ba-la ra về không lâu, đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác độ cho thiếu niên Ưu-đa-la xuất gia học đạo, truyền trao giới Cụ túc. Sau khi độ ưu-đa-la xuất gia học đạo và thọ giới Cụ túc xong rồi, đức Ca-diếp Như Lai ở thôn Tỳ-bà-lăng-kỳ thêm vài ngày nữa, rồi Ngài đắp y, ôm bát cùng đại chúng Tỳ-kheo du hành, hướng đến thành Ba-la-nại,13 nước Ca-tư.1415Sau thời gian tuần tự du hành, Ngài đã đến thành Ba-la-nại, trú tại vườn Nai, 15 chỗ của các tiên nhân. Bấy giờ, Vua Giáp-tỳ16 nghe tin đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác cùng đại chúng Tỳ-kheo du hành qua nước Ca-tư và đã đến thành Ba-la-nại, hiện đang tru tại vườn Lộc Dã, nhà vua liền bảo người đánh xe: Khanh hãy chuẩn bi xa giá! Hôm nay, trẫm muốn đến chỗ đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Tuân lệnh vua, người đánh xe liền chuẩn bị xa giá, xong rồi trở lại tâu: Thân đã chuân bị xe xong, xin Thiên vương ngự giá! Lúc ây? Vua Giáp-tỳ ngự trên xe báu, từ thành Ba-la-nại đi đên vườn Lộc Dã. Từ xa, nhà vua trông thấy đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác ở giữa rừng cây, thân tướng đoan chánh rạng ngời như vầng trăng giữa các vì sao, chói lọi tỏa sáng tựa như núi vàng, tướng tốt vẹn toàn, uy nghiêm sừng sững, các

13 Ba-la-nại ,,Bārānasī hay Varanasi. 14 Ca-tư Kāsī. 15 Nguyên tác:
Tiên nhân xứ Lộc Dã viên ,Isipatana Migadāya, nơi này có rất nhiều nai rừng
sinh sông nên gọi là Lộc Dã uyên hay Lộc Dã viên. Có thuyết cho rằng, chư tiên thường cư ngụ ở đây nên còn có tên "tiên nhân trụ xứ,?hay "tiên nhân xứ”. q

16 Giáp-tỳ ,Kikin hay Kikī.

căn vắng lặng, không bị ngăn che, thành tựu sự tự chế ngự, tâm tư tĩnh lặng. Thấy vậy rồi, nhà vua liền xuống xe đi bộ đến chỗ đức Ca-diếp Như Lai, cung kính đảnh lễ rồi ngồi sang một bên. Khi Vua Giáp-tỳ đã ngồi xuống, đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đăng Chánh Giác thuyêt pháp cho vua nghe, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến được hoan hỷ. Sau khi đã dùng nhiều phương tiện thuyết pháp cho nhà vua nghe, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến được hoan hỷ rồi, Ngài ngồi yên lặng. Bấy giờ5 sau khi được đức Ca-diếp Như Lai, Vo Sở Trước, Bả Chánh Giác mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến được hoan hỷ rồi, Vua Giáp-tỳ liền từ chỗ ngoi đứng dậy, sửa áo bày vai, chắp tay hướng về đức Ca-diếp thưa: Cúi xin Thế Tôn cùng đại chúng Tỳ-kheo ngày mai nhận lời mời cúng dường bữa cơm trưa của con! Đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đảiig Chánh Giác vì Vua Giáp-tỳ mà im lặng nhận lời thỉnh. Biết Như Lai đã chấp thuận, nhà vua cúi đầu đảnh lễ, nhiễu quanh Phật ba vòng rồi lui ra, quay trở về cung. Đêm ấy,

vua cho chuẩn bi đầy đủ món ăn thơm ngon, tinh khiết, với nhiều loại thức ăn mềm và cứng, ngay trong đêm đã bày biện hoàn tất. Sáng sớm hôm sau, vua cho trải chỗ ngồi rồi đến bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Nay đã đến giờ, thức ăn dọn sẵn, cúi mong Thế Tôn đúng thời quang lâm. [0501a08] Bấy giờ, khi đêm đã qua, vào lúc sáng sớm, đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đắp y, ôm bát, cùng đại chúng Tỳ-kheo tháp tùng theo sau, đi đến cung điện của Vua Giáp-tỳ? rồi Ngài ngồi vào tòa phía trên các Tỳ-kheo. Thấy Phật và đại chúng đã ngồi xong, Vua Giáp-tỳ liền tự tay múc nước rửa, tự tay dâng cúng đay đủ món ăn thơm ngon tinh khiết, với nhiều loại thức ăn mềm và cứng, khiến Phật và đại chúng được no đủ. Thọ thực rồi thu dọn bát, lấy nước rửa xong, vua lấy cái ghế nhỏ ngồi sang bên cạnh nghe pháp. Vua Giáp-tỳ ngồi xuống rồi, đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác liền thuyết pháp cho vua, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến được hoan hỷ. Sau khi dùng nhiều phương tiện thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến vua được hoan hỷ xong, Phật ngồi yên lặng. Sau khi được nghe Như Lai thuyêt pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiên được hoan hỷ rồi, Vua Giáp-tỳ liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai, chắp tay hướng về đức Phật thưa: Cúi mong Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo nhận lời thỉnh của con mà an cư mùa mưa tại thành Ba-la-nại này. Con xin xây cát năm trăm gian phòng, săm sửa năm trăm giường nệm và chăn bằng lông dê,17 gạo trắng, cũng như các loại

17 Nguyên tác: Câu chấp ()hay Ucâu nhiếp,, ().Theo Nhất thiết kinh âm nghĩa (r.54. 2128.26. 0472c19), giống tâm thảm len, dài, một mặt có lông, màu đen. Nhóm 6 Tỳ-kheo đã khoác ngược (khoác phân lông thú ra bên ngoài) ban đêm giả ma quỷ đê dọa nhát các Tỳ-kheo khác.

thức ăn, những vật phẩm như vua dùng để dâng lên cúng dường Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo! Đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác bảo Vua Giáp-tỳ: -Thôi, thôi, Đại vương! Chỉ cần có tâm hoan hỷ là đủ. Vua Giáp-tỳ ba lần chắp tay hướng về đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thưa thỉnh: -Cúi mong Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo nhận lời thỉnh của con mà an cư mùa mưa tại thành Ba-la-nại này. Con xin xây cất năm trăm gian phòng, sam sửa năm trăm giường nệm và chăn bang lông dê5 gạo trang, cũng như các loại thức ăn, những vật phẩm như vua dùng để dâng lên cúng dường Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo. Thế nhưng, đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác cũng ba lần bảo nhà vua: Thôi, thôi, Đại vương! Chỉ cần có tâm hoan hỷ là đủ. [0501b03] Bấy giờ9 Vua Giáp-tỳ ấm ức bất mãn, tâm tư ưu sầu, thầm nghĩ: "Dức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác và chúng Tỳ-kheo không VÌ ta mà an cư mùa mưa tại Ba-la-nại này." Nghĩ như thê roi, vua bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Có cư sĩ tại gia nào phụng sự Thế Tôn giống con chăng? Đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác bảo: -Có chứ! Tại thôn Tỳ-bà-lăng-kỳ thuộc lãnh thổ của Đại vương, nơi ấy giàu có tột cùng, dân chúng đông đúc? có người thợ gốm tên Nan-đề-bà-la. Đại vương! Nan-đề-ba-la đã quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo, không nghi ngờ Ba ngôi tôn quý, không nghi ngờ chân lý khổ, tập? diệt, đạo. Vị ây có chánh tín, giữ giới, học rộng, bô thí, thành tựu trí tuệ5 xa lìa sát sanh, đoạn trừ

sát sanh, xả bỏ đao gậy, biết hổ biết thẹn, có tâm từ bi, làm lợi ích cho tất cả chúng sanh cho đến các loài côn trùng. Đối với việc sát sanh, tâm vị ấy đã trừ sạch. Đại vương! Thợ gôm Nan-đê-ba-la xa lìa việc lây vật không cho, đoạn trừ việc lấy vật không cho, được cho mới lấy, vui lòng nhận những gì được cho, thường ưa bố thí, hoan hỷ không tiếc, không mong báo đáp. Đối với việc lấy vật không cho, tâm vị ấy đã trừ sạch. Đại vương! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa tà dâm, đoạn trừ tà dâm, siêng tu Phạm hạnh, gắng tu hạnh lành, thanh tịnh không nhiễm, lìa dục đoạn dâm. Đối với việc tà dâm, tâm vị ấy đã trừ sạch. Đại vương! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa nói dối, đoạn trừ nói dối, chỉ nói lời chân thật, ưa sự chân thật, giữ tâm chân thật không hề dao động, là người hoàn toàn đáng tin, không dối cuộc đời. Đối với việc nói dối, tâm vị ây đã trừ sạch.

63. KINH TỲ-BÀ-LĂNG-KỲ 359

Đại vương! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa nói lời gây chia rẽ, đoạn trừ nói lời gây chia rẽ, không nói lời gây chia rẽ9 không phá hoại người, không nghe chuyện người này rồi nói lại người kia với ý phá hoại người này, không nghe chuyện người kia rồi nói lại người này với ý phá hoại người kia, ai chia lìa thì muốn cho hòa hợp, ai hòa hợp thì khiến cho hoan hỷ? không lập bè đảng, không ưa bè đảng, không khen bè đảng. Đối với việc nói lời gây chia rẽ, tâm vị ấy đã trừ sạch. Đại vương! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa nói lời thô ác, đoạn trừ nói lời thô ác. Nêu có lời lẽ thô lỗ cộc cằn, nặng nề khó nghe, khiến người không vui, khiến người không thích, khiến người khổ não, không thể định tĩnh thì vị ấy không nói những lời như vậy. Nếu có lời lẽ hòa nhã nhu thuận, nhẹ nhàng dễ nghe, đáng ưa đáng thích, khiến người an lạc, thanh âm rõ ràng, không làm người sợ? khiến người định tĩnh thì vị ấy nói những lời như vậy. Đối với việc nói lời thô ác, tâm vị ấy đã trừ sạch. Đại vương! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa nói thêu dệt5 đoạn trừ nói thêu dệt, nói đúng lúc, nói chân thật, nói về pháp, nói về nghĩa, lời nói từ tốn, thích nói từ tốn, đúng thời đúng phép, khéo dạy khéo răn. Đối với việc nói thêu dệt, tâm vi ấy đã trừ sạch. [0501C07] Này Đại vương! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa buôn bán, đoạn trừ buôn bán, từ bỏ cân đong và đấu hộc, không tích trữ đầu cơ, không ép giá người khác, không cân non đong thiếu, không vì lợi nhỏ mà lường gạt người. Đoi với việc buôn bán, tâm vị ấy đã trừ sạch. Đại vương! Thợ gôm Nan-đê-ba-la xa lìa việc nhận quả phụ, thiêu nữ, đoạn trừ việc nhận quả phu, thiếu nữ. Đối với việc nhận quả phụ và thiếu nữ, tâm vị ấy đã trừ sạch. Đại vương! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa việc nhận tôi tớ, đoạn trừ việc nhận tôi tớ. Đối với việc nhận tôi tớ? tâm vị ấy đã trừ sạch. Đại vương! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa việc nhận voi, ngựa, trâu, dê, đoạn trừ việc nhận voi, ngựa, trâu, dê. Đối với việc nhận voi, ngựa, trâu, dê, tâm vị ấy đã trừ sạch. Đại vương! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa việc nhận gà? heo, đoạn trừ việc nhận gà, heo. Đối với việc nhận gà, heo, tâm vị ấy đã trừ sạch. Đại vương! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa việc nhận ruộng đất, quán xá, đoạn trừ việc nhận ruộng đất, quán xá. Đối với việc nhận ruộng đất, quán xá9 tâm vị ấy đã trừ sạch. Đại vương! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa việc nhận nếp, lúa, đậu, đoạn trừ việc nhận nếp, lúa, đậu. Đối với việc nhận nếp, lúa, đậu, tâm vị ấy đã trừ sạch. Đại vương! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa rượu, đoạn trừ rượu. Đối với việc uống rượu, tâm vị ấy đã trừ sạch.

Đại vương! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa việc nằm giường cao rộng, đoạn trừ việc nằm giường cao rộng. Đôi với việc năm giường cao rộng, tâm vi ây đã trừ sạch. Đại vương! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa việc đeo vòng hoa, chuỗi ngọc, xoa hương, phấn sáp, đoạn trừ việc đeo vòng hoa, chuỗi ngọc, xoa hương, phan sáp. Đối với việc đeo vòng hoa, chuỗi ngọc, xoa hương, phấn sáp, tâm vị ấy đã trừ sạch. Đại vương! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa ca múa hát xướng cho đến đi xem nghe, đoạn trừ ca múa hát xướng cho đến đi xem nghe. Đoi với việc ca múa hát xướng cho đên đi xem nghe, tâm vị ây đã trừ sạch. Đại vương! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa việc cất giữ vàng bạc, châu báu, đoạn trừ việc cất giữ vàng bạc, châu báu. Đối với việc cất giữ vàng bạc, châu báu, tâm vị ấy đã trừ sạch. Đại vương! Thợ gốm Nan-đề-ba-la xa lìa ăn quá ngọ, đoạn trừ ăn quá ngọ, thường ăn một bữa, không ăn ban đêm, tập ăn đúng thời. Đối với việc ăn quá ngọ, tâm vi ấy đã trừ sạch. [0502a04] Đại vương! Thợ gốm Nan-đề-ba-la trọn đời không cày cuốc, không tự tay đào đất, không bảo người đào, chỉ lấy đất sạt lở nơi bờ đê hoặc đất do chuột đào hang để làm đồ gốm, rồi đem ra trao đổi với người mua, bảo với họ: "Các vị nếu có đậu oản, lúa thóc, lúa mì, hạt mè, hạt cải thì đem đến đây, rồi mang đồ gốm này di, tùy theo ý muốn.,^ Thợ gốm Nan-đề-ba-la trọn đời phụng dưỡng cha mẹ, bởi cha mẹ mù lòa cần nơi nương tựa, nên Nan-đề-ba-la hết long hầu hạ. Đại vương! Ta nhớ lúc trước, có lần du hóa tại thôn Tỳ-bà-lăng-kỳ. Bấy giờ, trời vừa hừng sáng, Ta đắp y ôm bát vào thôn Tỳ-bà-lăng-kỳ theo thứ tự từng nhà khất thực, rồi dần đi đến trước nhà thợ gốm Nan-đề-ba-la. Lúc đó, Nan-đề- ba-la đi vắng, Ta liền hỏi cha mẹ vi ấy: "Trưởng lão, thợ gốm đang ở dau?99 Họ đáp: "Bạch Thế Tôn! Nó vì bận chút việc nên vừa ra khỏi nhà. Thưa Thiện Thệ! Nó vì bận chút việc nên vừa đi khỏi. Bạch Thế Tôn! Trong rá có cơm, trong nồi có canh đậu5 cúi xin Ngài thương xót chúng con mà lấy dùng tùy V!" Đại vương! Ta liên thọ nhận theo pháp Uât-đan-việt,18 lây một ít cơm canh rồi ra đi. Khi thợ gốm Nan-đề-ba-la trở về nhà, thấy cơm trong rá còn ít, canh trong nôi giảm bớt? liền hỏi cha mẹ mình: "Thua, ai đã lấy cơm canh vay?" Cha mẹ đáp: "Này con! Hôm nay, đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Cháĩứi Giác đến nhà mình khất thực. Ngài ấy đã lấy cơm trong rá, lấy canh trong nồi rồi ra di." Nan-đề-ba-la nghe xong, liền nghĩ: "Ta được lợi ích, được công đức lớn! Vì đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đã tùy ý tự tại đôi với gia đình ta." Do việc này, vị ây vô cùng hân hoan, ngồi kiết-già? tâm tư

18 Nguyên tác: ụất-đan-việt pháp ().Người xứ uất-đan-việt (tức Bắc Câu-lô châu) không có chập ngã nên tát cả mọi vật ở đó đêu vô chủ. Vì vây, khi lấy vật gì không cần hỏi chủ mà vẫn không phạm giới 4tkhông cho mà lấy", gọi là theo pháp uẩt-đan-việt. J

tĩnh mặc suốt cả bảy ngày, cho đến mười lăm ngày sau tâm vẫn còn hoan hỷ. Cha mẹ vị ấy cũng được hoan hỷ suốt bảy ngày. Lại nữa, Đại vương! Ta nhớ trước đây cũng có lần du hóa tại thôn Tỳ-bà-lăng- kỳ. Bấy giờ, trời vừa hừng sán^5 Ta đắp y ôm bát vào thôn Tỳ-bà-lăng-kỳ theo thứ tự từng nhà mà khất thực, rồi dan đi đen trước nhà thợ gốm Nan-đề-ba-la. Lúc đó, Nan-đề-ba-la nên đi vắng, Ta liền hỏi cha mẹ vị ấy: "Trưởng lão,

thợ gốm đang ở dâu?" Họ đáp: “Bạch Thế Tôn! Nó vì bận chút việc nên vừa ra khỏi nhà. Thưa Thiện Thệ! Nó vì bận chút việc nên vừa đi khỏi. Bạch Thế Tôn! Trong rá có cơm, trong nồi có canh đậu, cúi xin Ngài thương xót chúng con mà lấy dùng tùy y!" Đại vương! Ta liên thọ nhận theo pháp uất-đan-việt, lấy một ít cơm canh rồi ra đi. [0502b09] Khi thợ gốm Nan-đề-ba-la trở về nhà, thấy cơm trong rá còn ít, canh trong nồi giảm bớt, liền hỏi cha mẹ mình: "Thua, ai đã lấy cơm canh vậy?" Cha mẹ đáp: [Này con! Hôm nay, đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đến nhà mình khất thực. Ngài ấy đã lấy cơm trong rá, lấy canh trong nồi rồi ra di." Nan-đề-ba-la nghe xong, liền nghĩ: "Ta được lợi ích, được công đức lớn! Vì đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đã tùy ý tự tại đối với ệia đình ta." Do đây, vi ấy vô cùng hân hoan, ngồi kiết-già lăng tâm tĩnh mặc suốt cả bảy ngày, cho đên mười lăm ngày sau tâm vân còn hoan hỷ. Cha mẹ vị ấy cũng được hoan hỷ suốt bảy ngày. Lại nữa, Đại vương! Ta nhớ xưa kia có lần an cư mùa mưa tại thôn Tỳ-bà- lăng-kỳ. Bấy giờ, Ta mới làm thất, chưa kịp lợp mái. Xưởng gốm của Nan- đề-ba-la vừa lợp mới. Đại vương! Ta bảo các Tỳ-kheo đang giúp việc xây cất: "Các thầy hãy đến dỡ mái xưởng gốm của thợ gốm Nan-đề-ba-la đem về lợp thất cho Ta!99 Các Tỳ-kheo ấy vâng lòi, liền đến nhà của Nan-đề-ba-la; dỡ mái xưởng gốm rồi bó lại để đem về lợp thất của Ta. Khi ấy, cha mẹ thợ gốm Nan- đề-ba-la nghe tiếng động, liền hỏi: "Ai phá xưởng gốm của Nan-đề-ba-la đó?59 Các Tỳ-kheo đáp: “Trưởng lão! Chúng tôi là đệ tử của đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đang Chánh Giác, đến dỡ mái xưởng gốm của Nan-đề-ba-la, bó lại mang về lợp thất cho Thế T6n." Nghe vậy, cha mẹ thợ gốm bảo: "Chu Hiền! Cứ tùy ý đem đi, không ai ngăn c2n!" [0502c01] Sau khi trở về nhà, thợ gốm Nan-đề-ba-la thấy xưởng gốm bi phá dỡ, liền hỏi cha mẹ: "Thua, ai dỡ xưởng gốm của nhà mình vay?" Cha mẹ đáp: "Này con! Hôm nay, các Tỳ-kheo đệ tử đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đến dỡ mái xưởng gốm, bó lại đem về lợp thất cho Ngai." Nghe xong, Nan-đề-ba-la nghĩ: “Ta được lợi ích, được công đức lớn. Vì đức Ca-diếp Như Lai, Vo Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đã tùy ý tư tại đối với gia đình ta." Do đây, vi ấy vui mừng, ngồi kiết-già, tâm tư tĩnh mặc sướt bảy ngày, cho đến mười lăm ngày sau tâm vẫn còn hoan hỷ. Cha mẹ vi ấy cũng được tâm hoan hỷ suốt bảy ngày. Đại vương! Xưởng gốm của Nan-đề-ba-la suốt bốn tháng an cư mùa mưa hoàn toàn không bi dột. Vì sao như vậy? Vì nhờ oai thân của Phật. Đại vương!

362 KINH TRUNG A-HÀM

Thợ gốm Nan-đề-ba-la không có ấm ức, không có bất mãn nên không ưu sầu, vì nệhĩ rằng: “Dức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đã tùy ý tự tại đoi với gia đình ta!" Này Đại vương! Ngài có ấm ức, có bất mãn, nên quá ưu sầu vì nghĩ rằng: "Dức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác và chúng Tỳ-kheo không nhận lời thỉnh của ta mà an cư mùa mưa tại Ba-la-nại này?9 Thế rồi, đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác lại thuyết pháp cho Vua Giáp-tỳ nghe, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiên được hoan hỷ. Sau khi dùng nhiều phương tiện thuyết pháp cho nhà vua, mở bày, dạy bảo, khích lệ khiến được hoan hỷ xong, đức Phật đứng dậy và ra đi. Đức Ca-diếp Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác ra đi chưa bao lâu, Vua Giáp-tỳ hạ lệnh cho những người hau cận: "Các ngươi dùng năm trăm cỗ xe chất đay gạo trắng và đủ

loại thực phẩm thượng hạng trong cung chở đen nhà thợ gốm Nan-dề-ba-la, nói với vị ấy rang: 'Nan-đề-ba-la! Năm trăm cỗ xe chất đầy gạo trắng và đủ loại thực phẩm thượng hạng trong cung đây do Vua Giáp-tỳ gởi đến ban tặng cho anh. Nay mong anh rủ lòng nhận lấy."' Thế rồi5 vâng lệnh _ ___ r , _ vua, những người hâu
cạn dung năm trăm co xe chát đay gạo trăng va đu loại thực phẩm thượng hạng trong cung chở đến nhà thợ gốm Nan-đề-ba-la rồi nói: "Nan-dề-ba-la! Năm trăm cỗ xe chất đay gạo trắng và đủ loại thực phẩm thượng hạng trong cung đây do Vua Giáp-tỳ gởi đen ban tặng cho anh. Nay mong anh rủ lòng nhận lay?5 Bấy giờ, thợ gốm Nan-đề-ba-la từ chối không nhận, nói với những người hầu cận vua rằng: "Chu Hiền! Nhà vua lo nhiều việc lớn cho nước nhà, phải chi dụng rất nhiều. Tôi biết như vậy, nên không dám nhận!,^ [0503a03] Đức Phật bảo A-nan: Này A-nan! Ý thầy thế nào? Thiếu niên Ưu-đa-la lúc bấy giờ5 thầy cho là người nào khác chăng? Chớ nghĩ như vậy5 thầy nên biết rằng chính là Ta đây. A-nan! Lúc ấy, Ta làm lợi ích cho mình, cũng làm lợi ích cho người, cho nhiều người, thương xót the gian, vì chư thiên và loài người mà mong cau ý nghĩa và lợi ích, mong cầu an ổn và hân hoan. Thế nhưng lúc ấy, Ta thuyết pháp không đến chỗ rốt rao, không rốt ráo thanh tinh, không rốt ráo Phạm hạnh. Vì Phạm hạnh không rốt ráo, nên lúc ấy Ta không thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, khóc than, ảo não, cũng chưa thể thoát khỏi mọi khổ đau. Này A-nan! Nay Ta thị hiện ở đời, là đấng Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, hiệu là Phật, Thế Tôn. Nay Ta đã làm lợi ích cho mình, cũng làm lợi ích cho người, cho nhiều người, thương xót thế gian, vì chư thiên và loài người mà mong cau ý nghĩa và lợi ích, mong cầu an on và hân hoan. Nay Ta thuyết pháp đã đen chỗ rốt ráo, thanh tinh rốt ráo, Phạm hạnh rốt ráo. Khi Phạm hạnh đã rót ráo, Ta lìa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, khóc than, ảo não và nay, Ta đã thoát khỏi mọi khổ đau. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành.

64. KINH THIÊN sứ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ? ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Ta dùng thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn người thường, thấy chúng sanh lúc sanh lúc tử, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc tốt hoặc không tốt, qua lại cõi lành hoặc cõi ác đều tùy theo nghiệp mà chúng sanh đó đã tạo. Ta thấy đúng như thật về chúng sanh đó: Nêu chúng sanh nào mà thân làm việc ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ điều ác, hủy báng bậc Thánh, tà kiến và kết thành nghiệp tà kiến, do nhân duyên này nên sau khi qua đời5 chắc chắn sẽ sanh vào cõi ác, hoặc đọa vào địa ngục. Nếu chúng sanh nào mà thân làm việc thiện, miệng nói lời thiện và ý nghĩ điều thiện, không hủy báng bậc Thánh, chánh kiến và thành tựu nghiệp chánh kiến, nhờ nhân duyên này nên sau khi qua đời, chắc chắn sẽ sanh vào cõi lành, hoặc được sanh lên cõi trời. [0503b03] Giống như khi mưa lớn, nhiều bọt nước nổi trên mặt nước rồi biến mất liên tục. Nêu người có mắt đứng yên một chỗ thì nhìn thay bọt nước thoạt nổi, thoạt tan. Cũng như vậy, bằng thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn người thường, Ta thấy chúng sanh lúc sanh lúc tử, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc tốt hoặc không tốt, qua lại cõi lành hoặc cõi ác đều tùy theo nghiệp mà chúng sanh đó đã tạo. Ta thấy đúng như thật về chúng sanh đó. Nếu chúng sanh nào thân làm việc ác, miệng nói

lời ác và ý nghĩ điều ác, hủy báng bậc Thánh, tà kiến và kết thành nghiệp tà kiến, do nhân duyên này nên sau khi qua đời, chắc chắn sẽ sanh vào cõi ác, hoặc đọa vào địa ngục. Nếu chúng sanh nào mà thân làm việc thiện, miệng nói lời thiện và ý nghĩ điều thiện, không hủy báng bậc Thánh, chánh kiến và thành tựu nghiệp chánh kiến, nhờ nhân duyên này nên sau khi qua đời, chắc chắn sẽ sanh vào cõi lành, hoặc được sanh lên cõi trời. Giống như khi mưa lớn thì nhiều giọt nước rơi xuống, hoặc trên cao hoặc dưới thấp, nếu người có mắt đứng yên một chỗ thì nhìn thấy những hạt mưa có lúc rơi xuống chỗ cao, có lúc rơi vào chỗ thấp. Cũng như vậy, bằng thiên nhãn thanh tinh hơn hẳn người thường, Ta thấy chúng sanh lúc sanh lúc tử,

1 Nguyên tác: Thiên sứ kinh (roi. 0026.64. 0503a21). Tham chiếu: Thế ký kinh (roi. 0001.30.4. 0121b28); Thiết thạnh Ne-le kinh (T.Ol. 0042. 0826c26); Diêm-ỉa vương ngũ thiên sứ giả kinh (7J01.0043. 0828bl2);JVe-/e^Ā jlgm (roi. 0084. 0907a 10); Tang.jf(r02. 0125.32.4. 0674b16); Tăng.(r02. 0125.42.2. 0747c05); Ngũ khổ chương củ kinh (r.17. 0741. 0543c03); M. 130, Devadūta Suita (Kinh thiên sư); £3.36 - L 138.

hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc tốt hoặc không tốt, qua lại cõi lành hoặc cõi ác đều tùy theo nghiệp mà chúng sanh đó đã tạo. Ta thấy đúng như thật vê chúng sanh đó. Nếu chúng sanh nào mà thân làm việc ác? miệng nói lời ác và ý nghĩ điêu ác, hủy báng bậc Thánh, tà kiến và kết thành nghiệp tà kiến, do nhân duyên này nên sau khi qua đời9 chắc chắn sẽ sanh vào cõi ác, hoặc đọa vào địa ngục. Nếu chúng sanh nào mà thân làm việc thiện, miệng nói lời thiện và ý nghĩ điều thiện, không hủy báng bậc Thánh, chánh kiến và thành tựu nghiệp chánh kiến, nhờ nhân duyên này nên sau khi qua đời, chắc chan sẽ sanh vào cõi lành, hoặc được sanh lên cõi trời. [0503b22] Như viên ngọc lưu ly trong suốt tự nhiên, vốn không tì vết, tám cạnh được khéo mài,2 xâu bang dây đẹp nhiều màu như xanh, vàng, hoặc đỏ, đen và trắng. Nếu có người mắt sáng đứng yên một chỗ nhìn thì thay những viên ngọc lim ly này trong suốt tự nhiên, vốn không tì vết, tám cạnh được khéo mài, xâu băng dây đẹp nhiêu màu như xanh, vàng, hoặc đỏ, đen và trăng. Cũng như vậy5 băng thiên nhãn thanh tịnh hơn han người thường, Ta thây chúng sanh lúc sanh lúc tử, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc tốt hoặc không tốt, qua lại cõi lành hoặc cõi ác đều tùy theo nghiệp mà chúng sanh đó đã tạo. Ta thấy đúng như thật về chúng sanh đó. Nêu chúng sanh nào mà thân làm việc ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ điều ác, hủy báng bậc Thánh, tà kiến và kết thành nghiệp tà kiến, do nhân duyên này nên sau khi qua đời, chắc chắn sẽ sanh vào cõi ác, hoặc đọa vào địa ngục. Nêu chúng sanh nào mà thân làm việc thiện, miệng nói lời thiện và ý nghĩ điều thiện, không hủy báng bậc Thánh, chánh kiến và thành tựu nghiệp chánh kiến, nhờ nhân duyên này nên sau khi qua đời, chắc chắn sanh vào cõi lành, hoặc được sanh lên cõi trời. [0503c04] Giông như hai ngôi nhà có chung một công, có nhiêu người đi ra đi vào, nếu người có mắt đứng yên một chỗ thì nhìn thấy có nhiều kẻ ra người vào. Cũng như vậy5 bang thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn người thường, Như Lai thây chúng sanh lúc sanh lúc tử, hoặc đẹp hoặc xâu, hoặc tót hoặc không tôt? qua lại cõi lành hoặc cõi ác đều tùy theo

nghiệp mà chúng sanh đó đã tạo. Ta thấy đúng như thật về chúng sanh đó. Nếu chúng sanh nào mà thân làm việc ác, miệng nói lơi ác và ý nghĩ điều ác, hủy báng bậc Thánh, tà kiến và kết thành nghiệp tà kiến, do nhân duyên này nên sau khi qua đời, chắc chắn sẽ sanh vào cõi ác, hoặc đọa vào địa ngục. Nêu chúng sanh nào mà thân làm việc thiện, miệng nói lời thiện và ý nghĩ điều thiện, không hủy báng bậc Thánh, chánh kiến và thành tựu nghiệp chánh kiến, nhờ nhân duyên này nên sau khi qua đời, chắc chắn sẽ sanh vào cối lành, hoặc được sanh lên cõi trời. Như người có mắt đứng trên lầu cao, thấy phía dưới nhiều người qua lại liên tục, hoặc ngồi nằm, hoặc chạy nhảy. Cũng như vậy, bằng thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn người thường, Ta thấy chúng sanh lúc sanh lúc tử, hoặc đẹp hoặc

2 Nguyên tác: Bát lăng thiện trị .

64. KINH THIÊN sứ 365

Xấu, hoặc tốt hoặc không tốt, qua lại cõi lành hoặc cõi ác đều tùy theo nghiệp mà chúng sanh đó đã tạo. Ta thấy đúng như thật về chúng sanh đó. Nếu chúng sanh nào mà thân làm việc ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ điều ác, hủy báng bậc Thánh, tà kiến và kết thành nghiệp tà kiến, do nhân duyên này nên sau khi qua đời, chắc chan sẽ sanh vào cõi ác? hoặc đọa vào địa ngục. Nêu chúng sanh nào mà thân làm việc thiện, miệng nói lời thiện và ý nghĩ điều thiện, không hủy báng bậc Thánh, chánh kiến và thành tựu nghiệp chánh kiến, nhờ nhân duyên này nên sau khi qua đời, chắc chắn sẽ sanh vào cõi lành, hoặc được sanh lên cõi trời. Nếu chúng sanh nào sống ở nhân gian mà bất hiếu với cha mẹ, không tôn kính Sa-môn, Phạm chí, không cư xử đúng đắn, không biết tạo phước, không sợ tội đời sau thì vì nhân duyên ấy, sau khi qua đời sẽ sanh vào cảnh giới Diêm vương. Người của Diêm vương bắt đem đến chỗ vua, tâu rằng: -Tâu Thiên vương! Chúng sanh này khi còn làm người đã bất hiếu với cha mẹ, không tôn kính Sa-môn, Phạm chí, cư xử không đúng đắn, không biết tạo phước, không sợ tội đời sau, cúi xin Thiên vương xử phạt thích đáng! Ngay lúc đó5 Diêm vương đưa thiên sứ thứ nhất để tra hỏi, kiểm xét, dạy bảo và quở trách tội nhân kia rang: Ông đã từng thấy thiên sứ thứ nhất đến chưa? Chúng sanh kia đáp: -Tâu Thiên vương, không thấy! Diêm vương hỏi lại: Chẳng lẽ trước đây ông không thấy trong thôn xóm có trẻ nhỏ hoặc nam hoặc nữ, thân thể yếu ớt, nằm ngửa mà đại tiểu tiện, không thể kêu cha mẹ, phải nhờ cha mẹ ẫm khỏi chỗ dơ, tắm rửa cho nó sạch sẽ ư? Chúng sanh ây đáp: -Tâu Thiên vương, có thấy! Diêm vương lại hỏi: Sau khi lớn khôn hiểu biết, tại sao ông không nghĩ rằng: "Chính ta cũng bị sanh ra, không thoát khỏi sự sanh, ta nên tạo nghiệp lành cho thân, miệng và y?" Người ấy thưa: -Tâu Thiên vương! Vậy lẽ nào tôi là kẻ bại hoại, suy đồi và luôn sai trái ư? Diêm vương đáp: Ông đúng là kẻ bại hoại, suy đồi và luôn sai trái. Nay ta phải trừng tri ông như trừng trị kẻ buông lung, người có hành vi buông lung. Nghiệp ác này của ông chẳng phải do cha mẹ tạo ra, cũng chẳng phải do vua, do trời hay do Sa- môn, Phạm chí tạo ra. Chính ông đã tự tạo nghiệp ác? bất thiện, cho nên hôm nay chắc chắn phải thọ nhận quả báo.

366 KINH TRUNG A-HÀM

[0504al2] Sau khi đưa thiên sứ thứ nhất để tra hỏi, kiểm xét, dạy bảo và quở trách tội nhân kia xong, Diêm vương lại đưa thiên sứ thứ hai để tra hỏi, kiểm xét, dạy bảo và quở trách tội nhân kia rằng: -Ông đã từng thấy thiên sứ thứ hai đến chưa? Chúng sanh kia đáp: -Tâu Thiên vương, không thấy! Diêm vương hỏi lại: Lẽ nào trước đây trong thôn xóm ông không thấy có kẻ nam hoặc người nữ tuổi tác già nua, mạng sống sắp hết, sức tàn lực kiệt, tóc bạc răng rụng, lưng còng gói mỏi, chông gậy mà di, toàn thân run rây ư? Chúng sanh ấy đáp: -Tâu Thiên vương, có thấy! Diêm vương lại hỏi: —Sau khi lớn khôn hiểu biết, tại sao ông không nghĩ rằng: "Chính ta cũng bi già, không thoát khỏi sự già, ta nên tạo nghiệp lành cho thân, miệng và y?" Chúng sanh kia thưa: -Tâu Thiên vương! Vậy lẽ nào tôi là kẻ bại hoại, suy đồi và luôn sai trái ư? Diêm vương bảo: Ông đúng là kẻ bại hoại, suy đồi và luôn sai trái. Nay ta phải trừng trị ông như trừng trị kẻ buông lung, người có hành vi buông lung. Nghiệp ác này của ông chang phải do cha mẹ tạo ra, cũng chang phải do vua, do trời hay do Sa- môn5 Phạm chí tạo ra. Chính ông đã tự tạo nghiệp ác, bất thiện, cho nên hôm nay chắc chắn phải thọ nhận quả báo. [0504a25] Sau khi đưa thiên sứ thứ hai để tra hỏi, kiểm xét, dạy bảo và quở trách tội nhân kia xong, Diêm vương lại đưa thiên sứ thứ ba để tra hỏi, kiểm xét, dạy bảo và quở trách tội nhân kia rằng: -Ông đã từng thấy thiên sứ thứ ba đến chưa? Chúng sanh kia đáp: -Tâu Thiên vương, không thấy! Diêm vương hỏi lại: -Lẽ nào trước đây trong thôn xóm ông không nhìn thấy có kẻ nam hoặc người nữ bị bệnh tật nguy kịch, hoặc ngồi nằm trên giường, ngồi nằm trên chõng, hoặc ngồi nằm dưới đất, thân thể đau đớn cùng cực, không thể chịu đựng nổi, gần như mất mạng ư? Chúng sanh ấy đáp: -Tâu Thiên vương, có thấy!

64. KINH THIÊN sứ 367

Diêm vương lại hỏi: Sau khi lớn khôn hiểu biết, tại sao ông không nghĩ rằng: "Chính ta cũng bi bệnh tật, không thoát khỏi bệnh tật, ta nên tạo nghiệp lành cho thân, miệng va y?" Chúng sanh kia thưa: -Tâu Thiên vương! Vậy lẽ nào tôi là kẻ bại hoại, suy đồi và luôn sai trái ư? Diêm vương bảo: Ong đúng là kẻ bại hoại, suy đôi và luôn sai trái. Nay ta phải trừng trị ông như trừng trị kẻ buông lung, người có hành vi buông lung. Nghiệp ác này của ông chẳng phải do cha mẹ tạo ra, cũng chẳng phải do vua, do trời hay do Sa- m6n, Phạm chí tạo ra. Chính ông đã tự tạo nghiệp ác, bất thiện, cho nên hôm nay chắc chắn phải thọ nhận quả báo. [0504b09] Sau khi đưa thiên sứ thứ ba để tra hỏi, kiểm xét, dạy bảo và quở trách tội nhân kia xong, Diêm vương lại đưa thiên sứ thứ tư đe tra hỏi, kiểm xét, dạy bảo và quở trách tội nhân kia rang: Ông đã từng thấy thiên sứ thứ tư đến chưa?

Chúng sanh kia đáp: -Tâu Thiên vương, không thấy! Diêm vương hỏi lại: -Chẳng lẽ trước đây trong thôn xóm, ông không thấy có kẻ nam hoặc người nữ qua đời một, hai ngày,... (cho đến) sáu, bảy ngày, rồi thân xác bị diều hâu mổ, bi chó hoang ăn, bị lửa củi thiêu đốt, hoặc bị vùi chôn xuống đất, da thịt thối rữa ư? Chúng sanh ấy đáp: -TâuThiên vương, có thấy! Diêm vương lại hỏi: —Sau khi khôn lớn hiểu biêt, tại sao ông không nghĩ răng: "Chính ta cũng sẽ chết, không thoát khỏi sự chết, ta nên tạo nghiệp lành cho thân, miệng và y?" Chúng sanh kia thưa: -Tâu Thiên vương! Vậy lẽ nào tôi là kẻ bại

hoại, suy đồi và luôn sai trái ư? Diêm vương bảo: -Ông đúng là kẻ bại hoại, suy đồi và luôn sai trái. Nay ta phải trừng trị ông như trừng trị kẻ buông lung, người có hành vi buông lung. Nghiệp ác này của ông chẳng phải do cha mẹ tạo ra, cũng chẳng phải do vua, do trời hay do Sa- môn, Phạm chí tạo ra. Chính ông đã tự tạo nghiệp ác, bất thiện, cho nên hôm nay chắc chắn phải thọ nhận quả báo.

[0504b22] Sau khi đưa thiên sứ thứ tư để tra hỏi, kiểm xét, dạy bảo và quở trách tội nhân kia xong, Diêm vương lại đưa thiên sứ thứ năm để tra hỏi, kiểm xét, dạy bảo và quở trách tội nhân kia rằng: Ông đã từng thấy thiên sứ thứ năm đến chưa? Chúng sanh kia đáp: -Tâu Thiên vương, không thấy! Diêm vương hỏi lại: -Chẳng lẽ trước đây ông không thấy quan binh truy nã tội nhân, trừng trị đủ cách: Chặt tay, chặt chân hoặc chặt cả tay lân chân, cat tai xẻo mũi hoặc cat cả tai lẫn mũi, hoặc thái hoặc bằm, nhổ râu nhổ tóc hoặc cả râu lẫn tóc, bỏ vào trong cũi hay quân trong vải roi đót, hoặc phủ cát quân cỏ mà đót, hoặc cho vào bụng lừa sắt, miệng heo sắt hay miệng cọp sắt rồi đốt, hoặc bỏ vào chảo đồng hay chảo sắt roi nấu, hoặc chặt ra từng đoạn, hoặc dùng chĩa nhọn mà đâm, hoặc dùng câu liêm mà móc, hoặc bắt nằm trên giường sắt rồi dội dầu sôi, hoặc bắt ngồi vào cối sắt rồi dùng chày sắt giã, hoặc cho rắn rết cắn, hoặc dùng roi da mà quất, hoặc dùng gậy mà đánh, hoặc dùng hèo mà phang, hoặc treo trên ngọn cây, hoặc chặt đầu đem bêu ư? Chúng sanh ấy đáp: -Tâu Thiên vương, có thấy! Diêm vương lại hỏi: -Sau khi lớn khôn hiểu biết, tại sao ông không nghĩ rằng: "Nay ta đã thấy rõ điều ác, điều bất thiên?" Chúng sanh kia thưa: -Tâu Thiên vương! Vậy lẽ nào tôi là kẻ bại hoại, suy đồi và luôn sai trái ư? Diêm vương bảo: Ông đúng là kẻ bại hoại, suy đồi và luôn sai trái. Nay ta phải trừng trị ông như trừng trị kẻ buông lung, người có hành vi buông lung. Nghiệp ác này của ông chăng phải do cha mẹ tạo ra, cũng chăng phải do vua, do trời hay do Sa- mon? Phạm chí tạo ra. Chính ông đã tự tạo nghiệp ác, bất thiện, cho nên hôm nay chắc chan phải thọ nhận quả báo. [0504cl2] Sau khi đưa thiên sứ thứ năm để tra hỏi, kiểm xét, dạy bảo và quở trách tội nhân kia xong, Diêm vương liền giao tội nhân cho cai ngục.3 Cai ngục đem tội nhân giam vào địa ngục lớn Bốn Cửa, rồi nói bài tụng: Bôn cột có bôn cửa, Vách vuông, mười hai cạnh,4 Dùng sắt làm tường thành, Mái sắt lợp lên trên.

3 Nguyên tác: Ngục tốt . 4 Nguyen tác: Bích phương thập nhị lăng .Tham chiếu: Tăng.7.02., 0125.42.2. 0747C18: Tứ thành tứ môn h.Trong trường hợp này có thể hiểu rằng, có bốn lớp thành vuông vức, mỗi lớp thành có bon cửa, mỗi cạnh của tường thanh co một cửa. J

A Nên ngục cũng băng săt? Lửa sắt hừng hực nung, Sâu vô lượng do-diên, Đen tận cùng đáy đất. Chỗ cực hiểm, khó kham, Lửa dữ, nhìn hoa mắt, Thây rôi? lông dựng đứng, Khủng khiếp, khổ vô cung. Chúng sanh đọa địa ngục, Chân treo, đầu chúc xuống, Do chê bai bậc Thánh, Đấng Điều ngự, Thanh tịnh, Thời gian rất lâu về sau, cửa ngục phía Đông của địa ngục lớn Bốn Cửa mở ra cho chúng sanh kia. Khi cửa ngục được mở

rồi, các chúng sanh kia liền chạy vê hướng cửa này, muôn tìm nơi an ôn, muôn tìm chô nương tựa. Thê nhưng, khi có vô lượng trăm ngàn chúng sanh tụ tập thì cửa ngục này liền tự động đóng lại. Chúng sanh ở trong đó chịu đựng khổ đau cùng cực, khóc lóc sầu não, lăn lộn kêu gào, nhưng rốt cuộc không thể chết được, vì cốt là để khiến cho nghiệp ác, bất thiện của kẻ kia được tiêu trừ. Thời gian rất lâu xa về sau nữa, cửa ngục phía Nam, phía Tây rồi phía Bắc lân lượt được mở ra. Cũng vậy, khi cửa ngục phía Bác mở roi, các chúng sanh kia liên chạy vê hướng cửa này, muôn tìm nơi an ôn, muôn tìm chô nương tựa. Thế nhưng, khi có vô lượng trăm ngàn chúng sanh tụ tập thì cửa ngục này liền tự động đóng lại. Chúng sanh ở trong đó chịu đựng khổ đau cùng cực, khóc lóc sầu não5 lăn lộn kêu gào, nhưng rốt cuộc không thể chết được, vì cốt là để khiến cho nghiệp ác, bất thiện của kẻ kia được tiêu trừ. [0505a04] Thời gian hết sức lâu xa về sau nữa, các chúng sanh kia thoát khỏi địa ngục lớn Bốn Cửa, ra khỏi địa ngục lớn Bon Cửa lại rơi vào địa ngục Phong Nham. Ngục này đầy lửa nhưng không có khói, không có lửa ngọn. Chúng sanh trong ngục ấy phải đi qua đi lại liên tục trên lửa, bước chân xuống thì da thịt máu huyết ở hai bàn chân cháy sạch, nhấc chân lên liền trở lại như cũ. Địa ngục ấy hành hạ như vậy cho đen vô lượng trăm ngàn năm, các chúng sanh kia chịu đựng đau khô cùng tột, nhưng rót cuộc không thê chét được, vì cót là đê khiên cho nghiệp ác, bất thiện của kẻ kia được tiêu trừ. Thời gian rất lâu về sau, các chúng sanh ấy thoát khỏi địa ngục lớn Phong Nham, ra khỏi địa ngục lớn Phong Nham rồi lại rơi vào địa ngục lớn Phẩn Thỉ.56 Ngục này đầy phân dơ, sâu đến hàng trăm trượng. Tất cả chúng sanh kia đều bi đọa vào trong đó. Trong địa ngục lớn Phẩn Thỉ có rất nhiều trùng tên lăng- cù-lai/ mình trắng đầu đen, mỏ nhọn như mũi kim. Loại trùng này rúc rỉa, đục khoét bàn chân của chúng sanh kia; đục khoét bàn chân xong, lại đục khoét xương bắp vế; đục khoét xương bắp vế xong, lại đục khoét xương đùi; đục khoét xương đùi xong, lại đục khoét xương chậu; đục khoét xương chậu xong, lại đục khoét xương sống; đục khoét xương sống xong, lại đục khoét xương vai, xương cổ, xương đầu; đục khoét xương đầu xong, lại ăn sạch não. Các chúng

5 Phẩn thỉ ,gūtha: Phân, chất thải. 6 Lăng-cù-lai .

r 9

sanh kia chịu bức bách vô lượng trăm ngàn năm như thê, chiu đau khô cùng tột, nhưng rốt cuộc không thể chết được, vì cốt là để khiến cho nghiệp ác, bất thiện của kẻ kia được tiêu trừ. Thời gian rất lâu xa về sau, các chúng sanh kia thoát khỏi địa ngục lớn Phẩn Thỉ, ra khỏi địa ngục lớn Phẩn Thỉ lại rơi vào địa ngục lớn Rừng Lá sắt.7 Chúng sanh ấy nhìn thấy nơi này, tưởng là mát mẻ, nghĩ rằng: "Chúng ta hãy đến đó? thật sảng khoái mát mẻ.,^ Các chúng sanh kia liền chạy về hướng đó, muốn tìm nơi an ổn, muốn tìm chỗ nương tựa. Thế nhưng, khi có vô lượng trăm ngàn chúng sanh tụ tập thì họ liền bi đọa vào địa ngục lớn Rừng Lá sắt. Trong địa ngục lớn Rừng Lá sắt này, bốn bề gió nóng thổi mạnh, hễ gió nóng thoi thì lá sắt rơi rụng, khi lá sắt rụng xuống thì chúng sanh trong ngục này bị cắt lìa tay, lìa chân hoặc lìa cả tay lẫn chân, cắt lìa tai, lìa mũi hoặc lìa cả tai lẫn mũi cho đến các bộ phận khác. Toàn thân nhuốm máu trải qua vô

lượng trăm ngàn năm như thê, những chúng sanh kia chịu đựng khô đau cùng tột, nhưng rót cuộc không thể chết được, vì cốt là để khiến cho nghiệp ác5 bất thiện của kẻ kia được tiêu trừ. Lại nữa, trong địa ngục lớn Rừng Lá sắt ấy xuất hiện loài chó rất to lớn, bộ răng thật dài, vồ lấy chúng sanh kia, ngoạm đầu mà ăn, lột da từ đầu đến chân mà ăn. Các chúng sanh ấy bị bức bách vô lượng trăm ngàn năm như the, chịu 9 , 9 r r •/ đựng khô đau cùng tột? nhưng rót cuộc không thê chét được, vì cót là đê khiên cho nghiệp ác, bất thiện của kẻ kia được tiêu trừ. Trong địa ngục lớn Rừng Lá Sắt ấy còn có loài quạ rất lớn, chúng có hai đầu, với mỏ bằng sắt, đậu trên trán chúng sanh kia, mổ mắt mà nuốt, mổ vỡ sọ rồi lấy não ăn. Các chúng sanh ấy bị bức bách vô lượng trăm ngàn năm như thế, chiu đựng khổ đau cùng tột, nhưng rốt cuộc không thể chết được, vì cốt là để khiến cho nghiệp ác, bất thiện của kẻ kia được tiêu trừ. [0505b08] Thời gian hét sức lâu xa vê sau nữa, các chúng sanh ây thoát khỏi địa ngục lớn Rừng Lá sắt, ra khỏi địa ngục lớn Rừng Lá sắt lại rơi vào địa ngục lớn Rừng Cây Kiếm sắt.8 Cây ở đây cao một do-diên5 gai dài một thước sáu, các chúng sanh kia bị bắt leo lên tuột xuống cây này. Khi họ leo lên thì gai của cây liền hướng xuống, khi họ tuột xuống thì gai của cây lại dựng lên, đâm thủng toàn thân chúng sanh, đâm tay, chân hoặc cả tay lẫn chân, đâm tai, mũi hoặc cả tai lẫn mũi cho đến các bộ phận khác. Toàn thân nhuốm máu suốt vô lượng trăm ngàn năm như thế, những chúng sanh kia chịu đựng đau khổ cùng tột, nhưng rốt cuộc không thể chết được, vì cốt là để khiến cho nghiệp ác, bất thiện của kẻ kia được tiêu trừ. Thời gian rất lâu về sau, các chúng sanh ấy thoát khỏi địa ngục lớn Rừng Cây Kiếm sắt, ra khỏi địa ngục lớn Rừng Cây Kiếm sắt rồi lại rơi vào địa ngục

7 Nguyên tác: Thiết Diệp lâm ,Asipattavana. 8 Thiết Kiếm thọ lâm .

64. KINH THIÊN sứ 371

Sông Tro.9 Địa ngục Sông Tro này có hai bờ rất cao, bao quanh toàn gai nhọn, nước tro sôi vọt lên, lòng sông lại rất tối. Các chúng sanh kia nhìn thấy rồi tưởng nước sông kia mát và sông ấy thường có nước mát mẻ nên khởi niệm: “Chúng ta hãy đến đó, tắm rửa thỏa thích, mặc sức mà uống, mát mẻ khoái lạc?9 Các chúng sanh ấy liền tranh nhau chạy đến, rồi lội xuống đó5 muốn tìm nơi an ôn, muôn tìm chô nương tựa. Thê nhưng, khi có vô lượng trăm ngàn chúng sanh tụ tập lại thì họ liền bị đọa xuống địa ngục lớn Sông Tro. Sau khi đọa vào đó, chúng sanh hoặc trôi ngược dòng, hoặc trôi xuôi dòng, hoặc cả xuôi dòng lẫn ngược dòng. Lúc chúng sanh trôi ngược, trôi xuôi, hoặc cả ngược lẫn xuôi như thế thì da chín r thịt chín rã hoặc cả da và thịt cùng chín rã, chỉ còn trơ lại bộ xương. Hai bên bờ sông có cai ngục cầm sẵn đao kiếm, gậy gộc, chĩa ba lớn bằng sắt, nếu có chúng sanh nào muốn leo lên bờ thì lập tức bị đẩy xuống trở lại. Lại nữa, hai bên bờ sông có cai ngục tay cầm móc câu ném xuống lòng sông, móc chúng sanh lên rồi bỏ trên nền sắt đang nóng hừng hực, hoặc móc lây chúng sanh ây đưa lên roi quật mạnh xuống, khiên họ quăn quại xoay tròn trên đất, rồi lại hỏi: - Ông từ đâu đến? Các chúng sanh ấy đều đáp: Chúng tôi không biết từ đâu đến đây, chỉ biết là đang rất đói. Cai ngục liền tóm lấy các chúng sanh kia ném lên giường sắt đang nóng hừng hực, bắt phải ngồi trên đó, dùng kẹp sắt nóng vạch miệng bỏ hòn sắt nóng rực vào. Hòn sắt ấy đốt cháy môi, cháy môi xong rồi đốt cháy lưỡi, cháy lưỡi xong rồi đốt cháy nướu

răng, cháy nướu răng xong rồi đốt cháy cuống họng, cháy cuống họng xong rồi lại đốt cháy tim, cháy tim xong rồi lại đốt cháy dạ dày, cháy dạ dày xong rồi lại đốt cháy ruột non, cháy ruột non xong rồi lại đốt cháy ruột già, cháy ruột già xong thì viên sắt từ thân rơi xuống. Các chúng sanh ấy bị bức bách như vậy suốt vô lượng tram ngan nam, chịu khô đau cung tột, nhung rốt cuộc không thể chết được, vì cốt là để khiến cho nghiệp ác, bất thiện của kẻ kia được tiêu trừ. [0505C11] Cai ngục ấy lại hỏi chúng sanh: -Ông muốn đi đâu? Chúng sanh đó trả lời: Chúng tôi chẳng biết muốn đi dâu, chỉ biết là đang rất khát! Cai ngục liền tóm lấy chúng sanh ấy ném lên giường sắt đang nóng, đang cháy đỏ rực, buộc họ ngồi trên đó, dùng kẹp sắt nóng vạch miệng ra rồi đổ nước đồng sôi vào. Nước đồng sôi ấy đốt cháy môi, cháy môi xong roi đót cháy lưỡi, cháy lưỡi xong rồi đốt cháy nướu răng, cháy nướu răng xong roi đót cháy cuông họng, cháy cuống họng xong rồi lại đốt cháy tim, cháy tim xong roi lại đót cháy

9 Nguyên tác: Khôi hà Khārodakā.

dạ dày, cháy dạ dày xong rồi lại đốt cháy ruột non, cháy ruột non xong rồi lại đốt cháy ruột già, cháy ruột già xong thì nước ấy từ thân chảy xuồng. Các chúng sanh ấy bị bức bách như vậy sướt vô lượng trăm ngaii năm, chịu khô đau cùng tột, nhưng rốt cuộc không thể chết được, vì cốt là để khiến cho nghiệp ác, bất thiện của kẻ kia được tiêu trừ. Nếu nghiệp ác của những chúng sanh ở địa ngục kia chưa được dứt sạch, chưa dứt sạch hoàn toàn đến mức chẳng còn sót lại gì thì những chúng sanh ấy lại phải bị đọa vào địa ngục lớn Sông Tro, lại phải leo lên tuột xuống ở địa ngục lớn Rừng Cây Kiếm sắt, lại đọa vào địa ngục lớn Rừng Lá sắt, lại rơi xuống địa ngục lớn Phẩn Thỉ, lại phải qua lại trong địa ngục Phong Nham, lại vào địa ngục lớn Bốn Cửa. Nếu nghiệp ác, bất thiện của những chúng sanh kia được dứt sạch, dứt sạch hoàn toàn đên mức không còn sót lại gì thì những chúng sanh ây từ đó vê sau hoặc sanh vào loài súc sanh, hoặc sanh vào loài nga quỷ, hoặc sanh về cõi trời. Nêu chúng sanh ây khi làm người vôn đã bát hiêu cha mẹ, không tôn kính Sa- môn, Phạm chí, không cư xử đúng đắn, không biết tạo phước, không sợ tội đời sau thì phải nhận kho báo không đáng thương, không đáng nhớ, không đáng vui, giống như đang còn ở trong địa ngục kia vậy. Nếu chúng sanh ấy khi làm người đã hiếu thảo cha mẹ? lại tôn kính Sa-môn, Phạm chí, cư xử đúng đắn, biết tạo phước lành, sợ tội đời sau thì được hưởng lạc báo thương, đáng nhớ, đáng vui, giống như đang ở cung điện của thiên thần trong hư không vậy. [0506a04] Thuở xưa, tại khu vườn rừng có lầu gác,1011 Diêm vương đã phát nguyện rằng: “Sau khi qua đời, ta mong được sanh vào cõi người, trong gia tộc giàu có tột cùng, của cải vô lượng, sản nghiệp vật nuôi không thể tính, phong hộ thực ấp11 đầy đủ mọi thứ. Điều đó có nghĩa gì? Là gia tộc đại trưởng giả thuộc dòng Sát-lợi, là gia tộc đại trưởng giả thuộc dòng Phạm chí, là gia tộc đại trưởng giả thuộc dòng Cư sĩ. Ta sanh vào những gia tộc đó với sự giàu có tột cùng, của cải vô lượng, sản nghiệp vật nuôi không thể tính, phong hộ thực ấp đay đủ mọi thứ như vậy. Sanh vào đó rồi, thành tựu giác căn, ta mong có lòng tin thanh tịnh đối với Chánh pháp được Như Lai thuyết giảng. Có lòng tin thanh tịnh rồi, ta cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, song không

gia đình, làm người học đạo. Sở dĩ một người thiện nam cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo là chỉ vì muốn thành tựu Phạm hạnh vô thượng, ngay trong hiện đời, vị ấy tự biết, tự giác ngộ, tự thân chứng đắc, thành tựu an tru và biết đúng như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nua?9

10 Nguyên tác: Viên quán nơi có vườn cây xanh mát, lầu đài cao đẹp. 11 Phong hộ thực ấp :Đất đai do nhà vua phong tặng.

64. KINH THIÊN sứ 373

Xưa kia nơi khu vườn rừng có lầu gác, Diêm vương đã nguyện như thế, rồi đọc kệ: Bị thiên sứ quở trách, Người vẫn cứ buông lung, Cứ mãi vương sầu não, Vì ác dục ngăn che. Bị thiên sứ quở trách, Bậc Thượng nhân chân thật, Đen chết không buông lung, Pháp bậc Thánh khéo nói.12 13 nên khiếp sợ, Hiểu thủ12 Mong cầu dứt sanh, già, Thủ diệt sạch không còn, Sanh, lão liền kết thúc, Được an vui, yên ổn?14 Được diệt độ15 hiện đời, Vượt khỏi mọi khiếp sợ, Tức vượt dòng tử sanh. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.16

12 Nguyên tác: Thiên thuyết diệu Thánh pháp .Tham chiếu: M. 130: Ariyadhamme kudācanam luôn song trong giáo pháp của bậc Thánh. 13 Nguyên tác: Thọ ,cách viết khác chỉ cho t4chấp trước, thủ trước, thỉT ,upādānd. 14 An ẩn lạc .Tham chiếu: M. 130: Khemappattā đạt đến yên ổn. 15 Hiện pháp đắc diệt độ .Diệt độ ,tên khác của 4"tịch tịnh,, abhinibbuta. Tham chiếu: M. 130: Ditthadhammābhinibbutā ngay hiện tại tịch tịnh, HT. Thích Minh Châu dịch. 16 Bản Hán, hết quyển 12.

PHẨM 6: TƯƠNG ƯNG VUA1 (Phần cuối, gồm 7 kinh) Bảy kỉnh cuối của phẩm 6 thuộc phần tụng ngày thứ hai, gọi là Tiêu Tho thành tụng. Lần tụng này có bon phẩm rưỡi, gồm 52 kinh.

Kệ tóm tắt:
Ô điểu dụ, Thuyết bổn
Thiên nại lâm, Thiện Kiến
Tam thập dụ, Chuyên Luân
Tỳ-tứ tối tại hậu}12
1 Tiểu Thổ thành tụng (thứ hai). Quyển 13. 2 Nguyên tác Nhiếp tụng:;,;.Do đặt lại tựa đề nên Nhiếp tụng không trung với tên kinh.

65. KINH VÍ DỤ VÈ CON QUẠ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa thành Vương Xá, ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca- lan-đa. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Thuở xưa, khi Vua Chuyển Luân muốn thử ngọc báu, liền cho tập hợp bốn loại quân là quân voi, quân ngựa, quân xe và quân bộ. Sau khi tập trung bốn loại quân xong, vào lúc đêm tối, nhà vua cho dựng cây tràng phan cao và đặt ngọc báu ở trên đó, rồi dẫn quân đến khu vườn rừng có lầu gác.12 Ánh sáng của ngọc báu chiếu sáng cả bốn loại quân, xa

đến nửa do-diên.3 Lúc ấy, có một Phạm chí nghĩ rằng: "Ta nên đến xem Vua Chuyển Luân và bốn loại quân đang nhìn ngắm ngọc báu lưu ly." Rồi Phạm chí lại nghĩ: "Thôi, hãy bỏ qua việc đi xem Vua Chuyển Luân và bốn loại quân nhìn ngắm ngọc báu lưu ly, ta nên đến khu rừng kia." Nghĩ xong, Phạm chí liền đến khu rừng ây. Đên nơi, Phạm chí đi vào rừng, ngôi bên một góc cây. Ngôi chưa bao lâu thì có một con rái cá đi đến, Phạm chí trông thấy liền hỏi: "Chào rái cá! Ngươi từ đâu đến và muốn đi d2u?" "Thua Phạm chí! Hồ nước này trước đây vốn tràn đầy mạch nước trong, có nhiều ngó sen? hoa, cá và rùa. Lúc trước tôi ở đó nhưng nay hồ đã khô cạn. Phạm chí nên biết, tôi muốn bỏ đi vào sông lớn kia. Nay tôi muốn đi, nhưng chỉ sợ loài nguôi." Con rái cá kia chuyện trò với Phạm chí như vậy rồi bỏ đi. Phạm chí vẫn ngồi, lại có chim cứu mộ4 đến, Phạm chí trông thấy liền hỏi: "Chào chim cứu mộ! Ngươi từ đâu đến và muốn đi đâu7,5 "Thua Phạm chí, hô nước này trước đây vôn tràn đây mạch nước trong, có nhiều ngó sen, hoa, cá và rùa. Trước đây, tôi ở đó nhxmg nay hồ đã khô cạn. Phạm chí nên biết, tôi muốn rời bỏ nơi này để đến trú ngụ ở chỗ có nhiều xác

1 Nguyên tác: ô điểu dụ kinh roi. 0026.65. 0506Ồỉỉ. 2 Viên quán .Xem chú thích 10, kinh số 64, tr. 372. 3 Do-diên .Xem chú thích 4, kinh số 2, tr. 11. 4 Nguyên tác: Cứu mộ điểu .Theo nội dung kinh, có khả năng chỉ cho chim từ-ý ít, cũng gọi chim lô-tư ỀlM, chim cốc, cốc đế... chuyên bắt cá, cua và các loài nhuyễn thể, co tên khoa học là Phalacrocorax Carbo.

trâu, hoặc ở chỗ có nhiều xác lừa, hoặc ở chỗ có nhiều thây người. Hôm nay, tôi muốn đi nhưng chỉ sợ loài nguời." Chim cứu mộ nói chuyện với Phạm chí như vậy roi bỏ đi. [0506c05] Phạm chí vẫn ngồi, lại có chim thứu5 đến. Phạm chí trông thấy liền hỏi: "Chào chim thứu! Ngươi từ đâu đến và muốn đi đâu?95 "Thưa Phạm chí, tôi đi từ gò đất6 lớn này đến gò đất lớn khác để săn mồi, rồi đến đây. Nay tôi muốn ăn xác voi, xác ngựa, xác trâu và thây người. Bây giờ, tôi muốn đi, nhưng chỉ sợ loài người.,, Chim thứu kia nói chuyện với Phạm chí như vậy rồi bỏ đi. Phạm chí vẫn ngồi, lại có chim ăn bả7 đến. Phạm chí trông thấy liền hỏi: "Chào chim ăn bả! Ngươi từ đâu đến và muốn đi dâu?" "Thua Phạm chí, ong có thấy chim thứu vừa đi đến không? Tôi ăn cái mà nó nhả ra. Nay tôi muốn di, nhưng chỉ sợ loài người.,, Chim ăn bả nói chuyện với Phạm chí như vậy rồi bỏ đi. Phạm chí vẫn ngồi, lại có con dã can8 đến. Phạm chí trông thấy liền hỏi: “Chào dã can! Ngươi từ đâu đến và muốn đi dâu?” "Thua Phạm chí, tôi đi từ suôi sâu này đên suôi sâu khác, từ bụi rậm này đến bụi rậm khác, từ nơi hoang vắng này đến nơi hoang vắng khác. Nay tôi muốn ăn xác voi, xác ngựa, xác trâu và thây người. Bây giờ, tôi muốn di, nhưng chỉ sợ loài người.,, Con dã can nói chuyện với Phạm chí như vậy rồi bỏ đi. Phạm chí vẫn ngồi, lại có con quạ9 đến. Phạm chí trông thấy liền hỏi: "Chào chim quạ! Ngươi từ đâu đến và muốn đi dâu?" "Này Phạm chí, ông ương ngạnh, cuồng si, vì sao hỏi tôi từ đâu đến và muốn đi dâu" Chim quạ măng vào mặt Phạm chí như vậy roi bỏ đi. Phạm chí vẫn ngồi, lại có con đười ươi10 đến. Phạm chí trông thấy liền hỏi: "Chào đười ươi! Ngươi từ đâu đến và muốn đi đâu?^ “Thua Phạm chí, tôi từ vườn này đến vườn khác, từ đền miếu này đến đền miêu khác, từ khu rừng này đến

khu rừng khác, uống nước suối trong, ăn trái cây tốt rồi đến đây. Nay tôi muốn di, không sợ loài nguôi."

5 Nguyên tác: Thứu điểu .

6 Nguyên tác: M0 .Theo Khang Hy từ 3,chí cho gò đất .

7 Nguyên tác: Thực thổ điểu Chim ăn thức ăn do loài khác nôn ra.

8 Sài thú ,sigălă'. Chó rừng, dã can .

9 Ô điểu . -

10 Tinh tinh thú .

65. KINH VÍ DỤ VỀ CON QUẠ 379

Đười ươi nói chuyện với Phạm chí như vậy rồi bỏ đi. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: -Ta nói các ví dụ này là muốn các thầy hiểu rõ ý nghĩa. Các thầy nên biết, nói các ví dụ như thế, đều có ý nghĩa cả. Lúc con rái cá nói chuyện với Phạm chí như vậy rồi bỏ di, Như Lai nói ví dụ này có ý nghĩa như thế nào? Giả sử có vị Tỳ-kheo nương vào thôn ấp mà sông.11 Vào lúc sáng sớm, Tỳ-kheo ấy đắp y, ôm bát vào thôn khất thực mà không phòng hộ thân, không giữ gìn các căn, không vững chánh niệm, nhimg vị ấy lại thuyết pháp, những pháp hoặc do Phật thuyết, hoặc do Thanh văn thuyết. Nhờ đó, vị ấy được lợi dưỡng, như được y phục, thực phẩm, giường nệm, thuốc thang, đầy đủ các nhu cầu cho sự sống. Sau khi được lợi dưỡng, vi ấy càng đắm trước thêm, không thấy tai họa, không thể xả bỏ, mặc tình hưởng thụ. Tỳ-kheo ấy thực hành ác giới, làm đủ việc xấu, đứng sát bờ họa, trở nên tệ hại, không phải Phạm hạnh mà tự xưng là Phạm hạnh, không phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn. Cũng như Phạm chí thấy loài rái cá rồi hỏi: "Chào rái cá! Ngươi từ đâu đến và muốn đifâu?" Rái cá đáp: "Thưa Phạm chí, trước kia hồ ấy tràn đầy mạch nước trong, có nhiều ngó sen, nhiều hoa, cá và rùa. Trước tôi ở đó, nhưng nay hồ đã khô cạn. Phạm chí nên biết, tôi muốn bỏ đi vào sông lớn kia. Giờ tôi muốn đi, nhimg chỉ sợ loài người.Như Lai nói Tỳ-kheo ấy cũng giống như thế, rơi vào trong pháp ác, bất thiện, nhiễm ô, tạo gốc rễ tái sanh đời sau và khổ báo phiền não nung đốt về sau, là nguyên nhân của sanh, già, bệnh, chết. Thế nên, Tỳ-kheo chớ sống như con rái cá, chớ nương vào phi pháp để duy trì sự sống, hãy tịnh hóa hành vi của ba nghiệp thân, miệng và ý, an trú nơi thanh vắng, mặc y phấn tảo, thường đi khất thực, thứ lớp khất thực, ít muốn biết đủ, ưa sống viễn ly và tu tập hạnh tinh cần, an trú chánh niệm, chánh trí, chánh định, chánh tuệ, thường phải viễn ly, nên tu học như vậy. [0507a21] Lúc chim cứu mộ nói chuyện với Phạm chí như vậy roi bỏ di, Như Lai nói ví dụ này có ý nghĩa như thế nào? Giả sử có vị Tỳ-kheo nương vào thôn ấp mà sống. Vào lúc sáng sớm, Tỳ-kheo ấy đắp y, ôm bát vào thôn khất thực mà không phòng hộ thân, không giữ gìn các căn9 không vững chánh niệm. Vi ấy vào nhà người khác giáo hóa5 thuyết pháp, những pháp do Phật thuyết, hoặc do Thanh văn thuyết. Nhờ đó, vị ây được lợi dưỡng, như được y phục, thực phẩm, giường nệm, thuốc thang, đầy đủ các nhu cầu cho sự sống. Sau khi được lợi dưỡng, vị ấy càng đắm trước thêm, không thấy tai họa, không thể xả bỏ? mặc tình hưởng thụ. Tỳ-kheo ấy thực hành ác giới, làm đủ việc xấu, đứng sát bờ họa, trở nên tệ hại, không phải Phạm hạnh mà tự xưng là Phạm hạnh, không phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn. Giống như Phạm chí thấy chim cứu

mộ rồi hỏi: "Chào cứu mộ! Ngươi từ đâu đến và muốn đi dâu?" Cứu mộ đáp:

11 Y thôn ấp hành ,khác với ý đoạn dưới ghi là "hành ư vô sịt".

"Thua Phạm chí, trước kia hồ ấy tràn đầy mạch nước trong, có nhiều ngó sen, hoa, cá và rùa. Trước đây tôi ở đó? nhưng nay hồ đã khô cạn, Phạm chí nên biết, tôi muốn đến ở chỗ có nhiều xác trâu, hoặc chỗ có nhiều xác lừa, nhiều thây người. Nay tôi muốn đi nhưng chỉ sợ loài người.,9 Như Lai nói Tỳ-kheo ấy cũng giống như thế, rơi vào trong pháp ác, bất thiện, nhiễm ô5 tạo gốc rễ tái sanh đời sau và khổ báo phiền não nung đốt về sau, là nguyên nhân của sanh, già, bệnh, chết. Thế nên, Tỳ-kheo chớ sống như chim cứu mộ, chớ nương vào phi pháp để tự duy trì sự sống, hãy tinh hóa hành vi của ba nghiệp thân, miệng và ý? an trú nơi thanh văng, mặc y phân tảo, thường đi khất thực, thứ lớp khất thực, ít muốn biết đủ, thích sống viễn ly và tu tập hạnh tinh cần, an tru chánh niệm, chánh trí, chánh định, chánh tuệ, thường phải viễn ly, nên tu tập như vậy. [0507bl2] Lúc chim thứu kia nói chuyện với Phạm chí rồi bỏ đi, Như Lai nói ví dụ ây có ý nghĩa như thê nào? Giả sử có vị Tỳ-kheo nương vào thôn áp mà sống. Vào lúc sáng sớm, Tỳ-kheo ấy đắp y, ôm bát vào thôn khất thực mà không phòng hộ thân, không giữ gìn các căn, không vững chánh niệm. Vi ấy vào nhà người khác để giáo hóa, thuyết pháp, những pháp do Phật thuyết, hoặc do Thanh văn thuyết. Nhờ đó, vị ấy được lợi dưỡng, như được y phục, thực phẩm, giường nệm, thuốc thang, đầy đủ các nhu cầu cho sự sống. Sau khi được lợi dưỡng, vị ây lại đăm trước thêm, không thây tai họa, không thê xả bỏ, mặc tình hưởng thụ. Vi Tỳ-kheo ấy thực hành ác giới, làm đủ việc xấu, đứng sát bờ họa, trở nên tệ hại, không phải Phạm hạnh mà xưng là Phạm hạnh, không phải Sa-môn mà ximg là Sa-môn. Giống như Phạm chí thấy chim thứu rồi hỏi: "Chào chim thứu! Ngươi từ đâu đến và muốn đi dOu?" Chim thưa đáp: "Thua Phạm chí, tôi từ gò đất lớn này đến gò đất lớn khác săn mồi rồi đến đây. Nay toi muôn ăn xác voi, xác ngựa, xác trau hoặc thay người. Bay giơ, toi muôn đi, nhưng chỉ sợ loài nguôi." Như Lai nói Tỳ-kheo đó cũng giống như thế. Thế nên, Tỳ-kheo chớ sống như chim thứu, chớ nương vào phi pháp để duy trì sự sống, hãy tịnh hóa hành vi của ba nghiệp thân, miệng và ý, an trú nơi thanh vắng, mặc y phấn tảo, thường đi khất thực, thứ lớp khất thực, ít muốn biết đủ, ưa sống viễn ly và tu tập hạnh tinh cần, an tru chánh niệm, chánh trí, chánh định, chánh tuệ, thường phải viễn ly, nên tu tập như vậy. [0507c0l] Lúc chim ăn bả kia nói chuyện với Phạm chí rồi bỏ đi, Như Lai nói ví dụ ây có ý nghĩa như thê nào? Giả sử có vị Tỳ-kheo nương vào thôn áp mà sống. Vào lúc sáng sớm, Tỳ-kheo ấy đắp y, ôm bát vào thôn khất thực mà không phòng hộ thân, không giữ gìn các căn, không vững chánh niệm. Vị ấy vào chỗ ở của Tỳ-kheo-ni để giáo hóa, thuyết pháp, những pháp do Phật thuyết, hoặc do Thanh văn thuyết. Tỳ-kheo-ni kia đến nhiều nhà khác, nói tốt nói xấu, thọ nhận phẩm vật của tín thí rồi đem về cho vị Tỳ-kheo. Nhờ đó? vi Tỳ-kheo

ấy được lợi dưỡng, như được y phục, thực phẩm, giường nệm, thuốc thang, đầy đủ các nhu cầu cho sự sống. Sau khi được lợi dưỡng, vị ấy lại đắm trước thêm, không thấy tai họa, không thể xả bỏ, mặc tình hưởng thụ. Vị Tỳ-kheo ấy thực hành ác giới, làm đủ việc xấu, đứng sát bờ họa, trở nên tệ hại, không phải Phạm hạnh mà tự xưng là Phạm hạnh, không phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn. Giống như Phạm chí thấy chim ăn bả rồi hỏi: "Chào chim ăn bả! Ngươi từ đâu đến và muốn đi dâu?" Chim ăn bả đáp: "Thua Phạm chí, ông thấy con chim thứu vừa đi đó không? Tôi ăn cái mà nó nhả ra. Bây giờ, tôi muốn đi, nhưng chỉ sợ loài người." Như Lai nói Tỳ-kheo ấy cũng giống như vậy. Thế nên, Tỳ-kheo chớ sống như chim ăn bả? chớ nương vào phi pháp để duy trì sự sống, hãy tịnh hóa hành vi của ba nghiệp thân, miệng và ý, an trú ở nơi thanh vắng, mặc y phấn tảo, thường đi khất thực, thứ lớp khất thực, ít muốn biết đủ, thích viễn ly và tu tập hạnh tinh cần, an trú chánh niệm, chánh trí, chánh định, chánh tuệ, thường phải viễn ly, nên tu tập như vậy. LÚC con dã can nói chuyện với Phạm chí roi bỏ di, Như Lai nói ví dụ ây có ý nghĩa như the nào? Giả sử có vi Tỳ-kheo song tại một thôn nghèo, nếu Tỳ-kheo biết trong thôn ấp và thành quách có nhiều bậc trí tuệ, tinh tấn, Phạm hạnh thì liền tránh di, nếu biết trong thôn ấp và thành quách không có bậc trí tuệ, tinh tấn, Phạm hạnh thì đến ở5 suốt chín tháng hoặc mười tháng. Các Tỳ-kheo khác thấy liền hỏi: “Hiền giả du hóa xứ nào?^ Tỳ-kheo ấy đáp: "Thua chư Hiền! Tôi du hóa ở thôn nghèo xứ ấy." Các Tỳ-kheo nghe xong liền nghĩ: "Hiền giả này du hóa ở nơi khó du hóa. Vì sao như vậy? Vì Hiền giả này có thể du hóa được nơi thôn nghèo âỏy Các Tỳ-kheo ấy liền cung kính, đảnh lễ, cúng dường. Nhờ đó, vị Tỳ-kheo kia được lợi dưỡng, như được y phục, thực phẩm, giường nệm, thuốc thang, đầy đủ các nhu cầu cho sự sống. Sau khi được lợi dưỡng, vị ấy lại đắm trước thêm, không thấy tai họa, không thể xả bỏ5 mặc tình sử dụng. Tỳ-kheo ấy thực hành ác giới, làm đủ việc xấu, đứng sát bờ họa, trở nên tệ hại, không phải Phạm hạnh mà tự xưng là Phạm hạnh, không phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn. Giống như Phạm chí thấy con dã can rồi hỏi: "Chào dã can! Ngươi từ đâu đến và muôn đi dâu?” Con dã can đáp: "Thua Phạm chí, tôi từ suối sâu này đến suối sâu khác, từ bụi rậm này đến bụi rậm khác, từ chốn hoang vắng này đến chốn hoang vang khác rồi đến đây. Nay tôi muốn ăn xác voi, xác ngựa, xác trâu hoặc thây người. Giờ tôi muốn đi, nhưng chỉ sợ loài người.59 Như Lai nói Tỳ-kheo ấy cũng giống như vậy. Thế nên, Tỳ-kheo chớ sống như con dã can, chớ nương theo phi pháp để duy trì sự sống, hãy tinh hóa hành vi của ba nghiệp thân, miệng và ý9 an trú ở nơi thanh vắng, mặc y phấn tảo,

thường đi khất thực, thứ lớp khất thực, ít muốn biết đủ, ưa sống viễn ly, tu tập tinh cần, an trú chánh niệm, chánh trí, chánh định, chánh tuệ, thường phải viên ly, nên tu học như vậy. [0508al2] Lúc chim quạ mắng vào mặt Phạm chí như vậy rồi bỏ di, Như Lai nói ví dụ ấy có ý nghĩa thế nào? Giả sử có vị Tỳ-kheo nương vào nơi thanh vắng, nghèo nàn mà an cư mùa mưa, nêu Tỳ-kheo ây biêt trong thôn áp và thành quách có nhiều bậc trí tuệ, tinh tấn, Phạm hạnh thì liên tránh di, nêu biêt trong thôn ấp và thành quách không có bậc trí tuệ, tinh tấn, Phạm hạnh thì đên ở hai tháng, ba tháng. Các Tỳ-kheo khác thấy liền hỏi: "Hiền giả an cư mùa mưa nơi nào?” “Thua chư Hiền, hiện

giờ tôi an cư mùa mưa ở nơi thanh vắng, nghèo nàn ấy. Tôi không giống như bọn ngu si kia làm sẵn giường chõng, đầy đủ năm việc,12 rồi sống yên ổn trong đó5 từ sáng đến chiều, từ chiều đến sáng, miệng chạy theo vị, vị trôi theo miệng, khẩn cầu rồi lại khẩn cầu, van xin rồi lại van xin.,, Khi các Tỳ-kheo nghe xong, liên nghĩ rằng: "Hiên giả này làm những việc khó làm. Vì sao như vậy? Vì Hiên giả này có thê an cư mùa mưa ở nơi thanh vắng, nghèo nàn kia." Các Tỳ-kheo ấy liền cung kính, lễ bái, cúng dường. Nhờ đó, vi Tỳ-kheo kia được lợi dưỡng, như được y phục, thực phẩm, giường nệm, thuốc thang, đầy đủ các nhu cầu cần cho sự sống. Sau khi được lợi dưỡng, vi Tỳ-kheo ây lại đăm trước thêm, không thây tai họa5 không thê xả bỏ, mặc tình sử dụng. Tỳ-kheo ấy thực hành ác giới, làm đủ việc xấu, đứng sát bờ họa, trở nên tệ hại, không phải Phạm hạnh mà tự xưng là Phạm hạnh, không phải Sa- môn mà tự xưng là Sa-môn. Giống như Phạm chí thấy chim quạ roi hỏi: "Chào chim quạ! Ngươi từ đâu đến và muốn đi dâu?" Chim quạ đáp: “Này Phạm chí, Ông là kẻ ương ngạnh, cuông si, vì sao hỏi tôi răng: 'Ngươi từ đâu đên và muôn đi dau?"5 J J J J J Như Lai nói Tỳ-kheo ấy cũng giống như vậy. Thế nên, Tỳ-kheo chớ sống như con quạ, chớ nương theo phi pháp để duy trì sự sống, hãy tịnh hóa hành vi của ba nghiệp thân, miệng và ý, an trú ở nơi thanh vắng, mặc y phấn tảo, thường đi khất thực, thứ lớp khất thực, ít muốn biết đủ5 ưa sống viễn ly và tu tập hạnh tinh cần, an trú chánh niệm, chánh trí, chánh định, chánh tuệ, thường phải viễn ly, nên tu học như vậy. [0508b07] Con đười ươi kia nói chuyện với Phạm chí rồi bỏ đi, Như Lai nói ví dụ ấy có ý nghĩa thế nào? Giả sử có vi Tỳ-kheo nương vào thôn ấp mà sống. Vào lúc sáng sớm, Tỳ-kheo ấy đắp y, ôm bát vào thôn khất thực, khéo phòng hộ thân, gìn giữ các căn, vững vàng chánh niệm. Từ thôn ấp khất thực rồi ăn xong, sau đó thu xếp y bát, rửa tay chân, lấy tọa cụ vắt lên vai đi đến nơi thanh vắng, hoặc đến bên gốc cây, hoặc vào trong nhà trống, trải tọa cụ mà ngồi kiết-già,

12 Ngũ sự .Tăng.,0.02. 0125.514,0817b05.13 gọi là "ngũ te”gồm: lười biếng, ngủ nhiễu, tâm loạn, các can bất định, thích ở phố chợ hơn nơi vắng vẻ.

thân tâm ngay thẳng, chuyên niệm hướng nội, đoạn trừ tham lam, tâm không tranh đoạt, thấy của cải và vật dụng sinh sống của người khác thì không móng khởi tâm tham, mong sẽ thuộc vê mình. Đôi với tâm tham lam, vi ây đã trừ sạch. Đối với sân hận, thụy miên, trạo cử, đoạn nghi, trừ hoặc cũng vậy, không còn do dự với các thiện pháp, trong tâm trừ sạch tâm niệm nghi hoặc. Đối với năm loại ngăn che khiến tâm nhiễm ô, khiến tuệ yếu kém, vi ấy đã trừ sạch, đã lìa dục, lìa pháp ác, bất thiện, cho đến chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu và an trú. Vi ấy chứng đắc định tâm thanh tịnh như vậy, không còn uế nhiễm, không còn não phiền, khéo trụ nhu hòa, được tâm bất động, hướng đến chứng ngộ Lậu tận trí thông; rồi vị ấy biết như thật rằng: "Đây là khổ, đây là nguyên nhân của khổ, đây là khổ diệt và đây là con đường đưa đến khổ diet"; biết như thật rằng: "Đây là phiền não, đây là nguyên nhân gây nên phiền não? đây là sự hết phiền não và đây là con đường đưa đến sự hết phiền nO” Sau khi đã biết như vậy, đã thấy như vậy, tâm của vi ấy thoát khỏi dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu, giải thoát rồi liền biết mình đã giải thoát và biết như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã

thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Giống như Phạm chí thấy đười ươi rồi hỏi: ÍCChào đười ươi! Ngươi từ đâu đến và muốn đi d2u?" Đười ươi đáp: “Thua Phạm chí, tôi từ vườn này đến vườn khác, từ đền miếu này đến đền miếu khác, từ khu rừng này đến khu rừng khác, uống nước suối trong, ăn trái cây tốt rồi đến đây. Nay tôi muốn đi, chẳng sợ loài nguôi.” Như Lai nói Tỳ-kheo cũng như vậy. Thế nên, Tỳ-kheo chớ sống như loài rái cá, chớ sống như chim cứu mộ? chớ sống như chim thứu, chớ song như chim ăn bả, chớ sống như con dã can, chớ sống như chim quạ mà nên sống như đười ươi. Vì sao như vậy? Bởi vì bậc Vô trước Chân nhân trong thế gian cũng sống giống như đười ươi vậy. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

66. KINH NÓI VỀ VIỆC XƯA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa Ba-la-nại, ngụ trong vườn Nai, tru xứ của tiên nhân. Lúc ấy, sau giờ thọ thực, vì một nhân duyên nhỏ nên các Tỳ-kheo tập hợp tại giảng đường rồi cùng nhau bàn luận: Thế nào chư Hiền? Trong hàng cư sĩ tại gia, ai là người thù thắng? Phải chăng là người được các Tỳ-kheo trì giới, thực hành Diệu pháp, thành tựu oai nghi đên nhà thọ thực? Hay là người mà hăng ngày được lợi lộc tăng gấp trăm ngàn vạn lân? Khi đó? có Tỳ-kheo nói: Này chư Hiên! Lợi lộc gáp trăm ngàn vạn lân thì có nghĩa gì? Chỉ có điêu này là thiết yếu, đó là người được Tỳ-kheo trì giới, thực hành Diệu pháp, thành tựu oai nghi đến nhà thọ thực, chứ không phải là người mà lợi lộc mỗi ngày tăng gấp trăm ngàn vạn lần. Lúc đó, Tôn giả A-na-luật-đà1 2 cũng ngồi trong chúng. Tôn giả nói với các Tỳ-kheo rằng: Này chư Hiền! Lợi lộc tăng gấp trăm ngàn vạn lần hoặc giả như có nhiều hơn thế thì có nghĩa gì? Chỉ có điều này mới là thiết yếu, đó là người được một Tỳ-kheo trì giới, thực hành Diệu pháp, thành tựu oai nghi đến nhà thọ thực, chứ không phải là người mà lợi lộc hăng ngày tăng gáp trăm ngàn vạn lân. Vì sao như vậy? Nhớ lại thuở xưa, tôi là người nghèo khổ ở nước Ba-la-nại này, chỉ nhờ nhặt nhạnh, gánh thuê3 mà sống. Lúc ấy, nước Ba-la-nại bi nạn hạn hán, sương muối và sâu rầy khiến cho ngũ cốc bị mất mùa, dân chúng túng thiếu, kiếm xin khó được. Bấy giờ, có vị Độc giác hiệu là Vô Hoạn4 cũng tru tại Ba-la- nại này. Lúc ấy, khi đêm đã qua, vào buổi sáng sớm, vi Độc giác Vô Hoạn đắp y, ôm bát vào Ba-la-nại khất thực. Khi đó, tôi làm nghề nhặt nhạnh nên sáng sớm ra ngoài thành Ba-la-nại. Khi đang đi ra thì từ xa, tôi thấy vị Độc giác Vô Hoạn đi vào. Này chư Hiền! Lúc vị Độc giác Vô Hoạn ôm tịnh bát đi vào như thê nào thì khi đi ra, tịnh bát của vị ây vân như thê.

1 Nguyên tác: Thuyết bồn kỉnh (roi. 0026.66. 0508c09). Tham chiếu: Thag. 16.9, Anuruddhattheragāthā (Kệ ngôn Trưởng lão Anuruddha). 2 A-na-luật-đà (,Anuruddha), một trong lo vị đệ tử lớn của đức Phật, vốn là em họ của Phật. 3 Nguyên tác: Quân thập (ÍB).Thag. v. 910: Ghâsahãraka (người thâu nhặt thức ăn của gia súc).

4 Vô Hoạn (),bản khác ghi là Hòa-lý (Ưpariccha), Tối thắng (Uparittha).

[0509a02] Này chư Hiền! Sau khi nhặt nhạnh, tôi trở về Ba-la-nại thì lại thấy vị Độc giác Vô Hoạn đi ra. Ngài thấy tôi vào thành, liền nghĩ: "Sáng sớm, lúc ta đi vào thì đã thấy người này đi ra, bây giờ ta đi ra, lại thay người này đi vào. Người này có thể chưa ăn gì. Nay ta nên đi theo người này." Rồi vị Độc giác đi theo tôi như bóng theo hình. Này chư Hiền! Khi quảy gánh về đến nhà, bỏ gánh xuống và quay lại nhìn, tôi vẫn thấy vị Độc giác Vô Hoạn theo sau, chẳng khác nào bóng theo hình. Nhìn thấy Ngài, tôi liền suy nghĩ: "Sáng sớm đi ra, ta đã thấy vị Tiên nhân này đi vào thành khát thực, giờ này vị Tiên nhân có lẽ chưa ăn gì, ta nên đem phần ăn của mình đe cúng dường cho vị Tiên nhân nay." Nghĩ như vậy xong, tôi mang phần cơm dâng lên bậc Độc giác và bạch: "Thua Tiên nhân! Mong Ngài biết cho, cơm này là phần ăn của con, vì lòng từ mẫn mong Ngài xót thương thọ nhận.,, Bây giờ, vị Độc giác đáp: "Cu sĩ nên biêt! Năm nay hạn hán, sương muôi và sâu rây khiên mát mùa ngũ cóc, dân chúng túng thiêu, kiêm xin khó được. Thí chủ chỉ nên sớt phân nửa đê vào bát Ta và hãy dùng phân nửa còn lại, đê cả hai đều được sống còn, như vậy đã là tốt r3i." Tôi lại thưa: "Mong Tiên nhân biết cho, trong nhà con sẵn có nồi, có bếp, có củi, có thóc gạo, ăn uống sớm muộn cũng chẳng cần đúng giờ khắc. Tiên nhân hãy thương con mà nhận hết thức ăn này." Bấy giờ, vi Độc giác vì lòng từ mẫn nên đã nhận hết thức ăn. Này chư Hiên! Nhờ phước cúng dường vị Độc giác một bát cơm mà bảy lân tái sanh vào cõi trời, tôi được làm bậc Thiên vương, bảy lần tái sanh trong loài người, tôi được làm vua của loài người. Này chư Hiên! Nhờ phước cúng dường vi Độc giác một bát cơm mà tôi được sanh vào dòng họ Thích56như vầy, giàu có cùng tột, vật nuôi vô số5 phong hộ thực ấp,6 của cải vô lượng, châu báu đầy đủ. Này chư Hiền! Nhờ phước cúng dường vị Độc giác một bát cơm mà tôi xả bỏ được vương vi giá trị đến trăm ngàn vạn ức7 tiền vàng để xuất gia học đạo, huống gì là những tạp vật dư thừa khác. Này chư Hiền! Nhờ phước cúng dường vị Độc giác một bát cơm mà tôi được vua quan, Phạm chí, cư sĩ và tất cả dân chúng khi nhìn thấy thảy đều tiếp đãi, bốn chúng Tỳ-kheo9 Tỳ-kheo-ni5 ưu-bà-tắc và ưu-bà-di khi nhìn thấy thảy đêu kính trọng.

5 Theo Khởi thế kinh ĘĔ roi. 0024.10. 0358cl7 vảKhội thế nhân bồn kinh 0025.10 0419b07 đều nói Ngài là con Vua Hộc Phạn ;Phật bản hạnh tậplẫnh 103. 0190.11. 0701a23 và Đại trí độ luận •7.25. 1509.3. 0083c02 đều nói Ngài là con Vua Cam Lộ Phạn # . 6 Phong hộ thực ấp :Đất đai do nhà vua phong tặng. Xem chú thích 11, kinh số 64, tr. 372. 7 Nguyên tác: Cai Một trăm triệu, chỉ cho con số cực lớn.

66. KINH NÓI VỀ VIỆC XƯA 387

Này chư Hiền! Nhờ phước cúng dường vị Độc giác một bát cơm mà tôi thường được mọi người thỉnh mòd thọ nhận thực phẩm, y phục, nệm lông, thảm dệt, giường nệm, thuốc thang trị bệnh và các vật dụng cần cho sự sống, không nơi nào không thỉnh cầu. Lúc ấy, nếu tôi biết vị Sa-môn kia là bậc Vô trước Chân nhân thì phước báu có được chắc chắn sẽ tăng gấp bội, sẽ thọ nhận phước quả lớn với công đức rất mực vi diệu, tính sáng suốt tỏa chiếu rộng lớn, thấu suốt cùng khắp. [0509b04] Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật-đà5 một vị Vô trước Chân nhân, đã được giải thoát hoàn toàn, liền nói kệ này:

Ta nhớ xưa bần cùng, Nhờ nhặt nhạnh mà sông, Bớt phần, cúng Sa-môn, Vô Hoạn đức Tối Thượng. Nhan đó sanh dòng Thích, Tên là A-na-luật, Hiểu rõ về ca vũ, Làm nhạc để thường vui. Ta được gặp Thế Tôn, Chánh giác như cam lộ, Gặp rồi sanh tín tâm, Bỏ nhà theo học đạo. Ta biết được đời trước, Biết rõ cội gốc sanh, Cõi trời Ba Mươi Ba, Bảy đời trú ở đó. Cõi trời, người đều bảy, Thọ sanh mười bốn lần, Cõi người rồi cõi trời, Chưa từng đọa đường ác. Nay biết rõ sanh tử, Nơi chúng sanh qua lại, Biết lòng người thị phi, Năm an vui Hiền thánh.8 Chứng năm chi thiền định89, Thường định tâm tĩnh mặc, Đã chứng đắc tịch tĩnh, Liền được tịnh thiên nhãn. Mục đích tu học dạo, Viễn ly, bỏ gia đình, Nay ta đạt nghĩa ây,r Được vào cảnh giới Phật. Ta không ưa sự chét, Cũng chẳng mong sự sanh, Thời nào cũng tự tại, Kiến lập trí chánh niệm. Rừng trúc Tỳ-da-ly?10 ở đây, mạng ta tận, Ngay dưới rừng trúc này, Nhập Vô dư Niết-bàn.

8 Hiền thánh ngũ ngô nh@c ().Du-giàsưđịa luận (T.30.1579.35.0483b22-b23) giải thích: Nhân lạc, thọ lạc, khổ đối ừị lạc, thọ đoạn lạc, vô não hại lạc (,M).Tuy nhiên, ở quyển 72, Du-già sư địa luân(F.30. 1579.72. 0695b27-b29) đã bổ sung: Tuyên thuyết Chánh pháp, thọ trì đọc tụng, liiận nghị quyet tra<±^ giáo thọ giáo giới, an vui trong pháp và thuận hành theo pháp (EWWM, EiiaraW). 9Ngũ chi thiền định (pañcañgikasamādhī). Theo A. 5.28 - III. 25, chánh định gồm 5 chi phần bao gồm tứ thiền và thứ 5 là quán sát tướng (paccavekkhanānimittà). Tác phẩm Giải thoát đạo (Viỉnuttimagga) giải thích: Pañca vidho pañcamajjhānavasena. Pañcañgasamādhi-pañcañgikasammāsamādhi pītipharanatā pathame jhāne dutiye jhāne ca, sukhapharanatā tīsu jhānesu, cetopharānatāparacittaviññāne, ālokapharanatā dibbacakkhu-abhiññāya, paccavekkhana- saññā tamhā tamhā samādhimhā vutthitassa paccavekkhanā nānā (Có 5 loại ve phương diện ngũ thiền. Định 5 chi phần - Chánh định 5 chi phần: Sự lan tỏa của hỷ ở Sơ thiên và Nhị thiền, sự lan tỏa của lạc ở 3 tầng thiền, sự lan toa của tâm ở sự nhận biết tâm cua người khác, sự lan tỏa của ánh sáng do Thiên nhãn thông, tưởng quán xét lại của vị đã xuất ra khỏi định này định khác là trí quán xét lại), Tỳ-khưu Indacanda dịch. Xem thêm Chú giải Bộ Phân tích (Vibhañga Atthakathaṃ chương 12). wfùydaly ().ở MĀ. 74 ghi là Tỳ-da-ly (,Vesālī).

Bấy giờ, đang ở nơi tĩnh tọa, bằng thiên nhĩ thanh tinh siêu việt hơn người, đức Phật nghe các Tỳ-kheo sau giờ thọ thực tập hợp tại giảng đường cùng bàn luận việc ấy. Nghe như vậy rồi, vào lúc xế chiều, Ngài rời nơi tĩnh tọa đi đên giảng đường, trải toạ cụ ngồi trước chúng Tỳ-kheo rồi hỏi: Này các Tỳ-kheo, hôm nay vì việc gì mà tập hợp tại giảng đường? [0509c01] Các Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Hôm nay nhân những việc quá khứ mà Tôn giả A-na-luật-đà thuyết pháp, vì vậy chúng con tập hợp tại giảng đường. y r Á qpl Á rp/\ 19 rnp > 1 1 LÚC ây, Thê Tôn bao các Tỳ-kheo: Bây giờ, các thầy có muốn nghe Như Lai thuyết pháp nhân những việc trong tương lai không? Các Tỳ-kheo thưa: Bạch Thế Tôn! Hôm nay thật đúng thời. Bạch Thiện Thệ! Hom nay thật đúng thời! Nếu Thế Tôn nhân những việc trong tương lai mà thuyết pháp cho chúng

Tỳ-kheo thì sau khi được nghe, chúng con xin khéo thọ trì. Thê Tôn bảo: Này các Tỳ-kheo! Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, Như Lai sẽ giải thích tường tận cho các thầy. Bấy giờ, các Tỳ-kheo vâng lời lắng nghe. Thế Tôn dạy: Này các Tỳ-kheo! Vê thời gian lâu xa ở tương lai, sẽ có lúc dân chúng sống đến tám vạn tuổi. Khi con người thọ tám vạn tuổi thì châu Diêm-phù này giàu có và an lạc tột cùng, dân chúng đông đúc, thôn áp gân nhau chỉ băng khoảng cách một lan bay của loài gà.11 Này các Tỳ-kheo! Lúc con người thọ tám vạn tuổi thì con gái năm trăm tuổi mới lấy chồng. Này các Tỳ-kheo! Lúc con người thọ tám vạn tuổi thì chỉ có những bệnh như nóng, lạnh, đại tiểu tiện, ham muốn, ăn uống và già, ngoài ra không có tai họa nào khác. Này các Tỳ-kheo! Lúc con người thọ tám vạn tuổi, có vua tên Loa, 12 là vị Chuyên Luân Vương thông minh trí tuệ, có bôn loại quân thông tri thiên hạ, tự do tự tại, là vị Pháp vương theo đúng pháp, thành tựu bảy báu đó là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Nhà vua có đay đủ một ngàn người con trai, dung mạo khôi ngô tuấn tú, khí lực dõng mãnh, không he sợ hãi, khéo hàng phục người khác. Vua thống lãnh hết thảy từ đát liên cho đên biên cả mà không động binh đao, chỉ dùng pháp giáo hóa, khiên dân chúng an lạc. Vua có cây phướn băng vàng to lớn, được trang hoàng bằng các loại châu báu, cao một ngàn khuỷu tay, chu vi mười sáu khuỷu tay, do11 12

11 Nguyên tác: Như kê nhất phi .DẢ. 6 ghi là "kê minh tương vMT , kukkutasampātika, nghĩa là cùng nghe tiếng gà gáy. 12 Loa Sañkha.

vua sai dựng lên. Sau khi dựng xong, dưới lá phướn này, nhà vua mở hội cúng dường và bố thí thực phẩm, y phục, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, hương xoa, nhà cửa, giường nệm, thảm lông, khăn choàng, người giúp việc và đèn đuốc cho hàng Sa-môn, Phạm chí, những người nghèo khổ, cô độc, người hành khất từ các phương xa đến. Nhà vua cúng dường và bố thí như thế xong, liền cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học • A . đạo. Sở dĩ người thiện, nam đó cạo bỏ râuv tóc, mặc . áo casa, với niêm tin tha thiêt, rời xa gia đình, sông không gia đình, làm người học đạo là chỉ mong thành tựu Phạm hạnh vô thượng, ngay trong hiện đời tự biết tự ngộ, tự thân chứng đắc, thành tựu an tru và biết như thật rằng: “Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Bấy giờ, có Tôn giả A-di-đa13 ngồi ở trong chúng. Tôn giả từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y bày vai, chắp tay hướng Phật, bạch rang: Bạch Thế Tôn! Vào thời gian lâu xa ở tương lai, lúc con người thọ tám vạn tuổi, con có thể được làm vua, hiệu là Loa, là một Chuyển Luân Vương thông minh trí tuệ, có bon loại quân, thống trị thiên hạ, tự do tự tại, là vi Pháp vương theo đúng pháp, thành tựu bảy báu đó là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu, tướng quân báu. Con có đủ một ngàn người con trai, dung mạo khôi ngô tuấn tú, khí lực dõng mãnh, không hề sợ hãi, khéo hàng phục kẻ khác. Con thống lãnh hết thảy từ đất liền cho đến biển cả mà không động binh đao, chỉ dùng pháp giáo hóa, khiến cho nhân dân an lạc. Con có cây phướn lớn bằng vàng, được trang hoàng bằng các loại châu báu, cao một ngàn khuỷu tay, chu vi

mười sáu khuỷu tay, do con dựng lên. Sau khi dựng xong, dưới lá phướn này con liền mở hội cúng dường và bố thí thực phẩm, y phục, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, hương xoa, nhà cửa, giường nệm, thảm lông, khăn choàng, người giúp việc và đèn đuốc cho hàng Sa-môn, Phạm chí và những kẻ khốn khổ, cô độc, người hành khất từ các phương xa đến. Cúng dường và bố thí xong, con sẽ cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Sở dĩ một người thiện nam như con cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo là chỉ mong thành tựu Phạm hạnh vô thượng, ngay trong hiện đời tự biết tự ngộ, tự thân chứng đắc, thành tựu an tru và biết như thật rằng: “Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." [0510al8] Bấy giờ, Thế Tôn quở trách Tôn giả A-di-đa rằng: Thầy là kẻ mê muội! Chỉ nên một lần chết, sao lại mong một lần tái sanh nữa? Vì sao như vậy? Vì thầy đã khởi niệm rằng: "Bạch Thế Tôn! về thời gian lâu xa ở tương lai, lúc con người sống đến tám vạn tuổi, con có the được làm

13 A-di-đa Ajita là vị Tôn giả được Phật thọ ký sẽ làm Chuyển Luân Vuông, hiệu là Loa Sañkha, ở thành Kê-đầu ,Ketumatī.

vua hiệu là Loa, là vị Chuyển Luân Vương thông minh trí tuệ, có bốn loại quân, thống trị thiên hạ, tự do tự tại, là vị Pháp vương theo đúng như pháp, thành tựu bảy báu, đó là bánh xe báu5 voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Con có đủ một ngàn người con trai dung mạo khôi ngô tuân tú, dõng mãnh không hề sợ hãi, khéo hàng phục kẻ khác. Con thông lãnh hét thảy từ đất liền cho đến biển cả mà không động binh đao, chỉ dùng chánh pháp giáo hóa khiến nhân dân an lạc. Con có cây phướn lớn bang vàng, được trang hoàng bằng các loại châu báu, treo cao một ngàn khuỷu tay, chu vi mười sáu khuỷu tay, do con dựng lên. Sau khi dựng xong, dưới lá phướn này con liền mở hội cúng dường và bố thí thực phẩm, y phục, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, hương xoa, nhà cửa, giường nệm, thảm lông, khăn choàng, người giúp việc, đèn đuôc cho Sa-môn, Phạm chí và những kẻ khốn khổ9 cô độc, người hành khất từ các phương xa đến. Cúng dường và bố thí xong, con sẽ cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Sở dĩ một người thiện nam như con, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, song không gia đình, làm người học đạo là chỉ mong thành tựu Phạm hạnh vô thượng, ngay trong hiện đời tự biết tự ngộ, tự thân chứng đắc, thành tựu an trú và biết như thật rang: 'Sanh tử đã cham dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc can làm đã xong, không còn tái sanh n(ía."' [0510b07] Thế Tôn lại bảo: -Này A-di-đa! Vê thời gian lâu xa ở tương lai, lúc con người thọ tám vạn tuổi, thay sẽ được làm vua, hiệu là Loa, là vị Chuyển Luân Vương thông minh trí tuệ, có bốn loại quân, thống trị thiên hạ9 tự do tự tại, là vị Pháp vương theo đúng như pháp, thành tựu bảy báu, đó là bánh xe báu, ngựa báu, voi báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Thầy sẽ có đủ một ngàn người con trai, dung mạo khôi ngô, dõng mãnh không he sợ hãi, khéo hàng phục kẻ khác. Thầy sẽ thống lãnh hết thảy từ đất liền cho đến biển cả mà không động binh dao,

chỉ dùng chánh pháp giáo hóa khiến nhân dân an lạc. Thầy sẽ có một cây phướn lớn bang vàng, được trang hoàng bang các loại châu báu, cao một ngàn khuỷu tay, chu vi mười sáu khuỷu tay, do thầy dựng lên. Sau khi dựng xong, dưới lá phướn này thầy mở hội cúng dường và bố thí thực phẩm, y phục, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, hương xoa, nhà cửa, giường nệm, thảm lông, khăn choàng, người giúp việc và đèn đuốc cho hàng Sa-môn, Phạm chí và những kẻ khốn kho, cô độc, nẹười hành khất từ các phương xa đến. Sau khi cúng dường và bô thí xong, thây sẽ cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Sở dĩ một người thiện nam như thây, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niêm tin tha thiết, rời xa gia đình, sông không gia đình, làm người học đạo là chỉ mong thành tựu Phạm hạnh vô thượng, ngay trong hiện đời, tự biết tự ngộ, tự thân chứng đắc, thành tựu an trú và biêt như thật rằng: “Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.,^

66. KINH NÓI VỀ VIỆC XƯA 391

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: -Ve thời gian lâu xa ở thời tương lai5 lúc con người sống đến tám vạn tuổi, sẽ có đức Phật hiệu Di-lặc14 Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn, cũng như hôm nay Ta đã thành Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chanh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn. Vào đời ấy, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn5 Phạm chí, từ loài người cho đến chúng trời, đức Di-lặc Như Lai tự biết tự ngộ, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trú; cũng như hôm nay ở đời này, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn9 Phạm chí, từ loài người cho đến chúng trời, Như Lai tự biết tự ngộ, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trú. Đức Phật ấy sẽ thuyết pháp, phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần cuối cũng vi diệu, có nghĩa có văn9 hoàn toàn thanh tinh, hiên bày Phạm hạnh; cũng như hôm nay Như Lai thuyết pháp phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần cuối cũng vi diệu, có nghĩa có văn, hoàn toàn thanh tịnh, hiển bày Phạm hạnh. Đức Phật ây sẽ truyên bá Phạm hạnh rộng kháp trong vô lượng đại hội, từ loài người cho đến chúng trời, khéo phát khởi, hiên hiện; cũng như hôm nay Như Lai truyền bá Phạm hạnh rộng khắp trong vô lượng đại hội, từ loài người cho đến chúng trời, khéo phát khởi, hiển hiện. Đức Phật ấy có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo; cũng như hôm nay Như Lai có vô lượng trăm ngàn chúng Ty-kheo. [051 Oe 10] Bấy giờ, Tôn giả Di-lặc đang ngồi trong chúng. Tôn giả liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh y bày vai, chắp tay hướng Phật rồi thưa rằng: Kính bạch Thế Tôn! về thời gian lâu xa ở tương lai, lúc con người sống đến tám vạn tuổi, con sẽ thành Phật hiệu là Di-lặc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn; cũng như hôm nay Thế Tôn là Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn. Vào đời ấy, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn? Phạm chí, từ loài người cho đến chúng trời, con sẽ tự biết ngộ, tự thân chứng đắc, thành tựu và an tru; cũng như ở đời này, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn? Phạm chí, từ loài người cho đến chúng trời, Thế Tôn tự biết

tự ngộ, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trú. Con sẽ thuyết pháp phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần cuối cũng vi diệu, có nghĩa có văn, hoàn toàn thanh tinh, hiển bày Phạm hạnh; cũng như hôm nay Thế Tôn thuyết pháp phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần cuối cũng vi diệu, có nghĩa có văn, hoàn toàn thanh tịnh, hiên bày Phạm hạnh.

14 Di-lặc ,Metteyya dịch nghĩa là Từ Thị .

Con sẽ truyền bá Phạm hạnh rộng khắp trong vô lượng đại hội, từ loài người cho đến chúng trời, khéo phát khởi, hiển hiện; cũng như hôm nay Thê Tôn truyền bá Phạm hạnh rộng khắp trong vô lượng đại hội, từ loài người cho đến chúng trời, khéo phát khởi, hiển hiện. Con sẽ có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo; cũng như hôm nay Như Lai có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo. Bấy giờ, Thế Tôn khen ngợi Tôn giả Di-lặc rằng: Lành thay, lành thay pi-lặc! Thầy phát tâm thật vi diệu, thống lãnh đại chúng. Vì sao như vậy? Vì thầy đã khởi niệm: "Bạch Thế Tôn! về thời gian lâu xa ở tương lai, lúc con người sống đến tám vạn tuổi, con sẽ thành Phật hiệu là Di-lặc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn; cũng như hiện nay Thế Tôn là Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn. Vào đời ấy, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ loài người đến chúng trời, con sẽ tự biết tư ngộ, tự thân chứng dắc, thành tựu và an trú; cũng như hiện nay ở đời này, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn9 Phạm chí, từ loài người cho đến chúng trời, Thế Tôn tự biết tự ngộ, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trú. Con sẽ thuyết pháp phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần cuối cũng vi diệu, có nghĩa có văn, hoàn toàn thanh tịnh, hiển bày Phạm hạnh; cũng như hôm nay Thế Tôn thuyết pháp phần đầu vi diệu, phàn giữa vi diệu và phần cuối cũng vi diệu, có nghĩa có văn, hoàn toàn thanh tịnh, hiển bày Phạm hạnh. Con sẽ truyên bá Phạm hạnh rộng kháp trong vô lượng đại hội, từ loài người cho đến chúng trời, khéo phát khởi, hiển hiện; cũng như hiện nay Thế Tôn truyền bá Phạm hạnh rộng khắp, từ loài người cho đến chúng trời, khéo phát khởi, hiển hiện.,^[0511al3] Đức Phật lại bảo: Này Di-lặc! Vào một thời gian lâu xa ở đời tương lai, lúc con người sống đến tám vạn tuổi, thầy sẽ được thành Phật hiệu là Di-lặc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn; cũng như hiện nay Ta là Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn. Vào đời ấy, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn5 Phạm chí, từ loài người cho đên chúng trời, thây tự biết tự ngộ, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trú; cũng như hiện nay, ở đời này, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn9 Phạm chí, từ loài người cho đến chúng trời, Ta tự biết tự ngộ, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trú. Thầy sẽ thuyết pháp phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần cuối

cũng vi diệu, có nghĩa có văn, hoàn toàn thanh tinh, hiển bày Phạm hạnh; cũng như hôm nay Như Lai thuyết pháp phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần cuối cũng vi diệu, có nghĩa có văn, hoàn toàn thanh tịnh, hiển bày Phạm hạnh. Thầy sẽ truyền bá Phạm hạnh rộng khắp trong vô lượng đại hội5 từ loài người cho đến chúng trời, khéo phát khởi, hiển hiện; cũng như hiện nay Ta truyền bá Phạm hạnh rộng khắp trong vô lượng đại hội? từ loài người cho đến chúng trời, khéo phát khởi, hiển hiện. Thay sẽ có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo; cũng như hiện nay Như Lai có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo. Bấy giờ, Tôn giả A-nan cầm quạt đứng hầu Phật. Thế Tôn quay lại bảo: -Này A-nan! Thây hãy lây chiêc y được dệt băng sợi tơ vàng mang lại đây, Ta muốn trao cho Tỳ-kheo Di-lặc. [05 llb02] Tôn giảA-nan vâng lời, liền lấy chiếc ỵ được dệt bằng sợi tơ vàng dang len The Ton. The Ton câm tâm y được dệt băng sợi tơ vang tư Tôn giả A-nan, rồi bảo: Này Di-lặc! Thầy hãy nhận tấm y được dệt bằng sợi tơ vàng này từ nơi Như Lai rồi cúng dường Phật, Pháp và chúng Tăng. Vì sao như vậy? Này Di- lặc! Các đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác vì muốn che chở thế gian mà mong câu ý nghĩa và lợi ích, mong câu an ôn và hân hoan. Tôn giả Di-lặc nhận tâm y được dệt băng sợi tơ vàng từ Như Lai roi dâng cúng dường Phật, Pháp và chúng Tăng. Bấy giờ, Ma Ba-tuần liền khởi niệm: "Sa-m6n Cù-đàm này du hóa tại Ba- la-nại, ngụ trong vườn Nai, nơi trú xứ tiên nhân, nhân những việc tương lai mà thuyết pháp cho các đệ tử, ta hãy đến đó gây nhiễu loạn." Nghĩ rồi, Ma Ba-tuần đi đến chỗ đức Phật, đứng trước Thế Tôn nói kệ: Người ây tát sẽ được, Dung mạo đẹp bậc nhát, Thân mang hoa anh lạc, Ngọc sáng đeo cánh tay, Nếu ở thành Kê-đầu,1516 Sẽ ở cõi Vua Loa. Bấy giờ, đức Phật nghĩ: “Ma Ba-tuần này đến chỗ Như Lai muốn gây nhiễu loạn." Biết như vậy rồi, đức Phật liền vì Ma Ba-tuần mà nói kệ: Người ấy tất sẽ được, Tối Thắng,16 không nghi ngờ, Dứt sanh, già, bệnh, chết, Vô lậu, việc làm xong, Nếu ai tu Phạm hạnh, Sẽ ở cõi Di-lặc. Ma Ba-tuân lại nói kệ: r Người ấy tất sẽ được, Y phục đẹp bậc nhát, Thân xoa trầm chiên-đàn5 Tay chân đầy châu ngọc, Nếu ở thành Kê-đầu? Sẽ ở cõi vua Loa.

15 Thành Kê-đầu Ketumatī. Theo DPPN, đây là địa danh nơi Vua Loa Sañkha sẽ làm Chuyển Luân Vương, cùng thời với đức Phật Di-lặc. 16 Nguyên tác: Vô Phục ,dịch nghĩa của A-di-đa Ajita, nghĩa là Vô Hàng Phục hay Vô Năng Thắng

.

Bấy giờ, đức Phật lại nói kệ: Người ấy tất sẽ được, Không chủ, cũng không nhà, Tay không cầm châu báu, Vô vi, không sầu não, Nếu ai tu Phạm hạnh, Sẽ ở cõi Di-lặc. [0511C01] Lúc đó, Ma Ba-tuần lại nói kệ: Người kia tất sẽ được, Danh, tài, ẩm thực ngon, Hiểu rõ ràng ca vũ, Làm nhạc thường hân hoan, Nếu ở thành Kê-đầu, Sẽ ở cõi vua Loa. Bấy giờ, đức Phật lại nói kệ: Người ấy tất vượt bờ? Như chim phá lưới bay, Chứng trụ thiền tự tại, An lạc, thường hân hoan, Này Ma, ngươi nên biết, Ta đã hàng phục xong. Bấy giờ, Ma vương nghĩ: “Thế Ton đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta", nên sầu não, buồn bã, không thể ở lại được liền biến mất. Đức Phật dạy như vậy9 các Tôn giả Di-lặc, Tôn giả A-di-da, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.17

17 Bản Hán, hết quyển 13.

67. KINH RỪNG XOÀI ĐẠI THIÊN1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng Tỳ-kheo du hóa nước Tỳ-đà-đề/ rồi đi đen Di-tát-la/ ngụ trong rừng xoài của Đại Thiên.1234 Bấy giờ, đang trên đường đi, đức Thế Tôn bỗng nhiên mỉm cười. Tôn giả A-nan thấy Thế Tôn mỉm cười, liền chắp tay hướng về đức Phật và thưa: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười? Nếu không có nhân duyên thì các đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác không bao giờ mỉm cười. Cúi xin Thế Tôn cho con được nghe ý nghĩa đó! The Tôn bảo: -Này A-nan! Thuở xưa, trong rừng xoài Di-tát-la này có vị vua tên là Đại Thiên5 làm Chuyển Luân Vương, thông minh trí tuệ, có bốn loại quân, thống lãnh thiên hạ, tự do tự tại, là vị Pháp vương thực hành đúng pháp, thành tựu bảy báu và là người có bốn đức như ý.67 Này A-nan! Bảy báu mà Vua Đại Thiên ấy thành tựu là những gì? Đó là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Đó là bảy báu. [05l2a05] Này A-nan! Vua Đại Thiên thành tựu bárứi xe báu như thế nào? Này A-nan! Bấy giờ vào ngày rằm, là ngày Bố-tát thuyết giới/ Vua Đại Thiên tam gội sạch sẽ? ngự trên chánh điện thì có bánh xe báu của cõi trời từ phương Đông hiện đến. Bánh xe có ngàn căm, đầy đủ các bộ phận, sáng sạch tự nhiên,

1 Quyển 14. Nguyên tác: Đại Thiên nại lâm kinh (OI. 0026.67. 05llc2l). Tham chiêu: Phật thuyết Trừ khủng tai hoạn J(TAI. 0744. 0552a03); Tăng.(r02. 0125.50.4. 0806c21); Lục đô tập kinh (7.03. 152.87. 0048Ồ25); M. 83, Makhãdeva Sutta (Kinh Makhãdevă)\ J. L 9; VI. 541. 2 Tỳ-đà-đề (,Vi-đề-ha), vương quốc Videha, gần vương quốc Ma-kiệt-đà (Magadha). 3 Di-tát-la (,Mithilā), thủ đô của nước Videha, một trung tâm thương mại sầm uất thời Phật. 4 Đại Thiên nại lâm (),khu rừng xoài của Makhâdeva ở thủ đô Mithilā, là nơi vị ấy tu tập sau khi rời bỏ đời sông tại gia. 5 Đại Thiên ().p. Makhādeva. 6 Tứ chủng như ý chi dức ()cũng gọi là "tứ thần dức"().Theo DÃ. 2, Bốn thần đức bao gôm: (i) sống thọ không chết yêu, không ai sánh băng; (ii) Thân thê khỏe mạnh, không bệnh, không ai sánh bang; (iii) Dung mạo đoan chánh, không ai sánh bằng; (iv) Kho báu tràn đầy, không ai sánh bằng. 7 Nguyên tác: Thuyết tùng giải thoát ().Ngày Tỳ-kheo Bố-tát (Uposatho), tụng Giới kinh, Giới bổn Ba-la-đề-mộc-xoa (,Pātimokkhaṃ.

chẳng phải do con người tạo ra, màu sắc như ánh lửa, chói lọi sáng ngời. Vua Đại Thiên trông thấy, thân tâm hoan hỷ, phấn khởi tột cùng, nghĩ thầm: “Bánh xe báu tốt lành đã xuất hiện, bánh xe báu vi diệu đã xuất hiện! Ta đã từng nghe người xưa bảo răng: 'Vào ngày răm? là ngày Bô-tát thuyêt giới, nêu Vua Sát-lợi Đảnh Sanh8 tắm gội sạch sẽ xong, lên ngự trên chánh điện mà có bánh xe báu cõi trời từ phương Đông hiện đến, bánh xe có ngàn căm, đầy đủ các bộ phận, sáng sạch tự nhiên, không phải do con người tạo ra, màu sắc như ánh lửa, chói lọi sáng ngời thì vị ấy chắc chắn sẽ làm Chuyển Luân Vương/ Ta lẽ nào không phải là Chuyển Luân Vương sao?" Này A-nan! Thuở ấy, Vua Đại Thiên muốn đích thân thử nghiệm bánh xe báu cõi trời, liền cho tập hợp bốn loại quân là quân voi, quân ngựa, quân xe và . r . r quân bộ. Sau khi tập hợp bôn loại quân xong,

nhà vua đi đên chô bánh xe báu cõi trời, dùng tay trái vô lên bánh xe, tay phải đây nó và nói: "Bánh xe báu cõi trời hãy tự đi, hãy theo pháp của bánh xe báu cõi trời mà vận chuyên.„ Này A-nan! Bánh xe báu cõi trời ấy đã chuyển động và lăn về hướng Đông. Lúc ấy, Vua Đại Thiên và bon loại quân cũng đi theo sau. Nêu bánh xe báu cõi trời dừng lại chỗ nào thì Vua Đại Thiên và bốn loại quân dừng lại chỗ đó. Bấy giờ, ở phương Đông, các vị vua ở những nước nhỏ đều đi đến chỗ Vua Đại Thiên, tâu rằng: "Quy hóa thay, Thiên vương đã đến đây! Tâu Thiên vương, các nước ở đây rát giàu có và an lạc, dân chúng đông đúc, hoàn toàn thuộc vê ngài. Mong Thiên vương đem pháp giáo hóa, chúng thần sẽ phụ chính cho ngài." Bấy giờ, Vua Đại Thiên bảo các vua nước nhỏ: "Này các khanh! Hãy tự trông coi lãnh thổ của mình, hãy dùng Chánh pháp, chớ dùng phi pháp, đừng để trong nước có những người tạo các nghiệp ác và trái với Phạm hạnh.^, Này A-nan! Bánh xe báu cõi trời ấy qua khỏi phương Đông5 vượt qua biển lớn phía Đông, rồi quay lại các phương Nam, phương Tây và phương Bắc. Này A-nan! Lúc bánh xe báu cõi trời vận chuyển vòng quanh cùng khắp thì Vua Đại Thiên cùng bon loại quân cũng đều đi theo sau. Nêu bánh xe báu cõi trời dừng ở đâu thì Vua Đại Thiên cùng bốn loại quân đều dừng lại ở đó. Bay giờ, vua các nước nhỏ ở phương Bắc đều đến chỗ Vua Đại Thiên, tâu rang: "Quý hóa thay, Thiên vương đã đến đây! Tâu Thiên vương, các nước ở đây rất giàu có và an lạc, dân chúng đông đúc, hoàn toàn thuộc về ngài. Mong Thiên vương đem pháp giáo hóa, chúng thần sẽ phụ chính cho ngài."

8 Nguyên tác: Đảnh Sanh Sát-lợi vương (A khattiyo muddhāvasitto), vua dòng Sát-lợi đã được làm lễ Quán đảnh (rưới nước thiêng lên đỉnh đầu Ương lê Đăng quang.) J

67. KINH RỪNG XOÀI ĐẠI THIÊN 397

Lúc ây? Vua Đại Thiên bảo các vua nước nhỏ: “Này các khanh! Hãy tự trông coi lãnh thổ của mình, hãy dùng Chánh pháp, chớ dùng phi pháp, đừng để trong nước có những người tạo các nghiệp ác và trái với Phạm hạnh?9 Này A-nan! Bánh xe báu cõi trời ấy qua phương Bắc, vượt qua biển lớn phía Bắc, rồi trở về kinh thành của vua. Lúc Vua Đại Thiên ngự trên chánh điện để lo việc chính sự9 thì bánh xe báu cõi trời dừng trụ giữa hư không. Vua Đại Thiên đã thành tựu bánh xe báu cõi trời như thế. [0512bl2] Này A-nan! Vua Đại Thiên ấy thành tựu voi báu như thế nao? Này A-nan! Lúc ấy, Vua Đại Thiên có voi báu xuất hiện. Vòi báu ấy trắng ngần, với bảy chô đây đặn, tên là Vu-sa-hạ.1011 Sau khi trông thây voi này, Vua Đại Thiên thân tâm hoan hỷ, phấn khởi tột cùng. Nếu điều phục được thì con voi này rất hiền lành. Này A-nan! Sau đó Vua Đại Thiên bảo nài voi: "Khanh hãy mau huân luyện voi cho thật thuần thục. Khi voi đã thuân thục, hãy đến báo trẫm bi&t." Bấy giờ, tuân lệnh vua, nài voi liền đến chỗ voi báu huấn luyện nhanh chóng, khiến nó trở nên hết sức thuần thục. Lúc ấy, nhờ được huấn luyện công phu nên voi báu mau thuần thục, cũng như voi quý thuở xưa song lâu vô lượng trăm ngàn năm, nhờ được huấn luyện công phu trong vô lượng trăm ngàn năm nên voi trở nên thuần thục nhanh chóng; voi báu này cũng giông như vậy, nhờ được huấn luyện công phu nên được thuần thục nhanh chóng. Này A-nan! Bấy giờ, sau khi nhanh chóng huấn luyện voi báu, khiến voi sớm thuần thục, nài voi liền đến tâu

vua: C6Tâu Thiên vương! Mong ngài biết cho, hạ thần đã huấn luyện voi báu rất công phu, voi báu đã thuần thục, ngài hãy tùy ý sử dung.” Này A-nan! Khi ấy vì muốn thử nghiệm voi báu nên vào sáng sớm, lúc mặt trời vừa mọc, Vua Đại Thiên liền đến chỗ voi, cưỡi đi cùng khắp, từ trong đất liền cho đến biển cả rồi nhanh chóng trở về kinh thành của mình. Vua Đại Thiên đã thành tựu voi trắng quý báu như thế. Này A-nan! Vua Đại Thiên thành tựu ngựa báu như thế nào? Này A-nan! Lúc Vua Đại Thiên có ngựa báu xuất hiện thì ngựa báu ấy có màu xanh biếc, đầu đen như quạ. Vì bộ lông khiến cho ngựa oai vệ nên có tên là Mao mã vương.11 Trông thấy con ngựa này, nhà vua thân tâm hoan hỷ, phấn khởi tột cùng. Nếu được huấn luyện thì ngựa rất hiền lành. Này A-nan! Sau đó Vua Đại Thiên bảo nài ngựa:

9 Nguyên tác: Đoạn lý Phân định việc đúng sai . 10 Vu-sa-hạ Uposatha, Bố-tát. Có quan điểm cho rằng được phiên âm từ chữ Usabha. 11 Mao mã vương Ngựa chúa có bờm. Tham chiếu: D. 17 ghi là Valãhaka Vân mã vương.

"Khanh hãy nhanh chóng huấn luyện ngựa cho thật thuần thục. Khi ngựa đã thuần, hãy đến báo trẫm biết.” Bấy giờ, tuân lệnh vua, nài ngựa đến chỗ ngựa báu, nhanh chóng huấn luyện ngựa trở nên hết sức thuần thục. Lúc ấy, ngựa báu được huấn luyện công phu, liền sớm trở nên thuần thục. Cũng như ngựa tốt thuở xưa sống vô lượng trăm ngàn năm, nhờ được huấn luyện công phu trong vô lượng trăm ngàn năm nên trở nên thuần thục nhanh chóng; ngựa báu này cũng lại như vậy, nhờ được huấn luyện công phu nên trở nên thuần thục nhanh chóng. Này A-nan! Sau khi nhanh chóng huấn luyện ngựa báu, khiến trở nên rất thuần thục, nài ngựa liền đen tâu vua: “Tâu Thiên vương! Mong ngài biêt cho, hạ thân đã huân luyện ngựa báu rát công phu, ngựa báu đã thuần thục, ngài hãy tùy ý sử dụng?9 Này A-nan! Khi ấy vì muốn thử nghiệm ngựa báu nên vào sáng sớm, lúc mặt trời vừa mọc, Vua Đại Thiên đi đên chô ngựa báu roi cưỡi đi cùng khăp? từ trong đất liền ra đến biển cả rồi nhanh chóng trở về kinh thành của mình. Vua Đại Thiên đã thành tựu ngựa báu xanh biếc như thế. [0512cl5] Này A-nan! Vua Đại Thiên ấy thành tựu châu báu như thế nào? Lúc Vua Đại Thiên có châu báu xuất hiện thì châu báu ấy trong suốt tự nhiên, không do ai tạo, tám cạnh không cáu bẩn, được mài đũa tinh xảo? xâu bằng sợi dây năm màu xanh, vàng, đỏ5 trắng và đen. Này A-nan! Lúc Vua Đại Thiên ở trong cung điện, muốn có ánh sáng, liền dùng châu báu này. Này A-nan! Thuở ấy, khi Vua Đại Thiên muốn thử nghiệm châu báu, liền cho tập hợp bốn loại quân là quân voi, quân ngựa, quân xe và quân bộ. Sau khi tập hợp bốn loại quân xong, vào lúc đêm tối, vua cho dựng một tràng phan cao, đặt ngọc báu trên ấy, rồi ra khỏi thành, đến khu vườn rừng có lầu gác để ngắm nhìn. Ánh sáng của ngọc báu chiếu khắp bốn loại quân, soi sáng đến nửa do-diên. Vua Đại Thiên đã thành tựu ngọc báu như thế. Này A-nan! Vua Đại Thiên thành tựu nữ báu như thế nào? Này A-nan! Lúc Vua Đại Thiên có nữ báu xuất hiện thì nữ báu ấy có thân thể tinh khiết, trong trắng mỹ miều, sắc đẹp hơn người, chẳng kém tiên nữ? dung mạo đoan chánh, ai thấy cũng ưa, miệng tỏa mùi hương sen xanh thơm ngát, các lỗ chân lông trên thân

thơm hương chiên-dàn, vào mùa đông thì thân ấm áp, vào mùa hạ thì thân mát mẻ. Nữ báu ấy hết lòng hầu hạ nhà vua, nói năng hòa nhã, làm việc nhanh nhẹn, thông minh trí tuệ, ưa thích điều lành. Nữ báu ấy thường nghĩ đến vua, chưa hề rời tâm, huống gì thân và miệng. Vua Đại Thiên đã thành tựu nữ báu như thế. [0513a02] Này A-nan! Vua Đại Thiên ấy thành tựu cư sĩ bau như thế nào? Này A-nan! Lúc Vua Đại Thiên có cư sĩ báu xuất hiện thì cư sĩ ấy giàu có cùng tột, của cải vô lượng, có nhiều vật nuôi, phong hộ thực ấp, thảy đều đầy đủ. Nhờ phước quả nên cư sĩ có được thiên nhãn, thấy rõ các kho báu, có hay không có

kho báu thảy đều thấy rõ, cũng biết rõ có người giữ gìn hay không có người giữ gìn, các kho vàng và kho bạc là do người tạo ra hay không do người tạo ra thảy đều biết rõ. Này A-nan! Cư sĩ báu ấy đến trước Vua Đại Thiên tâu rằng: r r

“Tâu Thiên vương! Nêu muôn có được vàng bạc châu báu thì Thiên vương chớ lo, vì hạ thần tự biết đúng hic." Này A-nan! Thuở ấy, lúc Vua Đại Thiên muốn thử nghiệm cư sĩ báu, vua cho chèo thuyền ra giữa sông Hằng và bảo: “Này cư sĩ! Ta muôn có được vàng bạc châu báu." Cư sĩ tâu: "Tâu Thiên vương! Xin ngài hãy cho thuyền cập bến.” Bấy giờ, Vua Đại Thiên bảo: “Này cư sĩ! Ta muôn có được chúng ngay giữa dòng sông này! Ta muôn có được chúng ngay giữa dòng sông này!" Cư sĩ tâu: "Tâu Thiên vương! Xin ngài hãy cho thuyền dừng lại." Này A-nan! Bấy giờ, cư sĩ báu đến trước mũi thuyền, quỳ xuống, duỗi tay xuống nước rồi lấy lên bốn kho tàng, là kho vàng, kho bạc, kho tàng do chế tác và kho tàng không do chế tác và tâu: “Tâu Thiên vương! Xin ngài tùy ý sử dụng vàng bạc châu báu, sử dụng xong còn lại bao nhiêu thì xin trả lại dưới song?9 Vua Đại Thiên đã thành tựu cư sĩ báu như thế. Này A-nan! Vua Đại Thiên thành tựu tướng quân báu như the nào? Này A-nan! Lúc Vua Đại Thiên có tướng quân báu xuất hiện thì tướng quân báu ấy thông minh trí tuệ, biện tài khéo nói, hiểu sâu biết rộng. Tướng quân báu sẽ thay Vua Đại Thiên thực hiện những mục đích đời này, những mục đích đời sau, khuyên khích và xây dựng binh chủng. Tướng quân báu ây sẽ vì Vua Đại Thiên, nêu muôn tập hợp các quân thì liên tập hợp, muôn giải tán là giải tán ngay, khiên cho binh lính thuộc bôn loại quân không mệt mỏi, khuyên khích và giúp đỡ họ. Đối với các cận thần khác cũng vậy. Vua Đại Thiên đã thành tựu tướng quân báu như thế. Này A-nan! Vua Đại Thiên đã thành tựu bảy báu như thế. Này A-nan! Vua Đại Thiên ây là người có bôn đức như ý thê nào? Vua Đại Thiên ấy thọ mạng rất dài, thời trẻ con vui đùa đến tám vạn bốn ngàn năm, làm vua nước nhỏ đến tám vạn bốn ngàn năm5 làm vua nước lớn đến tám vạn bốn ngàn năm, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niêm tin tha thirời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo đến tám vạn bốn ngàn năm, rồi học theo Tiên nhân tu hành Phạm hạnh tại Di-tát-la này, trú trong rừng xoài của Đại Thiên. Này A-nan! Nếu Vua Đại Thiên thọ mạng rất dài, làm trẻ con vui

đùa đến tám vạn bốn ngàn năm, làm vua nước nhỏ đến tám vạn bốn ngàn năm, làm vua nước lớn đến tám vạn bốn ngàn năm, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo đến tám vạn bốn ngàn năm, rồi học theo tiên nhân tu hành Phạm hạnh tại Di-tát-la này và trú trong rừng xoài của Đại Thiên, đây chính là đức như ý thứ nhất của Vua Đại Thiên. [0513b09] Lại nữa, này A-nan! Vua Đại Thiên ấy không có tật bệnh, đường tiêu hóa tốt,12 không bị hàn, không bi nhiệt, an ổn, không bứt rứt, nhờ đó mà đồ ăn thức uống được tiêu hóa dễ dàng. Này A-nan! Nếu Vua Đại Thiên không có tật bệnh, đường tiêu hóa tốt, không bị hàn, không bị nhiệt, an ổn, không bứt rứt, nhờ đó mà đồ ăn thức uống tiêu hóa dễ dàng, đây chính là đức như ý thứ hai của Vua Đại Thiên. Lại nữa, này A-nan! Vua Đại Thiên có thân thể tươi sáng, phương phi hồng hào, sắc đẹp hơn người, chẳng kém thiên thần, tướng hảo đoan chánh, ai thấy cũng vui. Này A-nan! Nếu Vua Đại Thiên có thân thể tươi sáng, phương phi hồng hào, sắc đẹp hơn người, chẳng kém thiên thần, tướng hảo đoan chánh, ai thấy cũng vui, đây chính là đức như ý thứ ba của Vua Đại Thiên. Lại nữa, này A-nan! Vua Đại Thiên ấy thường thương tưởng đến các Phạm chí và cư sĩ như cha nghĩ đến con. Phạm chí, cư sĩ cũng kính trọng Vua Đại Thiên như con kính cha. Này A-nan! Thuở ấy, Vua Đại Thiên bảo với người đánh xe trong khu vườn rừng có lầu gác rằng: "Hãy cho xe đi chậm chậm, ta muôn nhìn kỹ các Phạm chí và cư si!" Phạm chí, cư sĩ cũng bảo người đánh xe: "Hãy cho xe đi chậm chậm, chúng tôi muốn chiêm ngưỡng đức Vua Đại Thiên!,9 Này A-nan! Nếu Vua Đại Thiên thường thương tưởng đến các Phạm chí và cư sĩ như cha nghĩ đến con, Phạm chí và cư sĩ cũng kính trọng Vua Đại Thiên như con kính cha, đây chính là đức như ý thứ tư của Vua Đại Thiên. Này A-nan! Vua Đại Thiên là người có bốn đức như ý như thế. Này A-nan! Một thời gian sau, Vua Đại Thiên ấy bảo thợ hớt tóc rằng: "Nếu thấy tóc trên đầu ta điểm bạc thì khanh hãy báo cho trẫm!" Người thợ hớt tóc ghi nhớ lời vua dặn. Một thời gian sau, trong lúc gội đầu cho vua, thấy có tóc bạc, thợ hớt tóc liền tâu: "Tâu Thiên vương! Mong ngài biết cho, Thiên sứ đã đến, tóc ngài đã điểm bạc.99 Vua Đại Thiên ấy lại bảo thợ hớt tóc: “Khanh hãy lấy nhíp bằng vàng, từ từ nhổ tóc bạc rồi bỏ vào bàn tay tram!"

12 Bình đẳng thực vi chi đạo samavepãkirì'. Đường tiêu hóa tốt nên không kén chọn vật thực, ăn uông dê tiêu hóa. J

67. KINH RỪNG XOÀI ĐẠI THIÊN 401

Bấy giờ, tuân lệnh vua, thợ hớt tóc liền lấy nhíp vàng, từ từ nhổ tóc bạc rồi bỏ vào bàn tay vua. Vua Đại Thiên đưa tay nắm sợi tóc bạc rồi nói kệ này: Tóc trên đầu điểm bạc, Thọ mạng dần suy hao, Thiên sứ đã đến rồi, Đúng thời, ta học đạo. [0513c09] Này A-nan! Sau khi thấy tóc bạc, Vua Đại Thiên bảo Thái tử: "Này Thái tử! Con nen biết, thiên sứ đã đến, đầu ta đã điểm bạc. Này Thái tử! Ta đã được hưởng niềm vui thế gian, nay lại muốn cầu niềm vui cõi trời. Này Thái tử! Ta muốn cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Thái tử! Nay ta phó thác bốn châu thiên hạ này cho con. Con hãy cai trị và giáo hóa đúng như pháp, chớ dùng phi pháp, không để trong nước có những người tạo các nghiệp ác? trái với Phạm hạnh. Này Thái tử! về sau, nếu con thấy thiên sứ đến, đầu đã điểm bạc thì

con nên đem chính sự của nước nhà trao lại cho Thái tử của con, khéo dạy bảo và trao đất nước lại cho Thái tử, rồi con cũng nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Này Thái tử! Nay ta chuyển giao pháp kế thừa13 này cho con. Con cũng phải chuyển giao lại pháp kế thừa này, chớ để dân chúng vào đường suy vong!14 Này Thái tử! Tại sao nay ta chuyển giao pháp kế thừa này cho con, bảo con cũng phải chuyển giao pháp kế thừa này, chớ để dân chúng vào đường suy vong? Này Thái tử! Nếu trong nước này sự truyền trao bị dứt tuyệt, không được tiếp nôi thì đó là đây dân chúng vào đường diệt vong, vì thê nên nay ta chuyển giao cho con. Này Thái tử! Ta đã chuyển giao pháp kế thừa này cho con thì con cũng phải chuyển giao pháp kế thừa ấy5 chớ để dân chúng vào đường suy vong!" Này A-nan! Vua Đại Thiên ấy đem chính sự nước nhà phó thác cho Thái tử, khéo dạy bảo xong, liền cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo, học theo tiên nhân tu hành Phạm hạnh trong rừng xoài của Đại Thiên tại Di-tát-la này. Thế rồi, vị Thái tử kia cũng trở thành Chuyển Luân Vương, thành tựu bảy báu, được bốn đức như ý. Vị này thành tựu bảy báu và được bốn đức như ý như thế nào? Bảy báu và bốn đức như ý giống như đã nói ở trước. [05l4a03] Này A-nan! Vị Chuyển Luân Vương ấy về sau cũng bảo thợ hớt tóc rằng: "Nếu thấy tóc trên đầu ta điểm bạc thì khanh hãy báo cho trẫm!,^

13 Nguyên tác: Tương kế chi phập ().Tham chiếu: M. 83: Yena me idarn kalyānam vattarn nihitarn anuppavatteyyãsi (Truyên thông tót đẹp này do ta thiêt lập, hãy tiêp tục duy trì!), HT. Thích Minh Châu dích. 14 Nguyên tác: Cực biên ().Tham chiếu: M. 83: Antimapurisa (người sau cùng).

Bấy giờ, người thợ hớt tóc ghi nhớ lời vua dặn. Một thời gian sau, trong lúc gội đầu cho vua, thấy có tóc bạc, thợ hớt tóc liền tâu: "Tâu Thiên vương! Mong ngài biết cho, thiên sứ đã đến, tóc trên đầu ngài đã điểm bạc." = Vị Chuyển Luân Vương ấy lại bảo thợ hớt tóc: "Khanh hãy lấy nhíp bằng vàng, từ từ nhổ tóc bạc rồi bỏ vào lòng bàn tay trẫm!" Bấy giờ, tuân lệnh vua, thợ hớt tóc liền lấy nhíp vàng, từ từ nhổ tóc bạc rồi bỏ vào bàn tay vua. Này A-nan! Vua Chuyển Luân Vương ấy đưa tay giữ sợi A\ tóc bạc roi nói kệ răng: Tóc trên đầu điểm bạc, Thọ mạng dần suy hao, Thiên sứ đã đến rồi, Đúng thời, ta học đạo. Này A-nan! Sau khi thấy tóc điểm bạc, vị Chuyển Luân Vương ấy bảo Thái tử rằng: "Này Thái tử! Con nên biết, thiên sứ đã đến, đầu ta đã điểm bạc. Thái tử! Ta đã được hưởng niềm vui thế gian, nay muốn cầu niềm vui cõi trời. Này Thái tử! Ta muốn cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Ta nay phó thác bốn châu thiên hạ cho con, con hãy cai tri, giáo hóa đúng như pháp, chớ dùng phi pháp, không để cho trong nước có những người tạo các nghiệp ác và trái với Phạm hạnh! Này Thái tử! Nếu sau này con thấy thiên sứ đến, đầu đã điểm bạc thì con phải đem chính sự của nước nhà trao lại cho Thái tử của con, khéo dạy bảo và trao đất nước lại cho Thái tử rồi, con cũng nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Này Thái tử! Nay ta chuyển giao pháp kế thừa này cho con. Con cũng phải chuyển

giao lại pháp kế thừa này, chớ để dân chúng vào đường suy vong. Này Thái tử! Tại sao nay ta chuyển giao pháp kế thừa này cho con và con cũng phải chuyển trao lại pháp kế thừa này, chớ để dân chúng vào đường suy vong? Vì này Thái tử! Nếu trong nước này sự truyền trao bị dứt tuyệt, không được tiếp nối thì đó là để dân chúng vào đường suy vong. Vì thế, này Thái tử! Ta đã chuyên giao pháp kê thừa này cho con thì con phải chuyên giao lại pháp kế thừa ấy, chớ để dân chúng vào đường suy vong.” [0514Ồ01] Này A-nan! Vị Chuyển Luân Vương ấy đem chính sự nước nhà của nước ấy phó thác cho Thái tử, khéo dạy bảo xong, liền cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học dạo, học theo tiên nhân, tu hành Phạm hạnh trong rừng xoài của Đại Thiên tại Di-tát-la này. Này A-nan! Cứ như thế, từ con đến con, từ cháu đến cháu, từ dòng họ đến dòng họ, từ truyền thống tiếp nối truyền thống, lần lượt đến tám vạn bốn ngàn

vị Chuyển Luân Vương đều cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo, học với tiên nhân và tu hành Phạm hạnh trong rừng xoài của Đại Thiên tại Di-tát-la này. Vị vua sau cùng tên Ni-di5 là một Pháp vương như pháp, thực hành pháp đúng như pháp, là vị vua vì thái tử, hoàng hậu phi tần, thể nữ và các thần dân, Sa-môn, Phạm chí cho đến loài côn trùng mà phụng trì trai giới trong những ngày mùng tám, mười bốn và ngày rằm, tu hạnh bố thí, cung cấp thức ăn, y phục, xe cộ9 tràng hoa, bột hoa, hương xoa, nhà cửa, giường nệm, thảm lông, khăn choàng, người giúp việc và đèn dầu cho những Sa-môn, Phạm chí, kẻ nghèo kho, người cô độc và người hành khất từ các phương xa đến. Bấy giờ, chư thiên ở cối trời Ba Mươi Ba tập hợp tại giảng đường Thiện Pháp, đều hết lời khen ngợi Vua Ni-di như vầy: "Chu Hiền! Người xứ Tỳ-đà-đề có thiện ích lớn, có công đức lớn. Vì sao như vậy? Vì vị vua cuối cùng là Ni-di, một Pháp vương như pháp, thực hành pháp đúng như pháp, là một vị đã vì thái tử, hoàng hậu phi tan, the nữ và các than dân, Sa-môn, Phạm chí, cho đen loài côn trùng mà phụng trì trai giới trong những ngày mùng tám, mười bon và ngày ram; tu hạnh bo thí, cung cấp thức ăn, y phục, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, hương xoa, nhà cửa, giường nệm, thảm lông, khăn choàng, người giúp việc và đèn dầu cho những Sa-môn5 Phạm chí, kẻ nghèo khô? người cô độc và người hành khát từ các phương xa đến.^, Bấy giờ, trời Đế-thích cũng có trong chúng. Lúc ấy, trời Đế-thích bảo với thiên chúng cõi trời Ba Mươi Ba: “Chu Hiền! Các vị có muốn đến cõi ấy để thăm viếng Vua Ni-di kh6ng?” Chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba đáp: "Thua ngài Câu-dực!15 16 Chúng tôi muốn được đến cõi ấy để thăm viếng Vua Ni-dL” Bấy giờ, chỉ trong khoảnh khắc bằng lực sĩ co duỗi cánh tay, trời Đế-thích bỗng ẩn thân nơi cõi trời Ba Mươi Ba và hiện ra ở cung điện Vua Ni-di. Lúc đó5 thấy trời Bế-thích, Vua Ni-di liền hỏi: "Ông là ai?” Đế-thích nói: "Dại vương có nghe đến trời Đế-thích kh6ng?" Vua đáp: "Tôi có nghe."

15 Ni-di Nimi. 16 Câu-dực còn được phiên âm là Kiêu-thi-ca TKosiyā.
Tham chiếu: Tạp 02. 0099.1106. 0281al0: Thích-đe-hpàn-nhân xưa kia khi còn làm người là người của dòng tộc Kieu-thi. Do nhân duyên này nên Thích-đê-hoàn-nhân còn gọi là Kiêu-thi-ca H . a H ii

Đế-thích bảo: “Chính là tôi đây. Đại vương có thiện lợi lớn, có công đức lớn. Vì sao như vậy? Vì thiên chúng ở cõi trời Ba Mươi Ba tập hợp tại giảng đường Thiện Pháp và hết lời khen ngợi Đại vương như vầy: 'Chư Hiền! Người xứ Tỳ-đà-đề có thiện lợi lớn, có công đức lớn. Vì sao như vậy? Vì đức vua sau cùng tên là Ni-di, một vị Pháp vương như pháp, thực hành pháp đúng như pháp, một vị đã vì thái tử, hoàng hậu phi tần, thể nữ và các thần dân, Sa-môn, Phạm chí, cho đến loài côn trùng mà phụng trì trai giới trong những ngày mùng tám, mười bốn và ngày rằm, đã tu hạnh bố thí, cung cấp thức ăn, y phục, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, hương xoa, nhà cửa, giường nệm, thảm lông, khăn choàng, người giúp việc và đèn dâu cho những Sa-môn, Phạm chí, kẻ nghèo khô, những người cô độc, người hành khất từ các phương xa đến/ Đại vương! Ngài có muốn đến thăm cõi trời Ba Mươi Ba kh6ng?" Vua đáp: "Tôi muốn đến thm.” Trời Đế-thích lại bảo Vua Ni-di: "Tôi sẽ trở lại cõi trời, ra lệnh trang hoàng xa giá với một ngàn voi kéo để Đại vương cưỡi lên du lãm, thưởng ngoạn cõi trời.,, Bấy giờ, Vua Ni-di im lặng nhận lời trời Đế-thích. [0514C12] Trời Đế-thích biết Vua Ni-di đã im lăng nhận lời nên trong khoảnh khắc như lực sĩ co duỗi cánh tay, liền ẩn thân ở cung điện Vua Ni-di để trở về lại cõi trời Ba Mươi Ba. Sau khi trở về, trời Đế-thích bảo người đánh xe: "Khanh hãy mau trang hoàng xa giá với ngàn voi kéo để đến nghinh đón Vua Ni-di. Khi đến nơi, khanh hãy thưa: 'Tâu Đại vương! Ngài biết cho, trời Đê-thích sai đem xa giá với ngàn voi này đên nghinh đón. Đại vương có thê cưỡi xe này lên du lãm, thưởng ngoạn cõi trời/ Khi Vua Ni-di đã lên xe, khanh lại thưa: 'Đại vương muốn tôi đưa đi con đường nào? Theo đường xấu ác thì nhận quả báo xấu ác hay theo đường tốt đẹp thì nhận phước quả tốt dẹp?' Bây giờ, sau khi vâng lệnh trời Đê-thích trang hoàng xa giá với ngàn voi kéo, người đánh xe đi đến chỗ Vua Ni-di và thưa: "Tâu Đại vương! Ngài biết cho, trời Đế-thích sai đem xa giá với ngàn voi kéo để nghinh đón Đại vương. Đại vương có thể cưỡi xe này lên du lãm, thưởng ngoạn cõi trời." Lúc Vua Ni-di lên xe xong, người đánh xe lại thưa: "Bại vương muôn thân đưa đi theo con đường nào? Theo đường xâu ác thì nhận quả báo xấu ác hay theo đường tốt đẹp thì nhận phước quả tốt dqp?” r e Bây giờ, Vua Ni-di bảo người đánh xe: "Hãy đưa ta đi giữa hai con đường ấy!"

Người đánh xe liền đưa vua đi giữa hai con đường xấu ác thì nhận quả báo xấu ác và tốt đẹp thì nhận phước quả tốt đẹp. Từ xa, thiên chúng cõi trời Ba Mươi Ba trông thấy Vua Ni-di đến, liền ca ngợi: "Thật quý hóa thay, Đại vương đã đến! Thật quý hóa thay, Đại vương đã đến! Đại vương có thể ở lại cõi trời Ba Mươi Ba để cùng vui chơi với chúng t6i." Lúc ấy5 Vua Ni-di vì thiên chúng cõi trời Ba Mươi Ba mà nói kệ này: Như kẻ đi nhờ xe, Mong tạm dùng một lúc, Cũng vậy, xứ sở này, Vốn thuộc về người khác. Ta về Di-tát-la, Sẽ làm vô lượng thiện, Nhân đó sanh cõi trời, Tạo phước làm tư lương. [0515a07] Này A-nan! Vua Đại Thiên thuở ấy, thầy cho là ai khác chăng? Chớ nghĩ như vậy! Nên biết vi ấy chính là Ta. Này A-nan! Thuở xưa, Ta từ đời con đến đời con, từ đời cháu đến đời cháu, từ dòng họ đến dòng họ, lần lượt có tám vạn bốn ngàn vi Chuyển Luân Vương đều cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình,

sống không gia đình, làm người học dạo, học theo vua đời trước, tu hành Phạm hạnh trong rừng xoài của Đại Thiên tại Di-tát- la này. Bấy giờ, Ta tự làm lợi ích cho mình, cũng làm lợi ích cho kẻ khác, làm lợi ích cho mọi người, thương xót thế gian mà mong cầu ý nghĩa và lợi ích, cầu an ổn và hân hoan cho hàng trời, người. Bấy giờ, Ta thuyết pháp chưa đến chỗ rót ráo, chưa rót ráo thanh tịnh, chưa rót ráo Phạm hạnh. Vì không rót ráo Phạm hạnh nên lúc ấy, Ta không thể lìa sanh, già, bệnh, chết, khóc than, lo buồn, cũng chưa thể thoát khỏi mọi khổ đau. Này A-nan! Nay Ta là bậc Xuất Thế, là Như Lai, ứng Cúng, Cháiýi Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Su, Phật, Thế Tôn. Nay Như Lai làm lợi ích cho mình, cũng làm lợi ích cho người khác, làm lợi ích cho mọi người, thương xót the gian, mong cầu ý nghĩa và lợi ích, cầu an ổn và hân hoan cho hàng trời, người. Nay Như Lai thuyết pháp đã đến chỗ rốt ráo, rốt ráo thanh tịnh, rốt ráo Phạm hạnh. Vì đã rốt ráo Phạm hạnh cho nên nay Như Lai xa lìa sanh, già, bệnh, chết, khóc than, lo buồn. Nay Như Lai đã thoát khỏi mọi khổ đau. Này A-nan! Nay Như Lai truyền trao pháp kế thừa cho thầy, thầy cũng phải truyền trao lại pháp kế thừa này, chớ để cho hạt giống Phật bị đoạn dứt. Này A-nan! Pháp kế thừa nào mà nay Như Lai truyền trao cho thầy và bảo thầy cũng phải truyền trao lại pháp kế thừa ấy, chớ để cho hạt giống Phật bị đoạn dứt? Đó là Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến cho đến chánh định. Này A-nan! Đây chính là pháp kế thừa mà nay Như Lai truyền trao cho thầy và thầy cũng phải truyền trao lại pháp kế thừa ấy, chớ để cho hạt giống Phật bị đoạn dứt. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

68. KINH VUA ĐẠI THIÊN KIÊN1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa thành Câu-thi512 ngụ trong rừng Sa-la của lực sĩ Hòa-bạt-đơn.34 Bấy giờ, vào thời khắc sau cùng sắp nhập Niết-bàn, đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan: -Này A-nan! Hãy đến trải chỗ nằm cho Như Lai giữa hai cây Sa-la/ đầu xoay về hướng Bắc. Vào giữa đêm nay, Như Lai sẽ nhập Niết-bàn. Vâng lời Phật dạy, Ton giả A-nan liền đến trải chỗ nằm cho Như Lai giữa hai cây Sa-la? đầu xoay về hướng Bắc. Trải chỗ nằm xong, Tôn giả A-nan trở lại chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Ngài rồi đứng sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Con đã trải chỗ nằm cho Như Lai giữa hai cây Sa-la5 đầu xoay về hướng Bắc. Kính mong Thế Tôn biết đúng thời. Bấy giờ, Thế Tôn cùng TôngiảA-nan đến giữa hai cây Sa-la9 xếp y uất-đa- la-tăng làm bốn, trải lên chỗ nằm và gấp y Tăng-già-lê làm gối, rồi Ngài nằm nghiêng hông về bên phải, hai chân xếp chồng lên nhau. Đây là thời khắc sau cùng, Phật sắp vào Niết-bàn. Bấy giờ, Tôn giả A-nan đang cầm quạt hàu Phật. Tôn giả chắp tay hướng Phật rồi thưa: Bạch Thế Tôn! Còn có những thành lớn khác như, một là Chiêm-ba5 hai là Xá-ve, ba là Tỳ-xá-ly, bốn là Vương Xá, năm là Ba-la-nại và sáu là Ca-tỳ-la- vệ,5 vì sao Thế Tôn không nhập Niết-bàn ở những nơi ấy mà lại chọn đô thành nhỏ bé này, một thành nhỏ nhất trong các thành?

1 Nguyên tác: Đại Thiện Kiến vương kinh 01. 0026.68. 0515b03. Tham chiếu: Du hành kinh roi. 0001.2. 0011a07; D. 17, Mahāsudassana Sutta {Kỉnh Đại Thiện Kiến vương. 2 Câu-thi thành Kusinārā, thủ phủ của bộ tộc Mallā, một thị trấn nhỏ thời ấy, nơi đức Phật nhập Niết-bàn. 3 Hòa-bạt-đơn lực sĩ ® Ưpavattana Mallā, bộ tộc Mallā ở upavattana.

4 Nguyên tác: Song Sa-la thọ# ,Yamaka Sālā, còn gọi là Kiên cố lâm .Theo Phiên dịch danh nghĩa tập T.54. 2131.3. 1100b 19, cāySa-la vốn không tàn rụi xơ xác trong cả bốn mùa, do vậy mà được gọi là "Kiên c6". 5 Chi4mba Campā, X£ve Sāvatthi, Ty-xa-ly $$Vesālī, Vương Xá , Rājagaha, Ba-la-nại Bārānasī, Da-duy-la-vệ Kapilavatthu.

Ấ • A _ FT11 . Ắ nn Bay giơ, The Ton bao: Này A-nan! Thầy không nên nói rằng đây là đô thành nhỏ bé, chớ bảo đây là thành nhỏ nhất trong các thành. Vì sao như vậy? Vì thuở quá khứ, thành Câu- thi này có tên là vương thành Câu-thi,6 giàu có cùng tột, dân chúng đông đúc. Này A-nan! Vương thành Câu-thi dài mười hai do-diên và rộng bảy do-diên. ơ đây đã dựng các tháp canh cao bằng độ cao của một người, hoặc hai người, ba người, bốn người cho đến cao bằng bảy người. Này A-nan! Vương thành Câu-thi có bảy lớp hào bao bọc bên ngoài. Hào được xây bằng gạch, loại gạch được tạo thành từ bon loại châu báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Đáy hào được rải cát bằng bốn loại châu báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. NàyA-nan! Vương thành Câu-thi có bảy lớp tường thành bao bọc bên ngoài. Những lớp tường thành ấy cũng được xây bằng gạch làm từ bốn loại châu báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Này A-nan! Vương thành Câu-thi có bảy lớp hàng cây đa-la7 bằng bốn loại châu báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh bao bọc xung quanh. Cây đa-la bằng vàng thì hoa lá và trái bằng bạc. Cây đa-la bang bạc thì hoa lá và trái bằng vàng. Cây đa-la bằng lưu ly thì hoa lá và trái bằng thủy tinh. Cây đa-la bằng thủy tinh thì hoa lá và trái bằng lưu ly. [05l5c04] Này A-nan! Khoảng giữa những cây đa-la có những ao hồ trồng đủ loại hoa, như hồ hoa sen xanh, hồ hoa sen hồng, hồ hoa sen đỏ và hồ hoa sen trắng. Này A-nan! Bờ hô trông hoa ây được đăp băng bôn loại châu báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. ở đáy hồ cũng được rải cát bằng bốn loại châu báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Trong ao hồ ấy có những bậc thềm bằng bốn loại châu báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Thềm bằng vàng thì có bậc cấp bằng bạc, thêm băng bạc thì có bậc cấp bằng vàng, thềm bằng lưu ly thì có bậc cấp bằng thủy tinh, thềm bằng thủy tinh thì có bậc cấp bằng lưu ly. Này A-nan! Xung quanh các hồ ấy có lan can8 và tay vịn bằng bốn loại báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Lan can bằng vàng thì tay vịn bằng bạc, lan can bằng bạc thì tay vịn bằng vàng, lan can bằng lưu ly thì tay vịn bằng thủy tinh, lan can bằng thủy tinh thì tay vịn bằng lưu ly. Này A-nan! Những hồ ấy được che bằng màn lưới, có chuông quả lắc treo lơ lững ở giữa. Chuông được làm bằng bốn loại báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Chuông bằng vàng thì quả lắc bằng bạc, chuông bằng bạc thì quả lắc bằng

6 Câu-thi vương thành Kusāvatī, kinh thành của bộ tộc Mallā. ^Đa-la thọ tāla, một loài cây thuộc họ Cau, còn gọi là cây thốt nốt, tên khoa học Borassus Flabelliformis. 8 Nguyên tác: Câu lan .Theo Hán ngữ đại từ điển ,lan can uốn khúc theo hình thế ngôi nhà. D. 17 ghi vedikā chỉ cho lan can cuốn tròn xung quanh chân tháp hoặc gần đỉnh tháp.

y ĩ - A ve • vàng, chuông băng lưu ly thì quả lăc băng thủy tinh, chuông băng thủy tinh thì quả lắc bằng lưu ly. NàyA-nan! Trong hồ trồng nhiều loại hoa dưới nước như hoa sen xanh, hoa sen hong, hoa sen đỏ và hoa sen trắng. Trong hồ thường có nước có hoa, không cần người trông giữ, vì thuộc về tất cả mọi người. Này A-nan! Trên bờ hồ có trồng nhiều loại hoa trên cạn như hoa tu-ma-na?9 hoa bà-sư,1011 hoa chiêm-bặc,11 hoa tu-kiện-đề?12 hoa ma-đầu-kiện-đề,13 hoa a-đề- mâu-đa514 hoa ba-la-đầu.15 Này A-nan! Trên bờ hồ hoa ấy, có nhiều thiếu nữ thân thể nõn nà, sạch sẽ5 trong sáng, nhan sắc hơn người, chẳng kém thiên nữ, dung mạo đoan chánh, ai thấy cũng vui, được trang sức đầy đủ các loại ngọc báu. Những thiếu nữ ấy bo thí tùy theo nhu cầu của từng người, như thức ăn9 y phục, xe cộ, nhà cửa, giường nệm, thảm lông, người giúp việc và đèn dầu, đều cung cấp đầy đủ cho họ. Này A-nan! Lá cây đa-la ây, lúc gió thôi qua thì phát ra âm thanh rát du dương, cũng như năm loại nhạc khí được nhạc sư tài ba tấu lên thì có âm thanh hài hòa tuyệt diệu. Này A-nan, lá cây đa-la ây, lúc có gió thôi qua cũng lại như thê. Này A-nan! Trong vương thành Câu-thi? giả sử có người tệ ác, hèn hạ nhát, muốn được thưởng thức năm loại nhạc khí, liền cùng đến giữa những cây đa-la thì đều được thưởng thức thỏa thích. Này A-nan! Vương thành Câu-thi thường có mười hai loại âm thanh không bao giờ gián đoạn là tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng đi bộ, tiếng tù và, tiếng trống, tiếng trống bạc lạc,1617 tiếng trống kỹ,17 tiếng ca, tiếng múa, tiếng ăn 18 uống, tiếng bố thí. [0516a02] Này A-nan! Trong vương thành Câu-thi có vua tên là Đại Thiện Kiến, 18 làm Chuyển Luân Vương, thông minh trí tuệ, có bon loại quân, cai tri thiên hạ5 tự do tự tại, là vi Pháp vương như pháp, thành tựu bảy báu, được bốn đức như ý. Thành tựu bảy báu và được bốn đức như ý như thế nào? Thành tựu bảy báu và được bốn đức như ý giống như đã nói ở kinh trước.19

9 Tu-ma-na 0sumanā: Loại hoa lài cánh lớn. 10 Bà-sư vassikā: Hạ sanh hoa, một loại hoa lài rất lớn và thơm. 11 Chiêm-bặc campaka: Hoa chăm-pa, có màu trắng và vàng. 12 Tu-kiện-đề sogandhika: Hoa súng trắng. 13 Ma-đầu-kiện-đề ,madhu gandhika: Mật hương. 14 A-đề-mâu-đa adhimuttaka còn gọi là thiện tư hoa ,có tên khoa học là Guertnera Racemosa. 15 Ba-la-đầu còn gọi là ba-la-lại ,một loại hoa màu đỏ. 16 Bạc lạc c6 . 17 Kỹ cổ 18 Đại Thiện Kiến ,Mahāsudassana. 19 Xem nội dung đầy đủ trong Kinh rừng xoài Đại Thiên, số 67, tr. 395.

Này A-nan! Bây giờ ở vương thành Câu-thi, các Phạm chí, cư sĩ đem nhiêu ngọc báu, kiềm-bà-la báu20 chở đến chỗ Vua Đại Thiện Kiến và thưa: "Tâu Thiên vương! Những ngọc báu, kiêm-bà-la báu này rát nhiêu, mong Thiên vương vì lòng từ mẫn mà nhận cho." Vua Đại Thiện Kiến bảo các Phạm chí và cư sĩ: "Này các khanh! Các khanh hiên dâng, nhưng ta thây chưa cân vì ta đã c6." Này A-nan! Lại có tám vạn bốn ngàn vị vua của các nước nhỏ đến thưa với Vua Đại Thiện Kiến rằng: "T2u Thiên vương! Chúng thần muốn xây chánh điện cho Thiên vương.^, Vua Đại Thiện Kiến đáp: "Các khanh muôn xây chánh điện cho ta, nhưng ta thây chưa cân, vì ta đã có chánh điện.^, Tám vạn bốn ngàn vị vua nước nhỏ đều chắp tay hướng về Vua Đại Thiện Kiến mà thưa ba

lần rằng: "Tâu Thiên vương! Chúng tôi muốn xây chánh điện cho Thiên vương! Chúng tôi muốn xây chánh điện cho Thiên vương!" Bấy giờ, Vua Đại Thiện Kiến im lặng nhận lời của tám vạn bốn ngàn vua nước nhỏ. Biết Vua Đại Thiện Kiến đã im lặng nhận lòi, tám vạn bốn ngàn vua nước nhỏ liên bái biệt, nhiêu quanh ba vòng roi lui ra. Môi vua đêu trở vê nước của mình, dùng tám vạn bon ngàn cỗ xe chất đầy vàng và các loại tiền vàng tinh luyện hay chưa tinh luyện, lại đem các cột trụ đều bằng ngọc báu, chở đến vương thành Câu-thi, cách đó không xa để xây chánh điện rộng lớn. Này A-nan! Chánh điện lớn ấy dài một do-diên, rộng một do-diên. Này A-nan! Chánh điện lớn ấy được xây bằng gạch bon loại báu là vàng, bạc? lưu ly và thủy tinh. Này A-nan! Thềm của chánh điện lớn ấy làm bằng bốn loại báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Thềm bằng vàng thì bậc cấp bằng bạc, thềm bằng bạc thì bậc cáp băng vàng, thêm băng lưu ly thì bậc cáp băng thủy tinh, thêm băng thủy tinh thì bậc cấp bằng lưu ly. Này A-nan! Trong chánh điện lớn có tám vạn bốn ngàn cột trụ làm bằng bốn loại báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Cột bằng vàng thì bệ đỡ bằng bạc, cột bằng bạc thì bệ đỡ bằng vàng, cột bằng lưu ly thì bệ đỡ bằng thủy tinh, cột bằng thủy tinh thì bệ đỡ bằng lưu ly. Này A-nan! Bên trong chánh điện lớn lại xây tám vạn bốn ngàn tòa lầu bằng bốn loại báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Lầu bằng vàng thì mái lợp bằng bạc, lầu bằng bạc thì mái lợp bằng vàng, lầu bằng lim ly thì mái lợp bằng thủy tinh, lầu bằng thủy tinh thì mái lợp bằng lưu ly.

20 Kiềm-bà-la bảo :Vải lông, áo lông.

---------- 68. KINH VUA ĐẠI THIỆN KIẾN 411

[0516b03] Này A-nan! Trong chánh điện lớn có thiết trí tám vạn bốn ngàn ngự tòa cũng làm bằng bốn loại báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Lầu bằng vàng thì thiêt trí ngự tòa bằng bạc, trên ngự tòa được trải các loại nệm lót dệt bang lông thú, có chăn đắp bằng gấm lụa mịn màng, hai đầu đặt gối ngủ làm bằng da sơn dương. Và cứ như vậy, lầu bằng bạc thì thiết trí ngự tòa bằng vàng, lầu bằng lưu ly thì thiết trí ngự tòa bằng thủy tinh, lầu bằng thủy tinh thì thiết trí ngự tòa băng lưu ly, trên ngự tòa được trải các loại nệm lót được dệt bằng lông thú, có chăn đắp bằng gấm lụa mịn màng, hai đầu đặt gối ngủ làm bằng da sơn dương. Này A-nan! Xung quanh chánh điện lớn ấy có lan can tay vịn bằng bốn loại báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Lan can bang vàng thì tay vịn bằng bạc, lan can bằng bạc thì tay vịn bằng vàng, lan can bằng lưu ly thì tay vịn bằng thủy tinh, lan can bang thủy tinh thì tay vịn bằng lưu ly. Này A-nan! Chánh điện lớn ấy được che bằng màn lưới, có chuông quả lắc treo lơ lửng ở khoảng giữa. Chuông được làm bằng bốn loại báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Chuông bằng vàng thì quả lắc bằng bạc, chuông bằng bạc thì quả lác băng vàng, chuông băng lưu ly thì quả lăc băng thủy tinh, chuông bằng thủy tinh thì quả lắc bằng lưu ly. Này A-nan! Chánh điện lớn ấy sau khi được kiến thiết đầy đủ, tám vạn bốn ngàn các vua nước nhỏ liền xây một hồ sen lớn cách chánh điện không xa. Này A-nan! Hồ sen lớn ấy dài một do-diên9 rộng một do-diên. Này A-nan! Hô sen lớn ây được xây băng bôn loại báu là vàng, bạc, lim ly và thủy tinh. Đáy hồ cũng được rải bốn loại cát báu vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Này A-nan! Hồ sen lớn ấy có thềm bằng bốn loại báu là vàng, bạc? lưu ly và thủy tinh. Thềm

bằng vàng thì bậc cấp bằng bạc, thềm bằng bạc thì bậc cấp bằng vàng, thềm bằng lưu ly thì bậc cấp bằng thủy tinh, thềm bằng thủy tinh thì bậc cấp bằng lưu ly. Này A-nan! Xung quanh hồ sen lớn ấy có lan can và tay vịn bằng bốn loại báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Lan can bằng vàng thì tay vịn bằng bạc, lan can bằng bạc thì tay vịn bằng vàng, lan can bằng lưu ly thì tay vịn bằng thủy tinh, lan can băng thủy tinh thì tay vịn băng lim ly. Này A-nan! Hồ sen lớn ấy được che bởi màn lưới, có chuông quả lắc treo lơ lửng ở khoảng giữa. Chuông được làm bằng bốn loại báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Chuông bằng vàng thì quả lắc bằng bạc, chuông bằng bạc thì quả lắc bằng vàng, chuông bằng lưu ly thì quả lắc bằng thủy tinh, chuông bằng thủy tinh thì quả lắc bang lưu ly. Này A-nan! Trong hồ sen lớn ấy có nhiều loại hoa dưới nước như hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen đỏ và hoa sen trắng. Trong hồ thường có nước, có hoa, có người gìn giữ và không thuộc về tất cả mọi người.

Này A-nan! Trên bờ hồ sen lớn ấy có nhiều loại hoa trên cạn như hoa tu-ma- na, hoa bà-sư5 hoa chiêm-bặc, hoa tu-kiền-dề, hoa ma-đầu-kiền-đề5 hoa a-đề- mâu-đa và hoa ba-la-lại. [0516c03] Này A-nan! Sau khi kiến trúc đại điện và ao hoa lớn như thế hoàn tất, tám vạn bốn ngàn vua nước nhỏ liền thiết lập một vườn đa-la cách đại điện không xa. Này A-nan! Vườn đa-la ấy dài một do-diên, rộng một do-diên. Này A-nan! Trong vườn đa-la5 trồng tám vạn bốn ngàn cây đa-la đều dùng bốn loại báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Cây đa-la bằng vàng thì lá hoa và quả bằng bạc, cây đa-la bằng bạc thì lá hoa và quả băng vàng, cây đa-la băng lưu ly thì lá hoa và quả bằng thủy tinh, cây đa-la bằng thủy tinh thì lá hoa và quả bằng lưu ly. Này A-nan! Vườn đa-la ấy, xung quanh có lan can, tay vịn bằng bốn loại báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Lan can bang vàng thì tay vịn bang bạc, lan can bằng bạc thì tay vịn bằng vàng, lan can bang lưu ly thì tay vịn bang thủy tinh, lan can bang thủy tinh thì tay vịn bang lưu ly. A y r Này A-nan! Vườn đa-la ây được che băng màn lưới, có chuông lăc treo lơ lửng ở khoảng giữa. Chuông được làm bằng bốn loại báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Chuông bằng vàng thì quả lắc bằng bạc5 chuông bằng bạc thì quả lắc bằng vàng, chuông bằng lưu ly thì quả lắc bằng thủy tinh, chuông bằng thủy tinh thì quả lắc bang lưu ly. Này A-nan! Sau khi kiến thiết chánh điện lớn, hồ sen và vườn đa-la hoàn tất, tám vạn bốn ngàn vua nước nhỏ cùng đến chỗ Vua Đại Thiện Kiến, thưa: "Tâu Thiên vương! Xin ngài biết cho, chánh điện lớn, hồ sen và vườn cây đa-la đều đã kiến thiết hoàn thành, mong Thiên vương sử dụng tùy thích.,, Này A-nan! Bấy giờ, Vua Đại Thiện Kiến liền nghĩ: “Ta không nên lên đại điện này trước. Nêu có bậc Thượng tôn, Sa-môn5 Phạm chí cư ngụ ở vương thành Câu-thi này thì ta nên mời tất cả tập hợp, cùng ngồi ở đại điện này, rồi soạn các thức ăn thơm ngon, hảo hạng, đầy đủ các món ăn loại cứng và loại mềm, tự tay dâng cúng khiến các ngài được no đủ. Khi dùng bữa xong, ta thu dọn bát và bưng nước rửa rồi mời các ngài trở về.^, Này A-nan! Sau khi nghĩ như vậy, Vua Đại Thiện Kiến liền mời tất cả các bậc Thượng tôn, Sa-môn, Phạm chí đang trú tại vương thành Câu-thi tập hợp trên chánh điện lớn. Tất cả đã tập hợp và an tọa xong, nhà vua đích thân lấy nước rửa, rồi đem các thức ăn thơm ngon, hảo hạng, đầy đủ các món thức ăn loại cứng và loại mềm, tự tay bưng hầu, khiến các vị ấy thọ dụng đầy đủ. Khi các vị

ấy dùng xong, nhà vua thu dọn bát, đem nước rửa và nhận lời chú nguyện rồi mời các vị ấy trở về. Này A-nan! Vua Đại Thiện Kiến lại nghĩ: "Nay ta không nên vào trong chánh điện lớn đê hưởng dục lạc, ta nên đem một người hầu duy nhất lên chánh điện lớn này.^, Này A-nan! Sau đó, Vua Đại Thiện Kiến chỉ đem một người hầu

lên chánh điện lớn, đi vào lầu vàng rồi ngồi ở ngự tòa bạc đã được trải các loại nệm lót dệt bằng lông thú, có chăn đắp bằng gấm lụa mịn màng, hai đầu đặt gối ngủ làm bằng da sơn dương. Khi ngồi xuống ngự tòa? nhà vua liền lìa dục, lìa các pháp ác bất thiện, có giác, có quán, có hỷ lạc do ly dục sanh, chứng Thiền thứ nhất, thành tựu và an trú. Từ lầu vàng đi ra, nhà vua lại vào lầu bạc, ngồi vào ngự tòa vàng được trải các loại nệm lót dệt bang lông thú, có chăn đắp bang gam lụa mịn màng, hai đầu đặt gối ngủ làm bằng da sơn dương. Khi ngồi xuống ngự tòa? nhà vua liền lìa dục? lìa các pháp ác bất thiện, có giác, có quán, có hỷ lạc do ly dục sanh, chứng Thiền thứ nhất, thành tựu và an trú. Từ lau bạc đi ra5 nhà vua lại vào lầu lưu ly, ngồi vào ngự tòa thủy tinh được trải các loại nệm lót dệt bằng lông thú, có chăn đắp bằng gấm lụa mịn màng, hai đâu đặt gói ngủ làm băng da sơn dương. Khi ngôi xuồng ngự tòa, nhà vua liền lìa diỊC, lìa các pháp ác bất thiện, có giác, có quán, có hỷ lạc do ly dục sanh, chứng Thiền thứ nhất, thành tựu và an trú. Từ lầu lưu ly đi ra, nhà vua lại vào lầu thủy tinh, ngồi ở ngự tòa lưu ly được trải các loại nệm lót dệt bằng lông thú, có chăn đắp bằng gấm lụa mịn màng, hai đâu đặt gói ngủ làm băng da sơn dương. Khi ngôi xuông ngự tòa, nhà vua liên lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, có giác, có quán, có hỷ lạc do ly dục sanh, chứng Thiền thứ nhất, thành tựu và an trú. [0517al9] Này A-nan! Bấy giờ, tám vạn bốn ngàn phu nhân và ngọc nữ báu đã quá lâu không gặp Vua Đại Thiện Kiến nên ai cũng nhớ mong, khao khát được gặp. Lúc đó, tám vạn bốn ngàn phu nhân cùng đi đến chỗ nữ báu và thưa: "Thiên hậu biết cho, chúng tôi từ lâu không được hầu cận Thiên vương. . • r r r Thiên hậu! Hôm nay, chúng tôi muôn cùng nhau đên thăm viêng ngài." Nữ báu nghe xong, liền bảo tướng quân: "Tướng quân biết cho, chúng tôi từ lâu không được hầu cận Thiên vương, nay muôn đên thăm viêng ngài.,, Nghe như vậy rồi, tướng quân liền đưa tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu đến chánh điện lớn. Tám vạn bốn ngàn thớt voi, tám vạn bốn ngàn con ngựa, tám vạn bốn ngàn cỗ xe, tám vạn bốn ngàn lính bộ, tám vạn bốn ngàn vua các nước nhỏ cùng hộ tống đi đến chánh điện lớn. Lúc cả đoàn di chuyển, tạo nên âm thanh vang dội, gây chấn động mạnh. Nghe được âm thanh vang dội, gây chấn động mạnh ấy, Vua Đại Thiện Kiến liền hỏi thị vệ bên cạnh: “Am thanh gì mà vang dội, gây chấn động mạnh như vay?" Thị vệ thưa: "Tâu Thiên vương! Hôm nay, tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu cùng đi đến chánh điện lớn, lại còn có tám vạn bốn ngàn thớt voi, tám vạn bốn ngàn con ngựa, tám vạn bốn ngàn cỗ xe, tám vạn bốn ngàn lính bộ và tám vạn bon

ngàn vua nước nhỏ cùng đi đến chánh điện lớn, cho nên âm thanh ấy vang dội, gây chấn động mạnh như vay." Nghe xong, Vua Đại Thiện Kiến bảo thị vệ: “Khanh hãy mau rời chánh điện, đến nơi đất trống, nhanh chóng trải tòa ngồi bằng vàng, rồi trở lại báo

cho tram?9 Tuân lệnh vua, thị vệ liên từ chánh điện đi xuông5 đên nơi đát trông, nhanh chóng trải tòa ngôi băng vàng, roi trở lại tâu: "Thần đã trải tòa ngồi bằng vàng ở nơi đất trống cho Thiên vương, xin gài hãy tùy y." [05l7bl0] Này A-nan! Vua Đại Thiện Kiến liền cùng thị vệ từ chánh điện đi xuống, lên tòa ngồi bằng vàng rồi ngồi kiết-già. Này A-nan! Bấy giờ tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu thảy đều đến trước Vua Đại Thiện Kiến. Này A-nan! Từ xa, trông thấy tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu, Vua Đại Thiện Kiến liền đóng kín các căn. Lúc ấy, tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu thấy vua đóng kín các căn, liền nghĩ: "Thiên vương nay chắc chắn không cần đến chúng ta nữa. Vì sao như vậy? Vì Thiên vương vừa thấy chúng ta liền đóng kín các căn.,, Này A-nan! Khi đó nữ báu đi đến trước Vua Đại Thiện Kiến và thưa: "Tâu Thiên vương! Xin ngài biết cho, tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu này hoàn toàn thuộc ve Thiên vương, mong ngài thương tưởng đen chúng thần cho đến lúc lâm chung! Tám vạn bốn ngàn thớt voi5 tám vạn bốn ngàn con ngựa, tám vạn bốn ngàn cỗ xe, tám vạn bốn ngàn lính bộ và tám vạn bon ngàn vua nước nhỏ cũng hoàn toàn thuộc về Thiên vương, mong ngài nghĩ tưởng đến tất cả cho đến lúc lâm chung.” Bây giờ, nghe những lời ây xong, Vua Đại Thiện Kiên bảo nữ báu răng: "Này hiên muội! Các khanh cứ mãi xúi giục trâm làm điêu ác mà không khuyên khích trâm thực hành lòng từ. Này hiên muội! Từ nay vê sau, các khanh nên khuyến khích trẫm thực hành lòng từ, chớ xúi giục trẫm làm điều ác nữa.” Này A-nan! Tám vạn bôn ngàn phu nhân và nữ báu ây liên ngôi sang một bên? nước mắt tuôn rơi, khóc than bi thảm, thưa rằng: .L _ , "Chúng thiêp đâu phải là em của Thiên vương mà nay ngài gọi chúng thiêp là hiền muội.,, Này A-nan! Tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu ấy đều dùng áo lau nước mắt, lại tiến đến trước Vua Đại Thiện Kiến và thưa: "Tâu Thiên vương! Chung thiếp làm thế nào để khuyến khích ngài thực hành lòng từ, không làm điều ác?” Vua Đại Thiện Kiến đáp: “Các hiền muội hãy nói với trẫm như vầy: 'Thiên vương nên biết, mạng người ngăn ngủi, sẽ qua đời sau, cân phải tu Phạm hạnh, sự sống nào rồi cũng châm dứt. Thiên vương nên biết, việc ấy chắc chắn sẽ đến, không nên mến tiếc

68. KINH VUA ĐẠI THIỆN KIẾN 415

tưởng nhớ, cũng không nên vui thích, tất cả đều sẽ hoại diệt, người đời gọi đó là chét. Thê nên, tâu Thiên vương! Nếu còn mên tiếc, tưởng nhớ, tham muốn đối với tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu thì mong ngài hãy đoạn trừ và xa lìa tất cả, cho đen lúc lâm chung cũng chớ nghĩ tưởng. Đối với tám vạn bốn ngàn thớt voi, tám vạn bốn ngàn con ngựa, tám vạn bốn ngàn cỗ xe, tám vạn bôn ngàn lính bộ và tám vạn bôn ngàn vua nước nhỏ, nếu Thiên vương còn mên tiếc, tưởng nhớ, tham muốn chúng thì mong ngài hãy đoạn trừ, xa lìa tất cả, cho đên lúc lâm chung cũng chớ nghĩ tưởng.5 Này các hiền muội! Như vậy là các hiên muội đã khuyên khích trâm thực hành lòng từ, không xúi giục trẫm lm diều ác." J [0517C12] Này A-nan! Tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu ấy thưa rằng: "Tâu Thiên vương! Từ nay về sau, chúng thiếp sẽ khuyến khích Thiên vương thực hành lòng từ, không xúi giục Thiên vương làm điều ác nữa. Chúng thiêp sẽ khuyên như vây: 'Tâu Thiên vương! Mạng người ngăn ngủi, roi sẽ qua đời sau, việc ấy chắc chắn sẽ đến, không nên mến tiếc tưởng nhớ, cũng không nên vui thích, tất cả đều sẽ hoại diệt, người đời gọi đó là chết. Thế nên, Thiên ‘J. ỉ " ỉ

vương đôi với tám vạn bôn ngàn phu nhân và nữ báu nêu còn nhớ nghĩ hay tham muốn thì mong ngài hãy đoạn trừ, xa lìa tất cả, cho đến lúc lâm chung cũng chớ nghĩ tưởng. Đối với tám vạn bốn ngàn thớt voi, tám vạn bốn ngàn con ngựa, tám vạn bốn ngàn cỗ xe, tám vạn bốn ngàn lính bộ và tám vạn bốn ngàn vua nước nhỏ, nếu Thiên vương còn nhớ nghĩ hay tham muốn chúng thì mong ngài hãy đoạn trừ, xa lìa tất cả5 cho đến lúc lâm chung cũng chớ nghĩ tưởng.'" Này A-nan! Vua Đại Thiện Kiến vì tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích le, khiến cho hoan hỷ.21 Sau khi dùng vô số phương tiện thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ rồi, Vua Đại Thiện Kiến bảo họ trở về. Này A-nan! Tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu biết nhà vua ra lệnh bảo về, tất cả đều đến bái biệt. Này A-nan! Sau khi tám vạn bôn ngàn phu nhân và nữ báu ây trở vê không lâu, Vua Đại Thiện Kiến cùng thị vệ trở lên chánh điện, vua vào lầu vàng, ngự trên tòa bạc đã được trải các loại nệm lót dệt bằng lông thú, có chăn đắp bang gấm lụa mịn màng, hai đầu đặt gối ngủ làm bằng da sơn dương. Vua ngồi xong liền quán tưởng: "Thân này là thân cuối cùng. Các ý niệm tham muốn, sân hận, tổn hại5 đấu tranh, ganh ghét, dua nịnh, gian trá, lừa gạt, nói dối và vô lượng các pháp ác, bất thiện đều là bờ mé cuối cùng. Tâm ta tương ưng với từ, bao trùm khắp một phương, thành tựu và an trú. Đối với hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới cũng đều như vậy, tâm từ bao trùm khắp, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, bao la rộng lớn, khéo tu tập vô lượng, cùng khắp thế gian, thành tựu và an trú."*7

21 Nguyên tác: Khuyến phát, khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ .Xem chú thích 7, kinh số 9, tr. 48.

[0518a07] Từ lầu vàng đi ra, nhà vua vào lầu bạc, ngồi trên ngự tòa vàng đã được trải các loại nệm lót dệt bằng lông thú, có chăn đắp bằng gấm lụa min màng, hai đầu đặt gối ngủ làm bằng da sơn dương. Ngồi xong, nhà vua liền quán tưởng: "Thân này là thân cuối cung. Các ý niệm tham muốn, sân hận, tổn hại, đấu tranh, ganh ghét, dua ninh, gian trá, lừa gạt, nói dối và vô lượng các pháp ác, bất thiện đều là bờ mé cuối cùng. Tâm ta tương ưng với bi, bao trùm khắp một phương, thành tựu và an trú. Đối với hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới cũng đều như vậy, tâm bi bao trùm khắp, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, bao la rộng lớn, khéo tu tập vô lượng, cùng khắp the gian, thành tựu và an trú.,, Từ lầu bạc đi ra, nhà vua vào lầu lưu ly, ngồi trên ngự tòa thủy tinh đã được trải các loại nệm lót dệt bằng lông thú, có chăn đắp bằng gấm lụa min màng, hai đầu đặt gối ngủ làm bằng da sơn dương. Ngồi xong, nhà vua liền quán tưởng: "Thân này là thân cuối cùng. Các ý niệm tham muốn, sân hận, tổn hại, đấu tranh, ganh ghét, dua nịnh, gian trá, lừa gạt, nói dối và vô lượng các pháp ác, bất thiện đều là bờ mé cuối cíing. Tâm ta tương ưng với hỷ, bao trùm khắp một phương, thành tựu và an trú. Đối với hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới cũng đều như vậy, tâm hỷ bao trùm khắp, không gây thù chuôc oán, không sân hận não hại, bao la rộng lớn, khéo tu tập vô lượng, cùng khắp thế gian, thành tựu và an trú.” Từ lầu lưu ly đi ra,

nhà vua vào lầu thủy tinh, ngồi trên ngự tòa lưu ly được trải các loại nệm lót dệt bằng lông thú, có chăn đắp bằng gấm lụa mịn màng, hai đầu đặt gối ngủ làm bằng da sơn dương. Ngồi xong, nhà vua liền quán tưởng: "Thân này là thân cuối cùng. Các ý niệm tham muốn, sân hận, tôn hại, đâu tranh, ganh ghét, dua nịnh, gian trá5 lừa gạt, nói dối và vô lượng các pháp ác, bất thiện đều là bờ mé cuối cùng. Tâm ta tương ung với xả? bao trùm khắp một phương, thành tựu và an trú. Đối với hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới cũng đều như vậy, tâm xả bao trùm khắp, không gây thù chuốc oán5 không sân hận não hại, bao la rộng lớn, khéo tu tập vô lượng, cùng khắp thế gian, thành tựu và an trú.^, [0518b02] Này A-nan! Vào thời khắc cuối cùng, Vua Đại Thiện Kiến đã băng hà với cảm giác khó chịu thoáng qua. Này A-nan! Giống như cư sĩ hoặc con cư sĩ thưởng thức món ăn ngon tuyệt thì cảm thấy có chút khó chịu thoáng qua; vào thời khác cuối cùng, Vua Đại Thiện Kiến băng hà với cảm giác khó chịu thoáng qua cũng giống như thế. Này A-nan! Bấy giờ Vua Đại Thiện Kiến tu bốn Phạm thất,22 đã xả bỏ niệm dục, nhờ đó mà sau khi băng hà, vua được sanh vào cõi Phạm thiên. Này A-nan! Vua Đại Thiện Kiến thuở xưa ấy, thầy cho là ai khác chăng? Chớ nghĩ như vậy! A-nan nên biết, vị ấy chính là Như Lai.

22 Phạm thất cũng gọi là Phạm trú ,Brahmavỉhãrà.

---------- 68. KINH VUA ĐẠI THIỆN KIẾN 417

Này A-nan! Lúc ấy, Như Lai làm lợi ích cho mình, cũng làm lợi ích cho kẻ khác, làm lợi ích cho mọi người, thương xót thế gian, mong cầu y nghĩa và lợi ích, câu an ôn và hân hoan cho trời và người. Bây giờ, Ta thuyết pháp không đên chô rót ráo, không rót ráo thanh tịnh, không rốt ráo Phạm hạnh. Vì không rót ráo Phạm hạnh nên bấy giờ, Ta không lìa khỏi sanh, già, bệnh, chết, khóc than, lo buồn, cũng chưa thoát khỏi mọi khổ đau. Này A-nan! Nay Ta thị hiện ở đời, là Như Lai, ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Nay Như Lai tự làm lợi ích cho mình, cũng làm lợi ích cho kẻ khác, làm lợi ích cho mọi người, thương xót thế gian, mong cầu ý nghĩa và lợi ích, mong cầu an ổn và hân hoan cho trời và người. Nay Như Lai thuyết pháp được đến chỗ rốt ráo, rốt ráo thanh tịnh, rốt ráo Phạm hạnh. Vì rốt ráo Phạm hạnh nên nay Như Lai lìa khỏi sanh, già, bệnh, chết, khóc than, lo \ 9

buôn. Hôm nay, Như Lai đã được thoát khỏi mọi khô đau. Này A-nan! Từ thành Câu-thi9 từ rừng sa-la của lực sĩ Hòa-bạt-đơn, từ sông Ni-liên-nhiên?23 từ sông Bà-cầu,24 từ tinh xá Thiên Quan,25 từ việc trải chỗ nằm cho Như Lai, trong sướt thời gian đó, Như Lai đã bảy lân xả báo thân. Trong bảy lần ấy, sáu lần làm Chuyển Luân Vương, nay là lần thứ bảy trở thành Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chanh Giác. Này A-nan! Như Lai không thấy ở đâu trong thế gian này, cho dù thiên hay Ma, Phạm, Sa-môn5 Phạm chí, từ cõi trời cho đến loài người mà ở đó? Như Lai sẽ xả báo thân thêm lần nữa, vì điều đó không thể có. Này A-nan! Đây là làn thọ sanh cuôi cùng của Như Lai, là sự hiện hữu cuôi cùng, là thân mạng cuôi cùng, là hình hài cuối cùng, là bản ngã cuối cùng, cho nên Như Lai nói đây là giới hạn cuối cùng của khổ. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng

hành.26

23 Ni-liên-nhiên Hiraññavatī: Con sông gần chỗ Phật nhập Niết-bàn, khác với con sông nơi đức Phật thành đạo, gọi là Ni-liên-thiên Nerañjarā. 24 Bà-cầu Kakutthā: Con sông gần Kusinārā. Đức Phật tắm và uống nước tại đây trước khi đến Kusinārā để nhập Niết-bàn. 25 Thiên Quan tự còn gọi là 4^Bao quanchi-đề,, ,một ngôi tháp cổ trong xứ Mạt-la Mallā. Theo Liên Hoa diện kỉnh 12. 0386.l. 1073b19, trong thời quá khứ, Phật từng làm Chuyển Luân Thánh Vương và đã cởi Thiên quan đê tại nơi đây, nhân đó mà có tên •.Thánh tích này ngày nay gọi là tháp Trà-tỳ Ramabhar Stupa. 26 Bản Hán, hết quyển 14.

69. KINH BA MƯƠI ví DỤ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng Tỳ-kheo du hóa thành Vương Xá và an cư mùa mưa tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Bấy giờ, vào ngày rằm, là ngày thuyết giới,12 đức Thế Tôn trải tòa ngồi trước chúng Tỳ-kheo. Khi đã an tọa, Thế Tôn nhập định quán tâm các Tỳ-kheo. Lúc đó, Ngài thấy chúng Tỳ-kheo tĩnh tọa yên lặng, rất mực yên lặng, không chút buồn ngủ vì đã trừ phiền não ngăn che. Chúng Tỳ-kheo ngồi yên lặng lắng sâu, rất mực yên lăng lắng sâu, tịch tĩnh, rất mực tịch tĩnh, vi diệu, rất mực vi diệu. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất3 cũng có mặt trong chúng. Bấy giờ, Thế Tôn bảo: Này Xá-lợi-phất! Chúng Tỳ-kheo tĩnh tọa yên lặng, rất mực yên lặng, không chút buôn ngủ vì đã trừ phiên não ngăn che. Chúng Tỳ-kheo ngôi yên lặng lắng sâu, rất mực yên lặng lắng sâu, tịch tĩnh, rất mực tịch tĩnh, vi diệu, rất mực vi diệu. Vậy ai là người có thể kính trọng, phụng sự chúng Tỳ-kheo?4* Tôn giả Xá-lợi-phất liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y bày vai, chắp tay hướng Phật rồi bạch rằng: Bạch Thế Tôn! Chúng Tỳ-kheo tĩnh tọa yên lặng, rất mực yên lặng, không chút buôn ngủ vì đã trừ phiên não ngăn che. Chúng Tỳ-kheo ngôi yên lặng lăng sâu, rất mực yên lặng lắng sâu, tịch tĩnh, rất mực tịch tinh, vi diệu, rất mực vi diệu như thế. Bạch Thế Tôn! ỈOiông ai là người có thể kính trọng, phụng sự chúng Tỳ-kheo. Chỉ có đức Thế Tôn mới có thể kính trọng, phụng sự Chánh pháp và chúng Tỳ-kheo cùng với giới, không buông lung, bố thí và thiền định. Chỉ có Thế Tôn mới có thể kính trọng, phụng sự mà thôi. A Tĩ A 19 The Ton bao: -Này Xá-lợi-phất! Đúng thế, đúng the! Không ai có thể kính trọng, phụng sự chúng Tỳ-kheo. Chỉ có Thế Tôn mới có thể kính trọng, phụng sự Chánh pháp và chúng Tỳ-kheo cùng với giới, không buông lung, bo thí và thiền định. Chỉ có Thế Tôn mới có thể kính trọng, phụng sự mà thôi.

1 Quyển 15. Nguyên tác: Tam thập dụ kỉnh 01. 0026.69. 0518c09. 2 Nguyên tác: Tùng giải thoát ,Pātimokkha, còn gọi <6Biệt giải thoaf9 hay 44Ba-la-đề-mộc-xoa^^ ,chỉ cho Giơ! bổn của Tỳ-kheo. 3 Nguyên tác: Xá-lợi tử . 4 Nguyên tác: Thùy năng kính trọng phụng sự Tỳ-kheo chúng giả?.Câu này có thê hiểu: Ai là người đáng kính trọng đê có thê giúp đỡ cho chúng Tỳ-kheo?

420 KINH TRUNG A-HÀM

Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có đầy đủ các thứ trang sức như lụa, to, gấm, len, nhẫn, xuyến, cườm tay, chuỗi ngọc khuỷu tay, kiềng đeo cổ, vàng/ bạc và trâm cài châu ngọc; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng giới đức để làm vật dụng trang

sức cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ- kheo hay Tỳ-kheo-ni nào thành tựu giới đức để làm vật dụng trang sức thì vị ấy xả bỏ được điêu ác, tu tập điêu thiện. Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có năm nghi trượng là kiếm, lọng, mũ chư thiên, phất trần cán bang ngọc và hài hoa5 67đe bảo vệ thân the được an ổn; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni lấy sự giữ gìn giới cấm để bảo vệ Phạm hạnh cũng giống như vậy. Này Xá-lọi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo- ni nào giữ gìn giới câm đê bảo vệ Phạm hạnh thì vị ây xả bỏ được điêu ác, tu tập điều thiẹn. [0519al2] Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có người canh cửa; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni lấy sự giữ gìn sáu căn làm người canh cửa cũng giống như vậy. Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào thành tựu sự giữ gìn sáu căn làm người canh cửa thì vi ấy xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phât! Giông như vua và đại thân có vị tướng canh công thông minh trí tuệ, biết phân biệt rõ ràng; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng chánh niệm làm vị tướng canh cổng cũng như thế. Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lay sự thành tựu chánh niệm làm người canh cổng thì vị ấy xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phât! Giông như vua và đại thân có hô tăm đẹp, làn nước trong xanh, mát mẻ tràn đầy; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng tĩnh tâm làm hồ nước tắm mát cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu tĩnh tâm làm hồ nước tắm mát thì vị ấy xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phât! Giông như vua và đại thân có người chăm sóc, tăm rửa, thường nhắc nhở tắm rửa; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni lấy thiện tri thức làm người tắm rửa cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ- kheo-ni nào thành tựu việc lấy thiện tri thức làm người chăm sóc, tắm rửa thì vị ấy xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có các loại hương xoa thân như gỗ mật/ trầm thủy, chiên-đàn5 tô hợp,8 kê thiệt,9 đô lương;10 các Tỳ-kheo hay

5 Nguyên tác: Sanh sắc ,SUVanna'. Vàng ròng. 6 Nguyên tác: Nghiêm sức tỷ .
7 Nguyên tác: Mộc mật :Gỗ hương. 8 Tô hợp ,một loại hương do chung cất nhiều hương liệu mà thành. 9 Kê thiệt loại hương được chưng cất từ cỏ úa. 10 Đô lương một loại danh hương, chưng cất từ một loại lan.

Tỳ-kheo-ni dùng giới đức để làm hương xoa cũng như thế. Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào thành tựu giới đức để làm hương xoa thì vi ấy xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có y phục tốt đẹp như áo sa mā,11 áo gấm, lụa, áo bông trắng, 12 áo da sơn dương;11 13 thì các Tỳ-kheo hay Tỳ- 12 kheo-ni dùng sự hổ thẹn làm y phục cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu hổ thẹn làm y phục thì vị ấy xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có giường ghế tốt đẹp cao rộng; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng bôn thiên làm giường ghê cũng giông như vậy. Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu bốn thiền làm giường ghế thì vị ấy xả bỏ được điều ác9 tu tập điều thiện. [0519bl0] Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có thợ hớt tóc khéo, thường nhắc nhở tắm rửa; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng chánh niệm làm thợ hớt tóc cũng giống như thế. Này

Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu chánh niệm làm thợ hớt tóc thì vị ấy xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có thức ăn thơm ngon, thịnh soạn, đủ các mùi vị đặc biệt; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng hỷ làm thức ăn cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu hỷ làm thức ăn thì vi ấy xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có đủ các loại thức uống, như nước xoài,14 nước ép táo,15 nước mía, nước nho, nước mạt-ta-đề;16 các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng pháp vị làm thức uống cũng giống như thế. Này Xá-lợi- phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu pháp vị làm thức uống thì vị ấy xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có các loại tràng hoa đẹp như là tràng hoa sen xanh, tràng hoa chiêm-bặc5 tràng hoa tu-ma-na, tràng hoa bà-sư9 tràng hoa a-đề-mâu-đa;17 các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng ba đinh là Không, Vô nguyện và Vô tướng làm tràng hoa cũng giống như the. Này Xá-lợi- phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu ba đinh làm tràng hoa thì vị ấy xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện.

11 Áo Sơ-ma ,khomà: Áo vải lanh.

12 Nguyên tác: Bạch điệp y .

13 Nguyên tác: Gia-lăng-già-ba-hòa-la ,kaladimigapavarà.

14 Nại ẩm ambapãnă'. Nước xoài ép.

15 Chiêm-ba ẩm Jampdw: Nước ép từ táo đỏ. 16 Mạt-ta-đề ẩm majjapāna: Thức uống có chất lên men, có cồn. 17 Tên gọi các loài hoa này. Xem chú thích 9-15, kinh số 68, tr. 409.

Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có phòng ốc, nhà cửa, lâu đài; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng ba thất18 là Thiên thất,19 Phạm thất20 và Thánh thất21 làm nhà cửa cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu ba thất làm nhà cửa thì vị ấy xả bỏ được điêu ác, tu tập điêu thiện. Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có người điển thủ,22 tức là người trông nom nhà cửa; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng trí tuệ làm người trông nom nhà cửa cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất! Nêu Tỳ-kheo hay Tỳ- kheo-ni nào lấy sự thành tựu trí tuệ làm người trông nom nhà cửa thì vị ấy xả bỏ được điêu ác, tu tập điêu thiện. [0519c05] Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có các thôn ấp trong nước nộp bon loại thuế: Loại thứ nhất đe dâng vua, cung cấp cho hoàng hậu và cho các thể nữ trong cung; loại thứ hai để cung cấp cho thái tử và quần thần; loại thứ ba đê cung cáp cho toàn dân; loại thứ tư đê cung cáp cho Sa-môn và Phạm chí; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng bon niệm xứ làm tô thuế cũng giống như vậy. Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu bôn niệm xứ làm tô thuê thì vị ây xả bỏ được điêu ác, tu tập điêu thiện. Này Xá-lợi-phất! Giông như vua và đại thân có bôn loại quân là quân voi, quân ngựa, quân xe và quân bộ; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng bon chánh cần23 làm bốn loại quân cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu bốn chánh cần làm bốn loại quân thì vị ấy xả bỏ được điều ác, tu tập điều

thiện. Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có nhiều loại xe, như xe voi, xe ngựa, xe động cơ, xe sức người; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng bốn như ý túc làm xe chuyên chở cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu bốn như ý túc dùng làm xe chuyên chở thì vi ây xả bỏ được điêu ác, tu tập điêu thiện. . r r e Ạ

Này Xá-lợi-phât! Giông như vua và đại thân có các loại xe dùng những loại da văn tót đẹp của sư tử, cọp, beo, dệt thành nhiêu màu săc đê trang hoàng; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng Chỉ - Quán làm xe cũng giống như thế. Này Xá- lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu Chỉ - Quán làm xe thì vị ấy xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện.

18 Tam thất còn gọi là tam trụ ,p. Tayo vihārā. 19 Thiên thất còn gọi là Thiên trụ ,p. Dibbo vihārā, chỉ cho tu bốn thiền, từ Thiền thứ nhất đen Thiền thư tư. Phn thất gọi là Phạmtrụ p. Brahma vihārā, chỉ cho tu bốn vô lượng tâm: Từ mettā, bi karuna, hỷ muditā, xả upekkhā. J 21 Thánh thất còn gọi là Thánh trụ p. Ariyo vihārā, chỉ cho tu bốn niệm xứ, bốn như ý túc, bốn chánh cần, năm căn, năm lực, bay giác chi và Thánh đạo tám chi. 22 Điển thủ :Người quản lý văn khố. 23 Nguyên tác: Tứ chánh đoạn tức tứ chánh cần sammappadhānā .

69. KINH BA MƯƠI ví DỤ 423

Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có người giá ngự, tức là người đánh xe; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng chánh niệm làm người đánh xe cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu chánh niệm làm người đánh xe thì vị ấy xả bỏ được điều ác5 tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phât! Giông như vua và đại thân có cây phướn rát cao; các Tỳ- kheo hay Tỳ-kheo-ni dụng tâm mình làm cây phướn cao cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu tâm mình làm cây phướn cao thì vị ấy xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. [0520a02] Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có con đường tốt, \ 9 9 r 9 A băng phăng, thăng tăp? đi thăng đên khu vườn rừng có lâu gác; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng Thánh đạo tám chi làm con đường bằng phẳng, thẳng tắp, đi thẳng đến Niết-bàn cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu Thánh đạo tám chi làm con đường bằng phẳng, thăng tăp5 đi thăng đên Niêt-bàn thì vi ây xả bỏ được điêu ác5 tu tập điêu thiện. Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có vị tướng thông minh trí tuệ, biết phân biệt rõ ràng; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng trí tuệ làm vị tướng cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu trí tuệ làm vị tướng thì vị ấy xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có chánh điện lớn, cao rộng, sáng sủa; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng trí tuệ làm chánh điện lớn cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu trí tuệ làm chánh điện lớn thì vị ấy xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. Nay Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần lên trên điện cao quan sát những người dưới thấp qua lại, chạy nhảy, đi đứng, ngồi nằm; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng trí tuệ vô thượng lên điện

cao để tự quán sát tâm mình, khiến tâm trùm khắp, nhu hòa, hoan hỷ, viễn ly cũng như thế. Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu trí tuệ vô thượng lên điện cao để tự quán sát tâm mình, khiên tâm trùm kháp, nhu hòa, hoan hỷ, viên ly thì vị ây xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có quan Tông chánh24 thông thạo dòng tộc; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng bốn Thánh chủng25 làm quan Tông chánh cũng như thế. Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu bốn Thánh chủng làm quan Tông chánh thì vị ấy xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện.

24 Tông chánh khanh Quan xử lý việc nội bộ của vương thất. 25 Tứ Thánh chủng ,Cattāro ariyavarnsà. DÃ. 9 gọi là Tứ Hiền thánh tộc :Đối vợi bốn thứ vát dụng như y phục, ẩm thực, ngọa cụ, yrdược phải nên biết vừa đủ, được loại tốt không vui, gặp thứ xẩu khòng buôn, không tham lam dính mắc.

Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có vị lương y danh tiếng trị được các bệnh; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng chánh niệm làm lương y cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất! Nêu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu chánh niệm làm lương y thì vị ây xả bỏ được điêu ác, tu tập điêu thiện. Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có giường Chánh Ngự được trải nệm lót dệt băng lông thú, có chăn đăp băng gâm lụa mịn màng, hai đâu đặt gối ngủ làm bằng da sơn dương; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng định Vô • . r r -r r • T Ấ

ngại26 làm giường Chánh Ngự cũng giông như thê. Này Xá-lợi-phât! Nêu Tỳ- kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lay sự thành tựu định Vô ngại làm giường Chánh Ngự thì vị ấy xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất! Giống như vua và đại thần có ngọc báu danh tiếng; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni dùng Tâm bát động giải thoát làm ngọc báu danh tiêng cũng giống như ứiế. Này Xá-lợi-phất! Nếu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu Tâm bất động giải thoát làm ngọc báu danh tiếng thì vị ấy xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phât! Giông như vua và đại thân tăm nước sạch trong, xoa bột hương quý khiên thân thê thơm tho; các Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni lây việc tự quán tâm mình khiên cho thân thanh tịnh cũng giông như thê. Này Xá-lợi-phât! Nêu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào thành tựu việc tự quán tâm mình khiên cho thân thanh tịnh thì có thể kính trọng phụng sự Thế Tôn, Chánh pháp và chúng Tỳ-kheo cùng với giới, không buông lung, bo thí và thiền định. [0520bl3] Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả Xá-lợi-phất và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

^yô ngại định :Định do lìa ducva thoát khỏi sự trở ngại của 5 friền cái ,theo Hán dịch A-ham kinh từ í/ciả Trang Xuân Giang

.

70. KINH VUA CHUYỂN LUÂN1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa Ma-đâu-lệ Sát-lợi,1234ngụ trong rừng xoài bên bờ sông Sử.3 Á • y rpi Á rp/X *19 FT1 A [— — Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Này các Tỳ-kheo! Hãy tư mình thắp lên ngọn đèn Chánh pháp, hãy tự nương tựa nơi Chánh pháp của mình/ đừng thắp ngọn đèn nào

khác, đừng nương tựa một pháp nào khác. Này các Tỳ-kheo! Nếu ai tự mình thắp lên ngọn đèn Chánh pháp, tự nương tựa nơi Chánh pháp của mình, không thắp ngọn đèn nào khác, không nương tựa pháp nào khác thì người ấy có thể cầu học, đạt được lợi ích và phước quả vô cùng. Vì sao như vậy? Này các Tỳ-kheo! Thuở xưa có vua tên là Kiên Niệm5 làm Chuyển Luân Vương, thông minh trí tuệ, có bốn loại quân, thống trị thiên hạ, tự do tự tại, là vị Pháp vương như pháp, thành tựu bảy báu và có bốn đức như ý. Việc thành tựu bảy báu và có bôn đức như ý như thê nào? Việc thành tựu bảy báu và có bốn đức như ý như đã nói trước đây.6 Bấy giờ, một thời gian sau, bánh xe báu cõi trời của Vua Kiên Niệm bỗng rời khỏi chỗ cũ. Có người trông thấy liền đến tâu Vua Kiên Niệm: "Tâu Thiên vương! Ngài nên biết rằng, bánh xe báu cõi trời đã rời khỏi chỗ CÍL" Vua Kiên Niệm nghe xong, bảo Thái tử rằng: "Này Thái tử! Bánh xe báu cõi trời của ta đã rời khỏi chỗ cũ. Này Thái tử! Chính ta từng nghe người xưa nói rằng, nếu bánh xe báu cõi trời của Chuyển Luân Vương rời khỏi chỗ cũ thì vị vua ấy chắc chắn không còn sống lâu, mạng vua sắp hết. Này Thái tử! Ta đã hưởng niềm vui nhân gian, nay sẽ cầu niềm vui

1 Nguyên tác: Chuyển Luân Vương kinh (roi. 0026.70.0520b 16). Tham chiếu: Chuyển Luân Thảnh Vương tu hành kinh 0.01. 0026.6. 0039a21); D. 26, Cakkavatti Sīhanāda Sutta (Kinh Chuyển Luân Thảnh Vương sư tử hong). 2 Ma-đâu-lệ Sát-lợi (Mātula), một ngôi làng tại Magadha. 3 Sử h(Sarayji). Theo DPPN, đây là tên gọi của một con sông lớn chia đôi đất nước Kiều-tát-la (Kosala) thành 2 miền, Bắc Kosala (Uttara Kosala) và Nam Kosala (Dakkhina Kosala). Con sông này ngày nay còn gọi là sông Ghaghara. 4 Nguyên tác: Tự quy kỷ pháp ().DÃ. 2 ghi là "duơng tự quy y"(). 5 Kiên Niệm (Daựianemi). DÃ. 6 ghi là Kiên cố Niệm (). 6 Xem nội dung đầy đủ trong Đại Thiên nại lâm kỉnh (roi. 0026.67. 051ÍC21).

cõi trời. Này Thái tử! Ta muốn cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Này Thái tử! Nay ta đem bốn châu thiên hạ này giao phó cho con. Con hãy cai trị và giáo hóa đúng như pháp, chớ dùng phi pháp, không để trong nước có những người tạo nghiệp xấu ác và trái với Phạm hạnh. Này Thái tử! về sau này, nếu con thấy bánh xe báu cõi trời rời khỏi chỗ cũ thì con cũng lại phải đem giang sơn này giao phó lại cho Thái từ của con, khéo dạy bảo Thái tử. Sau khi ủy thác giang sơn cho Thái tử rồi, con cũng nên cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học dạo." Sau khi giao phó đất nước cho Thái tử và khéo dạy bảo xong, Vua Kiên Niệm liên cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niêm tin tha thiêt, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. [0520C14] Bấy giờ, sau khi Vua Kiên Niệm xuất gia học đạo bảy ngày, bánh xe báu cõi trời ấy biến mất, không còn thấy nữa. Lúc mất bánh xe báu cối trời, Vua Sát-lợi Đảnh Sanh7 liền buồn phiền, lo lắng không vui. Nhà vua liền đến chỗ Tiên nhân Phụ vương Kiên Niệm thưa rằng: "Tâu Thiên vương! Ngài nên biết, sau khi Thiên vương học đạo mới bảy ngày thì bánh xe báu cối trời kia biến mất, không còn thấy nữa.,, Tiên nhân Phụ vương Kiên Niệm bảo Vua Sát-lợi Đảnh Sanh rằng: "Con

chớ vì mát bánh xe báu cõi trời mà nhớ tiêc? lo buôn! Vì sao như vậy? Vì con không thể có được bánh xe báu do cha trao truyền." Vua Sát-lợi Đảnh Sanh lại thưa vua cha: "Tâu Thiên vương! Vậy bây giờ con phải làm gi?" Tiên nhân Phụ vương Kiên Niệm bảo: "Con phải học pháp tiêp nôi truyền thông. Nêu con học pháp này thì vào ngày rằm, lúc thuyết Giới giải thoát,8 sau khi tắm rửa xong, con ngự nơi chánh điện thì bánh xe báu cõi trời ấy chắc chắn sẽ từ phương Đông hiện đến. Bánh xe có ngàn căm, đủ các bộ phận, sáng sạch tự nhiên, chẳng phải do người đời tạo ra, màu sắc như ánh lửa, chói lọi sáng ngời." Vua Sát-lợi Đảnh Sanh lại thưa với Phụ vương: “Tâu Thiên vương! Pháp kế thừa như thế nào mà Thiên vương muốn bảo con học, để lúc học xong, vào ngày rằm, lúc thuyết Giới giải thoát, sau khi tắm rửa xong, con ngự nơi chánh điện thì bánh xe báu cõi trời ấy sẽ từ phương Đông hiện đên. Bánh xe có ngàn căm, đầy đủ các bộ phận, sáng sạch tự nhiên, chẳng phải do người đời tạo ra, màu sắc như ánh lửa, chói lọi sáng ngòi?"

7 Sát-lợi Đảnh Sanh vương Rājā khattiyo muddhāvasitto, người dòng Sát-lợi,
được truyên ngôi bằng nghi thức Quán đảnh. 8 Nguyên tác: Thuyết tùng giải thoát .Xem chú thích 2, kinh số 69, tr. 419.

70. KINH VUA CHUYÊN LUÂN 427

[0521a02] Tiên nhân phụ vương Kiên Niệm bảo: "Con hãy quán pháp đúng như pháp, thực hành pháp đúng như pháp. Hãy vì thái tử, hoàng hậu phi tần, thể nữ và các thần dân, Sa-môn? Phạm chí cho đến loài côn trùng mà giữ gìn trai giới vào những ngày mùng tám, mười bốn và ngày rằm. Con nên tu hạnh bố thí, cúng dường thức ăn, y phục, xe cộ5 tràng hoa, bột hoa, hương xoa, nhà cửa, giường nệm, thảm lông, khăn choàng, người giúp việc, đèn dầu cho Sa-môn, Phạm chí, những người nghèo khổ, kẻ bần cùng, người cô độc, người hành khất từ các phương xa đến. Nếu trong nước con có các bậc Thượng tôn, danh đức, Sa-môn, Phạm chí thì con phải tùy thời đi đến chỗ của các vị ấy để hỏi pháp và thọ pháp như vầy: 'Thưa chư Tôn! Thế nào là pháp thiện? Thế nào là pháp bất thiện? Thế nào là tội? Thế nao là phước? Thế nào là diệu? Thế nào là chẳng diệu? Thế nào là pháp đen? Thế nào là pháp trắng? Pháp đen và pháp trắng từ đâu sanh? Thế nào là mục đích của đời này? Thế nào là mục đích của đời sau? Phải tạo nghiệp như thế nào để thọ quả báo thiện mà không thọ quả báo ác?' Sau khi nghe lời dạy bảo từ các vị ấy, con hãy thực hành đúng như thế. Nếu trong nước có kẻ bần cùng thì con hãy đem của cải cung cấp đầy đủ cho họ. Này con, đó là pháp kế thừa, con nên khéo học. Con đã khéo học thì vào ngày ram, là ngày thuyết Giới giải thoát, sau khi tam rửa xong, con ngự trên chánh điện, lúc ấy chắc chan bánh xe báu cõi trời sẽ từ phương Đông hiện đến. Bánh xe có ngàn căm, đủ các bộ phận, sáng sạch tự nhiên, chẳng phải do người đời tạo ra, màu sắc như ánh lửa, chói lọi sáng ĩigòi." Ngay sau đó, Vua Sát-lợi Đảnh Sanh quán pháp dúng như pháp, thực hành pháp đúng như pháp. Vua đã vì thái tử, hoàng hậu phi tân, thê nữ và các thân dân, Sa-môn5 Phạm chí, cho đến loài côn trùng mà phụng trì trai giới vào các ngày mùng tám, mười bốn và ngày rằm. Nhà vua phát nguyện bố thí, cúng dường đầy đủ thức ăn, y phục, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, hương xoa, nhà cửa, giường nệm, thảm lông, khăn choàng, người giúp việc và đèn dầu

cho Sa-môn5 Phạm chí, những người nghèo khốn, kẻ bần cùng, người cô độc, người hành khất từ các phương xa đến. Nếu trong nước có các bậc Thượng tôn, danh dức, Sa-môn5 Phạm chí thì vua tùy thời đích thân đến chỗ các vị ấy để hỏi pháp và thọ pháp như vầy: "Thua chư Tôn! Thế nào là pháp thiện? Thế nào là pháp bất thiện? Thế nào là tội? Thế nào là phước? Thế nào là diệu? Thế nào là chẳng diệu? Thế nào là pháp đen? Thế nào là pháp trắng? Pháp đen và pháp trắng từ đâu sanh? Thế nào là mục đích của đời này? Thế nào là mục đích của đời sau? Phải tạo nghiệp như thế nào để thọ quả báo thiện mà không thọ quả báo ác?" Khi được nghe lời dạy của các bậc Thượng tôn, danh đức rồi, nhà vua thực hành theo những lời dạy ấy. Nếu trong nước có kẻ bần cùng, vua liền đem của cải tùy thời cung cấp đầy đủ cho họ. Vào ngày rằm, là ngày thuyết Giới giải thoát, Vua Sát-lợi Đảnh Sanh tắm rửa xong, liền ngự trên chánh điện thì bánh xe báu cõi trời ấy từ phương Đông hiện đến. Bánh xe có ngàn căm, đủ các bộ phận, sáng sạch tự nhiên, chẳng phải do người đời tạo ra, màu sắc như ánh lửa,

chói lọi sáng ngời. Nhà vua cũng được làm Chuyển Luân Vương, cũng thành tựu bảy báu và có bốn đức như ý. Vua thành tựu bảy báu và có bôn đức như ý như thế nào thì cũng như trước đã nói. [0521b08] Một thời gian sau, bánh xe báu cõi trời của Vua Chuyển Luân ấy bỗng nhiên rời khỏi chỗ cũ. Có người trông thấy liền đến tâu vua rằng: "Tâu Thiên vương! Ngài nên biết, bánh xe báu cõi trời đã rời khỏi chỗ cũ." Nhà vua nghe xong, liền bảo Thái tử: "Này Thái tử! Bánh xe báu cõi trời của ta đã rời khỏi chỗ cũ. Thái tử! Ta từng nghe từ Phụ vương ta, Tiên nhân Kiên Niệm dạy như vầy: 'Nếu bánh xe báu cõi trời của Vua Chuyển Luân rời khỏi chỗ cũ thì vị vua ấy chắc chan không còn sống lâu, mạng vua sắp hết.' Này Thái tử! Ta đã hưởng niềm vui thế gian, nay sẽ cầu niềm vui cõi trời. Này Thái tử! Ta muốn cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo. Này Thái tử! Nay ta đem bon châu thiên hạ này giao phó cho con. Con hãy cai trị và giáo hóa đúng như pháp, chớ dùng phi pháp, không để trong nước có những người tạo nghiệp xấu ác và trái với Phạm hạnh. Này Thái tử! Ve sau, nếu con thấy bánh xe báu cõi trời rời khỏi chỗ cũ thì con cũng nên đem giang sơn này giao phó lại cho Thái tử của con, khéo dạy bảo Thái tử. Sau khi ủy thác giang sơn cho Thái tử rồi? con cũng nên cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học dạo." Bấy giờ, Vua Chuyển Luân ấy giao phó đất nước cho Thái tử, khéo dạy bảo xong, liền cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sông không gia đình, làm người học đạo. Sau khi Vua Chuyên Luân xuất gia học đạo bảy ngày thì bánh xe báu cõi trời biến mất, không còn thấy nữa. Lúc mất bánh xe báu cõi trời, Vua Sát-lợi Đảnh Sanh này không lo buồn, lại còn nhiễm dục, đắm trước dục, tham dục không biết nhàm chán, bị dục trói buộc, lệ thuộc vào dục, bi dục sai khiên, không thây tai họa của dục, không biêt xuât ly khỏi dục, tự cai trị đất nước theo ý mình. Vì tự cai trị đất nước theo ý mình nên đất nước suy vong, không còn hưng thịnh như các vị Vua Chuyển Luân thuở xưa nhờ học pháp kế thừa mà đất nước và nhân dân ngày càng hưng thinh, không bị suy giảm. Vua Sát-lợi Đảnh Sanh này đã tự cai trị đất nước theo ý mình. Do cai tri đất nước theo ý mình nên đất nước suy vong, không còn

hưng thịnh. [052ÍCƠ2] Bấy giờ, Phạm chí Quốc sư đi quan sát tình cảnh đất nước, thấy đất nước và nhân dân trở nên suy kiệt, không còn hưng thịnh. Quốc sư liền nghĩ: “Vua Sát-lợi Đảnh Sanh này tự cai trị đất nước theo ý mình. Vì cai trị đất nước theo ý mình nên đất nước và nhân dân đã suy vong, không còn hung thịnh như các bậc Chuyển Luân Vương thuở xưa nhờ học pháp kế thừa mà đất nước và nhân dân ngày càng hưng thịnh, không bi suy giảm. Vua Sát-lợi Đảnh Sanh này tự cai trị đất nước theo ý của mình. Vì cai trị đất nước theo ý của mình nên làm cho đất nước và nhân dân trở nên suy giảm, không còn hưng thịnh.,,

70. KINH VUA CHUYÊN LUÂN 429

Phạm chí Quốc sư liền đến thưa với Vua Sát-lợi Đảnh Sanh: “Tâu Thiên vương! Xin ngài biết cho, Thiên vương đã tự cai trị đất nước theo ý của mình. Vì tự cai trị đất nước theo ý của mình nên làm cho đất nước và nhân dân suy vong, không còn hưng thịnh như các bậc Chuyển Luân Vương thuở xưa học pháp kế thừa khiến đất nước nhân dân hưng thịnh, không bị suy giảm. Nay Thiên vương tự cai trị đất nước theo ý của mình, vì cai trị đất nước theo ý mình nên đất nước và nhân dân đã suy vong, không phục hưng nổi.^, Nghe xong, Vua Sát-lợi Đảnh Sanh bảo: "Này Phạm chí! Vậy ta phải làm thế nBo?" r Phạm chí Quôc sư thưa: “Tâu Thiên vương! Trong nước có người thông minh trí tuệ, am tường toán sô. Trong nước cũng có đại thân và quyên thuộc học kinh, hiêu rõ kinh, tụng đọc tu tập, thọ trì pháp kế thừa. Ngài nên đối xử với họ như quyến thuộc của mình. Tâu Thiên vương! Ngài nên học pháp kế thừa. Khi đã học pháp kế thừa thì vào ngày rằm, là ngày thuyết Giới giải thoát, ngài hãy tắm rửa sạch sẽ rồi lên ngự trên chánh điện thì bánh xe báu cõi trời ấy chắc chắn sẽ từ phương Đông hiện đến. Bánh xe có ngàn căm, đủ các bộ phận, sáng sạch tự nhiên, chẳng phải do người đời tạo ra, màu sắc như ánh lửa, chói lọi sáng ngòi." Vua Sát-lợi Đảnh Sanh lại hỏi: "Này Phạm chí! Pháp kế thừa ấy như thế nào mà Phạm chí muốn ta học, để lúc học rồi, vào ngày rằm, là ngày thuyết Giới giải thoát, sau khi tắm rửa, ta ngự trên chánh điện thì bánh xe báu cõi trời ấy sẽ từ phương Đông hiện đến. Bánh xe có ngàn căm, đủ các bộ phận, sáng sạch tự nhiên, chẳng phải do người đời tạo ra, màu sắc như ánh lửa, chói lọi sáng ngòi?" r Phạm chí Quôc sư thưa: "Tâu Thiên vương! Ngài hãy quán pháp đúng như pháp, thực hành pháp đúng như pháp. Ngài hãy vì thái tử, hoàng hậu phi tần, thể nữ và các thần dân, Sa-môn, Phạm chí, cho đen loài côn trùng mà giữ gìn trai giới vào những ngày mùng tám, mười bốn và ngày rằm. Ngài cần phải tu hạnh bố thí, cúng dường đầy đủ thức ăn, y phục, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, hương xoa, nhà cửa, giường nệm, thảm lông, khăn choàng, người giúp việc và đèn dầu cho Sa-môn9 Phạm . r 5 jT chí, cho những người nghèo khôn, kẻ bân cùng, người cô độc, người hành khát từ các phương xa đến. Nếu trong nước có bậc Thượng tôn, danh đức, Sa-môn? Phạm chí thì Thiên vương hãy tùy thời đi đến chỗ của các ngài để hỏi pháp và thọ pháp như vầy: 'Thưa chư Tôn! Thế nào là pháp thiện? Thế nào là pháp bất thiện? Thế nào là tội? Thế nào là phước? Thế nào là diệu? Thế nào là chẳng diệu? Thế nào là pháp đen? Thế nào là pháp trắng? Pháp đen và pháp trắng từ đâu sanh? Thế nào là mục đích của đời này? Thế nào là mục đích của đời sau? Phải tạo nghiệp như thế nào để thọ quả báo thiện mà không thọ quả báo ác?9

Khi được nghe từ các vị ấy xong, Thiên vương nên thực hành đúng như lời các vi ấy đã dạy. Nếu trong nước có kẻ bần cùng thì Thiên vương nên lấy của cải cung cấp đầy đủ cho họ. Tâu Thiên vương! Đó là pháp kế thừa. Ngài nên khéo học và ghi nhớ, rồi vào ngày rằm là ngày thuyết Giới giải thoát, sau khi tắm rửa, ngài ngự trên chánh điện thì bánh xe báu cõi trời ấy chắc chắn sẽ từ phương Đông hiện đến. Bánh xe có ngàn căm, đủ các bộ phận, sáng sạch tự nhiên, chẳng phải do người đời tạo ra, màu sắc như ánh lửa, chói lọi sáng ngòi.” [0522al5] Sau đó, Vua Sát-lợi Đảnh Sanh này liền quán pháp đúng như pháp, thực hành pháp đúng như pháp. Vua đã vì thái tử, hoàng hậu phi tần, thể nữ và các thần dân, Sa-môn, Phạm chí, cho đến loài côn trùng mà giữ gìn và trai giới vào những ngày mùng tám, mười bốn và ngày rằm. Nhà vua tu hạnh bố thí, cúng dường thức ăn, y phục, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, hương xoa, nhà cửa, giường nệm, thảm lông, khăn choàng, người giúp việc và đèn dầu cho Sa- môn? Phạm chí, những người nghèo khốn, kẻ bần cùng, người cô độc, người hành khất từ các phương xa đến. Nếu trong nước có các bậc Thượng tôn, danh đức, Sa-môn5 Phạm chí thì vua đích thân tùy thời đến chỗ các vị ấy để hỏi pháp va thọ pháp như vầy: “Thua chư Tôn! Thế nào là pháp thiện? Thế nào là pháp bất thiện? Thế nào là tội? Thế nào là phước? Thế nào là diệu? Thế nào là chẳng diệu? Thế nào là pháp đen? Thế nào là pháp trắng? Pháp đen và pháp trắng từ đâu sanh? The nào là mục đích của đời này? The nào là mục đích của đời sau? Phải tạo nghiệp như thế nào để thọ quả báo thiện mà không thọ quả báo ác?" Được nghe từ các vị ấy xong, nhà vua thực hành đúng như lời các vị ấy chỉ bảo. Thế nhimg, có những người bần cùng trong nước không được vua cấp phát vật dụng. Do nghèo cùng khốn khổ, không của cải lại không nhận được sự trợ cấp của vua nên những kẻ này ngày càng khốn đốn. Vì khốn cùng cho nên kẻ ấy đã trộm cắp vật dụng của người khác. Do trộm cắp nên họ bị chủ nhân bắt trói đem đến Vua Sát-lợi Đảnh Sanh rồi thưa: "Tâu Thiên vương! Kẻ này trộm cắp vật dụng của con, xin ngài hãy tri t0i." Vua Sát-lợi Đảnh Sanh hỏi kẻ trộm: "C6 thật ngươi đã trộm cắp chng?” Người ấy đáp: "Tâu Thiên vương! Quả thật là thần có trộm cắp. Vì sao như thế? Tâu Thiên vương! Vì nghèo khốn, nếu không trộm cắp thì thần không có gì để sống." Vua Sát-lợi Đảnh Sanh liền đem của cải cấp phát cho kẻ trộm và khuyên: "Ngươi hãy trở về, sau này chớ có tái phạm!,^ Bấy giờ, dân chúng trong nước nghe tin, Vua Sát-lợi Đảnh Sanh nếu thấy dân chúng trong nước có kẻ trộm cắp thì liền đem của cải cấp phát cho, nên họ nghĩ: "Chúng ta cũng nên trộm cắp tài sản của người khác.99 Từ đó? dân chúng trong nước đêu tranh nhau trộm cắp tài sản người khác. Do người nghèo khốn

không của cải lại không nhận được sự trợ cấp của vua nên càng trở nên nghèo khốn. The là nạn trộm cắp càng lan tràn. Do vì trộm cắp lan tràn cho nên tuổi thọ của con người giảm xuống, hình sắc trở nên thô xấu. Sau khi tuổi thọ của loài người giảm xuống, hình sắc trở nên thô xấu thì tuổi thọ người cha là tám vạn tuổi, còn tuôi thọ của người con là bôn vạn tuổi. Này Tỳ-kheo! Lúc tuổi thọ loài người còn bốn vạn tuổi, có kẻ trộm cắp vật dụng của người khác, bị chủ nhân bắt trói dẫn đến Vua Sát-lợi Đảnh Sanh

thưa rang: “Tâu Thiên vương! Kẻ này trộm cắp vật dụng của con, xin ngài hãy trị tộiy Vua Sát-lợi Đảnh Sanh hỏi kẻ trộm: “C6 thật ngươi đã trộm cắp chng?” Người ấy đáp: "Tâu Thiên vương! Quả thật là thần có trộm cắp. Vì sao như thế? Vì nghèo khốn, nếu không trộm cắp thì thần không có gì để s6ng.” Nghe xong, Vua Sát-lợi Đảnh Sanh liền nghĩ: "Nếu trong nước có kẻ trộm r : • r y 9 cap vật dụng của người khác mà ta cứ đem của cải cáp phát đây đủ cho họ, như vậy chỉ khiến kho lẫm của quốc gia khánh kiệt, dung túng để nạn trộm cắp lan tràn. Nay ta nên rèn dao thật bén, nếu trong nước có ai trộm cắp, phải liền bắt trói họ dưới cọc cây cao rồi chém đầu bêu len?9 [0522b23] Sau đó, Vua Sát-lợi Đảnh Sanh hạ lệnh rèn dao thật bén, nếu trong nước có kẻ trộm tài sản người khác thì cho bắt trói dưới cọc cây cao rồi chém đầu bêu lên. Bấy giờ, dân chúng trong nước nghe Vua Sát-lợi Đảnh Sanh ra lệnh rèn dao thật bén, nêu trong nước có ai trộm căp thì sẽ băt trói dưới cọc cây cao roi chém bêu đầu, họ liền nghĩ: "Ta cũng nên bắt chước rèn dao thật bén để đi trộm cắp, nếu trộm cắp vật dụng của ai thì bắt luôn chủ nhân và chém(tàu." Từ đó về sau, những kẻ trộm cắp thi nhau rèn dao bén đe trộm cắp roi bắt luôn chủ nhân và chém đầu. Do vì nghèo khôn không của cải lại không được sự trợ cáp nên họ càng nghèo khốn hơn. Vì nghèo khốn hơn nên nạn trộm cắp càng lan tràn. Nạn trộm cắp càng lan tràn thì sự chém giết càng tăng. Nạn chém giết càng tăng thì tuổi thọ của loài người giảm xuống, hình sắc trở nên thô xấu. Sau khi tuổi thọ loài người giảm xuống, hình sắc trở nên thô xấu thì tuổi thọ của người cha là bốn vạn tuổi, còn tuổi thọ của người con là hai vạn tuổi. [0522c05] Này Tỳ-kheo! Lúc tuôi thọ của loài người còn hai vạn tuôi, có kẻ trộm cắp vật dụng của người khác, bị chủ nhân bắt trói dẫn đến Vua Sát-lợi Đảnh Sanh thưa rằng: "Tâu Thiên vương! Kẻ này trộm cắp vật dụng của con, xin ngài hãy trị toi!"

Vua Sát-lợi Đảnh Sanh hỏi tên trộm: "C6 thật ngươi đã trộm cắp chng?” Bấy giờ, kẻ trộm cắp nghĩ thầm: "Nếu Vua Đảnh Sanh biết sự thật thì ta sẽ bi trói, bị đánh, hoặc quăng ném, hoặc trục xuất, hoặc phạt tiền tài, hoặc trừng trị đau đớn đủ cách, hoặc treo lên cây, hoặc bêu đầu ta. Có lẽ ta nên nói dối để gạt Vua Sát-lợi Đảnh Sanh chng?" Nghĩ xong, kẻ trộm thưa: “Tâu Thiên vương! Thần không trộm cắp." Do vì nghèo khôn không của cải lại không nhận được trợ cáp nên người nghèo càng nghèo khốn hơn, càng nghèo khốn thì nạn trộm cắp càng lan tràn, nạn trộm cắp càng lan tràn thì sự chém giết càng tăng, sự chém giết càng tăng thì việc nói dối, nói hai chiều cũng tăng thêm. Vì người nói dối, nói hai chiều càng tăng nên tuổi thọ của loài người giảm xuống, hình sác trở nên thô xâu. Khi tuổi thọ giảm xuống, hình sắc con người trở nên thô xấu thì tuổi thọ của người cha là hai vạn tuổi, còn tuổi thọ của người con là một vạn tuổi. Này Tỳ-kheo! Lúc tuổi thọ loài người còn một vạn tuổi thì trong dân chúng có người có đức, có người vô đức. Những ai vô đức thì ghen ghét người có đức và phạm tà hạnh với vợ của người. Do nghèo khốn không có của cải lại không nhận được sự trợ cấp của vua nên người nghèo lại càng nghèo khốn hơn; càng r r nghèo khôn hơn thì nạn trộm cap càng lan tràn; nạn trộm cáp càng lan tràn thì sự chém giết càng tăng; sự chém giết càng tăng thì việc nói dối, nói lời hai chiều tăng thêm; nói dối, nói hai chiều tăng thêm thì việc ganh ghét và tà dâm lại tăng hơn nữa. Vì sự ganh ghét và tà dâm tăng lên nên tuôi

thọ của loài người giảm xuống, hình sắc trở nên thô xấu. Khi tuổi thọ giảm xuống, hình sắc loài người trở nên thô xấu thì tuổi thọ của người cha là một vạn tuổi, còn tuổi thọ của người con là năm ngàn tuổi. Này Tỳ-kheo! Lúc tuổi thọ của loài người còn năm ngàn tuổi thì có ba pháp gia tăng, đó là tham muốn phi pháp, dục tham và tà pháp. Vì ba pháp này tăng lên nên tuổi thọ loài người giảm xuống, hình sắc trở nên thô xấu. Khi tuổi thọ loài người giảm xuống, hình sắc trở nên thô xấu thì tuổi thọ của người cha là năm ngàn tuổi, còn tuổi thọ của người con là hai ngàn năm trăm tuổi. Này Tỳ-kheo! Lúc tuổi thọ của loài người còn hai ngàn năm trăm tuổi thì ba pháp khác lại gia tăng, đó là nói hai chiều, nói lời thô ác9 và nói thêu dệt Vì ba pháp này tăng nên tuổi thọ loài người giảm xuống, hình sắc trở nên thô xấu. Khi tuổi thọ loài người giảm xuống, hình sắc trở nên thô xấu thì tuổi thọ của người cha là hai ngàn năm trăm tuổi, còn tuổi thọ của người con là một ngàn tuổi. Này Tỳ-kheo! Lúc tuổi thọ của loài người còn một ngàn tuổi thì có một pháp gia tăng, đó là tà kiến. Vì pháp này tăng nên tuổi thọ loài người giảm xuống, hình sắc trở nên thô xấu. Khi tuổi thọ loài người giảm xuống, hình sắc

9 Nguyên tác: Thô ngôn ,dùng như €tthô ác”.

trở nên thô xấu thì tuổi thọ của người cha là một ngàn tuổi, còn tuổi thọ của người con là năm trăm tuổi. [0523a05] Này Tỳ-kheo! Lúc tuổi thọ của loài người còn năm trăm tuổi thì con người suốt đời không hiếu thảo với cha mẹ, không kính trọng Sa-môn, Phạm chí, không làm theo lẽ phải, không tạo phước quả, không biết tội đời sau. Do loài người không hiếu thảo với cha mẹ, không tôn kính Sa-môn, Phạm chí, không làm theo lẽ phải, không tạo phước quả, không biết tội đời sau cho nên tuôi thọ của người cha là năm trăm tuôi, còn tuôi thọ của người con là hai trăm năm mươi tuổi hoặc hai trăm tuổi. Này Tỳ-kheo! Hiện tại, những ai sống lâu thì được một trăm tuổi, hoặc có thể ít hơn. Đức Phật lại bảo: Này Tỳ-kheo! Vào đời tương lai lâu xa, tuổi thọ của con người chỉ còn mười tuổi. Khi ấy, con gái sanh ra được năm tháng thì lấy chồng. Này Tỳ-kheo! Lúc tuổi thọ con người còn mười tuổi, có giốnẹ lúa tên là bại tử,1011là thức ăn ngon nhất, cũng như lúa gạo là thức ăn ngon nhất của con người hiện nay. Này Tỳ-kheo! Cũng vậy, lúc tuổi thọ con người còn mười tuổi thì có loại lúa tên là bại tử, là loại thực phẩm ngon nhất. Này Tỳ-kheo! Khi tuổi thọ con người còn mười tuổi thì hoàn toàn không có các loại bơ, dầu, muối, mật, đường, mía như hiện nay. Khi tuổi thọ con người còn mười tuổi, nếu ai tạo mười nghiệp ác thì sẽ được người khác kính trọng, cũng như hiện nay nếu ai tạo mười nghiệp thiện thì được người khác kính trọng. Này Tỳ-kheo! Cũng vậy, lúc tuổi thọ con người còn mười tuổi, nếu ai tạo mười nghiệp ác thì kẻ ấy được người khác kính trọng. Này Tỳ-kheo! Lúc tuổi thọ con người còn mười tuổi thì hoàn toàn không có danh từ "thiên", huống nữa là có người tạo mười nghiệp thiện. Này Tỳ-kheo! Khi tuôi thọ con người còn mười tuôi thì có người tên là Đàn Phạt11 đi đến khắp mọi nhà để hành hạ đánh đập người. Này Tỳ-kheo! Khi tuổi thọ con người còn mười tuổi thì mẹ đối với con luôn có tâm giết hại rất mãnh liệt và con đôi với mẹ cũng có tâm giêt hại rát mãnh liệt. Cha con, anh em, chị em, thân thuộc với nhau đêu có tâm giêt hại lân nhau, giông như người thợ săn trông thấy con nai thì khởi tâm giết hại

mãnh liệt. Lúc tuổi thọ con người còn mười tuổi cũng lại như thế, mẹ đối với con có tâm giết hại rất mãnh liệt, con đối với mẹ cũng có tâm giết hại rất mãnh liệt. Cha con, anh em, chị em quyến thuộc với nhau đều có tâm giết hại lẫn nhau. Này Tỳ-kheo! Lúc tuổi thọ con người còn mười tuổi thì sẽ có nạn đao binh12 bảy ngày. Bấy giờ cành cây, ngọn cỏ trong tay người đều biến thành gươm đao.

10 Bại tử ,loại cỏ giống như lúa. D. 26: Hạt kudrũsaka. 11 Đàn phạt :Tra hỏi rồi trừng phạt. 12 Đao binh kiếp ,satthantara kappo.

Con người dùng gươm đao ấy để tàn sát lẫn nhau. Nạn gươm đao diễn ra suốt bảy ngày. Sau bảy ngày thì chấm dứt. [0523b04] Bấy giờ, có những người biết xấu hổ5 biết tự thẹn, nhơm gớm, chán ghét, không ưa những điều hung ác kia. Lúc có nạn đao binh bảy ngày, họ đi vào núi non hoặc đồng nội, ẩn náu nơi yên ổn. Sau bảy ngày ấy, họ ra khỏi núi non đồng nội hay nơi ẩn náu yên ổn. Trông thấy nhau, họ sanh lòng thương cảm, yêu mên nhau vô cùng. Như mẹ hiên có đứa con duy nhát, đã xa cách lâu ngày, nay từ phương xa yên ổn trở về với gia đình, mẹ con gặp nhau vui mừng, thương cảm, yêu quý nhau vô cùng. Cũng vậy, sau bảy ngày, những người kia ra khỏi núi non đồng nội hay chốn ẩn náu yên ổn. Trông thấy nhau, họ sanh lòng thương cảm, yêu mến nhau vô cùng. Trông thấy nhau rồi, họ liền bảo: "Này chư Hiền! Chúng ta nay vẫn còn thấy nhau và được yên ổn. Vì chúng ta tạo pháp bất thiện nên gặp phải hoàn cảnh này, thân tộc đều đã qua đời, vậy chúng ta phải cùng nhau thực hành pháp thiện. Làm the nào đe cùng nhau thực hành pháp thiện? Chúng ta đều là kẻ sát sanh, nay nên xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh, chúng ta nên thực hành pháp thiện này!" The roi, những người kia cùng nhau thực hành pháp thiện ấy. Sau khi thực hành pháp thiện, tuổi thọ liền tăng lên, dung sắc trở nên đẹp đẽ. Này Tỳ-kheo! Lúc tuổi thọ tăne lên, dung sắc trở nên đẹp đẽ thì người thọ mười tuổi sanh con thọ hai mươi tuổi. Này Tỳ-kheo! Người thọ hai mươi tuổi lại nghĩ rằng: "Nếu cầu học điều thiện thì tuổi thọ tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ. Chúng ta nên cùng nhau làm điều thiện nhiều hơn. Làm thế nào để cùng nhau làm điều thiện nhiều hơn? Chúng ta đã xa lìa sát sanh và đoạn trừ sát sanh, nhung chúng ta vẫn còn lay của không cho, chúng ta nên xa lìa việc lấy của không cho, đoạn trừ việc lấy của khônệ cho. Chúng ta nên cùng nhau làm điều thiện ấy." Thế rồi, những người kia liên cùng nhau làm điêu thiện này. Khi đã làm điều thiện ấy, tuổi thọ lại tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn. Này Tỳ-kheo! Lúc tuổi thọ của loài người tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn thì người thọ hai mươi tuổi sanh con thọ bon mươi tuổi. Này Tỳ-kheo! Người thọ bốn mươi tuổi cũng nghĩ như vầy: "Nếu cầu học điều thiện thì tuổi thọ tăng lên và hình sắc trở nên xinh đẹp hơn. Chúnệ ta nên làm việc thiện nhiều hơn. Làm thế nào để cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn? Chúng ta đã xa lìa sát sanh và đoạn trừ sát sanh, xa lìa việc lấy của không cho và đoạn trừ việc lấy của không cho, nhưng chúng ta vẫn còn tà dâm. Chúng ta nên xa lìa tà dâm, đoạn trừ tà dâm. Chúng ta nên làm việc thiện ấy." Rồi những người kia cùng nhau làm điều thiện này. Khi đã làm điều thiện ấy thì tuổi thọ lại tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn. Này các Tỳ-kheo! Lúc tuổi thọ loài người tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn

thì người thọ bốn mươi tuổi sanh con thọ tám mươi tuổi. [0523c04] Này Tỳ-kheo! Người thọ tám mươi tuổi cũng nghĩ như vầy: "Nếu cau học điều thiện thì tuổi thọ tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn. Vậy

chúng ta cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn. Làm thế nào để cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn? Chúng ta đã xa lìa sát sanh và đoạn trừ sát sanh, xa lìa việc lấy của không cho và đoạn trừ việc lấy của không cho, xa lìa tà dâm và đoạn trừ tà dâm, nhưng chúng ta vẫn còn nói dối. Chúng ta nên xa lìa nói dối, đoạn trừ nói dối. Chúng ta nên làm việc thiện ấy." Thế là, những người kia liền cùng nhau làm việc thiện này. Khi đã làm việc thiện ấy thì tuổi thọ tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn. Này Tỳ-kheo! Lúc tuổi thọ của loài người đã tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn thì người thọ tám mươi tuổi sanh con thọ một trăm sáu mươi tuổi. Này Tỳ-kheo! Người thọ một trăm sáu mươi tuổi cũng nghĩ như vầy: "Nếu cầu học điều thiện thì tuổi thọ tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn. Chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn. Làm thế nào để cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn? Chúng ta đã xa lìa sát sanh và đoạn trừ sát sanh, đã xa lìa việc lấy của không cho và đoạn trừ việc lấy của không cho, đã xa lìa tà dâm và đoạn trừ tà dâm, đã xa lìa lời nói dối và đoạn trừ lời nói dối, nhưng chúng ta vẫn còn nói lời hai chiều. Chúng ta nên xa lìa lời nói hai chiều, đoạn trừ lời nói hai chiêu. Chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện ậy.” Thê roi những người kia liên cùng nhau làm việc thiện này. Khi đã làm việc thiện ấy thì tuổi thọ tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn. Này Tỳ-kheo! Lúc tuổi thọ của loài người tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn thì người thọ một trăm sáu mươi tuổi sanh con thọ ba trăm hai mươi tuổi. Này Tỳ-kheo! Người thọ ba trăm hai mươi tuổi cũng nghĩ rằng: "Nếu cầu học điều thiện thì tuổi thọ tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn. Vậy chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn. Làm thế nào để cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn? Chúng ta đã xa lìa sát sanh và đoạn trừ sát sanh, xa lìa việc lấy của không cho và đoạn trừ việc lay của không cho, xa lìa tà dâm và đoạn trừ tà dâm, xa lìa lời nói dối và đoạn trừ lời nói dối, xa lìa lời nói hai chiều và đoạn trừ lời nói hai chiều, nhimg chúng ta còn nói lời thô ác. Chúng ta nên xa lìa lời nói thô ác, đoạn trừ lời nói thô ác. Chúng ta nên làm việc thiện ấy." Rồi những người kia liên cùng nhau làm việc thiện này. Khi đã làm việc thiện ây thì tuôi thọ liền tăng và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn. Này các Tỳ-kheo! Lúc tuổi thọ của loài người tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn thì người thọ ba trăm hai mươi tuổi sanh con thọ sáu trăm bon mươi tuổi. Này Tỳ-kheo! Nệười thọ sáu trăm bôn mươi tuôi cũng nghĩ răng: "Nêu câu học điều thiện thì tuổi thọ tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn. Vậy chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn. Làm the nào đe cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn? Chúng ta đã xa lìa sát sanh và đoạn trừ sát sanh, xa lìa việc lấy của không cho và đoạn trừ việc lấy của không cho, xa lìa tà dâm và đoạn trừ tà dâm? xa lìa lời nói dối và đoạn trừ lời nói dối, xa lìa lời nói hai chiều và đoạn trừ lời nói hai chiều, xa lìa lời nói thô ác và đoạn trừ lời nói thô ác5 nhưng chúng ta vẫn còn nói lời thêu dệt. Chúng ta nên xa lìa lời nói thêu dệt, đoạn trừ

lời nói thêu dệt. Chúng ta nên làm việc thiện ấy." Thế rồi, những người kia liền cùng nhau làm việc thiện này. Khi đã làm việc thiện ấy thì tuổi thọ liền tăng và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn. Này Tỳ-kheo! Lúc tuổi thọ loài người tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn thì người thọ sáu trăm bốn mươi tuổi sanh con thọ hai ngàn năm trăm tuổi. [0524a09] Này các Tỳ-kheo! Người thọ hai ngàn năm trăm tuổi cũng nghĩ rằng: “Nếu cầu học điều thiện thì tuổi thọ tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn. Vậy chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn. Làm the nào đe cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn? Chúng ta đã xa lìa sát sanh và đoạn trừ sát sanh, xa lìa việc lay của không cho và đoạn trừ việc lay của không cho, xa lìa tà dâm và đoạn trừ tà dâm, xa lìa lời nói dối và đoạn trừ lời nói dối, xa lìa lời nói hai chiều và đoạn trừ lời nói hai chiều, xa lìa lời nói thô ác và đoạn trừ lời nói thô ác? xa lìa lời nói thêu dệt và đoạn trừ lời nói thêu dệt, nhưng chúng ta còn tham lam, ganh ghét. Chúng ta nên xa lìa tham lam, ganh ghét; đoạn trừ tham lam, ganh ghét. Chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện ấy.” Thế rồi, những người kia liền cùng nhau làm việc thiện này. Khi đã làm việc thiện ấy thì tuổi thọ liền tăng và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn. Này Tỳ-kheo! Lúc tuổi thọ của loài người tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn thì người thọ hai ngàn năm trăm tuổi sanh con thọ năm ngàn tuổi. Này Tỳ-kheo! Người thọ năm ngàn tuổi cũng nghĩ rằng: "Nếu cầu học điều thiện thì tuổi thọ tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn. Vậy chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn. Làm thế nào để cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn? Chúng ta đã xa lìa sát sanh và đoạn trừ sát sanh, xa lìa việc lấy của không cho và đoạn trừ việc lấy của không cho, xa lìa tà dâm và đoạn trừ tà dâm, xa lìa lời nói dối và đoạn trừ lời nói dối, xa lìa lời nói thô ác và đoạn trừ lời nói thô ác, xa lìa lời nói thêu dệt và đoạn trừ lời nói thêu dệt, xa lìa tham lam ganh ghét và đoạn trừ tham lam ganh ghét, nhưng chúng ta vẫn còn sân hận. Chúng ta nên xa lìa sân hận, đoạn trừ sân hận. Chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện ấy." Rồi những người kia liền cùng nhau làm việc thiện này. Khi đã làm việc thiện ấy thì tuổi thọ liền tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn. Này Tỳ-kheo! Lúc tuôi thọ của loài người tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn thì người thọ năm ngàn tuổi sanh ra con thọ một vạn tuổi. Này Tỳ-kheo! Người thọ một vạn tuổi cũng nghĩ rằng: “Nếu cầu học điều thiện thì tuôi thọ tăng lên và dung săc trở nên đẹp đẽ hơn. Vậy chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn. Làm thế nào để cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn? Chúng ta đã xa lìa sát sanh và đoạn trừ sát sanh, xa lìa việc lấy của không cho và đoạn trừ việc lấy của không cho, xa lìa tà dâm và đoạn trừ tà dâm, xa lìa lời nói dối và đoạn trừ lời nói dối, xa lìa lời nói hai chiều và đoạn trừ lời nói hai chiều, xa lìa lời nói thô ác và đoạn trừ lời nói thô ác, xa lìa lời nói thêu dệt và đoạn trừ lời nói thêu dệt, xa lìa tham lam ganh ghét và đoạn trừ tham lam ganh ghét, xa lìa sân hận và đoạn trừ sân hận, nhưng chúng ta vẫn còn tà

kiên. Chúng ta nên xa lìa tà kiên, đoạn trừ tà kiên. Chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện này." Thế là, những người kia liền cùng nhau làm việc thiện ấy. Khi đã làm việc thiện ấy thì tuổi thọ liền tăng thêm và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn. Này các Tỳ-kheo! Lúc tuôi thọ của con người tăng lên và dung săc trở nên đẹp đẽ hơn thì người thọ một vạn tuổi sanh con thọ hai vạn tuổi. [0524b09] Này các Tỵ-kheo! Người thọ hai vạn tuổi

cũng nghĩ rằng: "Nếu cau học điều thiện thì tuổi thọ tăng lên và hình sắc trở nên xinh đẹp hơn. Vậy chúng ta nên cùng nhau làm điều thiện nhiều hơn. Làm thế nào để cùng nhau làm điều thiện nhiều hơn? Chúng ta đã xa lìa sát sanh và đoạn trừ sát sanh, xa lìa việc lấy của không cho và đoạn trừ việc lấy của không cho, xa lìa tà dâm và đoạn trừ tà dâm, xa lìa lời nói dối và đoạn trừ lời nói dối, xa lìa lời nói hai .v. . Y. v. chiêu và đoạn trừ lời nói hai chiêu, xa lìa lời nói thô ác và đoạn trừ lời nói thô ác, xa lìa lời nói thêu dệt và đoạn trừ lời nói thêu dệt, xa lìa tham lam ganh ghét và đoạn trừ tham lam ganh ghét, xa lìa sân hận và đoạn trừ sân hận, xa lìa tà kiến và đoạn trừ tà kiến, nhưng chúng ta vẫn còn làm theo phi pháp, dục tham và tà pháp. Chúng ta nên xa lìa ba pháp xấu ác, bất thiện này, nên đoạn trừ ba pháp xâu ác, bát thiện này. Chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện này.99 Thê rồi những người kia liền cùng nhau làm việc thiện ấy. Khi đã làm việc thiện ấy thì tuổi thọ tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn. Này Tỳ-kheo! Lúc tuổi thọ của loài người tăng lên và dung sắc trở nên đẹp đẽ hơn thì người thọ hai vạn tuổi sanh con thọ bon vạn tuổi. Này Tỳ-kheo! Khi con người thọ bốn vạn tuổi thì biết hiếu thuận với cha mẹ, tôn trọng cung kính Sa-môn và Phạm chí, làm việc lợi lạc, tu tập nghiệp phước và biết tội lỗi đời sau. Vì hiếu thuận với cha mẹ, tôn trọng cung kính Sa- môn và Phạm chí, làm việc lợi lạc, tu tập nghiệp phước và biết tội lỗi đời sau nên người thọ bon vạn tuổi sanh con thọ tám vạn tuổi. Này Tỳ-kheo! Lúc con người thọ tám vạn tuôi thì châu Diêm-phù này rát giàu có sung túc, dân chúng đông đúc, thôn ấp gần nhau bằng khoảng cách con gà bay. Này Tỳ-kheo! Lúc con người thọ tám vạn tuổi thì con gái đen năm trăm tuổi mới lấy chồng. Này Tỳ-kheo! Lúc con người thọ tám vạn tuổi thì chỉ có những bệnh như lạnh, nóng, đại tiểu tiện, mong muốn, ăn uống và già, ngoài ra không có các bệnh khác. Này Tỳ-kheo! Lúc loài người thọ tám vạn tuổi thì có vua tên Loa13 làm Chuyển Luân Vương, thông minh trí tuệ, có bốn loại quân thống trị thiên hạ, tự do tự tại, là vi Pháp vương đúng như pháp, thành tựu bảy báu, là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Nhà vua có đủ ngàn người con trai dung mạo khôi ngô, tuấn tú, dõng mãnh, không sợ hãi, hàng phục được kẻ khác. Nhà vua thống lãnh từ đất liền cho đến biển cả mà không động binh đao, chỉ dùng chánh pháp giáo hóa khiên dân chúng được an vui.

13 Loa Saiìkha.

Này Tỳ-kheo! Các Vua Sát-lợi Đảnh Sanh được làm vua của cõi người, cai tri thiên hạ, đi lại trong cõi nước của mình mà Phụ vương đã truyên trao. Vì đi lại trong cõi nước của mình mà Phụ vương đã truyền trao nên tuổi thọ của các vị vua ấy không giảm xuống, dung sắc không thô xấu, chưa từng mất sự an vui, thế lực cũng không suy giảm. Này các Tỳ-kheo! Các thầy cũng nên như vậy, đã cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa5 với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo thì phải đi lại trong cõi nước của mình mà người cha đã truyền trao. Này các Tỳ-kheo! Nhờ đi lại trong cối nước của mình mà người cha đã truyền trao nên tuổi thọ của các thay không suy giảm, dung sắc không thô xấu, chưa từng mất sự an vui, thế lực cũng không suy giảm. [0524C14] Thế nào là Tỳ-kheo đi lại trong cõi nước của mình mà người cha đã

truyền trao? Đó là Tỳ-kheo quán nội thân đúng như thân, quán nội thọ đúng như thọ, quán nội tâm đúng như tâm, quán nội pháp đúng như pháp.14 Đó gọi là Tỳ-kheo đi lại trong cõi nước của mình mà người cha đã truyền trao. Thế nào là tuổi thọ của Tỳ-kheo? Tỳ-kheo tu dục định như ý túc,15 nương hạnh viễn ly, nương hạnh vô dục, nương hạnh diệt tận mà hướng đến xuất ly; tu tinh tan định, tu tâm định, tu tư duy định như y túc, nương hạnh viễn ly, nương hạnh vô dục, nương hạnh diệt tận mà hướng đen xuất ly. Đây gọi là tuổi thọ của Ty-kheo. Thế nào là sắc của Tỳ-kheo? Tỳ-kheo tu tập giới cấm, thủ hộ Giới giải thoát, lại khéo thu nhiếp oai nghi lễ tiết, thấy những tội nhỏ nhặt cũng thường canh cánh lo sợ đe thọ trì học giới. Đó gọi là sắc của Tỳ-kheo. Thế nào là sự an lạc của Tỳ-kheo? Tỳ-kheo lìa dục, lìa pháp ác bất thiện,... cho đến chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu và an trú. Đó là niềm an lạc của Tỳ-kheo. Thế nào là thế lực của Tỳ-kheo? Tỳ-kheo đã diệt sạch các lậu, chứng đắc vô lậu, được tâm giải thoát, được tuệ giải thoát, ngay trong hiện đời, tự biết tự ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu an trú và biết như thật rằng: “Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc can làm đã xong, không còn tái sanh nữa.” Đó là thế lực của Tỳ-kheo. J Này Tỳ-kheo! Như Lai không thấy có thế lực nào mà không thể hàng phục như thê lực của Ma vương, nhưng Tỳ-kheo lậu tận thì vẫn có thê hàng phục được nhờ thê lực trí tuệ vô thượng. [0525a01] Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.16

14 Nguyên tác: Quán nội thân như thân, quán nội giác, tâm, pháp như pháp .Xem chú thích 3, kinh số 41, tr\ 272. * 15 Dục định như ý túc .Tạp.T.02. 0099.179. 0047a07 gọi là Dục định đoạn hành thành tựu như ý tác . 16 Bản Hán, hết quyển 15.

71. KINH TỲ-TỨ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diếp cùng với đại chúng Tỳ-kheo du hóa nước Câu-tát-la, rồi đi đến thôn Tư-hòa-đề,123 trú trong rừng Thi-nhiếp-hòa4 nằm ở phía Bắc của thôn ấy. Bấy giờ, ở Tư-hòa-đề có thôn chủ5 tên Tỳ-tứ6 giàu có tột bậc, của cải vô lượng, sản nghiệp vật nuôi không thể tính kể, phong hộ thực ấp mọi thứ đầy đủ. Tất cả suối ao, cỏ cây ở Tư-hòa-đề đều thuộc về thôn chủ. Hết thảy sản nghiệp đều do vua nước Câu-tát-la là Ba-tư-nặc7 phong cho. Bấy giờ, các Phạm chí, cư sĩ ở Tư-hòa-đề nghe tin: "C6 Sa-môn tên Ciru- ma-la Ca-diếp cùng với đại chúng Tỳ-kheo du hóa nước Câu-tát-la5 đi đến thôn Tư-hòa-đề? trú trong rừng Thi-nhiếp-hòa nằm ở phía Bắc của thôn ấy. Sa-môn Cưu-ma-la Ca-diếp rất có danh tiếng, mười phương đều biết. Sa-môn Cưu-ma- la Ca-diếp ấy biện tài vô ngại, lời nói vi diệu, là bậc A-la-hán8 Đa văn. Nếu ai được diện kiên đang A-la-hán này, cung kính lê bái thì được nhiêu lợi ích thiện lành. Chúng ta hãy đến diện kiến Sa-môn Cưu-ma-la Ca-diếp ấy.” Thế rồi5 các y y Phạm chí, cư sĩ ở Tư-hòa-đê cùng nhau lên đường, từ Tư-hòa-đê đi lên hướng Bắc để đến rừng Thi-nhiếp-hòa. Bấy giờ, Thôn chủ Tỳ-tứ ở trên chánh điện, từ xa trông thấy các Phạm chí, cư sĩ ở Tư-hòa-đề cùng nhau đi từ Tư-hòa-đề lên hướng Bắc, đến rừng Thi- nhiếp-hòa. Thấy vậy, Tỳ-tứ liền hỏi người hầu: —Hôm nay vì lý do gì mà các Phạm chí, cư sĩ ở Tư-hòa-đê này cùng nhau đi từ Tư-hòa-đề lên hướng Bắc, đến rừng Thi-nhiếp-hòa vậy?

1 Quyển 16. Nguyên tác: Tỳ-tứ kinh roi. 0026.71. 0525al0. Tham chiếu: Tệ-tủc kiỉĩ/ỉ hoi. 0001.7. 0042b24; Đại Chánh Cú vương kinh 7.01. 0045. 0831a06; D. 23, Pāyāsi Sutta Kinh Tệ-tủc. 2 Cưu-ma-la Ca-diếp Kumāra Kassapa. Theo A. L 24, Tôn giả là vị Biện tài đệ nhất cỉttakathikă. 3 Tư-hòa-đề ,Setavyā, một thị trấn thuộc nước Kosala, gần với thị trấn Ukkattha. 4 Thi-nhiếp-hòa lâm ,Simsapavana. Có 2 khu rừng Simsapavana, một ở Ālavī A. L 136 và một ở Kosambī S. v. 437. 5 Nguyen tác: Vương .“Vượng" ở đây không mang nghĩa là vị vua của một nước mà là vị thủ lĩnh ,ở đây la vị đứng đầu một phong ấp do vua ban, nên hiểu như là thôn trưởng, thôn chủ. 6 Tỳ-tứ ,Pavāsi, vị đứng đầu thị trấn Setavyā. Tham chiếu: DÃ. 7, đó là Bà-la-mồn Tệ-túc. 7 Ba-tư-nặc Pasenadi. Xem chú thích 15, kinh số 9, ư. 51. 8 Nguyên tác: A-la-ha ,cách gọi khác của tôn hiệu A-la-hán.

[0525b02] Người hầu đáp: - Thưa thôn chủ! Các Phạm chí, cư sĩ ở Tư-hòa-đề nghe tin: "C6 Sa-môn tên Cưu-ma-la Ca-diếp cùng với đại chúng Tỳ-kheo du hóa nước Câu-tát-la, đi đến thôn Tư-hòa-đề, trú trong rừng Thi-nhiếp-hòa nằm ở phía Bắc của thôn ấy. Sa-môn Ciru-ma-la Ca-diếp rất có danh tiếng, mười phương đều biết. Sa-môn Cưu-ma-la Ca-diếp ấy biện tài vô ngại, lời nói vi diệu, là bậc A-la-hán Đa văn. Nếu ai được diện kiến đấng A-la-hán này, cung kính lễ bái thì được nhiều lợi ích thiện lành. Chúng ta hãy đến diện kiến Sa-môn Cưu-ma-la Ca-diếp." Vì lý do đó mà các Phạm chí, cư sĩ ở Tư-hòa-đề cùng nhau lên đường, từ Tư-hòa-đề đi lên hướng Bắc để đến rừng Thi-nhiếp-hòa. Tỳ-tứ nghe xong liền bảo người hầu: Ngươi hãy đên thưa với các Phạm chí, cư sĩ ở Tư-hòa-đê răng thôn chủ Tỳ-tứ bảo các Phạm chí, cư sĩ xứ Tư-hòa-đề thế này: “Các ông hãy đợi, ta sẽ cùng các ông diện kiến Cưu-ma-la Ca-diếp. Các ông thật si mê! Chớ để Sa-môn ây lừa gạt, cho răng: 'Có đời sau, có thân thức tái sanh.'9 Ta quan niệm như vây, chủ trương như vầy: 'Không có đời sau, không có thần thức tái sanh.'" Ngưòd hầu vâng lời, liền đến thưa với các Phạm chí, cư sĩ xứ Tư-hòa-đề rằng: —Thôn chủ Tỳ-tứ bảo các Phạm chí, cư sĩ xứ Tư-hòa-đề thế này: "Các ông hãy đợi, ta sẽ cùng các ông diện kiến Cưu-ma-la Ca-diếp. Các ông thật si mê! Chớ để Sa-môn ấy lừa gạt, cho rằng: 'Có đời sau, có thần thức tái sanh/ Ta quan niệm như vây, chủ trương như vây: 'Không có đời sau, không có thân thức tai sanh" Các Phạm chí, cư sĩ xứ Tư-hòa-đề nghe lời dạy như vậy thì đáp rằng: Xin vâng theo lệnh truyền! Người hâu trở lại, thưa răng đã truyên lệnh của thôn chủ và nói: Các Phạm chí, cư sĩ ở Tư-hòa-đề đang đợi thôn chủ. Cúi xin thôn chủ nên biết đúng thời! Bấy giờ5 Tỳ-tứ bảo người đánh xe: Ngươi mau sửa soạn cỗ xe, nay ta muốn đi! Người đánh xe vâng lời, nhanh chóng sửa soạn xong rồi trô lại thưa: - Ngựa xe đã chuẩn bị xong, xin tùy ý thôn chủ! Lúc đó, Tỳ-tứ liền ngồi xe đến chỗ các Phạm chí, cư sĩ xứ Tư-hòa-đề9 rồi cùng họ đi lên hướng Bắc, đến rừng Thi-nhiếp-hòa. Từ xa trông thấy Cưu-ma-la Ca-diếp ở giữa rừng cây, Tỳ-tứ liền xuống xe đi bộ đến chỗ Tôn giả, chào hỏi nhau xong, ngồi qua một bên rồi hỏi rằng: Ca-diếp! Nay tôi muốn hỏi5 ông có thể nghe chăng?

9 Nguyên tác: Hữu hậu thế, hữu chúng sanh sanh ().Tham chiếu: D. 23: Atthi paraloko, atthi sattā opapātikā (có đời sau, có hóa sanh hữu tình).

71. KINH TỲ-TỨ 441

[0525C02] Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diếp đáp: Tỳ-tứ! Muốn hỏi điều gì thì xin cứ hỏi, tôi nghe rồi sẽ suy nghĩ. Bay giơ, Tỳ-tứ liên hỏi: Ca-diếp! Tôi quan niệm như vầy, chủ trương như vầy: "Không có đời sau, không có thần thức tái sanh." Ý ông thế nào, thưa Sa-môn Cưu-ma-la Ca-diếp?1011 Tôn giả Cmi-ma-la Ca-diếp đáp: Tỳ-tứ! Nay tôi hỏi ông, hãy tuy ý mà trả lời. Ý ông nghĩ sao? Hiện nay mặt trời và mặt trăng này là thuộc về đời này hay đời sau?11 Tỳ-tứ đáp: Tuy Sa-môn Cưu-ma-la Ca-diếp nói như thế, nhưng tôi vẫn quan niệm như vây, chủ trương như vây: "Không có đời sau, không có thần thức tái sanh." Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diếp hỏi: -Này Tỳ-tứ, còn lý do nào12 khác hơn lý do này chăng? Tỳ"tứ đáp: -Đúng vậy, Ca-diếp, còn có lý do khác. Này Ca-diếp, tôi có người thân lâm bệnh nguy kịch, tôi đến thăm người ấy, bảo rằng: "Bạn nên biết, tôi quan niệm như vây, chủ trương như vây: 'Không có đời sau, không có thần thức tái sanh/ Này bạn, có những Sa-môn, Phạm chí quan niệm như vầy, chủ trương như vầy: 'Có đời sau, có thần thức tái sanh.' Tôi nhất định không tin vào chủ thuyết của họ. Những người ấy còn bảo thế này: 'Nếu có người nam hay người nữ nào làm việc ác? không tinh tan, uể oải, lười biếng, ganh ghét, tham lam, bon xẻn, không độ lượnệ, không thí xả, vô cùng ham mê của cải; do nhân duyên ấy, sau khi qua dòi, kẻ ấy chắc chan đi đến cõi ác, đọa vào địa ngục? Nêu Sa-môn, Phạm chí kia nói như vậy là đúng, bạn là người thân thích của tôi, đã làm việc ác, lại không tinh tấn, uể oải, biếng nhác, ganh ghét, bon xẻn, tham lam, không độ lượng, không thí xả, vô cùng ham mê của cải, sau khi qua đời, chắc chan bạn đi đến cõi ác, đọa vào địa ngục, khi ấy bạn hãy trở lại báo tin cho tôi hay: 'Này Tỳ-tứ, trong địa ngục ấy khổ như vầy, như vầy.' Nếu quả đúng như thế thì tôi mới chấp nhận.^, Này Ca-diếp, người thân ấy nghe tôi dặn dò và đã nhận lời, thế nhưng không bao giờ thấy người đó trở lại nói với tôi rằng: “Này Tỳ-tứ, trong địa ngục đó khổ như vầy, như vầy." Này Ca-diếp, vì việc này nên tôi nghĩ rằng: "Không có đời sau, không có than thức tái sanh."

10 Tham chiếu: DÃ. 7: Theo chủ trương hiện nay^của tôi thì không có thế giới khác, không có tái sanh và cũng không có quả báo thiện ác, còn chủ thuyết của ngài thì như thê nào? ? 11 Nguyên tác: Kim thử nhật nguyệt, vi thị
kim thế, vi thị hậu thế * H ?. Tham chiếu: DÃ. 7: Hiện nay mạt trơi,
mặt trăng ở trên kia là thuộc về thế giới này hay the giới khác? Thuộc về tròi hay về người?? 12Nguyên tác: Hữu 6.Theo Hán ngữ đại từ
điển ,"6"ở đây đóng vai trò nghi vấn đại từ ::,.

442 KINH TRUNG A-HÀM

Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diêp bảo: Này Tỳ-tứ, tôi lại hỏi ông, hãy tùy ý mà trả lời. Nếu thuộc hạ của ông bắt trói một tội nhân, đem đến chỗ ông, rồi thưa: "Thôn chủ! Người này có tộii5 ngài hãy trị n6." Ông liền bảo: "Các ngươi hãy đem trói ngược hai tay nó? cho lừa chở đi5 đánh cái trống thủng tiếng như lừa kêu, loan báo khắp nơi, rồi theo

công phía Nam dẫn ra ngoài thành, cho ngôi dưới cọc cao và chém đâu nó.^, Thuộc hạ vâng lời, bắt trói tội nhân, cho lừa chở di, đánh cái trống thủng tiếng như lừa kêu, loan báo khắp nơi, rồi theo cổng phía Nam dẫn ra ngoài thành, cột dưới cọc cao toan chém đầu nó. Kẻ đó sắp chết, liền nói với đao phủ rằng: "ông hãy dừng lại một lát, tôi muốn được gặp cha mẹ? vợ con, nô tỳ, người đưa tin. Hãy để tôi tạm đi một liic." Ý ông nghĩ sao? Đao phủ ấy lẽ nào sẽ tạm thả cho tội nhân kia đi? [0526a08] Tỳ-tứ đáp: Không thể, Ca-diếp! Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diếp bảo: Tỳ-tứ! Người thân của ông cũng giống như thế, làm việc ác, không tinh tấn, uể oải, biếng nhác, ganh ghét, bon xẻn, tham lam, không độ lượng, không thí xả, vô cùng ham mê của cải; do nhân duyên ấy, sau khi qua đời chắc chắn đi đến cõi ác, đọa vào địa ngục. Lúc bị cai ngục bắt giữ, hành hạ khổ sở, người kia nói với cai ngục rang: "Này các cai ngục, các ông tạm dừng một chút, đừng hành hạ tôi nữa, tôi muốn đến chỗ thôn chủ Tỳ-tứ một lát, để báo cho ông ấy biết 'trong địa ngục khổ như vậy, như vậy\ để ông ấy hiểu rõ.59 Ý ông nghĩ sao? Cai ngục kia lẽ nào tạm thả người thân của ông đi? Tỳ-tứ đáp: -Không thể, Ca-diếp! Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diếp lại bảo: Này Tỳ-tứ! Ông nên nhìn nhận như thế về đời sau, không giống như những gì mắt thường nhìn thấy. Này Tỳ-tứ? nếu có Sa-môn hay Phạm chí nào đoạn tuyệt tham dục, lìa bỏ tham dục, hướng đến lìa bỏ tham dục; đoạn tuyệt sân hận, lìa bỏ sân hận, hướng đến lìa bỏ sân hận; đoạn tuyệt ngu si9 lìa bỏ ngu si, hướng đen lìa bỏ ngu si; vị ấy bằng thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn người thường, thấy chúng sanh này lúc sanh, lúc tử, sắc đẹp, sắc xấu, hoặc tốt, hoặc không tot5 qua lại cõi lành hay cõi dữ đều tùy theo nghiệp mà chúng sanh ấy đã tạo. Vị ấy thấy những điều ấy đúng như thật. Tỳ-tứ lại nói: Tuy Sa-môn Cưu-ma-la Ca-diếp nói như vậy, nhưng tôi vẫn quan niệm như vây, chủ trương như vây: "Không có đời sau, không có thần thức tái sanh." Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diếp bảo: Này Tỳtứ, ông còn lý do nào khác hơn lý do này chăng?

71. KINH TVTỨ 443

Tỳ-tứ đáp: -Đúng như vậy, Ca-diếp, còn có lý do khác! Này Ca-diếp, tôi có người thân lâm bệnh nguy kịch, tôi đến thăm người ấy, rồi bảo rằng: "Bạn nên biết, tôi quan niệm như vầy, chủ trương như vầy: 'Không có đời sau, không có thần thức tái sanh/ Này bạn, nhrnig lại có Sa-môn9 Phạm-chí quan niệm như vầy, chủ trương như vay: 'Có đời sau, có thần thức tái sanh.5 Tôi quyết không tin vào chủ thuyết của họ. Những người kia lại còn bảo rằng: 'Nếu kẻ nam người nữ nào có hạnh lành, tinh tấn, siêng năng không biếng nhác, không ganh ghét, cũng không bon xẻn, rộng rãi, độ lượng, mở lòng thí xả, chu cấp cho những người nghèo khó cô độc, thường thích bố thí, không ham mê của cải, nhờ nhân duyên ây, sau khi qua đời người ây chác chăn đi đên cõi lành, sanh lên cõi trời.9 Này bạn, nếu Sa-môn, Phạm chí nói như vậy là đúng, bạn là người thân thích của ta, có hạnh lành, tinh tấn, siêng năng không biếng nhác, không ganh ghét, không bon xẻn, rộng rãi, độ lượng, mở lòng thí xả, chu cấp cho người nghèo khó cô độc, thường thích bố thí, không đắm trước của cải, nhờ nhân duyên ấy5 sau khi qua đời chắc chắn đi đến cõi lành, sanh lên cõi trời, khi ấy bạn hãy trở lại báo tin cho tôi biết: 'Này Tỳ-tứ, trên cõi trời vui sướng như thế, như thế.' Nếu quả đúng như vậy thì tôi mới chấp nhận.,, Người ấy nghe tôi nói và đã nhận lời, thế nhưng không bao giờ trở lại báo tin cho tôi biết: "Này Tỳ-tứ, trên cõi trời sung sướng như thế, như th§." Này Ca-diếp, vì

lý do đó nên tôi nghĩ rằng: "Không có đời sau, không có thần thức tái sanh." [0526bl5] Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diếp bảo: Này Tỳ-tứ5 hãy nghe tôi nói ví dụ5 người trí nghe ví dụ thì hiểu được ý nghĩa. Này Tỳ-tứ, như ngoài thôn ấp kia có một hầm xí sâu quá đầu người, chứa đầy phân dơ. Có người rơi xuống đó và chìm tận đáy hầm. Lại có người vì thương xót người mắc nạn kia, muốn người ấy được nhiều lợi ích, được an ổn hân hoan, liền từ từ kéo người ấy lên khỏi hầm xí, rồi dùng thanh tre gạt phân, dùng lá cây cọ rửa và dùng nước ấm tắm gội. Người mắc nạn kia tắm rửa sạch sẽ rồi, dùng bột hương xoa khắp thân và được lên điện lớn vui hưởng năm dục. Ý ông nghĩ sao? Lẽ nào người kia lại nhớ nghĩ hầm xí trước dây, hoan hỷ ngợi khen và muốn thấy lần nữa chăng? Tỳ-tứ trả lời: Không thể, Ca-diếp! Nếu có kẻ khác nghĩ nhớ đến hầm xí kia, hoan hỷ ngợi khen và muốn nhìn thấy nó thì người này đã không ưa kẻ ấy, huống gì tự mình lại nhớ nghĩ đến hầm xí trước đây, hoan hỷ ngợi khen và muốn nhìn thấy nó lần nữa. Không thể có điều đó. Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diêp bảo: Này Tỳ-tứ! Nếu người thân của ông có hạnh lành, tinh tấn, siêng năng không biếng nhác, không ganh ghét, cũng không bon xẻn, rộng rãi, độ lượng,

mở lòng thí xả, chu cấp cho những người nghèo khó cô độc, thường thích bố thí, không ham mê của cải, nhờ nhân duyên ấy, sau khi qua đời người ấy chắc chắn đi đến cõi lành, sanh lên cõi trời. Sau khi sanh lên cõi trời được vui hưởng năm dục cõi trời. Ý ông nghĩ sao? Lẽ nào thiên tử ở cõi trời kia lại buông bỏ năm dục cõi trời, rồi tưởng nhớ đến năm dục chốn nhân gian này, hoan hỷ ngợi khen và muốn thấy lần nữa? [0526C03] Tỳ-tứ đáp: -Không thể, Ca-diếp! Vì sao như thế? Vì năm dục nhân gian xú uế bất tịnh, rất đáng ghét bỏ? không thể hướng đến, không thể ưa thích bởi chúng thô tháo bất tịnh. Này Ca-diếp, so với năm dục nhân gian thì năm dục cõi trời là hơn hẳn5 là tối thượng, là tối hảo, là tối diệu, là tối thắng. Nếu thiên tử ở cõi trời kia buông bỏ năm dục cõi trời, nghĩ tưởng đến năm dục nhân gian, hoan hỷ ngợi khen và muốn thấy lại, đó là điều không bao giờ có. Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diếp bảo: Này Tỳ-tứ! Ông hãy như thế mà nhìn nhận về đời sau, chúng không giống những gì mắt thường nhìn thấy. Này Tỳ-tứ? nếu có Sa-môn hay Phạm chí nào đoạn tuyệt tham dục, lìa bỏ tham dục, hướng đến lìa bỏ tham dục; đoạn tuyệt sân hận, lìa bỏ sân hận? hướng đen lìa bỏ sân hận; đoạn tuyệt ngu si, lìa bỏ ngu si, hướng đến lìa bỏ ngu si; vị ấy bằng thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn người thường, thây chúng sanh này lúc sanh, lúc tử, săc đẹp, sác xâu, hoặc tót, hoặc không tót, qua lại cõi lành hay cõi dữ đêu tùy theo nghiệp mà chúng sanh ây đã tạo. Vi ấy thấy những điều ấy đúng như thật. Tỳ-tứ lại nói: Tuy Sa-môn Cưu ma-la Ca-diếp nói như thế, nhưng tôi vẫn quan niệm như vây, vân chủ trương như vây: "Không có đời sau, không có thân thức tái sanh." Tôn giả Ciru-ma-la Ca-diếp bảo: Này Tỳ-tứ! Ông còn lý do nào khác hơn lý do này chăng? Tỳ-tứ đáp: -Đúng như vậy, Ca-diếp, còn có lý do khác nữa. Này Ca-diếp, tôi có người thân lâm bệnh nguy kịch, tôi đến thăm người ấy, rồi bảo: "Bạn nên biết, tôi quan niệm như vầy, chủ trương như vầy: 'Không có đời sau, không có thần thức tái sanh.' Này bạn, nhưng lại có Sa-môn? Phạm chí quan niệm như vầy, chủ trương như vầy: 'Có đời sau, có thần thức tái sanh.9 Tôi quyết không tin vào chủ thuyết của họ. Những người kia lại còn bảo rằng: 'Nếu kẻ nam

người nữ nào có hạnh lành, tinh tấn, siêng năng không biếng nhác, không ganh ghét, cũng không bon xẻn, rộng rãi, độ lượng, mở lòng thí xả, chu cấp cho những người nghèo khó cô độc, thường thích bố thí, không ham mê của cải, nhờ nhân duyên ấy, sau khi qua đời người ây chác chăn đi đên cõi lành, sanh lên cõi trời.9 Này bạn, nêu Sa-môn5 Phạm chí nói như vậy là đúng, bạn là người thân thích của tôi, có hạnh

lành, tinh tấn, siêng năng không biếng nhác, không ganh ghét, không bon xẻn? rộng rãi, độ lượng, mở lòng thí xả, chu cấp cho những người nghèo khó cô độc, thường thích bo thí, không ham mê của cải, nhờ nhân duyên ấy, sau khi qua đời chắc chắn đi đến cõi lành, sanh lên cõi trời. Khi ấy bạn hãy trở lại báo tin cho tôi biết: 'Này Tỳ-tứ9 trên trời vui sướng như thế, như thế/ Nếu bạn ở trên trời mà nghĩ thế này: 'Nếu ta quay về thì sẽ được gi?' Này bạn, nhà Tỳ-tứ tôi đây có rất nhiều của cải, tôi sẽ cho bạn." Người ây nghe tôi nói và đã nhận lời, thê nhưng không bao giờ trở lại báo tin cho tôi biết: "Này Tỳ-tứ, trên trời vui sướng như thế, như the?9 Này Ca-diếp, vì lý do đó nên tôi nghĩ rằng: "Không có đời sau, không có thần thức tái sanh." [0527a07] Tôn giả Ciru-ma-la Ca-diếp bảo: Này Tỳ-tứ, tuổi thọ ở cõi trời lâu dài, còn mạng sống trong nhân gian thì ngắn ngủi. Một trăm năm ở nhân gian bằng một ngày một đêm ở cõi trời Ba Mươi Ba. Một ngày một đêm là như vậy, mà một tháng có ba mươi ngày, một năm có mười hai tháng và tuôi thọ của chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba dài đên một ngàn năm. Ý ông nghĩ sao? Nếu như người thân của ông có hạnh lành, tinh tấn, siêng năng không biếng nhác, không ganh ghét, cũng không bon xẻn, rộng rãi, độ lượng, mở lòng thí xả5 chu cấp cho những người nghèo khó cô độc, thường thích bố thí, không ham mê của cải, nhờ nhân duyên ấy, sau khi qua đời người ây chác chăn đi đên cõi lành, sanh lên cõi trời. Sau khi sanh lên cõi trời, người ấy sẽ nghĩ: "Trước tiên ta hãy vui hưởng năm dục ở cõi trời một ngày một đêm, hoặc hai, ba, bốn, cho đến sáu, bảy ngày. Sau khi thọ hưởng năm dục của cõi trời xong, ta sẽ trở về báo tin cho Tỳ-tứ hay rằng: 'Này Tỳ-tứ? trên trời vui sướng như thế, như thếể cho ông ấy hiểu r6?" Ý ông nghĩ sao? Ông có còn sống để nghe điều đó chăng? Tỳ"tứ hỏi lại: -Này Ca-diếp! Có ai sau khi chết rồi đến nói với ngai: "Này Sa-môn Cưu- ma-la Ca-diếp, tuổi thọ ở cõi trời rất lâu dài, còn mạng sống trong nhân gian thì ngắn ngủi. Một trăm năm ở nhân gian bằng một ngày một đêm ở cõi trời Ba Mươi Ba. Một ngày một đêm là như vậy, mà một tháng có ba mươi ngày, một năm có mười hai tháng và tuổi thọ của chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba dài đến một ngàn nm" chăng? Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diêp đáp: -Này Tỳ-tứ, hãy nghe tôi nói ví dụ, người trí nghe ví dụ thì hiểu được ý nghĩa. Này Tỳ-tứ9 như có người mù nói: "Không có màu đen, trăng và cũng không thấy màu đen, trắng; không có hình thể dài, ngắn và cũng không thấy hình thể dài, ngắn; không có bóng dáng xa, gần và cũng không thấy bóng dáng xa, gần; không có sắc thô, tế và cũng không thấy sắc thô, tế. Vì sao như thế? Vì xưa nay tôi không thấy không biết chúng, cho nên không có những sắc ấy." Này Tỳ-tứ5 người mù kia nói như vậy có đúng chăng?

Tỳ-tứ đáp: Không đúng, Ca-diếp! Vì sao như vậy? Này Ca-diếp, có màu đen, trắng và cũng thấy màu đen, trắng; có hình thể dài, ngắn và cũng thấy hình thể dài, ngắn; có bóng dáng gần, xa và cũng thấy bóng dáng gan, xa; có sắc thô, te và cũng có thấy sắc thô, tế. Nếu người mù bảo rằng: "Vi ta không thấy không biết chúng nên không có những sắc ấy", người ấy nói không đúng. [0527004] Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diếp bảo: -Này Tỳ-tứ, ông cũng như người mù kia, bởi ông cũng nói như vây: "Này Ca-diếp! Có ai sau khi chết rồi đến nói với ngài: 'Này Sa-môn Cưu-ma-la Ca- diếp, tuổi thọ ở cõi trời rất lâu dài, còn mạng sống trong nhân gian thì ngắn ngủi. Một trăm năm ở nhân gian bằng một ngày một đêm ở cõi trời Ba Mươi Ba. Một ngày một đêm là như vậy, mà một tháng có ba mươi ngày, một năm có mười hai tháng và tuổi thọ của chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba dài đến một ngàn nm' chng?" Tỳ-tứ nói: Này Sa-môn Ca-diếp, thật sự là không nên, không nên nói như vậy! Vì sao như thế? Sa-môn Cưu-ma-la Ca-diếp đã cố tình so sánh tôi giống như người mù! Này Ca-diếp! Nếu biết rằng tôi và người thân của tôi có hạnh lành, tinh tấn, siêng năng không biếng nhác, không ganh ghét, không bon xẻn, rộng rãi, độ lượng, mở lòng thí xả? chu cấp cho những người nghèo khó cô độc, thường thích bố thí, không ham mê của cải, do nhân duyên đó, sau khi qua đời chắc chắn sẽ đi đến cõi lành, sanh lên cối trời, thì này Ca-diếp, ngay bây giờ tôi liền thực hành bố thí, tu các phước thiện, ăn chay và giữ giới, rồi tôi liền dùng dao tự sát, hoặc uống thuốc độc, hoặc nhảy xuống giếng, hoặc thắt cổ chết! Này Ca-diếp, không nên cố tình so sánh tôi giống như người mù! Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diếp đáp: -Này Tỳ-tứ5 hãy nghe tôi nói ví dụ, người trí nghe ví dụ thì hiểu được ý nghĩa. Này Tỳ-tứ, như một Phạm chí có người vợ trẻ vừa mới mang thai và người vợ cả đã có một đứa con trai. Rồi khi ấy, Phạm-chí kia đột ngột qua đời. Sau khi Phạm-chí mất, con trai của bà vợ cả nói với mẹ kế thế này: "Kế mẫu nên biết, từ hôm nay của cải trong gia đình này hoàn toàn phải thuộc về con, không ai được dự phần vào." Bà mẹ kế đáp: “Ta đang có thai, nếu sanh con trai thì nó phải được chia phần, nếu sanh con gái thì của cải ấy mới hoàn toàn thuộc về cau." Con của bà vợ cả đã ba lần nói với mẹ kế rằng: "Kế mẫu nên biết, từ hôm nay của cải trong gia đình này hoàn toàn phải thuộc về con, không ai được dự phần vào." Bà mẹ kế cũng trả lời ba lần: "Ta đang có thai, nếu sanh con trai thì nó phải được chia phần, nếu sanh con gái thì của cải ấy mới hoàn toàn thuộc _À _ A ” ve cạu. Bấy giờ, người mẹ kế ngu si không thông suốt, không khéo hiểu rõ5 không có trí tuệ, muốn bảo tồn sự sống nhưng lại tự hại mình. Ngay tức khắc, bà vào

trong phòng, lấy dao bén mổ bụng mình để xem thử con trai hay con gái. Bà ấy ngu si không thông suốt, không hiểu rõ ràng, không có trí tuệ, muốn bảo tồn sự sông mà lại tự hại mình và đứa con trong bụng! Nên biêt, này Tỳ-tứ? ông cũng như vậy, ngu si không thông suốt, không hiểu rõ ràng, không có trí tuệ, muốn bảo tồn sự sống mà lại nghĩ như thế này: "Này Ca-diếp, nếu biết rằng tôi và người thân của tôi có hạnh lành, tinh tấn, siêng năng không biếng nhác, không ganh ghét, không bon xẻn, rộng rãi, độ lượng, mở lòng thí xả, chu cấp cho những người nghèo khó cô độc, thường thích bố thí, không ham mê của cải, do nhân duyên đó, sau khi qua đời chắc chắn sẽ đi đến cõi lành, sanh lên cõi trời, thì này Ca-diếp, ngay bây giờ tôi liền thực hành bố thí, tu các phước thiện,

ăn chay và giữ giới, rồi tôi liền dùng dao tự sát, hoặc uống thuốc độc5 hoặc nhảy xuống giêng, hoặc that cô chét! Này Ca-diêp9 không nên cô tình so sánh tôi giống như người mù!,, Này Tỳ-tứ5 người tinh tấn mà sống lâu thì được phước lớn. Nếu được phước lớn thì sẽ sanh lên cõi trời và sống lâu. Này Tỳ-tứ9 ông hãy như thế mà nhìn nhận đời sau, chúng không giống những gì mắt thường nhìn thay. Này Tỳ-tứ, nếu có vi Sa-môn? Phạm chí nào đoạn tuyệt tham dục, lìa bỏ tham dục, hướng đến lìa bỏ tham dục; đoạn tuyệt sân hận, lìa bỏ sân hận, hướng đến lìa bỏ sân hận; đoạn tuyệt ngu si, lìa bỏ ngu si, hướng đến lìa bỏ ngu si; vị ấy bằng thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn người thường, thấy chúng sanh lúc sanh, lúc tử, sắc đẹp, sắc xấu, hoặc tốt, hoặc không tốt, qua lại cõi lành hay cõi dữ đều tùy theo nghiệp mà chúng sanh ây đã tạo. Vị ây thây những việc đó đúng như thật. [0527C21] Ty-tứ lại nói: —Tuy Sa~môn Ca-diếp nói như thế, nhưng tôi vẫn quan niệm như vầy, chủ trương như vầy: "Không có đời sau, không có thần thức tái sanh.” Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diếp bảo: Này Tỳ-tứ? ông còn lý do nào khác hơn lý do này chăng? Tỳ-tứ đáp: Z r

Đúng như vậy, Ca-diêp? còn có lý do khác nữa! Này Ca-diêp, tôi có người thân lâm bệnh nguy kịch, tôi đến chỗ người bệnh thăm hỏi và an ủi người ấy. Người ấy cũng hỏi han và nhìn tôi. Lúc người ấy qua đời, tôi lại đến thăm hỏi và an ủi người ấy, nhưng người ấy không hỏi han, không nhìn tôi nên tôi cũng không còn trở lại thăm hỏi và an ủi người ây nữa. Này Ca-diêp, vì việc đó nên tôi nghĩ rằng: "Không có thần thức tái sanh." Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diếp bảo: -Này Tỳ-tứ, hãy nghe tôi nói ví dụ này. Người trí nghe ví dụ thì hiểu được ý nghĩa. Này Tỳ-tứ, như có người thổi tù và rất giỏi, ở xứ kia chưa từng nghe tiêng tù và, người đó liên đên xứ ây, vào một đêm tôi trời trèo lên núi cao, găng sức thôi tù và. Do chưa từng nghe tiêng tù và nên mọi người ở xứ ây vừa nghe

liền suy nghĩ: “Tiếng gì mà vi diệu, quá kỳ lạ, thật đáng ưa thích, đáng đến xem nghe, khiến tâm hân hoan như the?59 Bấy giờ, những người ấy cùng đi đến chỗ người thổi tù và. Đen rồi, họ hỏi: "Đó là tiếng gì mà vi diệu, quá kỳ lạ, thật đáng ưa thích, đáng đến xem nghe, khiến cho tâm hân hoan như tha?” Người thổi tù và kia đặt cái tù và xuống đất, bảo với mọi người: "Các vi nên biết, chính đó là tiếng tù và." Lúc đó, những người kia lấy chân đá cái tù và rồi bảo: "Th và, hãy kêu đi! Tù và, hãy kêu di!" Nhimg tù và im lìm, không phát tiếng. Người thổi tù và liên nghĩ: "Những người này quả ngu si, không thông suôt, không hiêu rõ, không có trí tuệ. Vì sao như vậy? Vì muốn tìm âm thanh từ một vật vô tri.” Bấy giờ, người thổi tù và giỏi ấy nhặt nó lên, dùng nước rửa sạch, đưa lên miệng và gắng sức thổi. Khi đó, mọi người nghe xong, liền nghĩ: "Tù và thực kỳ diệu. Vì sao như vậy? Vì nhờ tay, nhờ nước, nhờ miệng, nhờ hơi người thổi mới phát ra tiêng hay, vang kháp bôn phương.^, Này Tỳ-tứ, cũng vậy, người còn sông mới có thể nói năng và an ủi nhau được. Nếu đã qua đời thì không thể nói năng hoặc an ủi nhau. Này Tỳ-tứ, e r ông r hãy như thê mà r nhìn nhận vê thân thức của chúng sanh, nó không giông như những gì mà mat thường nhìn thây. Này Tỳ-tứ, nếu có vị Sa-môn hay Phạm chí nào đoạn tuyệt tham dục, lìa bỏ tham dục, hướng đến lìa bỏ tham dục; đoạn tuyệt

sân hận, lìa bỏ sân hận, hướng đến lìa bỏ sân hận; đoạn tuyệt ngu si, lìa bỏ ngu si, hướng đến lìa bỏ ngu si; vị ấy bằng thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn người thường, thấy chúng sanh này lúc sanh, lúc tử, sắc đẹp, sắc xấu, hoặc tốt, hoặc không tốt, qua lại cõi lành hay cõi dữ đều tùy theo nghiệp mà chúng sanh ây đã tạo. Vị ây thây những việc đó đúng như thực. [0528a24] Tỳ-tứ lại nói: Tuy Sa-môn Ca-diếp nói như the, nhưng tôi vẫn quan niệm như thế này, vẫn chủ trương như the này: "Không có than thức tái sanh." Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diếp bảo: —Này Tỳ-tứ? ông còn lý do gì khác hơn lý do này chăng? Tỳ-tứ đáp: Đúng như vậy, Ca-diếp, còn có lý do khác nữa. Thuộc hạ của tôi bắt một tội nhân, đem đến chỗ tôi, rồi thưa: "Thưa thôn chủ, kẻ này có tội, xin ngài trừng trị." Tôi bảo: "Hãy đem tội nhân này cân sống, cân sống xong vật xuống đất, dùng dây thắt cổ cho chết, chết xong đem cân lại. Ta muốn biết người này lúc nào thì nhẹ cân, mem mại, tươi nhuận, xinh đẹp hơn, là lúc chết hay là lúc song?9 Vi ấy vâng lời tôi, đem tội nhân cân sống xong, lại vật xuống đất, dùng dây that cô chét, giêt xong, đem cân lại thì thây răng, tội nhân ây lúc sông thì nhẹ, mềm mại, sắc tươi nhuận, xinh đẹp hơn; còn lúc chết thì nặng, cứng, không mềm mại và sắc không tươi nhuận. Này Ca-diếp5 vì lý do đó nên tôi nghĩ rằng: "Không có thần thức tái sanh." J J

71. KINH TVTỨ 449

[0528b08] Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diếp bảo: Này Tỳ-tứ, hãy nghe tôi nói ví dụ này. Người có trí nghe ví dụ thì hiểu được ý nghĩa. Này Tỳ-tứ, như viên bi sắt hay lưỡi cày sắt được nung đốt cả ngày, bấy giờ vật đó sẽ nhẹ, mềm5 màu sắc tươi nhuận và đẹp hơn. Nếu như lửa tắt, nó dần dần trở nên nguội lạnh rồi trở nên nặng hơn, cứng lại, không mềm và sắc không tươi. Cũng vậy, này Tỳ-tứ, nếu người lúc còn sống thì thân thể nhẹ nhàng mem mại, dung sắc tươi nhuận, xinh đẹp; còn lúc chết thì nặng hơn, cứng lại, không mềm mại và dung sắc không còn tươi nữa. Này Tỳ-tứ, ông hãy như thế mà nhìn nhận về thần thức của chúng sanh, nó không giống như những gì mà mắt thường nhìn thấy. Này Tỳ-tứ? nêu có vị Sa-môn hay Phạm chí nào đoạn tuyệt tham dục, lìa bỏ tham dục, hướng đến lìa bỏ tham dục; đoạn tuyệt sân hận, lìa bỏ sân hận, hướng đen lìa bỏ sân hận; đoạn tuyệt ngu si, lìa bỏ ngu si, hướng đến lìa bỏ ngu si; vi ấy bang thiên nhãn thanh tinh hơn hẳn người thường, thấy chúng sanh lúc sanh, lúc tử, sắc đẹp, sắc xấu, hoặc tốt, hoặc không tốt, qua lại cõi lành hay cõi dữ đều tùy theo nghiệp mà chúng sanh ấy đã tạo. Vi ấy thấy những việc đó đúng như thật. Tỳ-tứ lại nói: Tuy Sa-môn Ca-diếp nói như thế, nhimg tôi vẫn quan niệm như vầy, vẫn chủ trương như vầy: "Không có thần thức tái sanh." Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diếp bảo: -Này Tỳ-tứ, ông còn lý do nào khác hơn lý do này chăng? Tỳ-tứ đáp: Đúng như vậy, Ca-diêp, còn có lý do khác nữa! Này Ca-diêp, thuộc hạ của tôi bắt một tội nhân, đem đến chỗ tôi và thưa: "Thua thôn chủ, người này có tội, xin ngài hãy trừng trj." Tôi bảo: "Hãy đem tội nhân ấy bỏ vào nồi sắt hoặc nồi đồng, đậy kín miệng lại rồi đốt lửa dưới nồi. Khi đốt lửa rồi thì hãy quán sát xem thần thức của kẻ ấy lúc nhập vào, xuất ra, qua lại hoặc chuyển vận thế nSo." Vị ây vâng lời tôi, đem tội nhân ây bỏ vào nôi sát hoặc nôi đông, đậy kín miệng lại rồi đốt lửa dưới nồi. Khi đốt lửa rồi, quán sát xem thần thức lúc nhập vào, xuât ra? qua lại hoặc chuyên vận ra sao. Thê nhưng, này Ca-diêp5 tôi làm theo phương cách như vậy nhưng không thấy thần thức xuất ra. Này Ca-diếp, nhân hiện tượng đó

nên tôi nghĩ rằng: "Không có thần thức tái sanh." [0528c04] Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diếp bảo: Này Tỳ-tứ, nay tôi hỏi ông? ông hiểu thế nào xin trả lời thế ấy! Ý ông nghĩ sao, nếu như ông ăn thức ăn thơm ngon, thịnh soạn rồi lên giường ngủ trưa. Có khi nào trong mơ ông thấy lầu dài, vườn hoa, hồ tắm, rừng cây, hoa trái, dòng suối trong lành chảy quanh và ông thỏa thích vui chơi, qua lại cùng khắp chăng?

Tỳ-tứ đáp -Tôi nhớ rang đã từng có việc như vậy. Tôn giả Ca-diếp hỏi tiếp: -Sau khi ông ăn những thức ăn thơm ngon, thịnh soạn xong, lên giường ngủ trưa, bấy giờ có ai đứng hầu bên cạnh không? Thưa có! Tôn giả Ca-diếp hỏi tiếp: -Sau khi ăn những thức ăn thơm ngon, thịnh soạn xong, ông lên giường ngủ trưa. Lúc ấy, những người hầu túc trực hai bên, họ có thay ông ra vào, qua lại cùng khắp không? Tỳ-tứ đáp: Dù cho có ai khác cũng không thê thây, huông nữa là những người hâu hạ hai bên. Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diếp bảo: Này Tỳ-tứ5 ông hãy như thế mà nhìn nhận về thần thức của chúng sanh, nó không giống như những gì mà mắt thường nhìn thấy. Này Tỳ-tứ, nếu có vị Sa-môn hay Phạm chí nào đoạn tuyệt tham dục, lìa bỏ tham dục, hướng đen lìa bỏ tham dục; đoạn tuyệt sân hận, lìa bỏ sân hận, hướng đến lìa bỏ sân hận; đoạn tuyệt ngu si, lìa bỏ ngu si, hướng đến lìa bỏ ngu si; vị ấy bằng thiên nhãn thanh tinh hơn hẳn người thường, thấy chúng sanh lúc sanh, lúc tử, khi đẹp, khi r r r 9 \ J xâu, hoặc tót hoặc không tót, qua lại cõi lành hay cõi dữ đêu tùy theo nghiệp mà chúng sanh ấy đã tạo. Vị ấy thấy việc đó đúng như thật. Tỳ-tứ lại nói: -Tuy Sa-môn Ca-diếp nói như vậy, nhưng tôi vẫn quan niệm như vầy, chủ trương như vầy: "Không có thần thức tái sanh." Tôn giả Ca diếp bảo: -Này Tỳ-tứ5 ông còn lý do nào khác hơn lý do này nữa chăng? Tỳ-tứ đáp: Đúng như vậy, Ca-diếp5 còn có lý do khác nữa! Này Ca-diếp, thuộc hạ của tôi bắt một tội nhân, đem đến trước mặt tôi và thưa: "Thua thôn chủ, người này có tội, xin ngài trừng tri." Tôi bảo: "Hãy đem tội nhân này lóc da, xẻo thịt, chặt gân, đục xương cho đến tận tủy, để tìm thần thức xuất ra." Vị ấy vâng lời tôi, đem tội nhân ra lóc da, xẻo thịt, chặt gân, đục xương đến tận tủy, để tìm thần thức xuất ra. Này Ca-diếp, tôi đã làm theo cách thức như thế để tìm thần thức xuất ra, nhưng rốt cuộc cũng không thấy thần thức xuất ra. Này Ca-diếp, nhân hiện tượng đó nên tôi nghĩ rằng: "Không có thần thức tái sanh."

[0529a01] Tôn giả Ca-diếp bảo: -Này Tỳ-tứ, ông hãy nghe tôi nói ví dụ, người trí nghe ví dụ thì hiểu được ý nghĩa. Này Tỳ-tứ? cũng như Phạm chí bện tóc thờ lửa sống gần bên đường. Cách đó không xa có vài người khách buôn tá túc. Bây giờ, khi đêm đã qua, trời vừa hừng sáng, những khách buôn ấy vội vã ra di, họ bỏ quên lại một đứa bé. 9 ĩ x * Lúc đó, Phạm chí bện tóc thờ lửa dậy sớm, đi đên chô các khách buôn đã tạm trú, trông thấy đứa bé đứng một mình, không có chủ nhân. Thấy vậy, vị ấy nghĩ: "Dứa bé này không nơi nương tựa, nêu ta không nuôi thì chác chăn nó sẽ chét." Nghĩ thế rồi, Phạm chí liền đem về nuôi dưỡng. Đứa bé lớn dần, thân thể khỏe mạnh. Có lần, Phạm chí bện tóc thờ lửa có việc phải đi đến nơi khác. Trước khi đi, Phạm chí bện tóc thờ lửa bảo đứa bé ấy rằng: "Ta bận chút việc, phải đi đến nơi khác một lúc, con phải giữ lửa cân thận

chớ để lửa tát mát. Nêu lửa tát, con hãy dùng cái cây đánh lửa13 này mà nhen lại." Bấy giờ, Phạm chí bện tóc thờ lửa căn dặn đứa trẻ xong liền ra đi, nhimg đứa bé lại ra ngoài rong choi, để lửa tắt mất. Khi trở về, đứa trẻ muốn nhen lửa, liên câm cái cây đánh lửa ném xuông đát roi bảo: "Lửa hãy cháy lên! Lửa hãy cháy ỉênỉ"\ nhưng rốt cuộc lửa không cháy. Nó lại đặt cây đánh lửa lên phiến đá, ra sức đánh và kêu lên: "Lửa hãy cháy lên! Lửa hãy cháy lên!5\ nhưng lửa vẫn không cháy. Lửa không cháy, nó liền chẻ cây đánh lửa ấy ra làm mười mảnh, trăm mảnh rồi vứt di, ngồi bệt xuống đất, sầu não, than thở: "Không tìm được lửa, phải làm sao dây?" Bấy giờ, Phạm chí bện tóc thờ lửa đã làm xong công việc ở nơi khác, liền trở ve lại. Ve đen nơi, ông hỏi đứa bé: "Con không vui chơi, chỉ lo chăm sóc ngọn lửa và không để nó tắt chứ?" Đứa bé trả lời: "Thua Tôn giả, con ra ngoài chơi nên ngọn lửa đã bị tăt. Khi trở vê, con muôn nhen lửa, liên câm cây đánh lửa ném xuồng đát roi bảo: 'Lửa hãy cháy lên! Lửa hãy cháy lên!\ nhưng cuôi cùng lửa vẫn không cháy. Con lại đặt cái cây đánh lửa lên phiến dá, ra sức đánh và bảo: 'Lửa hãy cháy lên! Lửa hãy cháy lên!\ nhưng roi lửa vân không cháy. Lửa không cháy, con liền chẻ cây đánh lửa ấy ra làm mười mảnh, trăm mảnh vứt đi rồi ngồi bệt xuống đất. Thưa Tôn giả, con đã làm như thế mà không có lửa, nên không biết phải làm sao." Lúc đó9 Phạm chí bện tóc thờ lửa nghĩ rằng: "Cậu bé này quá ngu si, không thông suốt, không hiểu rõ ràng, không có trí tuệ. Vì sao như thế? Vì đã nghĩ ra cách lấy lửa như vậy từ cái cây đánh lửa vô tri?9 Rồi thì, Phạm chí bện tóc thờ lửa liền lấy cây đánh lửa và vật mồi lửa đặt xuống đất mà cọ xát, tức thì lửa bật cháy bùng lên. Ông bảo cậu bé rằng: "Này con, cách thức lấy lửa phải như vậy, chớ không phải như con ngu si, không thông suốt, không có trí tuệ, từ cái cây đánh lửa vô tri mà nghĩ cách lấy lửa như con đã lm." Nên biết, Tỳ-tứ cũng

13 Nguyên tác: Hỏa toản Công cụ dùng để nhóm lửa .

giống như vậy, ngu si, không thông suốt, không khéo hiểu biết, không có trí tuệ, đôi với thân thê đã chét như vật vô tri mà lóc da, xẻ thịt cho đên tận xương tủy để tìm thần thức xuất ra. Này Tỳ-tứ, ông hãy như thê mà nhìn nhận vê thân thức của chúng sanh, nó không giống những gì mắt thường nhìn thấy. Này Tỳ-tứ, nếu có vi Sa-môn hay Phạm chí nào đoạn tuyệt tham dục, lìa bỏ tham dục, hướng đen lìa bỏ tham dục; đoạn tuyệt sân hận5 lìa bỏ sân hận, hướng đến lìa bỏ sân hận; đoạn tuyệt ngu si, lìa bỏ ngu si, hướng đến lìa bỏ ngu si; vị ấy bằng thiên nhãn thanh tinh hơn hẳn người thường, thây chúng sanh lúc sanh, lúc tử, khi đẹp, khi xâu, hoặc tót hoặc không tót, qua lại cõi lành hay cõi dữ đêu tùy theo nghiệp mà chúng sanh ây đã tạo. Vị ấy thấy việc đó đúng như thật. [0529bl2] Tỳ-tứ lại nói: Tuy Sa-môn Cưu-ma-la Ca-diêp nói như vậy, nhimg tôi vân muôn giữ quan niệm này, vẫn muốn giữ sự sân hận, sợ hãi, ngu si này cho đến chết vẫn không bỏ. Vì sao như vậy? Bởi vì, nếu có những người ở nơi khác nghe được, liền bảo rằng: "Thôn chủ Tỳ-tứ có quan niệm ấy, đã tuân giữ từ lâu, nay bị Sa- môn Ca-diếp hàng phục, sửa sai nên đã dứt b6." Này Ca-diếp? vì thế, tôi vẫn muôn giữ quan niệm nay, vân muôn giữ sự san hạn, sợ hãi, ngu si nay cho đen chết van không thể bỏ. Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diêp bảo: -Này Tỳ-tứ5 ông hãy nghe tôi nói ví dụ, người trí nghe

ví dụ thì hiểu ý nghĩa. Này Tỳ-tứ, có hai người bạn rời nhà đi tìm kế sinh nhai. Trên đường đi, họ thấy có nhiều cây gai vô chủ. Một người thấy rồi, liền bảo bạn: "Bạn nên biết, ở đây có rất nhiều cây gai vô chủ, tôi muốn bạn cùng lấy, bó lại rồi gánh đi, khi quay về có cái để dùng.^, Hai người liền lấy gai bó lại rồi gánh đi. Trên đường đi, họ lại thấy rất nhiều tơ lụa kiếp-bối, áo kiếp-bối vô chủ, rồi lại thấy rất nhiều bạc cũng vô chủ. Thấy xong, chỉ có một người vứt bỏ gánh gai, lay bạc gói lại gánh đi. Trên đường đi, họ lại thấy nhiều đống vàng cũng vô chủ. Bấy giờ, người gánh bạc bàn với người gánh gai: "Bạn nên biết, ở đây có quá nhiều vàng mà không có chil, bạn nên vứt bỏ gánh gai đi, còn tôi thì vứt bỏ gánh bạc. Tôi muốn cùng với bạn lấy vàng này rồi gánh trở về, có thể dùng trong nhiều việc.^, Người gánh gai bảo người gánh bạc: "Gánh gai này tôi đã sắp xếp gọn gàng, bó lại chắc chắn, từ xa gánh tới đây. Tôi không thể bỏ được, bạn nên tự liệu, đừng lo cho t6i." Khi ấy, người gánh bạc nắm lấy gánh gai quăng xuống đất, rồi xổ tung ra. Người gánh gai bảo người gánh bạc: “Bạn đừng xổ tung gánh gai của tôi như vậy, tôi đã mất công bó lại chắc chắn, gánh từ xa đến đây, nên tôi dứt khoát phải gánh những bó gai này về, không thể bỏ được! Bạn hãy tự liệu, chớ lo cho tôi.

71.KINHTỲ-TỨ^ 453

[0529c06] Thế là, người gánh bạc liền bỏ gánh bạc, lấy vàng gánh về. Khi người gánh vàng trở về nhà, từ xa cha mẹ trông thấy con gánh vàng về, liền khen: "Lành thay, con ngoan! Hãy đến đây, con ngoan! Con nhờ vàng này sẽ sống sung túc, phụng dưỡng cha mẹ, chu cấp cho vợ con, tớ gái và kẻ sai bảo, lại có the cúng dường cho các vị Sa-môn, Phạm chí, tạo thêm nhiều phước, được thiện quả thiện báo, sanh vào cõi trời, thọ mạng dài 12u!” Còn người gánh gai khi trở về nhà, từ xa cha mẹ trông thấy con gánh gai về, liền mắng: "Ngươi là kẻ có tội trở về, là kẻ vô đức trở về. Với bo gai này, ngươi không thể song đủ? không thể phụng dưỡng cha mẹ, không thể chu cấp cho vợ con, tớ gái và kẻ sai bảo, lại cũng không thể cúng dường cho Sa-môn và các Phạm chí, không thể tạo thêm nhiều phước, không được thiện quả thiện báo, không thể sanh vào cõi trời để có thọ mạng dài lâu." Nên biết, này Tỳ-tứ5 ông cũng như thế. Nếu ông vẫn muốn giữ quan niệm này, vân muôn giữ sự sân hận, sợ hãi, ngu si này cho đên chét không buông bỏ thì ông sẽ thọ lãnh vô lượng điều dữ, lại bị mọi người ghét bỏ. Tỳ-tứ lại nói rằng: -Tuy Sa-môn Ca-diếp đã nói như thế, nhưng tôi vẫn muốn giữ quan niệm này, vân muôn giữ sự sân hận, sợ hãi, ngu si này cho đên chét vân không buông bỏ. Vì sao như vậy? Vì nếu những người ở nơi khác nghe được, liền bảo: "Thôn chủ Tỳ-tứ đã tuân giữ một quan niệm từ lâu5 nay bị Sa-môn Ca-diếp hàng phục, sưa sai nen đã dứt bo. Nay Ca-diep, toi van muôn giữ quan niêm nay, van muốn giữ sự sân hận, sợ hãi, ngu si này cho đến chết vẫn không buông bỏ. Tôn giả Ca-diếp lại bảo: -Này Tỳ-tứ, ông hãy nghe tôi nói ví dụ? người trí nghe ví dụ thì hiểu được ý nghĩa. Này Tỳ-tứ, như có đoàn khách buôn rất đông cùng với một ngàn cỗ xe phải đi qua con đường nguy hiểm. Trong đoàn khách buôn ấy, có hai người chủ đoàn. Hai người ấy suy nghĩ: "Chúng ta làm sao thoát khỏi hiểm nạn này?" Họ lại nghĩ: “Đoàn của chúng ta nên chia ra hai nhóm, mỗi nhóm năm trăm người.9, Thế rồi, đoàn khách buôn liền chia thành hai nhóm, mỗi nhóm năm trăm người. Người chủ đoàn thứ nhất dẫn năm trăm cỗ xe, tiến vào con đường nguy

hiểm. Người chủ đoàn ấy đi trước dẫn đường, bỗng thấy một người từ bên đường đi ra9 quân áo ướt sũng, thân đen đâu vàng, đôi măt đỏ rực, đeo tràng hoa thơm, cưỡi xe lừa với hai bánh đầy bùn. Người chủ đoàn trông thấy liền hỏi: "Trên con đường nguy hiểm này trời có mưa chăng? Có nước sạch, củi và cỏ chng?" Người kia đáp: "Trên con đường nguy hiêm này trời mưa lớn, có nhiêu nước sạch và nhiều củi, cỏ. Này các bạn, các bạn hãy vứt bỏ nước, củi và cỏ ấy đi, chớ để nặng xe. Đi không bao lâu nữa, các bạn sẽ được nước trong, củi và co tốt/9 J J

[0530a08] Chủ đoàn ấy nghe xong, liền trở lại thuật với đoàn của mình rằng: -Ta đi trước, thấy một người từ bên đường đi ra, áo quần ướt sũng, thân đen đầu vàng, đôi mắt đỏ rực, mang tràng hoa thơm, cưỡi xe lừa với hai bánh đầy bùn. Ta hỏi người ấy: "Trên con đường nguy hiểm này trời có mưa, có nước sạch, củi và cỏ chng?" Người ấy đáp: "Trên con đường nguy hiểm này trời mưa lớn, có nhiều nước sạch, củi và cỏ tốt. Này các bạn, các bạn hãy vứt bỏ nước, củi và cỏ ấy đi? chớ để nặng xe. Đi không bao lâu nữa, các bạn sẽ được nước sạch, củi và cỏ t6t." Do đó? này các bạn, chúng ta hãy vứt bỏ nước, củi và cỏ đi. Như vậy không bao lâu nữa chúng ta sẽ có nước sạch, củi và cỏ, chớ để nặng xe. Thế rồi5 đoàn khách buôn ấy liền vứt bỏ nước, củi và cỏ. Đi một ngày đường, họ vẫn không thấy có nước sạch, củi và cỏ. Đi hai ngày, ba ngày cho đến bảy ngày, họ vẫn không kiếm được nước sạch, củi và cỏ. Sau bảy ngày, đoàn khách buôn ấy bị quỷ ăn thịt người giết hại. Còn người chủ đoàn thứ hai suy nghĩ: "Chủ đoàn trước chắc đã qua khỏi tai nạn nguy hiểm, chúng ta phải dùng phương cách nào để thoát nạn?" Nghĩ xong, vị ấy cho năm trăm cỗ xe cùng tiến vào con đường nguy hiểm. Cũng đi trước dẫn đường, vị chủ đoàn thứ hai thấy có một người từ bên đường đi ra, áo quần ướt sũng, thân đen đầu vàng, đôi mắt đỏ rực, mang tràng hoa thơm, cưỡi xe lừa, hai bánh đầy bùn. Người chủ đoàn thứ hai trông thấy, liền hỏi: Trên con đường nguy hiểm này trời có mưa chăng? Có nước sạch, củi và cỏ chăng? Người lạ đáp: Trên con đường nguy hiểm này trời mưa rất lớn, có thật nhiều nước sạch, củi và cỏ tốt. Này các bạn, các bạn hãy vứt bỏ nước, củi và cỏ ấy đi, chớ để nặng xe. Đi không bao lâu nữa, các bạn sẽ được nước sạch, củi và cỏ tốt. [0530b02] Người chủ đoàn thứ hai nghe xong, trở lại thuật với đoàn của mình răng: Ta đi phía trước, thấy có một người từ bên đường đi ra, áo quần ướt sũng, thân đen đâu vàng, đôi măt đỏ rực, mang tràng hoa thơm, cưỡi xe lừa với hai bánh đay bùn. Ta hỏi: "Trên con đuờng nguy hiểm này, trời có mưa không? Có nước sạch, củi và cỏ không?59 Người ây đáp: "Trên con đường nguy hiêm này, trời thường mưa lớn, có nhiều nước sạch, cũng có rất nhiều củi và cỏ. Này các bạn, các bạn hãy vứt bỏ nước, củi và cỏ ấy đi, chớ để nặng xe. Đi không bao lâu nữa, các bạn sẽ lây được nước trong, củi và cỏ tót?5 Nhirng này các bạn, chúng ta chưa thê vứt bỏ nước, củi và cỏ được. Nếu như lấy được nước, củi và cỏ mới thì sau đó chúng ta mới vứt bỏ. Đoàn khách buôn ấy không vứt bỏ nước, củi và cỏ. Họ đi một ngày đường, không lây được nước, củi và cỏ mới. Họ đi hai ngày, ba ngày cho đến bảy ngày

vẫn không lấy được nước, củi và cỏ mới. Lúc người chủ đoàn thứ hai đi trước, trông thấy nơi mà người chủ đoàn thứ nhất và đoàn khách buôn đi trước đã bị quỷ ăn thịt người sát hại, thấy rồi, chủ đoàn bảo mọi người: "Này các bạn, các bạn hãy xem người chủ đoàn thứ nhất ấy ngu si, không thông suôt, không hiểu rõ ràng, không có trí tuệ, đã tự hại mình lại còn hại chết cả mọi người. Các bạn, nếu muốn lấy hàng hóa của những khách buôn đoàn trước thì tự nhiên mà lấy.” Này Tỳ-tứ? nên biết rằng, ông cũng lại như thế. Nếu ông vẫn muốn giữ quan niệm này, vẫn muốn giữ sự sân hận, sợ hãi, ngu si này cho đến chết vẫn không buông bỏ thì ông sẽ chịu vô số điều dữ, lại bi mọi người ghét bỏ, cũng giống như người chủ đoàn thứ nhất và các khách buôn trong đoàn thứ nhất vậy. Tỳ-tứ lại nói: Tuy Sa-môn Ca-diếp nói như thế, nhưng tôi vẫn muốn giữ quan niệm này, vẫn muốn giữ sự sân hận, sợ hãi, ngu si này cho đến chết vẫn không buông bỏ. Vì sao như vậy? Nếu những người ở nơi khác nghe được, liền bảo: "Thôn chủ Tỳ-tứ có một quan niệm đã tuân giữ từ lâu, nay bi Sa-môn Ca-diếp hàng phục, sửa sai nên đã dứt b6." Này Ca-diếp, vì thế tôi vẫn muốn giữ quan niệm này, vẫn muốn giữ sự sân hận, sợ hãi, ngu si này cho đến chết vẫn không buông bỏ. FT1 A *9 _r 1 • Ạ -í 9 Ton giả Ca-diêp bao: Này Tỳ-tứ, hãy nghe tôi nói ví dụ? người trí nghe ví dụ thì hiểu được ý nghĩa. Này Tỳ-tứ, như hai người cùng chơi xúc xắc. Người thứ nhất hay lén trộm con xúc xắc mà ngậm, ngậm một lần, hai, ba lần cho đến nhiều lần. Người thứ hai liền nghĩ: "Ta cùng chơi với nó, nó luôn gạt mình, lén trộm con xúc xắc mà ngậm, một, hai, ba hoặc đến nhiều lần." Nghĩ thế rồi, người ấy nói với bạn: "Hôm nay tôi muốn nghỉ, hôm sau sẽ chơi tiếp.” Bấy giờ, người thứ hai rời khỏi nơi ấy, dùng thuốc độc tẩm vào con xúc xắc rồi rủ bạn trở lại cùng chơi. Người thứ nhất lại lén trộm con xúc xắc mà ngậm, một lần, hai, ba lần hoặc đến nhiều lần, ngậm xong liền trợn mắt, sùi bọt mép, gân chét. Bây giờ, người thứ hai quay sang người thứ nhát đọc bài tụng: Xúc xác này tâm độc, Ngươi do tham không biêt, Lén ngậm, coi thường ta, Sau phải mang họa kho.14 [0530cll] Nên biết, này Tỳ-tứ, ông cũng lại như thế, nếu ông vẫn muốn giữ quan niệm này, vẫn muốn giữ sự sân hận, sợ hãi, ngu si này cho đến chết vẫn không bỏ thì ông sẽ chịu vô số điều dữ, lại bị mọi người ghét bỏ, cũng giống như người chơi kia, vì con xúc xắc mà lừa gạt người nên phải mang họa.

14 về nội dung câu chuyện bị hạ độc khi chơi bi, xem thêm D. 23 và DĀ.J. Câu chuyện ngâm con xúc xắc còn được ghi nhận trong Jataka số 91 với một vài khác biêt về chi tiết, về lịch sự, nguồn gốc chơi xúc xắc đã có mặt trông kinh điển Vệyđà (Rig vèda 10.34). Tống hợp những điêu giống nhau giữa các nguồn tư liệu, câu chuyện được tóm tắt: Hai kẻ cùng chơi xúc xăc. Mỗi khi thắng, kẻ đó thường ngậm xúc xắc dể gay xụi xẻo cho người choi tiếp, theo. K? thua kia lập mưu bôi độc vao xúc xắc. The la dù được thắng xúc xắc nhưng sinh mạng kẻ thắng đó lại gặp nguy nan.

Tỳ-tứ lại nói: Tuy Sa-môn Ca-diếp nói như thế, nhưng tôi vẫn muốn giữ quan niệm này, vẫn muốn giữ sự sân hận, sợ hãi, ngu si này cho đen chết vẫn không bỏ. Vì sao như vậy? Vì nếu người ở nơi khác nghe được liền bảo: "Thôn chủ Tỳ-tứ có một quan niệm đã tuân giữ từ lâu, nay bị Sa-môn Ca-diếp hàng phục sửa sai nên đã dứt b6." Này

Ca-diếp, vì thế tôi vẫn muốn giữ quan niệm này, vẫn muốn giữ sự sân hận, sợ hãi, ngu si này cho đến chết vẫn không bỏ. Tôn giả Ca-diếp bảo: Này Tỳ-tứ, hãy nghe tôi nói ví dụ9 người trí nghe ví dụ thì hiểu ý nghĩa. Này Tỳ-tứ5 như người nuôi heo, lúc đang đi trên đường thấy có nhiều phân khô vô chủ, liền nghĩ: 'Thân này có thể giúp cho nhiều con heo của ta no đủ5 ta nên gom lại mang vX" Người ấy liền đội phân mà đi. Giữa đường gặp trời mưa lớn, nước phân rỉ ra, chảy xuống vấy bẩn khắp thân, nhưng người ấy vẫn đội đi không chịu vứt bỏ. Người ấy phải chịu nhiều dơ bẩn, lại bị mọi người khinh ghét. Này Tỳ-tứ? hãy nên biết rằng, ông cũng như thế. Nếu ông vẫn muốn giữ quan niệm này, vẫn muốn giữ sự sân hận, sợ hãi, ngu si này cho đến chết vẫn không bỏ thì ông sẽ chịu vô số điều dữ, lại bị mọi người khinh ghét, cũng như người nuôi heo kia. Tỳ-tứ lại nói: Tuy Sa-môn Ca-diếp nói như thế, nhưng tôi vẫn muốn giữ quan niệm này, vẫn muốn giữ sự sân hận, sợ hãi, ngu si này cho đến chết vẫn không bỏ. Vì sao như vậy? Nêu những người ở nơi khác nghe được, sẽ bảo rằng: "Thôn chủ Tỳ- tứ có một quan niệm đã tuân giữ từ lâu, nay bị Sa-môn Ca-diếp hàng phục, sửa sai nên đã dứt b6.” Này Ca-diếp, vì thế tôi vẫn muốn giữ quan niệm này, vẫn muốn giữ sự sân hận, sợ hãi, ngu si này cho đến chết vẫn không muốn bỏ. Ton gia Ca-diep bảo: Này Tỳ-tứ5 ông hãy nghe tôi nói ví dụ cuối cùng! Nếu ông hiểu thì tốt, nếu không hiểu thì tôi cũng không thuyết pháp nữa. Này Tỳ-tứ? như có con heo lớn làm thủ lãnh, dẫn đoàn heo năm trăm con đi vào con đường nguy hiểm. Giữa đường gặp một con cọp. Khi trông thấy cọp? heo liền nghĩ: "Nếu ta đấu với cọp thì nó sẽ giết chết ta. Nếu ta sợ bỏ chạy thì thân tộc sẽ khinh ta, không biết phải dùng phương cách nào để thoát nạn dây?" Nghĩ xong, nó bảo cọp: "Nếu muốn đấu thì hãy đấu, nếu không đấu thì hãy tránh đường để ta qua." Cọp nghe xong liền bảo heo: "Ta chấp nhận đấu với ngươi, chớ không tránh đường cho ngươi?9 Heo lại nói: "Này cọp, ngươi hãy đợi chốc lát, để ta mặc áo giáp của tổ phụ xong rồi sẽ trở lại giao đấu với ngươi.Cọp nghe vậy, liền nghĩ: “N6 chẳng phải địch thủ của ta, huống gì áo giáp của tổ phụ no." Nghĩ xong, bảo heo: "Tíiy ý ngươi muốn.55

71. KINH TỲ-TỨ 457

Heo liền trở về chuồng, lăn lộn trong đống phân, làm cho phân lấm bẩn đến tận mắt, rồi trở lại chỗ cọp, nói rằng: "Ngươi muốn đấu thì hãy dấu, nếu không muốn đấu thì hãy tránh đường cho ta qua." Sau khi thấy heo, cọp nghĩ: “Ta thường không ăn sâu bọ tạp nhạp vì quý trọnệ hàm răng, huống gì lại phải đến gân con heo hôi hám này/9 Cọp nghĩ xong liên bảo heo: "Ta tránh đường cho ngươi, không đấu với ngươi nữa.^, Heo qua được rồi, quay lại hướng về cọp nói kệ: Này cọp, ngươi bốn chân, Ta cũng có bốn chân, Hãy đên đâu với ta, Sợ gì mà bỏ chạy. r y Bây giờ, cọp nghe xong, lại nói kệ trả lời heo răng: Ngươi, lông mọc như rừng, Hèn nhất trong loài vật, Này heo, hãy cút mau, Phân thối sao chịu nổi? Lúc ấy, heo lại huênh hoang, nói kệ rằng: Nước Ma-kiệt? Ương-già,15 Nghe ta đấu với ngươi, Hãy đến cùng chiến đấu, Sợ gì mà chạy mau? [0531b02] Cọp nghe vậy, lại nói kệ: Toàn thân lông dơ dáy, Ngươi làm ta thối lây, Ngươi đâu vì muôn thăng, Ta nhường thắng cho ngươi. Tôn giả Ca-diếp lại bảo: Này Tỳ-tứ, tôi cũng như thế. Nếu ông vẫn muốn giữ quan niệm này, vẫn muốn giữ sự sân hận, sợ hãi, ngu si này cho đến chết vẫn không bỏ thì ông sẽ chịu vô số điều dữ, lại bi mọi

người khinh ghét, cũng giống như cọp nhường cho heo thắng vậy. Tỳ-tứ nghe xong, thưa: -Thưa Tôn giả, ngay từ đầu, ngài vừa nói ví dụ về mặt trời và mặt trăng, lúc đó nghe xong tôi hiểu ngay và hoan hỷ thọ trì. Tuy nhiên, tôi muốn được nghe những lời biện giải với trí tuệ càng lúc càng cao siêu của Tôn giả Cưu-ma-la Cadiếp, nên tôi mới hỏi nhiều lần như vậy. Hôm nay, tôi xin quy y với Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diếp. Tôn giả Ca-diếp bảo: Này Tỳ-tứ, ông chớ quy y tôi. Tôi đã quy y Phật, ông cũng nên quy y với đức Phật. Tỳ-tứ thưa: Thưa Tôn giả, hôm nay con xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng, mong Tôn giả thay Phật nhận con làm ưu-bà-tắc9 từ hôm nay con nguyện quy y cho đến lúc qua đời! Thưa Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diếp, bắt đầu từ hôm nay, con sẽ thực hành bố thí, tu phước!

15 Hai quốc gia vào thời đức Phật, Ma-kiệt-đà (Magadha) và Ương-già (Añga), cách nhau bởi con sông Campā.

Tôn giả Ca-diếp hỏi: Này Tỳ-tứ9 ông muốn thực hành bố thí, tu phước thì sẽ bố thí cho bao nhiêu người, trong thời gian bao lâu? Tỳ-tứ đáp: Con sẽ bố thí cho một trăm người hoặc đến một ngàn người, từ một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày. Tôn giả Ca-diếp bảo: -Nếu ông thực hành bố thí tu phước, bố thí cho một trăm người, hoặc đến một ngàn người, từ một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày thì các Sa-môn, Phạm chí ở khắp nơi đều nghe rằng: "Tỳ-tứ đã tuân giữ một quan niệm lâu dài, nay bị Sa-môn Ca-diếp hàng phục, sửa sai nên đã dứt b6"; các vị ấy nghe xong sẽ từ phương xa đến, nội trong bảy ngày không đủ thời gian để ông bố thí. Nếu có ai không nhận được phẩm vật do ông bố thí thì ông không được phước, không được an lạc lâu dài. Này Tỳ-tứ? như hạt giống không nát, không hư, không nứt5 không bể, không bị hư tổn bởi gió, bởi nắng, bởi nước, được cất giữ chu đáo vào tiết thu, nêu cư sĩ kia cày sâu, ruộng tót, đất đã làm xong, gieo giông đúng vụ mùa, nhưng mưa không kịp lúc, ý ông nghĩ sao? Hạt giống kia có sanh trưởng được chăng? -Thưa không! [0531c01] Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diếp bảo: Này Tỳ-tứ? ông cũng như thế. Nếu ông thực hành bố thí tu phước, bố thí cho một trăm người hoặc một ngàn người, từ một ngày cho đến bảy ngày thì những Sa-môn9 Phạm chí ở các phương xa đều nghe rằng: C6Tỳ-tứ đã tuân giữ một quan niệm lâu dài, nay bị Sa-môn Ca-diếp hàng phục, sửa sai nên đã dứt b6.” Các vị ấy nghe xong đều sẽ từ phương xa đến, nội trong bảy ngày thì không đủ thời gian đe ông bo thí. Nêu có vị nào không nhận được vật phẩm do ông bố thí thì ông không được phước, không được an lạc lâu dài. Tỳ-tứ lại hỏi: -Thưa Tôn giả, vậy con phải làm thế nào? Tôn giả Ca-diếp đáp: —Này Tỳ-tứ5 nếu ông thực hành bố thí, tu phước thì phải thực hiện lâu bền.16 Nêu thực hành bô thí, tu phước lâu bên thì các vị Sa-môn5 Phạm chí ở khắp nơi đều nghe rằng: "Thôn chủ Tỳ-tứ đã tuân giữ một quan niệm từ lâu, nay được Sa-môn Ca-diếp hàng phục, sửa sai nên đã dứt bo." Nghe xong, những người từ các phương xa đến đều có thể được ông bố thí nên ông có phước, được an lạc lâu dài. Này Tỳ-tứ, cũng như hạt giống không nát, không hu, không nứt, không bê, không bi hư tổn bởi gió, bởi nắng, bởi nước, được cất giữ chu đáo vào tiết

16 Nguyên tác: Thường cung trường trai chỉ cho lễ hội bố thí kéo dài trong một thời gian lâu, không phải ăn chay trương.

thu, nếu cư sĩ kia cày sâu, ruộng tốt, đất đã làm xong, gieo giống đúng vụ mùa, kịp lúc có mưa, ý ông nghĩ sao? Hạt giống kia có thể sanh trưởng được chăng? Thưa, sinh trưởng được! Tôn giả Ca-diếp lại bảo: - Này Tỳ-tứ, ông cũng như vậy. Nếu thực hành bố thí, tu phước lâu bền thì các Sa-môn, Phạm chí ở khắp nơi đều nghe rằng: "Thôn chủ Tỳ-tứ đã tuân giữ một quan niệm lâu dài, nay bị Sa-môn Ca-diếp hàng phục, sửa sai nên đã dứt bỏ/5 Nghe xong, những người từ các phương xa đến đều có thể được ông bố thí nên ông được phước, được hưởng an lạc lâu dài. Bấy giờ, Tỳ-tứ thưa: Con từ nay bắt đầu thực hành bố thí, tu phước và thực hiện lâu bền. Lúc đó, Tôn giả Ca-diếp thuyết pháp cho Tỳ-tứ và các Phạm chí, cư sĩ ở xứ Tư-hòa-đề? mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ.17 Sau khi dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ9 khiến cho những vị ấy hoan hỷ rồi, Tôn giả an trú tĩnh lặng. Bây giờ? sau khi được Tôn giả Ca-diêp thuyêt pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ? khiến cho hoan hỷ rồi, Tỳ-tứ và các Phạm-chí, cư sĩ xứ Tư-hòa-đề liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi lạy dưới chân Tôn giả, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra. [0532a04] Thôn chủ Tỳ-tứ tuy thực hành bố thí, tu phước nhưng vật bố thí thì quá tệ, như canh đậu xấu, rau thối, chỉ có một miếng gừng, lại dùng áo gai thô xấu để bố thí. Bấy giờ, người coi sóc nhà bếp tên là Ưu-đa-la,18 trong lúc thôn chủ đang bố thí tu phước, liền thưa chư vị Thượng tọa chú nguyện cho thôn chủ thế này: “Nấu hội bố thí này có phước báu gì5 chớ để thôn chủ Tỳ-tứ thọ hưởng ở đời này và trong đời sau." Tỳ-tứ nghe Ưu-đa-la9 lúc ông đang bố thí tu phước thì lại xin chư vi Thượng tọa chú nguyện rằng: "Nếu hội bố thí này có phước báu gi, chớ để cho thôn chủ Tỳ-tứ thọ hưởng ở đời này và trong đời sau." Nghe vậy, Tỳ-tứ liền gọi Ưu-đa-la đen hỏi: Này ưu-đa-la, lúc ta đang bố thí tu phước, ngươi lại thưa chư vị Thượng tọa chú nguyện cho ta rằng: "Hội bố thí này nếu có phước báu gì, chớ để cho thôn chủ Tỳ-tứ thọ hưởng ở đời này và trong đời sau." Có thật như vậy chăng? Ưu-đa-la đáp: - Đúng vậy, thưa thon chủ! Vì sao ư? Vì thôn chủ tuy bố thí, tu phước nhưng vật thực quá tệ, bố thí canh thì dùng đậu xấu, rau thối, chỉ có một miếng gừng. Thưa thôn chủ, thức ăn ấy không đáng đưa tay ra cầm, huống hồ là để ăn! Thôn chủ còn bố thí áo gai xấu, thưa thôn chủ, áo ấy không đáng dùng để lót

17 Nguyên tác: Khuyến phát, khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ .Xem chú thích 7, kmh số 9, tr. 48. 18 Ưu-đa-la ,Uttara.

chân, huống hồ dùng để mặc! Con kính thôn chủ, nhưng không trọng sự bố thí ấy. Do vậy, thưa thôn chủ, con không mong thôn chủ được hưởng phước báu từ sự bố thí tệ mạt này. Tỳ-tứ nghe xong, liền bảo: Này Ưu-đa-la5 từ nay ngươi bắt đầu đem thức ăn như ta đã ăn mà bố thí, đem áo như áo ta đã mặc mà bố thí. Từ đó về sau, Ưu-đa-la đem thức ăn giống như thức ăn của thôn chủ mà bố thí, đem áo giống như áo thôn chủ mặc mà bố thí. Bấy giờ, nhờ coi sóc việc bố thí cho thôn chủ Tỳ-tứ nên sau khi qua đời,

Ưu-đa-la sanh vào trong cõi Tứ Thiên Vương. Còn Tỳ-tứ vì không thành tâm bố thí nên sau khi qua đời sanh vào cung điện Trống Không19 giữa khu rừng Nhung20 thấp bé. Tôn giả Kiều-diệm-bát-đế21 có vài lần du hành ngang qua cung điện trống không giữa khu rừng Nhung ấy. Từ xa trông thấy Tỳ-tứ? Tôn giả Kiều-diệm- bát-đế liền hỏi: - Ông là ai? Tỳ-tứ đáp: Thưa Tôn giả Kiêu-diệm-bát-đê, ngài có nghe trong châu Diêm-phù có thôn chủ xứ Tư-hòa-đề, tên là Tỳ-tứ chăng? Tôn giả Kiều-diệm-bát-đế đáp: Tôi có nghe trong châu Diêm-phù? ở xứ Tư-hòa-đề có thôn chủ tên Tỳ-tứ. [0532b01]Tỳ-tứ noi: Thưa Tôn giả Kiều-diệm-bát-đế, con chính là thôn chủ ấy, vốn tên Tỳ-tứ. Tôn giả Kiều-diệm-bát-đế lại hỏi: Này Tỳ-tứ, ông đã có quan niệm như thế này, chủ trương như thế này: "Không có đời sau, không có thần thức tái sanh", thế thì do đâu mà ông lại sanh vào dây, trú trong cung điện trống không giữa khu rừng Nhung thấp bé ở cối Tứ Thiên Vương này? Tỳ-tứ lại thưa: Thưa Tôn giả Kiều-diệm-bát-đế 5 con vốn có quan niệm ấy, nhưng được Sa-môn Cưu-ma-la Ca-diếp hàng phục nên con đã sửa sai, đã dứt bỏ. Nếu Tôn giả Kiêu-diệm-bát-đê có xuông châu Diêm-phù thì xin báo cùng kháp mọi người ở châu Diêm-phù biết rằng, nếu có bố thí, tu phước thì hãy thành tâm bố

19 Nguyên tác: Không cung điện .Theo D. 23, đây là cung điện trong cõi Tứ Đại Thiên Vương Catumahārāj ikadeva. 2Ọ Nguyên tác: Nhung thọ lâm .Theo D. 23, đây là cây serīsakaṃ còn được viết là sirīsa, là một loài cây có hương thơm như chiên-đàn. Trong DÃ. l gọi là cây thi-lợi-sa ,là cội cây mà đức Phật Câu-lưu-tôn thiền tọa và thành Phật. 21 Kiều-diệm-bát-đế ,Gavampati còn gọi Kiều-phạm-ba-đề, một vị A-la-hán thường ở cung trời Đao-lại để tu tập thiền định. J

thí, tự tay bố thí, tự mình đến bố thí, dốc hết lòng tin mà bố thí, biết có nghiệp, CÓ nghiệp báo bô thí, vì sao như vậy? Vì con không muôn một ai thọ hưởng phước báu bố thí như thôn chủ Tỳ-tứ xứ Tư-hòa-đề nữa. Vì thoai chủ Tỳ-tứ bố thí nhưng không thành tâm nên chỉ được sanh vào cung điện trống không giữa khu rừng Nhung thấp bé ở cõi Tứ Thiên Vương. Bấy giờ Tôn giả Kiều-diệm-bát-đế im lặng nhận lời. Sau đó, Tôn giả Kiều- diệm-bát-đế xuống châu Diêm-phù, truyền dạy cùng khắp cho mọi người ở châu piêm-phù biết rằng phải thanh tâm bố thí, tự tay bố thí, tự mình đến bố thí, dốc hết lòng tin mà bố thí, biết có nghiệp, có nghiệp báo bố thí, vì sao như vậy? Vì không muốn cho ai thọ hưởng phước báu bố thí như thôn chủ Tỳ-tứ xứ Tư-hòa-đề nữa. Thôn chủ Tỳ-tứ tuy bố thí nhưng không thành tâm bố thí nên chỉ được sanh vào cung điện trống không giữa khu rừng Nhung thấp bé ở cõi Tứ Thiên Vương. Tôn giả Cưu-ma-la Ca-diếp thuyết giảng như vậy, thôn chủ Tỳ-tứ và các Phạm chí, cư sĩ xứ Tư-hòa-đề nghe xong đều hoan hỷ phụng hành.22

22 Bản Hán, hết quyển 16.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.